

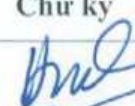

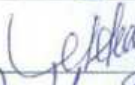
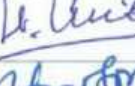
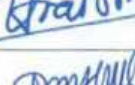
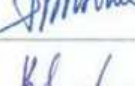

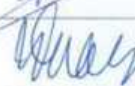

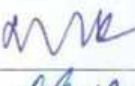
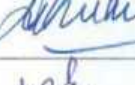
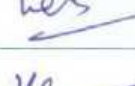
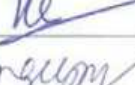
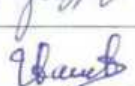




UBND TỈNH HÀ TĨNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH












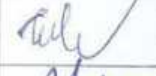



BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
(Để đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học)

HÀ TĨNH, THÁNG 12 - 2014

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
(Kèm theo quyết định số 1828/QĐ-TĐHHT ngày 28 tháng 11 năm 2013
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Tĩnh)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Văn Đỉnh	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Cao Thành Lê	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Lê Thị Hương	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên HĐ	
4	Hoàng Kim Thuật	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên HĐ	
5	Đoàn Hoài Sơn	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên HĐ	
6	Trần Anh Vũ	Trưởng phòng Kh.thí và ĐBCL	Thư ký HĐ	
7	Phan Đình Anh	Trưởng phòng Đào tạo	Ủy viên HĐ	
8	Hồ Thị Nga	Phó Trưởng phòng QLKH và HTQT	Ủy viên HĐ	
9	Nguyễn Đình Tuấn	Trưởng phòng Tổ chức - H.chính	Ủy viên HĐ	
10	Ngô Tất Đạt	Trưởng phòng Công tác HSSV	Ủy viên HĐ	
11	Nguyễn Việt Hùng	Trưởng phòng Kế hoạch-T.chính	Ủy viên HĐ	
12	Ngô Đăng Thuận	Trưởng phòng Quản trị	Ủy viên HĐ	
13	Trương Quang Dẫn	Phó Trưởng phòng Thanh tra	Ủy viên HĐ	
14	Trần Thị Bích Như	Phó Trưởng phòng Q.ly SDH	Ủy viên HĐ	
15	Nguyễn Thị Hải Yến	Phó Giám đốc Trung tâm GDTX	Ủy viên HĐ	
16	Đình Văn Nam	Giám đốc Trung tâm Thư viện	Ủy viên HĐ	
17	Nguyễn Việt Phú	Giám đốc Trung tâm Công nghệ TT	Ủy viên HĐ	
18	Nguyễn T.Hương Giang	Phó Giám đốc TT. NN-TH-KNM	Ủy viên HĐ	

19	Cù Huy Lộc	Phó Trưởng ban Quản lý dự án	Ủy viên HĐ	
20	Hoàng Văn Thiêm	Phó Giám đốc Tr.tâm YT - MT	Ủy viên HĐ	
21	Phạm Toàn	Trưởng Ban quản lý cơ sở mới	Ủy viên HĐ	
22	Bùi Văn Hạng	Trưởng khoa Sư phạm Tự nhiên	Ủy viên HĐ	
23	Nguyễn Thị Thái Hòa	Trưởng khoa SP Xã hội - Nhân văn	Ủy viên HĐ	
24	Nguyễn Thị Ẹn	Trưởng khoa SP Tiểu học - M.non	Ủy viên HĐ	
25	Nguyễn Gia Việt	Phó Trưởng khoa Ngoại ngữ	Ủy viên HĐ	
26	Nguyễn Quốc Thắng	Trưởng khoa Kỹ thuật - C.ngệ	Ủy viên HĐ	
27	Trần Thị Kim Hiền	Trưởng khoa Lý luận chính trị	Ủy viên HĐ	
28	Hoàng Ngọc Hà	Trưởng khoa Kinh tế - QTKD	Ủy viên HĐ	
29	Phan Văn Ý	Trưởng khoa Nông nghiệp	Ủy viên HĐ	
30	Nguyễn Văn Tịnh	Trưởng bộ môn Tâm lý - Giáo dục	Ủy viên HĐ	
31	Nguyễn Văn Thành	Trưởng bộ môn Giáo dục thể chất	Ủy viên HĐ	

MỤC LỤC

Phần I. ĐẶT VẤN ĐỀ	7
Phần II. TỔNG QUAN CHUNG	8
Phần III. TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA NHÀ TRƯỜNG	16
Tiêu chuẩn 1. Sứ mạng và mục tiêu của trường đại học	16
Tiêu chí 1.1	16
Tiêu chí 1.2	19
Tiêu chuẩn 2. Tổ chức và quản lý	23
Tiêu chí 2.1	23
Tiêu chí 2.2	25
Tiêu chí 2.3	26
Tiêu chí 2.4	28
Tiêu chí 2.5	29
Tiêu chí 2.6	30
Tiêu chí 2.7	31
Tiêu chuẩn 3. Chương trình đào tạo	32
Tiêu chí 3.1	33
Tiêu chí 3.2	35
Tiêu chí 3.3	36
Tiêu chí 3.4	38
Tiêu chí 3.5	39
Tiêu chí 3.6	40
Tiêu chuẩn 4. Hoạt động đào tạo	42
Tiêu chí 4.1	42
Tiêu chí 4.2	45
Tiêu chí 4.3	47
Tiêu chí 4.4	52
Tiêu chí 4.5	55
Tiêu chí 4.6	57
Tiêu chí 4.7	58
Tiêu chuẩn 5. Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên	62
Tiêu chí 5.1	62
Tiêu chí 5.2	63
Tiêu chí 5.3	65
Tiêu chí 5.4	66
Tiêu chí 5.5	67
Tiêu chí 5.6	68
Tiêu chí 5.7	69
Tiêu chí 5.8	70
Tiêu chuẩn 6. Người học	71
Tiêu chí 6.1	71
Tiêu chí 6.2	72
Tiêu chí 6.3	74

Tiêu chí 6.4	76
Tiêu chí 6.5	78
Tiêu chí 6.6	80
Tiêu chí 6.7	81
Tiêu chí 6.8	84
Tiêu chí 6.9	85
Tiêu chuẩn 7. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ	87
Tiêu chí 7.1	88
Tiêu chí 7.2	89
Tiêu chí 7.3	90
Tiêu chí 7.4	92
Tiêu chí 7.5	94
Tiêu chí 7.6	95
Tiêu chí 7.7	97
Tiêu chuẩn 8. Hoạt động hợp tác quốc tế	99
Tiêu chí 8.1	100
Tiêu chí 8.2	102
Tiêu chí 8.3	104
Tiêu chuẩn 9. Thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất khác	107
Tiêu chí 9.1	107
Tiêu chí 9.2	110
Tiêu chí 9.3	112
Tiêu chí 9.4	113
Tiêu chí 9.5	115
Tiêu chí 9.6	117
Tiêu chí 9.7	119
Tiêu chí 9.8	119
Tiêu chí 9.9	120
Tiêu chuẩn 10. Tài chính và quản lý tài chính	122
Tiêu chí 10.1	123
Tiêu chí 10.2	125
Tiêu chí 10.3	126
Phần IV. KẾT LUẬN	130
Phần V. PHỤ LỤC	132
Phụ lục 1: Cơ sở dữ liệu kiểm định chất lượng giáo dục	132
Phụ lục 2: Các tài liệu liên quan	155
Phụ lục 3: Danh mục minh chứng sử dụng trong quá trình tự đánh giá và viết báo cáo tự đánh giá	165

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

QĐ	Quyết định
CBGV	Cán bộ giảng viên
HSSV	Học sinh, sinh viên
CTHSSV	Công tác học sinh, sinh viên
KTX	Ký túc xá
CSVC	Cơ sở vật chất
CNTT	Công nghệ thông tin
TDTT	Thể dục thể thao
LLTV	Lực lượng tự vệ
QPAN	Quốc phòng an ninh
KH-TC	Kế hoạch - Tài chính
TTYTMT	Trung tâm Y tế môi trường
Đoàn TN, Hội SV	Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên
ĐHHT	Trường Đại học Hà Tĩnh
LĐTBXH	Lao động - Thương binh - Xã hội
NCKH	Nghiên cứu khoa học
HTQT	Hợp tác quốc tế
QLKH-HTQT	Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế
CTĐTCQ	Chương trình đào tạo chính quy
CTĐTTX	Chương trình đào tạo thường xuyên
ĐH	Đại học
CD	Cao đẳng
TCCN	Trung cấp chuyên nghiệp
NVSP	Nghiệp vụ sư phạm
PPDH	Phương pháp dạy học
CS1, CS2, CS3	Cơ sở 1, Cơ sở 2, Cơ sở 3

PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tự đánh giá là một khâu quan trọng trong việc lập kế hoạch nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường. Dựa trên các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo kết hợp với thực tiễn của Trường trong những năm qua, Trường Đại học Hà Tĩnh tiến hành tự đánh giá nhằm các mục đích sau:

- Đánh giá để điều chỉnh mức độ đạt được chất lượng giảng dạy và chất lượng học tập;

- Đánh giá để giúp nhà trường giải trình với xã hội, với các cơ quan có thẩm quyền, với các bậc phụ huynh về việc nhà trường thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình và kết quả đạt được là hợp lý;

- Đánh giá để nâng cao chất lượng toàn diện của nhà trường.

Tự đánh giá giúp nhà trường rà soát, tự xem xét thực trạng, từ đó điều chỉnh mục tiêu cho giai đoạn tiếp theo, lập kế hoạch và hành động theo kế hoạch. Sau đó lại tiếp tục rà soát, xem xét lại thực trạng và điều chỉnh mục tiêu theo hướng cao hơn.

Sau khi xác định mục đích và phạm vi tự đánh giá, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá, Ban thư ký và các nhóm công tác chuyên trách; lập kế hoạch tự đánh giá; thu thập thông tin và minh chứng; xử lý, phân tích các thông tin và minh chứng thu được; viết báo cáo tự đánh giá; triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành tự đánh giá.

Công cụ đánh giá được Hội đồng tự đánh giá của nhà trường sử dụng là Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (10 tiêu chuẩn, với 61 tiêu chí) theo Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2007 và Thông tư số 37/2012/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong quá trình tự đánh giá, Hội đồng tự đánh giá giao cho các nhóm công tác chuyên trách căn cứ từng tiêu chuẩn, tiêu chí để phối hợp với các khoa, bộ môn, phòng, ban, trung tâm và HSSV của trường tập trung mô tả làm rõ thực trạng của nhà trường; phân tích, giải thích, so sánh và đưa ra những nhận định; chỉ ra những điểm mạnh, những tồn tại và những biện pháp khắc phục. Đồng thời, lên kế hoạch hành động để cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo.

PHẦN II. TỔNG QUAN CHUNG

Trường Đại học Hà Tĩnh được thành lập theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 19/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở sáp nhập và nâng cấp Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tĩnh, Phân hiệu Trường Đại học Vinh tại Hà Tĩnh và Trường Trung cấp Kinh tế Hà Tĩnh. Đến tháng 11 năm 2013, nhà trường được sáp nhập thêm Trường Trung cấp Kỹ thuật Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Tĩnh.

Trường Đại học Hà Tĩnh là cơ sở đào tạo đại học trực thuộc UBND tỉnh Hà Tĩnh và chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường có cơ cấu tổ chức thực hiện theo quy định của Điều lệ trường đại học và được cụ thể hoá trong quy chế về tổ chức và hoạt động do UBND tỉnh Hà Tĩnh quy định. Mặc dù trường mới được thành lập chưa lâu nhưng đã sớm ổn định tổ chức đi vào hoạt động có hiệu quả (*trong đánh giá Tiêu chuẩn 2*).

Việc xác định sứ mạng và mục tiêu của nhà trường có ý nghĩa quan trọng đặc biệt, quyết định quy mô và chất lượng các hoạt động của nhà trường trên con đường phát triển. Sứ mạng và mục tiêu của nhà trường được xác định một cách có cơ sở lý luận và thực tiễn, phù hợp với mục tiêu đào tạo được quy định tại các văn bản mang tính pháp lý; bảo đảm sự phù hợp chức năng nhiệm vụ, các nguồn lực; phù hợp và gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Tĩnh và cả nước. Phản ánh và đáp ứng kịp thời xu thế phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa, đặc biệt đối với địa phương Hà Tĩnh; đáp ứng nhu cầu cấp bách về nguồn nhân lực chất lượng cao. Phản ánh được tính toàn diện các mục tiêu giáo dục. Mục tiêu được xác định hoàn toàn phù hợp với quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Điều lệ trường đại học và sứ mạng đã được tuyên bố của nhà trường. Các mục tiêu được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh và triển khai thực hiện hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện, nội hàm của sứ mạng nhà trường và mục tiêu phát triển đã và sẽ được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh và được triển khai

thực hiện cho phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội cũng như xu thế phát triển của giáo dục và đào tạo.

Mặc dù vậy, một số mục tiêu cụ thể của giai đoạn trước mắt việc thực hiện có khó khăn (*trong đánh giá Tiêu chuẩn 1*).

Chương trình đào tạo của Trường Đại học Hà Tĩnh được xây dựng trên cơ sở chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với sứ mạng, mục tiêu giáo dục và chức năng, nhiệm vụ của nhà trường, đồng thời gắn với nhu cầu học tập của người học, nhu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động. Các chương trình đào tạo đều được xây dựng trên cơ sở ý kiến đóng góp của các giảng viên và cán bộ quản lý từ cấp bộ môn, cấp khoa đến cấp trường.

Các chương trình đào tạo đều có mục tiêu rõ ràng, được thiết kế hệ thống về chuẩn kiến thức, kỹ năng, đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực, phù hợp với các đối tượng người học.

Chương trình được bổ sung, sửa đổi hằng năm trên cơ sở khảo sát các chương trình của các trường đại học tiên tiến trong nước.

Có đầy đủ chương trình khung, chương trình chi tiết của tất cả các mã ngành trường được phép đào tạo. Hằng năm, có tổ chức rà soát, bổ sung, chỉnh sửa chương trình, có sự tham gia của các nhà khoa học, các giảng viên trực tiếp giảng dạy, các nhà tuyển dụng và các cựu sinh viên. Chương trình đào tạo được xây dựng một cách liên thông, phản ánh sứ mạng và mục tiêu của trường phát triển theo hướng đa cấp, đa ngành, phù hợp với nhu cầu xã hội.

Tuy nhiên, công tác tổ chức biên soạn, thẩm định chương trình chưa có nhiều doanh nghiệp, các nhà tuyển dụng tham gia. Việc rà soát, bổ sung, sửa đổi chương trình chưa được tổ chức thường xuyên, chưa tranh thủ được nhiều ý kiến tham khảo của các nhà tuyển dụng lao động. Chưa tổ chức đánh giá được chương trình đào tạo trình độ đại học (*trong đánh giá Tiêu chuẩn 3*).

Nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội, nhà trường đã đa dạng hoá các loại hình đào tạo: chính quy, vừa làm vừa học, ... ; các hình thức đào tạo: liên kết, đào tạo đa cấp, đa ngành. Tổ chức tốt việc đào tạo, đánh giá và công nhận

kết quả học tập của người học theo học chế tín chỉ. Quy trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập nghiêm túc, khách quan, công bằng, chính xác, đánh giá được mức độ tích lũy về kiến thức, kỹ năng và năng lực giải quyết vấn đề của người học. Kết quả học tập được thông báo công khai, kịp thời, đúng quy chế. Việc tổ chức cấp phát văn bằng, chứng chỉ đúng quy chế, quy định.

Nhà trường tổ chức đào tạo theo đúng quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo về đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học. Nhà trường đã đầu tư nhiều trang thiết bị phục vụ dạy học tích cực. Tổ chức tốt công tác tuyển sinh, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, đúng quy chế. Thực hiện nghiêm quy chế chuyên môn dưới sự giám sát của Phòng Thanh tra, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng. Hệ thống văn bản quản lý dạy học đầy đủ, kịp thời, quản lý kết quả học tập của người học bằng công nghệ thông tin thuận lợi cho việc truy cập và tổng hợp báo cáo.

Trường Đại học Hà Tĩnh là trường địa phương, các ngành đào tạo không ổn định nên khi thực hiện đào tạo theo học chế tín chỉ gặp rất nhiều khó khăn.

Hoạt động dự giờ, thao giảng để đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên chưa được thực hiện một cách thường xuyên, chưa trở thành một hoạt động chuyên môn rầm rộ, thu hút được đông đảo giảng viên toàn trường tham gia.

Khảo sát đánh giá việc đổi mới phương pháp giảng dạy đã được thực hiện thường xuyên, tuy nhiên hiệu quả của đổi mới phương pháp chưa thể hiện rõ nét.

Ngân hàng đề thi đã được xây dựng nhưng còn bộc lộ những hạn chế nhất định như: chất lượng đề thi của một số học phần chưa cao, một số đề thi chưa bao quát hết nội dung chương trình của học phần.

Nhà trường chưa tiến hành xây dựng được cơ sở dữ liệu một cách có hệ thống và cập nhật được đầy đủ thông tin về tình hình việc làm, thu nhập của HSSV sau khi ra trường hằng năm. Nguyên nhân chủ yếu là thông tin liên lạc với HSSV sau khi ra trường gặp một số khó khăn như: HSSV đi làm ở nhiều địa

bàn trong và ngoài tỉnh, thông tin để liên lạc bị thay đổi... (trong đánh giá Tiêu chuẩn 4).

Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên là nòng cốt của nhà trường trong các hoạt động. Việc nâng cao chất lượng, tăng cường củng cố đội ngũ này có ý nghĩa, vai trò hết sức quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và mở rộng quy mô của nhà trường. Vì vậy, nhà trường đã nỗ lực xây dựng đội ngũ, đảm bảo cơ cấu hợp lý đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên của nhà trường. Đây là yếu tố quan trọng đảm bảo sự phát triển nhanh và bền vững của nhà trường (trong đánh giá Tiêu chuẩn 5).

Nhà trường đã xác định người học là trung tâm trong công tác đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng các yêu cầu của sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và tỉnh Hà Tĩnh nói riêng nên từ khi vào trường, người học được nhà trường cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các yêu cầu kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện; được đảm bảo các chế độ chính sách xã hội và được chăm sóc sức khỏe theo quy định, được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trong các tổ chức đoàn thể; được rèn luyện chính trị tư tưởng, đạo đức và lối sống để trở thành những người trí thức trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước (trong đánh giá Tiêu chuẩn 6).

Hoạt động nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo đúng đắn về chủ trương, chính sách và kinh phí của nhà trường.

Hoạt động nghiên cứu khoa học được thực hiện theo các văn bản quy định và hướng dẫn về hoạt động nghiên cứu khoa học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ Hà Tĩnh.

Trong những năm qua, Trường Đại học Hà Tĩnh từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy định về hoạt động nghiên cứu và quản lý khoa học trong cán bộ, giảng viên và sinh viên. Đối với giảng viên, ngoài công tác giảng dạy, công tác nghiên cứu khoa học luôn được gắn liền bằng việc biên soạn các bài giảng, giáo trình, tài liệu tham khảo, đề tài nghiên cứu khoa học phục vụ

cho công tác giảng dạy, viết bài cho tạp chí, hội nghị, hội thảo trong và ngoài trường; đối với sinh viên tập trung vào các hoạt động khóa luận tốt nghiệp và hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học cấp khoa, cấp trường.

Kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học được thể hiện qua số lượng đề tài nghiên cứu khoa học đăng ký theo từng năm, đề tài được duyệt và nghiệm thu, số lượng các bài báo khoa học được đăng ở các tạp chí trong và ngoài nước, được định lượng thông qua thống kê giờ nghiên cứu khoa học cuối năm học của nhà trường.

Tuy nhiên, hoạt động nghiên cứu khoa học vẫn chưa thực sự đạt kết quả cao. Các đề tài phần lớn còn nhỏ lẻ, chưa có đề tài cấp Bộ, cấp Nhà nước; số đề tài cấp tỉnh rất ít, có năm không có đề tài đăng ký cấp tỉnh. Hơn nữa, chưa có các đề tài mang tính hợp tác nghiên cứu với các cơ quan, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước. Số lượng các bài báo khoa học đăng trong các tạp chí, hội nghị, hội thảo chưa đồng đều cả về phạm vi và chất lượng, chủ yếu là các bài tham luận tại các hội nghị, hội thảo khoa học cấp trường, các báo và tạp chí địa phương. Số lượng các đề tài có tính ứng dụng thực tiễn tại địa phương còn ít, số lượng và chất lượng các đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên còn hạn chế, tập trung vào các đề tài khóa luận, tiểu luận, tham luận hội thảo. Ngoài ra, sinh viên chưa tham gia nhiều vào hoạt động nghiên cứu khoa học ngoài trường và cấp Bộ.

Phương hướng hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Hà Tĩnh trong giai đoạn 2013 - 2018 là tiếp tục nâng cao năng lực, tăng nguồn kinh phí cho các hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm phục vụ trực tiếp cho công tác giảng dạy và đào tạo của nhà trường như: giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo... Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên đi đôi với nâng cao chất lượng đào tạo theo học chế tín chỉ, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ cho địa phương.

Xác định rõ nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ quan trọng và gắn liền với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tăng cường và mở rộng hợp tác nghiên cứu khoa học với các trường, các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và

ngoài nước bằng việc tham gia và tổ chức các hội thảo khoa học, dự án khoa học...

Nhà trường luôn luôn chú trọng nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên, sinh viên thông qua việc tổ chức thường xuyên và định kỳ các cuộc tập huấn, hội nghị, hội thảo nhằm phổ biến kế hoạch, quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của từng năm, từng giai đoạn phát triển của nhà trường và địa phương (*trong đánh giá Tiêu chuẩn 7*).

Hoạt động hợp tác quốc tế của Trường Đại học Hà Tĩnh được thực hiện dựa trên cơ sở các quy định của luật pháp quốc tế, luật pháp của Việt Nam. Trong thời gian qua, hoạt động hợp tác quốc tế của trường đã gặt hái được nhiều thành tựu và kết quả vượt bậc, bước đầu đã đi vào thực chất phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Hằng năm, nhà trường không ngừng mở rộng đối tác hợp tác trong và ngoài khu vực bằng việc ký các bản ghi nhớ, tổ chức và tham gia các hội thảo khoa học tầm khu vực, liên kết và xây dựng chiến lược đào tạo nguồn nhân lực cho nhà trường, trao đổi thông tin tư liệu, thăm viếng lẫn nhau với các đối tác trong và ngoài nước.

Mặc dù vậy, hoạt động hợp tác của nhà trường vẫn còn mang tính đặc thù địa phương chưa có tính hệ thống, chiến lược rõ ràng và lâu dài, chưa đáp ứng được sự phát triển của nhà trường. Các văn bản, quy định về hoạt động hợp tác quốc tế chưa đầy đủ và cụ thể, hoạt động hợp tác quốc tế của nhà trường chưa thực sự phát triển đến lĩnh vực trao đổi chuyên gia, liên kết nghiên cứu khoa học... Nguyên nhân chính vẫn là trường chưa có đội ngũ cán bộ mạnh về chuyên môn, giỏi về ngoại ngữ. Quy mô, nội dung hợp tác chưa thực sự đa dạng, chỉ tập trung ở một số ngành đào tạo chủ chốt của trường chứ chưa nhân rộng ra tất cả các ngành.

Hoạt động hợp tác quốc tế của nhà trường trong thời gian qua đã có những bước tiến vượt bậc, đa dạng về đối tác, lĩnh vực, quốc gia... Nhưng so với tiềm năng và nhu cầu phát triển của nhà trường, hoạt động hợp tác quốc tế vẫn chưa tương xứng.

Định hướng cho hoạt động hợp tác quốc tế của nhà trường trong thời gian tới là:

- Tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã đạt được trong thời gian qua;
- Khắc phục những tồn tại khó khăn trong hợp tác quốc tế;
- Xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển ngắn hạn và dài hạn phù hợp với tình hình, nhu cầu phát triển của nhà trường;
- Nhà trường xác định rõ các đối tác, lĩnh vực ưu tiên hợp tác.

Trên cơ sở các chiến lược, các quy định hợp tác quốc tế, nhà trường chú trọng đầu tư phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên để tạo lợi thế cho việc đàm phán, tiếp xúc các thỏa thuận, các văn bản ký kết. Mở rộng tìm kiếm, tiếp cận đối tác quốc tế nhất là các trường đại học trong khu vực, các tổ chức phi chính phủ nhằm tận dụng tối đa các nguồn lực, kinh nghiệm và chương trình đào tạo.

Tăng cường xây dựng, tổ chức hội nghị, hội thảo tầm khu vực nhằm nâng cao năng lực, vị thế của nhà trường trong nước, khu vực và trên thế giới (*trong đánh giá Tiêu chuẩn 8*).

Thư viện của nhà trường tương đối đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo, đáp ứng yêu cầu của các mã ngành mà trường đang đào tạo. Nhà trường đã xây dựng Thư viện điện tử, hình thức phục vụ hiện đại, hiệu quả tương đối cao. Công tác thư viện của nhà trường đã được chú trọng và đầu tư cả về số lượng đầu sách, tạp chí cũng như công tác quản lý. Phần mềm quản lý thư viện được sử dụng hợp lý, khai thác có hiệu quả phục vụ tốt cho việc giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

Nhà trường có đủ phòng học, giảng đường, ký túc xá, sân bãi, phòng làm việc cho cán bộ nhân viên theo quy định; các trang thiết bị cần thiết hỗ trợ dạy, học, nghiên cứu khoa học được quản lý và sử dụng có hiệu quả, đáp ứng tương đối nhu cầu đào tạo các mã ngành của nhà trường.

Hiện nay, Trường Đại học Hà Tĩnh đã có quy hoạch ở địa điểm mới với diện tích 80,06 ha, đạt tiêu chuẩn TCVN 3981 - 85.

Phòng học, giảng đường; phòng thí nghiệm, thực hành; xưởng thực hành; trại thực hành phục vụ giảng dạy và học tập được chú trọng đầu tư. Đặc biệt, tại

cơ sở mới từ năm 2009 đến nay, quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, các hạng mục đầu tư xây dựng cơ bản được triển khai, đang từng bước hoàn thiện, đem vào sử dụng có hiệu quả. Bên cạnh đó, trang thiết bị cũng được nâng cấp, đầu tư, quản lý, kiểm kê, theo dõi chặt chẽ.

Những công trình, hạng mục phụ trợ như nhà ở, ký túc xá HSSV đều đủ diện tích. Hệ thống sân chơi, bãi tập đáp ứng được nhu cầu của HSSV. Phòng làm việc của cán bộ, giảng viên, nhân viên tương đối đầy đủ, các điều kiện làm việc được bảo đảm.

Nhà trường chú trọng đầu tư tài sản, thiết bị công nghệ thông tin. Việc đầu tư mạng intranet, internet, mạng wifi được chú trọng, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, học tập, nghiên cứu được thuận lợi.

Đặc biệt, trong thời gian vừa qua, tại cơ sở mới việc quy hoạch tổng thể, chi tiết xây dựng cơ sở vật chất được triển khai tích cực, đồng bộ và đem vào khai thác sử dụng có hiệu quả đã đem lại một diện mạo mới, một tầm vóc mới cho Trường Đại học Hà Tĩnh.

Công tác an ninh trật tự của nhà trường luôn luôn đảm bảo, là đơn vị tiêu biểu trong nhiều năm, đã được Bộ Công an tặng bằng khen về thành tích trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc (*trong đánh giá Tiêu chuẩn 9*).

Công tác tài chính và quản lý tài chính của Trường Đại học Hà Tĩnh luôn được quan tâm và chú trọng từ khâu tạo lập nguồn thu hợp pháp đáp ứng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Nhà trường chủ động lập kế hoạch tài chính, dự toán ngân sách hàng năm sát đúng với thực tế, phân bổ sử dụng ngân sách một cách hợp lý, minh bạch có hiệu quả và được cụ thể hoá.

Mặc dù được đánh giá là đạt yêu cầu nhưng vẫn còn phải bổ sung hoàn thiện hơn nữa về công tác tài chính và quản lý tài chính để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài (*trong đánh giá Tiêu chuẩn 10*).

PHẦN III. TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA NHÀ TRƯỜNG

Tiêu chuẩn 1. Sứ mạng và mục tiêu của trường đại học

Mở đầu:

Trường Đại học Hà Tĩnh là cơ sở giáo dục đại học công lập được thành lập ngày 19/3/2007.

Việc xác định sứ mạng và mục tiêu của nhà trường có ý nghĩa quan trọng đặc biệt, quyết định quy mô và chất lượng các hoạt động của nhà trường trên con đường phát triển. Sứ mạng và mục tiêu của nhà trường được xác định một cách có cơ sở lý luận và thực tiễn, phù hợp với mục tiêu đào tạo được quy định tại các văn bản mang tính pháp lý; bảo đảm sự phù hợp chức năng nhiệm vụ, các nguồn lực của nhà trường; phù hợp và gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh Hà Tĩnh và cả nước.

Trong quá trình thực hiện, nội hàm của sứ mạng và mục tiêu phát triển đã và sẽ được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh và được triển khai thực hiện có hiệu quả đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội cũng như xu thế phát triển của giáo dục và đào tạo.

Tiêu chí 1.1. Sứ mạng của trường đại học được xác định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, các nguồn lực và định hướng phát triển của nhà trường; phù hợp và gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

1. Mô tả

Sứ mạng của Trường Đại học Hà Tĩnh được xác định là: “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, xây dựng và củng cố hệ thống chính trị, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, truyền thống đoàn kết và những kết quả đạt được, xây dựng Trường Đại học Hà Tĩnh trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, trung tâm văn hóa chất lượng cao của tỉnh; một trường đại học đa cấp, đa ngành có uy tín của khu vực Miền Trung và cả nước, đáp ứng yêu cầu đào tạo, phát triển nguồn nhân lực ở nhiều trình độ, phục vụ cho quá trình công nghiệp hóa -

hiện đại hóa; trở thành địa chỉ tin cậy của Đảng bộ và nhân dân Hà Tĩnh” [H1.1.1.1].

Sứ mạng này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của nhà trường được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành.

Trường Đại học Hà Tĩnh là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Hà Tĩnh; có trụ sở đặt tại thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; hoạt động theo Luật Giáo dục [H1.1.1.2], Luật Giáo dục đại học [H1.1.1.3] và Điều lệ Trường Đại học [H1.1.1.4]. Nhà trường là nơi đào tạo nguồn nhân lực từ bậc trung cấp chuyên nghiệp đến bậc đại học với nhiều ngành đào tạo khác nhau (kinh tế, kỹ thuật, công nghệ, sư phạm, ngoại ngữ, dịch vụ, du lịch, luật) có chất lượng cao, đồng thời là trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ vào thực tiễn góp phần phát triển nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá của tỉnh Hà Tĩnh và đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Sự phù hợp với các nguồn lực và định hướng phát triển của nhà trường trong sứ mạng đã được cụ thể trong Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Hà Tĩnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2008 - 2013: ”Đào tạo đại học trong khu vực miền Trung và cả nước. Trường cung cấp cho người học môi trường giáo dục và nghiên cứu khoa học tốt, có trình độ chuyên môn cao đảm bảo cho người học có năng lực làm việc và thích ứng nhanh với điều kiện làm việc mới trong bối cảnh hội nhập quốc tế” [H1.1.1.6].

Sứ mạng này cũng phù hợp và gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Tĩnh, thể hiện trong Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVII nhiệm kỳ 2010 - 2015: “Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ và hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp, phát huy truyền thống và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, phát triển kinh tế nhanh và bền vững; huy động đồng bộ các nguồn lực đầu tư phát triển toàn diện nông nghiệp, nông dân, nông thôn; thực hiện tốt các chính sách xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; mở rộng quan hệ đối ngoại; tích cực, chủ động hội nhập quốc tế; đảm bảo quốc phòng an ninh,

giữ vững chính trị xã hội; phấn đấu đến năm 2015 đưa Hà Tĩnh trở thành tỉnh có công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển” [H1.1.1.5].

Sứ mạng này cũng phù hợp và gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước giai đoạn 2011 - 2020, đó là: Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đến năm 2020, có một số lĩnh vực khoa học và công nghệ, giáo dục, y tế đạt trình độ tiên tiến, hiện đại. Số sinh viên đạt 450 trên một vạn dân. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; con người phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, ý thức công dân, tuân thủ pháp luật [H1.1.1.7].

2. Điểm mạnh

Sứ mạng được xác định một cách có căn cứ khoa học trên cơ sở của việc nghiên cứu và nhận thức đúng đường lối của Đảng về sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương, cũng như từ việc phân tích và đánh giá đúng nguồn lực của nhà trường (về các phương diện: nhân lực, tài lực, vật lực...) trong điều kiện hiện có và khả năng vận động phát triển.

Sứ mạng của nhà trường phản ánh đúng quan điểm đổi mới giáo dục đại học, đồng thời xác định thực trạng và xu thế phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; những trọng tâm của nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, khu vực và cả nước.

Việc xác lập sứ mạng của nhà trường còn thể hiện bản lĩnh chính trị, quyết tâm xây dựng nhà trường của lãnh đạo và tập thể cán bộ, giảng viên, nhân viên nhà trường; thể hiện xây dựng nhà trường trên cơ sở phát huy nội lực, tranh thủ sự giúp đỡ của tỉnh và các ban, bộ, ngành trung ương.

3. Tồn tại

Sứ mạng của nhà trường chưa được công bố rộng rãi bằng các thứ tiếng nước ngoài.

Sứ mạng của Trường Đại học Hà Tĩnh đặt ra nhiệm vụ to lớn, phù hợp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước, tuy nhiên khả năng thực hiện trong những năm qua còn chậm và khó khăn.

Sứ mạng chưa được bổ sung, điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với sự phát triển toàn diện của nhà trường.

4. Kế hoạch hành động

Triển khai phổ biến rộng rãi sứ mạng của nhà trường bằng các thứ tiếng nước ngoài, đặc biệt là tiếng Anh. Sứ mạng được thể hiện trong các kế hoạch, chiến lược phát triển và trên các phương tiện truyền thông. Vào đầu năm học (bắt đầu từ năm học 2015 - 2016) tổ chức phổ biến, quán triệt sứ mạng và mục tiêu của nhà trường đến tất cả CB, GV, NV và HSSV.

Sứ mạng của nhà trường sẽ được rà soát bổ sung, điều chỉnh nội dung cho phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng đón đầu sự phát triển. Cụ thể, sẽ được điều chỉnh trong báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ trường lần thứ III nhiệm kỳ 2015 - 2020 vào năm 2015.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 1.2. Mục tiêu của trường đại học được xác định phù hợp với mục tiêu đào tạo trình độ đại học quy định tại Luật Giáo dục và sứ mạng đã tuyên bố của nhà trường; được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh và được triển khai thực hiện.

1. Mô tả

Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ trường lần thứ II nhiệm kỳ 2010 - 2015 đã xác định mục tiêu đến 2015: “Trường Đại học Hà Tĩnh là đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, là đơn vị dẫn đầu trong hệ thống các trường chuyên nghiệp trong tỉnh; tăng cường xây dựng đội ngũ, phấn đấu đến hết nhiệm kỳ có 70% cán bộ giảng dạy có trình độ thạc sĩ trở lên, mỗi năm có từ 3 - 5 cán bộ giảng dạy được cử đi đào tạo sau đại học ở nước ngoài; 10 - 15 cán bộ giảng dạy được cử đi đào tạo thạc sĩ trong nước, 5 - 10 cán bộ giảng dạy đi đào tạo tiến sĩ; đến hết nhiệm kỳ có thêm 40 - 60 cán bộ giảng dạy có bằng Thạc sĩ và Tiến sĩ.

Mở thêm mã ngành đào tạo mới có nhu cầu; 100% mã ngành đào tạo theo học chế tín chỉ; tuyển sinh hàng năm đạt từ 2000 - 2500 chỉ tiêu cho các bậc đào tạo chính quy, 1000 - 1500 chỉ tiêu cho các loại hình khác; liên kết đào tạo trong nước và mở rộng các hình thức liên kết đào tạo với nước ngoài, tăng cường hợp

tác quốc tế trong đào tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học. Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học; phấn đấu đến hết nhiệm kỳ, xây dựng xong một số hạng mục công trình tại cơ sở mới ở huyện Cẩm Xuyên và đưa vào sử dụng.

Đảm bảo quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự, an toàn trường học; kiên quyết loại bỏ bệnh thành tích trong giáo dục và những tiêu cực trong thi cử, kiên quyết loại trừ tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường; giữ vững và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, công nhân viên.

Phấn đấu liên tục giữ vững danh hiệu Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, trong đó có 20% chi bộ đạt tiêu chuẩn vững mạnh xuất sắc.

Lãnh đạo các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Công đoàn trường đạt tổ chức công đoàn xuất sắc, Đoàn Thanh niên đạt danh hiệu "Tổ chức cơ sở Đoàn vững mạnh tiêu biểu". Hội sinh viên là diễn đàn thực sự có ý nghĩa đối với sinh viên" [H1.1.2.1].

Mục tiêu của Trường Đại học Hà Tĩnh được xác định phù hợp với mục tiêu đào tạo trình độ đại học được quy định tại Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Điều lệ trường đại học và sứ mạng đã được tuyên bố của nhà trường về tất cả các phương diện: bậc đào tạo (ĐH, CĐ, TCCN), ngành nghề (đa ngành). Mục tiêu phấn đấu của nhà trường là "đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Tĩnh và của cả nước trong giai đoạn mới".

Mục tiêu của Trường Đại học Hà Tĩnh được cụ thể hóa trong nhiều văn bản để triển khai thực hiện như: "Quy định về thực hiện quy chế đào tạo" [H1.1.2.2], "Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng khoa học và đào tạo" [H1.1.2.3], "Quy định về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ" [H1.1.2.4], được triển khai trong kế hoạch năm học thông qua "Báo cáo của Hiệu trưởng tại Hội nghị cán bộ viên chức" hằng năm [H1.1.2.5].

Toàn bộ mục tiêu của nhà trường được triển khai một cách toàn diện trên tất cả các lĩnh vực và được kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh định kỳ. Vì vậy, định

hướng mục tiêu phát triển của nhà trường được thực hiện có hiệu quả. Trường Đại học Hà Tĩnh liên tục phấn đấu vươn lên đạt thành tích xuất sắc, giữ vững những thành tích đã đạt được trong những năm qua như: nhiều Bằng khen của UBND tỉnh Hà Tĩnh [H1.1.2.6], nhiều Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1.1.2.7], 02 Bằng khen của Bộ Công an [H1.1.2.8], 01 Bằng khen của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam [H1.1.2.9], Huân chương Lao động hạng nhất [H1.1.2.10]. Huân chương Hữu nghị do Chính phủ nước CHDCND Lào tặng [H1.1.2.11]: 02 lần nhận Cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh Hà Tĩnh [H1.1.2.12]; Bằng khen của Tỉnh ủy Hà Tĩnh về thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” [H1.1.2.13]; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về 4 năm thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” [H1.1.2.14],...

2. Điểm mạnh

Nhất quán trong việc xác định và triển khai thực hiện mục tiêu; mục tiêu được xác định phù hợp với sứ mạng đã tuyên bố của nhà trường và phù hợp với các văn bản luật liên quan.

Mục tiêu được định kỳ rà soát bổ sung, điều chỉnh và được cụ thể hóa vào các hoạt động của nhà trường một cách kịp thời.

3. Tồn tại

Xác định mục tiêu chung còn cao hơn khả năng thực tế của lĩnh vực xây dựng đội ngũ. Cụ thể của giai đoạn trước mắt việc thực hiện có khó khăn, khó đạt chỉ tiêu (Ví dụ: Phấn đấu đến năm 2015 có trên 90% số giảng viên có trình độ sau đại học, trong đó 25% có trình độ tiến sĩ).

4. Kế hoạch hành động

Tiếp tục bổ sung, điều chỉnh mục tiêu của nhà trường cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước, phù hợp với thực tế của nhà trường. Việc bổ sung sẽ đưa vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhà trường vào năm 2015. Đồng thời, phổ biến rộng rãi đến tất cả CB, GV, NV và HSSV.

Các mục tiêu đào tạo sẽ được cụ thể hóa bằng cách xây dựng lộ trình thực hiện một cách khả thi trong các kế hoạch, chiến lược của nhà trường;

Giai đoạn 2015 - 2020, thực hiện chính sách khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm thực hiện mục tiêu về xây dựng đội ngũ đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Sứ mạng và mục tiêu được xác định có cơ sở khoa học và tính thực tiễn, phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước;

Phản ánh và đáp ứng kịp thời xu thế phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa, đặc biệt đối với địa phương Hà Tĩnh; các mục tiêu được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh và triển khai thực hiện có hiệu quả đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao;

Mục tiêu của nhà trường mang tính toàn diện các mục tiêu giáo dục và được xác định phù hợp với sứ mạng đã được tuyên bố của nhà trường, quy định của các văn bản pháp luật.

Tồn tại cơ bản:

Sứ mạng chưa được bổ sung, điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với sự phát triển toàn diện của nhà trường.

Một số mục tiêu cụ thể của giai đoạn trước mắt việc thực hiện có khó khăn.

Số tiêu chí đạt: 02; số tiêu chí chưa đạt: 0.

Tiêu chuẩn 2. Tổ chức và quản lý

Mở đầu:

Trường Đại học Hà Tĩnh được thành lập theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 19/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở sáp nhập và nâng cấp Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tĩnh, Phân hiệu Trường Đại học Vinh tại Hà Tĩnh và Trường Trung cấp Kinh tế Hà Tĩnh. Đến tháng 11/2013, nhà trường được sáp nhập thêm Trường Trung cấp Kỹ thuật Nông nghiệp và Phát triển nông

thôn Hà Tĩnh. Trường Đại học Hà Tĩnh là cơ sở đào tạo đại học trực thuộc UBND tỉnh Hà Tĩnh và chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường được tổ chức và quản lý phù hợp với quy định của Nhà nước, với các nguồn lực để thực hiện có hiệu quả sứ mạng và mục tiêu đã xác định.

Nhà trường có cơ cấu tổ chức và quản lý thực hiện theo quy định của Điều lệ trường đại học và được cụ thể hoá trong Quy chế về tổ chức và hoạt động do UBND tỉnh Hà Tĩnh quy định; hoàn chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong trường; có kế hoạch xây dựng và thực hiện có hiệu quả các văn bản quản lý.

Tiêu chí 2.1. Cơ cấu tổ chức của trường đại học được thực hiện theo quy định của Điều lệ trường đại học và các quy định khác của pháp luật có liên quan, được cụ thể hoá trong quy chế về tổ chức và hoạt động của nhà trường.

1. Mô tả

Trường Đại học Hà Tĩnh được thành lập theo Quyết định số 318/QĐ - TTg ngày 19/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ [H2.2.1.1]. Trong những năm từ 2009 - 2014, Trường Đại học Hà Tĩnh tiếp tục thực hiện mục tiêu đặt ra từ khi mới thành lập trường là xây dựng Trường Đại học Hà Tĩnh thành một trường đại học đa cấp, đa ngành có uy tín ở khu vực và cả nước. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Điều lệ trường đại học [H2.2.1.2], Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hà Tĩnh [H2.2.1.3], Luật Giáo dục đại học [H2.2.1.4] và các quy định khác của pháp luật, nhà trường tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý và điều hành hoạt động như:

Thành lập: Trung tâm công nghệ thông tin (2009) [H2.2.1.5]; Bộ môn Sinh - Địa trực thuộc Khoa Sư phạm Tự nhiên trên cơ sở tách bộ môn Sinh học ra khỏi Bộ môn Lý - Hóa - Sinh (2009) [H2.2.1.6]; kiện toàn Bộ môn Lý - Hóa - Sinh thành Bộ môn Hóa - Sinh (2009) [H2.2.1.7]; đổi tên Trung tâm Thông tin - Tư liệu - Thiết bị thành Thư viện và thay đổi chức năng nhiệm vụ (2010) [H2.2.1.8]; Phòng Khảo thí (2010) [H2.2.1.9] và ban hành chức năng, nhiệm vụ

của Phòng Khảo thí (2010) [H2.2.1.10]; nhập Phòng Khảo thí và Phòng Thanh tra - Kiểm định chất lượng thành Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng, sau đổi tên thành Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng (2011); [H2.2.1.11]; tách Bộ phận Quản lý ký túc xá nhập vào Phòng Quản trị (2011) [H2.2.1.12]; thành lập Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học - Kỹ năng mềm (2011) [H2.2.1.13]; Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học (2012) [H2.2.1.14]; Phòng Thanh tra (2012) [H2.2.1.15]; hai Bộ môn: Mạng máy tính và công nghệ phần mềm; Khoa học máy tính và hệ thống thông tin thuộc Khoa Kỹ thuật - Công nghệ (2012) [H2.2.1.16]; sáp nhập Phòng Tổ chức - Cán bộ với Phòng Hành chính - Tổng hợp thành Phòng Tổ chức - Hành chính (2012) [H2.2.1.17]; Bộ môn Xây dựng thuộc Khoa Kỹ thuật - Công nghệ (2013) [H2.2.1.18]; Ban Quản lý cơ sở mới (2013) [H2.2.1.19]; Bộ môn Văn hóa, Ngôn ngữ và Phương pháp giảng dạy và Bộ môn Ngoại ngữ cơ bản và chuyên ngành thuộc Khoa Ngoại ngữ (2013) [H2.2.1.20]; Trung tâm Tư vấn và giới thiệu việc làm thuộc Phòng Công tác Học sinh, sinh viên (2013) [H2.2.1.21]; Khoa Nông nghiệp và 02 Bộ môn thuộc khoa (2013) [H2.2.1.22]

Giải thể: Trung tâm dạy nghề (2012) [H2.2.1.23]; Trung tâm Dịch vụ (2013) [H2.2.1.24].

Hiện nay, nhà trường có 26 đơn vị trực thuộc trường và 20 đơn vị thuộc khoa, phòng. Toàn bộ các hoạt động của trường đặt dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ trường.

Cơ cấu tổ chức được thực hiện theo đúng Quy chế về tổ chức và hoạt động của nhà trường và Quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban, trung tâm, khoa, bộ môn trực thuộc.

2. Điểm mạnh

Cơ cấu tổ chức của nhà trường được kiện toàn sắp xếp lại phù hợp với chức năng, nhiệm vụ trong từng thời kỳ; luôn luôn tuân thủ các quy định của Điều lệ trường đại học, các quy định khác của pháp luật và phù hợp với thực tế nhà trường và địa phương.

Kịp thời giải thể, sáp nhập những đơn vị hoạt động kém hiệu quả hoặc giảm chức năng, nhiệm vụ do yêu cầu công tác; thành lập các đơn vị cần thiết phục vụ yêu cầu nhiệm vụ mới.

Công tác tổ chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; các đơn vị trực thuộc phát huy tốt tính tự chủ, sáng tạo nhằm thực hiện và hoàn thành các mục tiêu của nhà trường.

3. Tồn tại

Cơ cấu tổ chức của nhà trường tuy đã được kiện toàn song vẫn còn một vài bộ phận chưa ổn định do nhiệm vụ được giao còn phải bổ sung.

Nhà trường được tiếp nhận thêm cơ sở mới (Trường Trung cấp Kỹ thuật Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Tĩnh) nên gặp khó khăn trong sắp xếp tổ chức bộ máy.

4. Kế hoạch hành động

Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức theo hướng gọn nhẹ, ổn định;

Đề xuất UBND tỉnh Hà Tĩnh bàn giao cơ sở vật chất thuộc Trường Trung cấp Kinh tế (cũ) và Trường Trung cấp Kỹ thuật Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cũ) để thu gọn đầu mối, ổn định tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 2.2. Có hệ thống văn bản để tổ chức, quản lý một cách có hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

1. Mô tả

Thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường đã được cấp trên phê duyệt, để nhà trường luôn ổn định tổ chức và hoạt động bình thường, Hiệu trưởng đã giao cho Phòng Tổ chức - Hành chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị tham mưu với Hiệu trưởng các văn bản quản lý nội bộ phù hợp với Điều lệ trường đại học và các văn bản pháp luật khác. Từ năm 2009 đến nay, rà soát lại các văn bản đã ban hành, sửa đổi những nội dung không còn phù hợp, bổ sung những nội dung còn thiếu đảm bảo văn bản được ban hành thực sự là phương tiện quản lý hiệu quả, đó là: Quy định về định mức lao động của cán bộ, giảng

viên (2010) [H2.2.2.1]; Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc; Bổ sung chức năng, nhiệm vụ Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng (2011) [H2.2.2.2]; Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hà Tĩnh theo Điều lệ trường đại học 2010 được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt (2012) [H2.2.2.3]; Quy định về thực hiện quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ; Quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng bên trong nhà trường; Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ (sửa đổi, bổ sung); Quy chế chi tiêu nội bộ (sửa đổi, bổ sung) (2012) [H2.2.2.4]; Quy chế tuyển viên chức (2012); Sổ tay đào tạo; Sổ tay hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 [H2.2.2.5].

Các văn bản sau khi ban hành được phổ biến rộng rãi đến các đơn vị và tất cả cá nhân thông qua văn thư, các cuộc họp, hội nghị và website của nhà trường.

Hệ thống các văn bản tổ chức và quản lý được xây dựng phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, nâng cao hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Các văn bản ban hành phù hợp với quy định của pháp luật; phù hợp với chiến lược phát triển của nhà trường.

Hệ thống văn bản phát huy tác dụng rõ rệt trong công tác quản lý và điều hành thống nhất về mặt tổ chức, hành động; tạo sức mạnh tập thể, đồng thời phát huy tính chủ động sáng tạo của các tổ chức, cá nhân trong toàn trường.

3. Tồn tại

Một số văn bản ban hành chưa kịp thời, chưa đề cập hết các khâu, các lĩnh vực hoạt động do cấp trên chưa ra văn bản tương ứng hoặc do sự chậm trễ trong khâu tham mưu, rà soát các văn bản của các cá nhân, đơn vị liên quan.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm 2015 đến năm 2020, thường xuyên bổ sung, sửa đổi kịp thời các văn bản cho phù hợp tình hình chung của nhà trường cũng như thay đổi chế độ chính sách của Nhà nước.

Giao Phòng Tổ chức - Hành chính chủ động tham mưu xây dựng kế hoạch hoạt động của nhà trường trong đó có phần tham mưu về rà soát bổ sung, sửa đổi các văn bản khi thấy cần thiết; cụ thể hóa và hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm mới; rà soát các văn bản quy phạm của nhà nước đã ban hành kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi những nội dung không còn phù hợp hoặc chồng chéo giữa các văn bản.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 2.3. Chức năng, trách nhiệm và quyền hạn của các bộ phận, cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên được phân định rõ ràng.

1. Mô tả

Để các đơn vị và cá nhân phát huy tính chủ động sáng tạo trong công tác, giảng dạy, năm 2008 nhà trường đã tham mưu với UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hà Tĩnh theo Điều lệ trường đại học ban hành năm 2003. Đến năm 2010 có Điều lệ trường đại học mới, nhà trường tham mưu với UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động mới vào năm 2012 [H2.2.3.1].

Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để từ đó xây dựng các văn bản có tính chất nội bộ được cụ thể, rõ ràng như: chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ giảng viên; định mức lao động của cán bộ, giảng viên...Tiếp tục sử dụng các văn bản đã được ban hành trước đây nhưng vẫn còn phù hợp với các quy định của Nhà nước và thực tế của nhà trường như: Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc [H2.2.3.2]; Quy định về quản lý, điều hành và giải quyết công việc của các đơn vị trực thuộc (2008) [H2.2.3.3].

2. Điểm mạnh

Các văn bản quản lý được ban hành kịp thời, có hệ thống, thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo của cấp trên để sửa đổi bổ sung các văn bản quản lý phù hợp.

Trước khi ban hành chính thức, các bản dự thảo luôn luôn được đưa ra thảo luận lấy ý kiến góp ý của lãnh đạo, cán bộ, giảng viên, vì vậy tạo được sự đồng thuận cao trong toàn trường. Căn cứ vào các văn bản đó, vào đầu năm học

các đơn vị xây dựng kế hoạch của đơn vị mình trình lãnh đạo nhà trường duyệt. Trên cơ sở kế hoạch được duyệt, các đơn vị triển khai thực hiện. Đồng thời, nhà trường cũng căn cứ kế hoạch được duyệt để theo dõi, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị, các cá nhân trong đơn vị đó. Chính vì được phân công, phân nhiệm rõ ràng cụ thể nên đã tạo điều kiện cho hoạt động của nhà trường triển khai có hiệu quả.

3. Tồn tại

Chức năng, trách nhiệm và quyền hạn của một số đơn vị mới thành lập ban hành còn chậm hoặc chưa dự kiến hết các phát sinh có thể xảy ra trong thực tế.

4. Kế hoạch hành động

Nhà trường chủ trương thường xuyên rà soát các văn bản đã ban hành để kịp thời bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và chủ trương chính sách của nhà nước; cập nhật thường xuyên những văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước mới ban hành để triển khai thực hiện kịp thời, nhằm đảm bảo tính nghiêm túc của pháp luật và chế độ của các đơn vị, cá nhân.

Năm 2014, nhà trường xây dựng Đề án vị trí việc làm và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 2.4. Tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể trong trường đại học hoạt động hiệu quả và hằng năm được đánh giá tốt; các hoạt động của tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể thực hiện theo quy định của pháp luật.

1. Mô tả

Đảng bộ nhà trường là đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc Tỉnh uỷ Hà Tĩnh. Đại hội nhiệm kỳ 2010 - 2015 kiện toàn Ban chấp hành gồm 15 người, Ban thường vụ 3 người [H2.2.4.1].

Công đoàn Trường Đại học Hà Tĩnh trực thuộc Liên đoàn lao động tỉnh Hà Tĩnh. Đại hội Công đoàn trường nhiệm kỳ 2011 - 2015 kiện toàn Ban chấp hành gồm 11 người, Ban thường vụ 03 người [H2.2.4.4], Công đoàn trường đã thành lập 18 công đoàn bộ phận [H2.2.4.5].

Đoàn trường Đại học Hà Tĩnh trực thuộc Tỉnh đoàn [H2.2.4.6], [H2.2.4.7]. Các tổ chức đoàn thể khác như Hội Sinh viên, Hội Cựu chiến binh cũng được kiện toàn.

Nhà trường có văn phòng Đảng ủy, văn phòng Công đoàn, văn phòng Đoàn thanh niên với cán bộ chuyên trách làm công tác hành chính.

Tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể đã phát huy vai trò to lớn của mình trong lãnh đạo, vận động cán bộ, giảng viên, nhân viên và HSSV thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, xây dựng nhà trường ngày càng phát triển.

Đảng ủy đã kịp thời ban hành các nghị quyết vừa có tính chiến lược, vừa có tính cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động toàn diện của nhà trường [H2.2.4.2].

Công đoàn trường luôn có kế hoạch hoạt động hàng năm, thường xuyên triển khai các hoạt động cụ thể. Đặc biệt, luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của CB, GV, NV trong các dịp lễ, tết; thăm hỏi động viên công đoàn viên khi bị ốm đau, hoạn nạn. Các công đoàn bộ phận cũng sinh hoạt định kỳ để triển khai các kế hoạch của Công đoàn trường và theo phong trào như: quyên góp ủng hộ người nghèo, đồng bào lũ lụt, xây dựng nhà tình nghĩa ...

Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Hội Cựu chiến binh vận động quần chúng hăng hái thực hiện nghị quyết của Đảng ủy, các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Các tổ chức này đề ra các kế hoạch hoạt động toàn khóa và theo từng năm. Đoàn trường và các liên chi đoàn, chi đoàn trực thuộc có rất nhiều hoạt động, triển khai đều đặn; các hoạt động diễn ra sôi nổi, chuyên nghiệp, có tiếng vang trong khối các trường chuyên nghiệp và phong trào Đoàn thanh niên toàn tỉnh. Đặc biệt, các hoạt động tình nguyện, hoạt động nhân đạo từ thiện, hoạt động mùa hè xanh, xây dựng nhà tình nghĩa, chung tay xây dựng nông thôn mới,... luôn được đông đảo HSSV nhiệt tình hưởng ứng và đạt được nhiều kết quả tốt.

Trong 5 năm qua, Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên và các Hội đều được cấp trên đánh giá tốt, nhận được các hình thức khen thưởng [H2.2.4.3].

2. Điểm mạnh

Các hoạt động của tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể được triển khai thường xuyên và thu hút đông đảo đảng viên, công đoàn viên, đoàn viên thanh niên. Nội dung và hình thức của các hoạt động đa dạng, phong phú, giàu sức sáng tạo.

Nhà trường quan tâm đầu tư con người, kinh phí, cơ sở vật chất cho các hoạt động của tổ chức Đảng, các tổ chức đoàn thể.

3. Tồn tại

Các tổ chức đoàn thể tuy làm tốt công tác phong trào nhưng chưa phát huy thật tốt vai trò của mình trong việc thúc đẩy chuyên môn.

Cán bộ, giảng viên làm công tác phong trào chủ yếu là kiêm nhiệm nên kinh nghiệm còn ít, có một số người tập trung chăm lo công tác chuyên môn mà chưa có sự đầu tư thỏa đáng cho công tác đoàn thể, do đó hiệu suất, hiệu quả công việc chưa cao.

4. Kế hoạch hành động

Thường xuyên củng cố tổ chức Đảng, các tổ chức đoàn thể đảm bảo vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, phát huy sức mạnh tập thể của cả hệ thống chính trị trong nhà trường.

Trong 5 năm tới, các đoàn thể tăng cường công tác vận động quần chúng thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của các đơn vị và nhà trường. Bổ sung nhân sự phụ trách để giảm tải cho các cán bộ, giảng viên phụ trách kiêm nhiệm công tác Đảng, đoàn thể. Chính quyền hỗ trợ thêm các nguồn lực để các đoàn thể có điều kiện hoạt động hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 2.5. Có tổ chức đảm bảo chất lượng giáo dục đại học, bao gồm trung tâm hoặc bộ phận chuyên trách; có đội ngũ cán bộ có năng lực để triển khai các hoạt động đánh giá nhằm duy trì, nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

1. Mô tả

Thực hiện Chỉ thị số 46/2008/CT-BGDĐT ngày 05/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác đánh giá và kiểm định chất

lượng giáo dục, năm 2009, nhà trường đã thành lập bộ phận Đảm bảo chất lượng thuộc Phòng Thanh tra.

Để phát huy cao hơn công tác đảm bảo và tự đánh giá chất lượng đào tạo, Hiệu trưởng nhà trường đã Quyết định thành lập Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng (2011) [H2.2.5.1]. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng có 05 cán bộ, nhân viên có trình độ đại học trở lên, trong đó có 03 thạc sỹ (gồm một trưởng phòng, một phó trưởng phòng và 03 nhân viên). Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng trực tiếp phụ trách công tác đảm bảo chất lượng.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác đánh giá và đảm bảo chất lượng, nhà trường đã cử cán bộ của Phòng đi học khóa Nghiên cứu sinh về đo lường và đánh giá trong giáo dục [H2.2.5.2]. Những cán bộ của Phòng đã được tham gia các chương trình tập huấn về công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài do Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Ngoài ra, những cán bộ này đều có kỹ năng khá tốt trong việc sử dụng máy tính, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng tiếng Anh phục vụ trong công việc.

Ngay sau khi được thành lập, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đã tham mưu cho lãnh đạo trường đề ra Kế hoạch đảm bảo chất lượng hàng năm [H2.2.5.3] và thành lập Hội đồng tự đánh giá để triển khai công tác tự đánh giá của trường [H2.2.5.4]. Ngoài ra, trong năm học 2013-2014, Phòng còn phối hợp với các đơn vị khác trong việc triển khai ISO 9001:2008 nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, tiến tới đạt chuẩn chất lượng về đào tạo.

Việc thành lập Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo đã tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong công tác đảm bảo chất lượng của nhà trường. Tuy nhiên, một số công việc liên quan đến đánh giá và khảo sát của nhà trường chưa triển khai có hiệu quả do số lượng cán bộ của Phòng còn ít, chưa có cán bộ nào được cử tham dự khóa đào tạo kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Điểm mạnh

Công tác đảm bảo chất lượng thực sự được coi trọng. Đảng ủy, Hiệu trưởng luôn khẳng định: “Chất lượng là yếu tố quyết định sự tồn tại và phát triển của nhà trường”. Với nhận thức đó, nhà trường đã thành lập bộ phận chuyên trách về đảm bảo chất lượng rất sớm ngay sau khi nhà trường được thành lập và đi vào hoạt động.

Tất cả cán bộ làm công tác đảm bảo chất lượng của Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đều được tập huấn về công tác tự đánh giá do Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

3. Tồn tại

Đội ngũ cán bộ của Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng còn thiếu để triển khai có hiệu quả hơn các hoạt động đánh giá và đảm bảo chất lượng của nhà trường.

Công tác đảm bảo chất lượng đã được quan tâm từ khá sớm, tuy nhiên thời gian đầu việc thực hiện còn lúng túng, có khi chưa kịp thời do nhà trường chưa ban hành quy định về công tác đảm bảo chất lượng.

4. Kế hoạch hành động

Trong thời gian ngắn tới đây, nhà trường sẽ bổ sung thêm ít nhất 01 cán bộ có đủ tiêu chuẩn về làm việc tại Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng; đồng thời, cử ít nhất 01 cán bộ của Phòng tham gia khóa đào tạo kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục.

Xây dựng và ban hành Quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng bên trong nhà trường, tạo hành lang pháp lý cho công tác đảm bảo chất lượng được chủ động, ổn định, mang lại hiệu quả góp phần cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 2.6. Có các chiến lược và kế hoạch phát triển ngắn hạn, trung hạn, dài hạn phù hợp với định hướng phát triển và sứ mạng của nhà trường; có chính sách và biện pháp giám sát, đánh giá việc thực hiện các kế hoạch của nhà trường.

1. Mô tả

Tiếp tục thực hiện định hướng xây dựng Trường Đại học Hà Tĩnh trở thành một trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học chất lượng ngày càng cao, Đảng ủy, Ban giám hiệu đã xây dựng chương trình hành động, mục tiêu phát triển toàn diện của nhà trường đến năm 2010, 2015, 2020 và các năm tiếp theo [H2.2.6.1]; tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện phù hợp với tình hình của từng giai đoạn như: Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trường nhiệm kỳ 2010 - 2015 [H2.2.6.2], Hội nghị cán bộ viên chức hằng năm từ 2009 - 2014 [H2.2.6.3].

Công tác giám sát, đánh giá việc thực hiện các kế hoạch được thực hiện bởi Đảng ủy, Ban giám hiệu nhà trường. Ngoài ra, Ban thanh tra nhân dân, Phòng Thanh tra cũng tham gia vào hoạt động này.

2. Điểm mạnh

Đã xây dựng và ban hành chiến lược phát triển nhà trường đến năm 2020. Hàng năm, đã xây dựng và ban hành kế hoạch năm học, xác định rõ những nhiệm vụ trọng tâm của từng năm.

Các chiến lược, kế hoạch phù hợp với chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tình hình thực tiễn của nhà trường và địa phương, là động lực thúc đẩy các hoạt động của nhà trường ngày một hiệu quả.

3. Tồn tại

Các chiến lược, kế hoạch trong từng giai đoạn có thể có một vài nội dung nào đó chưa thật sát với thực tế do trường mới được thành lập, các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ bị hạn chế hoặc cấp trên bổ sung thêm nhiệm vụ.

4. Kế hoạch hành động

Nhà trường chủ trương thường xuyên rà soát bổ sung, điều chỉnh các chiến lược, kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn nhằm làm cho chiến lược, kế hoạch của nhà trường có tính khả thi cao.

Xây dựng và ban hành văn bản quy định về giám sát, đánh giá việc thực hiện các kế hoạch đã đề ra đối với các đơn vị trực thuộc.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 2.7. Thực hiện đầy đủ chế độ định kỳ báo cáo cơ quan chủ quản, các cơ quan quản lý về các hoạt động và lưu trữ đầy đủ các báo cáo của nhà trường.

1. Mô tả

Các hoạt động của nhà trường theo định kỳ đều được tổ chức tổng kết đánh giá và báo cáo kịp thời cho UBND tỉnh Hà Tĩnh, các bộ, ngành có liên quan.

Nhà trường thực hiện báo cáo định kỳ về các nội dung: hội nghị cán bộ viên chức, tình hình thực hiện nhiệm vụ và một số nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường. Ngoài ra, nhà trường còn thực hiện một số báo cáo như: Báo cáo công tác tháng; Báo cáo công tác hằng năm; Báo cáo tổng kết công tác quốc phòng, an ninh; Báo cáo số lượng, chất lượng cán bộ viên chức;... [H2.2.7.1].

Nhà trường có bộ phận văn thư, lưu trữ thuộc Phòng Tổ chức – Hành chính. Hệ thống lưu trữ thực hiện đầy đủ và chuyên nghiệp tại Phòng Tổ chức – Hành chính và các đơn vị trực thuộc theo quy định hiện hành.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện đầy đủ báo cáo định kỳ cho UBND tỉnh Hà Tĩnh và Bộ Giáo dục – Đào tạo, làm cho công tác lãnh đạo chỉ đạo của nhà trường cũng như cấp trên sát đúng và có các giải pháp giúp đỡ nhà trường tích cực nhất.

Công tác lưu trữ các loại báo cáo tốt.

3. Tồn tại

Trong công tác báo cáo có lúc chưa thật kịp thời.

4. Kế hoạch hành động

Hằng năm, nhà trường tiếp tục phát huy công tác báo cáo định kỳ cho cấp trên.

Khi có yêu cầu của cấp trên, nhà trường chỉ đạo các đơn vị liên quan chuẩn bị báo cáo một cách kịp thời hơn. Nhà trường tiếp tục quan tâm và củng cố công tác văn thư lưu trữ, báo cáo theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 ngày một tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Mặc dù trường được thành lập thời gian chưa dài nhưng đã sớm ổn định tổ chức, ban hành khá đầy đủ hệ thống văn bản phục vụ công tác tổ chức quản lý; chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức và cá nhân được phân định rõ ràng; các tổ chức đảng, đoàn thể và chính quyền là một hệ thống gắn kết chặt chẽ và hoạt động có hiệu quả. Định kỳ thực hiện chế độ báo cáo cho cấp trên và các văn bản báo cáo được lưu trữ đầy đủ, đúng quy định.

Tuy nhiên, do điều kiện nhà trường được thành lập với thời gian chưa dài, điều kiện về con người và vật chất đảm bảo phát triển còn hạn chế, vì vậy có yếu tố chưa thật bền vững cần được tiếp tục củng cố, hoàn thiện hơn nữa để đáp ứng tốt nhất cho sự phát triển bền vững của nhà trường.

Các tiêu chí của tiêu chuẩn 2 đều đạt yêu cầu.

Tiêu chuẩn 3. Chương trình đào tạo

Mở đầu:

Chương trình đào tạo của Trường Đại học Hà Tĩnh được xây dựng trên cơ sở chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với sứ mạng, mục tiêu giáo dục và chức năng, nhiệm vụ của nhà trường, đồng thời gắn với nhu cầu học tập của người học, nhu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động. Các chương trình đào tạo đều được xây dựng trên cơ sở có ý kiến đóng góp của các giảng viên và cán bộ quản lý từ cấp bộ môn, cấp khoa đến cấp trường .

Các chương trình đào tạo đều có mục tiêu rõ ràng, được thiết kế hệ thống về chuẩn kiến thức, kỹ năng, đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực, phù hợp với các đối tượng người học.

Chương trình đào tạo được bổ sung, sửa đổi hằng năm trên cơ sở khảo sát các chương trình của các trường đại học tiên tiến trong nước, ý kiến góp ý của cựu sinh viên và các nhà tuyển dụng lao động.

Chương trình được xây dựng theo hướng liên thông giữa các ngành, giữa các bậc đào tạo, tạo điều kiện thuận lợi cho người học tích lũy kiến thức, kỹ

năng.

Tiêu chí 3.1. Chương trình đào tạo của trường đại học được xây dựng theo các quy định hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; có sự tham khảo chương trình đào tạo của các trường đại học có uy tín trong nước hoặc trên thế giới; có sự tham gia của các nhà khoa học chuyên môn, giảng viên, cán bộ quản lý, đại diện của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, nhà tuyển dụng lao động và người đã tốt nghiệp.

1. Mô tả

Chương trình đào tạo của Trường Đại học Hà Tĩnh được xây dựng trên cơ sở khung chương trình đào tạo [H3.3.1.1] và các quy định khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo như: Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo niên chế ban hành theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT; Quy chế đào đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, Quy chế đào tạo TCCN hệ chính quy ban hành theo Quyết định số 40/2007/QĐ-BGDĐT và Thông tư 08/2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3.3.1.2]. Có sự tham khảo của một số trường đại học có uy tín trong và ngoài nước như Trường Đại học Vinh, Đại học Đà Nẵng, Đại học Huế, Trường Đại học Kinh tế - Pháp luật Matxcova [H3.3.1.3].

Trên cơ sở khung chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tranh thủ ý kiến góp ý của các giảng viên và cán bộ quản lý từ cấp bộ môn, cấp khoa đến cấp trường, của cựu sinh viên và các nhà tuyển dụng, nhà trường đã tổ chức xây dựng được 19 chương trình đào tạo bậc đại học; 20 chương trình đào tạo bậc cao đẳng và 12 chương trình đào tạo bậc TCCN [H3.3.1.4].

Trên cơ sở chương trình đào tạo hệ chính quy, nhà trường tổ chức biên soạn chương trình đào tạo cho các hệ:

- Vừa làm vừa học;
- Liên thông cao đẳng từ TCCN, liên thông đại học từ cao đẳng, liên thông đại học từ TCCN [H3.3.1.5].

Hằng năm, nhà trường tổ chức cho các khoa, bộ môn rà soát lại toàn bộ chương trình đào tạo; điều chỉnh, bổ sung chương trình đảm bảo phù hợp với

điều kiện thực tế, đáp ứng nhu cầu xã hội. Năm học 2010 - 2011, nhà trường bắt đầu thực hiện đào tạo theo học chế tín chỉ [H3.3.1.6].

2. Điểm mạnh

Chương trình đào tạo của Trường được xây dựng trên cơ sở quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có sự tham khảo một số chương trình của các trường đại học uy tín trong và ngoài nước. Các hoạt động triển khai xây dựng chương trình đã diễn ra đúng quy trình, nghiêm túc.

Các chương trình đào tạo đều được xây dựng trên cơ sở có ý kiến góp ý của các nhà khoa học chuyên môn, giảng viên và cán bộ quản lý từ cấp bộ môn, cấp khoa đến cấp trường, đại diện các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, nhà tuyển dụng lao động và cựu sinh viên.

3. Tồn tại

Việc tổ chức lấy ý kiến phản hồi về chương trình đào tạo từ phía nhà tuyển dụng lao động chưa thường xuyên.

Nguyên nhân: việc tổ chức để nhà tuyển dụng lao động đánh giá nhận xét về một chương trình đào tạo là rất khó, Trường được thành lập chưa lâu, số sinh viên đại học ra trường mới được 02 khóa (đào tạo theo niên chế). Hiện nay, nhà trường đã chuyển sang đào tạo theo học chế tín chỉ, chưa có sinh viên đại học ra trường.

4. Kế hoạch hành động

Từ tháng 2 đến tháng 4 năm 2014, nhân đợt sinh viên đi thực tập cuối khóa, nhà trường tổ chức thăm dò lấy ý kiến đánh giá về chất lượng chương trình đào tạo từ sinh viên cuối khóa, các doanh nghiệp, các nhà tuyển dụng. Tháng 7 năm 2015, tổ chức Hội thảo đánh giá chất lượng chương trình đào tạo sau một chu kỳ đào tạo.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 3.2. Chương trình đào tạo có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, cấu trúc hợp lý, được thiết kế một cách hệ thống, đáp ứng yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng của đào tạo trình độ đại học và đáp ứng linh hoạt nhu cầu nhân lực của thị trường lao động.

1. Mô tả

Các chương trình đào tạo hiện có của nhà trường đều có mục tiêu rõ ràng, được xây dựng trên cơ sở Chuẩn đầu ra nhà trường công bố: mục tiêu về tri thức; mục tiêu về kỹ năng (bao gồm kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm); mục tiêu về thái độ, nhân cách của người học; vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp và khả năng phát triển năng lực của người học [H3.3.2.1];

Mục tiêu của chương trình được cụ thể hóa, phù hợp với yêu cầu đào tạo của từng bậc học, ngành học, môn học. Nội dung chương trình, hướng dẫn dạy học và đánh giá kết quả học tập đều hướng tới mục tiêu đào tạo [H3.3.1.4];

Chương trình có cấu trúc hợp lý, được thiết kế một cách hệ thống, phân bố hợp lý giữa các khối kiến thức đại cương và khối kiến thức chuyên ngành, kiến thức giữa các học phần, đáp ứng yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng của đào tạo trình độ đại học, đáp ứng yêu cầu nhân lực của thị trường lao động ở địa phương và cả nước [H3.3.1.4].

2. Điểm mạnh

Chương trình có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, có cấu trúc hợp lý, được xây dựng một cách hệ thống logic, khoa học và thực tiễn.

Chương trình đáp ứng được các chuẩn kiến thức, chuẩn kỹ năng và thái độ quy định trong chuẩn đầu ra đã ban hành.

3. Tồn tại

Chưa có nghiên cứu đánh giá toàn diện về chất lượng chương trình hiện hành.

Do chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ chưa hết một chu kỳ đào tạo, chưa có sinh viên tốt nghiệp nên nhà trường chưa tổ chức khảo sát đánh giá thực trạng chương trình đào tạo hiện nay.

4. Kế hoạch hành động

Tháng 7 năm 2015, kết thúc một chu kỳ của chương trình đào tạo đại học theo học chế tín chỉ, nhà trường tổ chức Hội thảo khoa học về phát triển chương trình đào tạo để đánh giá lại chất lượng chương trình hiện hành và đề ra giải pháp phát triển chương trình trong thời gian tới.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 3.3. Chương trình đào tạo chính quy và giáo dục thường xuyên được thiết kế theo quy định, đảm bảo chất lượng đào tạo.

1. Mô tả

1.1. Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học, cao đẳng của trường được xây dựng, thiết kế tuân thủ theo các văn bản pháp quy về hoạt động đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3.3.1.2]. Các CTĐTTCQ của trường đều có mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, thời gian đào tạo, khối lượng kiến thức toàn khoá, nội dung chương trình và kế hoạch đào tạo; cấu trúc chương trình phù hợp với khung chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định [H3.3.1.1]. Các chương trình khung thể hiện:

- Đảm bảo được các khối lượng kiến thức tối thiểu của các ngành đào tạo, bao gồm khối kiến thức giáo dục đại cương, khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, phần kiến thức tự chọn. Cấu trúc chương trình hợp lý, được thiết kế một cách có hệ thống giữa các khối kiến thức, đảm bảo tính lôgic giữa các học phần [H3.3.1.4];

- Nhà trường chú trọng đến việc phát triển kỹ năng sử dụng tin học, ngoại ngữ cho người học thể hiện qua đánh giá sinh viên theo chuẩn đầu ra [H3.3.3.1]. Việc ứng dụng tin học để giải quyết các nội dung chuyên ngành được đưa vào trong một số môn học. Các khoa đào tạo đã giới thiệu cho sinh viên năm cuối các phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực kinh tế như: phần mềm kế toán, thuế, chứng khoán [H3.3.3.2];

- Chương trình của tất cả các ngành đào tạo đại học đều do Hội đồng khoa học và đào tạo khoa chủ quản tổ chức xây dựng theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được Hội đồng khoa học và đào tạo Trường thẩm định, nghiệm thu trước khi trình Hiệu trưởng phê duyệt ban hành chính thức [H3.3.3.3].

1.2. Chương trình giáo dục thường xuyên trình độ đại học của trường được xây dựng, thiết kế tuân thủ theo các văn bản pháp quy về hoạt động đào tạo hệ không chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3.3.3.4]. Chương trình giáo dục thường xuyên của trường đều có mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, thời

gian đào tạo, khối lượng kiến thức toàn khoá, nội dung chương trình, kế hoạch đào tạo; cấu trúc chương trình phù hợp với chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Các chương trình giáo dục thường xuyên thể hiện: đảm bảo được khối lượng kiến thức tối thiểu của các ngành đào tạo, bao gồm khối kiến thức giáo dục đại cương, khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Cấu trúc chương trình hợp lý, được thiết kế một cách có hệ thống giữa các khối kiến thức, đảm bảo tính lôgic giữa các học phần (giống như chương trình đào tạo chính quy, trừ học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng) [H3.3.3.4].

2. Điểm mạnh

Chương trình đào tạo chính quy và chương trình giáo dục thường xuyên của trường được thiết kế, xây dựng theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đảm bảo chất lượng, phù hợp thực tiễn lao động sản xuất; phát huy được khả năng của đội ngũ giảng viên nhà trường, phù hợp với đối tượng người học.

Chương trình giáo dục thường xuyên được thiết kế trên cơ sở chương trình đào tạo chính quy và được đánh giá chung theo cùng một chuẩn do Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng tổ chức đánh giá độc lập.

3. Tồn tại

Các ngành học tuyển sinh hằng năm không liên tục, có ngành 2 - 3 năm mới tuyển một lần nên việc đánh giá toàn diện, trong đó có chất lượng của các chương trình chưa phản ánh sát thực chất.

4. Kế hoạch hành động

Hằng năm, tổ chức sơ kết đánh giá chất lượng chương trình và sau mỗi chu kỳ thực hiện tổ chức Hội thảo đánh giá toàn diện chất lượng chương trình nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 3.4. Chương trình đào tạo được định kỳ bổ sung, điều chỉnh dựa trên cơ sở tham khảo các chương trình tiên tiến quốc tế, các ý kiến phản hồi từ các nhà tuyển dụng lao động, người tốt nghiệp, các tổ chức giáo dục và các tổ chức khác nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hoặc cả nước.

1. Mô tả

Đến năm học 2009 - 2010, Trường Đại học Hà Tĩnh được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao đào tạo 13 mã ngành đại học và 23 mã ngành cao đẳng, đào tạo theo học chế niên chế. Năm học 2010 - 2011, nhà trường chuyển sang đào tạo theo học chế tín chỉ, toàn bộ chương trình được biên soạn lại.

Từ đó đến nay, hằng năm nhà trường tổ chức rà soát, bổ sung, chỉnh sửa và biên soạn mới chương trình theo Thông tư 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17/02/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Sau mỗi học kỳ, các khoa họp để triển khai cho các bộ môn thảo luận về đề cương chi tiết các học phần đã giảng dạy để kịp thời bổ sung, chỉnh sửa. Trên cơ sở đó, các bộ môn đã có đề nghị và khoa có tờ trình xin điều chỉnh chương trình [H3.3.4.1]. Đối với bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, việc thay đổi chương trình khung và đề cương chi tiết các học phần theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3.3.4.2] được Khoa Lý luận chính trị triển khai thực hiện nghiêm túc. Việc bổ sung, chỉnh sửa chương trình được thực hiện một cách khoa học, theo quy trình: bộ môn họp thảo luận, có văn bản đề nghị bổ sung chỉnh sửa; khoa chủ quản tổ chức nghiệm thu; trình Hiệu trưởng phê duyệt, sau đó các bộ môn triển khai thực hiện [H3.3.4.3].

Trong quá trình rà soát, sửa đổi chương trình, nhà trường đã tranh thủ ý kiến góp ý từ phía các nhà tuyển dụng lao động, các tổ chức liên quan cũng như của cựu sinh viên để điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn. [H3.3.4.4]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã định kỳ bổ sung, điều chỉnh các chương trình đào tạo. Việc điều chỉnh, bổ sung này được tiến hành dựa trên cơ sở chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tham khảo chương trình khung và đề cương chi tiết của các trường tiên tiến trong nước (Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Học viện tài chính, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Vinh,...);

Việc bổ sung, chỉnh sửa đề cương chi tiết các học phần dựa trên thực tiễn giáo dục ở các trường phổ thông, các cơ sở tuyển dụng, dựa vào sự thăm dò ý kiến của người học.

3. Tồn tại

Việc tham khảo ý kiến của các nhà tuyển dụng để điều chỉnh, bổ sung chương trình khung và đề cương chi tiết chưa được triển khai thường xuyên, có tổ chức.

Việc tham khảo chương trình tiên tiến quốc tế chưa thực hiện được nhiều.

4. Kế hoạch hành động

Tháng 5 năm 2014, triển khai rà soát lại chương trình đào tạo quy mô trong toàn trường, chuẩn bị nội dung cho Hội thảo cấp Trường về đổi mới chương trình đào tạo.

Sau Hội thảo, biên soạn lần thứ 3 chương trình đào tạo tất cả các ngành đào tạo trong toàn trường.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 3.5. Chương trình đào tạo được thiết kế theo hướng đảm bảo liên thông với các trình độ đào tạo và chương trình đào tạo khác.

1. Mô tả

Trong quá trình biên soạn mới cũng như chỉnh sửa chương trình đào tạo, nhà trường luôn chỉ đạo xây dựng chương trình theo hướng liên thông dọc và liên thông ngang, cụ thể:

- Chương trình đào tạo ở các trình độ khác nhau trong một ngành đào tạo xây dựng liên thông với nhau tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên tích lũy kiến thức, tránh trùng lặp, rút ngắn thời gian đào tạo [H3.3.5.1];

- Bên cạnh đào tạo liên thông trong mỗi ngành, nhà trường có chủ trương đào tạo liên thông giữa các ngành đào tạo, cụ thể những học phần có trong nhiều chương trình đào tạo phải đảm bảo tính liên thông, nghĩa là nếu học phần có thời lượng giảng dạy như nhau thì khối lượng kiến thức là như nhau. Nếu cùng học phần nhưng giữa hai ngành có thời lượng khác nhau thì khối lượng kiến thức liên thông với nhau theo từng môn-đơn kiến thức [H3.3.5.2];

- Trong quá trình tổ chức đào tạo liên thông, đối với những ngành gần ngành đào tạo, trước khi vào học, sinh viên phải được học và thi các học phần chuyển đổi theo quy định của Hiệu trưởng [H3.3.5.3].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng các chương trình đào tạo có tính liên thông theo từng ngành đào tạo, liên thông giữa các ngành đào tạo và tổ chức đào tạo đúng quy chế, đảm bảo chất lượng;

Chương trình đào tạo đảm bảo tính liên thông theo trình độ. Trong quá trình tổ chức đào tạo liên thông, nhà trường thực hiện đúng quy định chuyển đổi.

3. Tồn tại

Chương trình đào tạo chưa thực sự mềm dẻo, còn ít các học phần tự chọn cho người học lựa chọn theo khả năng của người học và nhu cầu của nhà sử dụng lao động.

4. Kế hoạch hành động

Năm học 2014 - 2015, nhà trường nghiên cứu, khảo sát lấy ý kiến cựu sinh viên, ý kiến của các nhà sử dụng lao động để điều chỉnh chương trình đào tạo đảm bảo tính mềm dẻo hơn, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người học và các nhà tuyển dụng lao động.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 3.6. Chương trình đào tạo được định kỳ đánh giá và thực hiện cải tiến chất lượng dựa trên kết quả đánh giá.

1. Mô tả

Hằng năm, nhà trường tổ chức cho các khoa, bộ môn đánh giá, rà soát, bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo phù hợp với chuẩn đầu ra và nhu cầu đào tạo [H3.3.6.1]. Các khoa, bộ môn trực thuộc đã tổ chức đánh giá và có đề xuất sửa đổi chương trình phù hợp với điều kiện dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đào tạo [H3.3.6.2]. Nhà trường đã xem xét và ra quyết định cho phép điều chỉnh chương trình đào tạo [H3.3.6.3]. Tuy nhiên, để có các Hội thảo cấp trường tổ chức đánh giá toàn diện chương trình sau một chu kỳ đào tạo chưa

thực hiện được vì năm học 2013 - 2014 mới xong một chu kỳ đào tạo đại học hệ chính quy theo học chế tín chỉ nên chưa có điều kiện tổ chức đánh giá.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức cho các khoa đánh giá, rà soát chương trình đào tạo hằng năm theo tinh thần của Thông tư 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17/02/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Tồn tại

Việc tổ chức đánh giá toàn diện một chương trình đào tạo sau một chu kỳ chưa thực hiện được.

4. Kế hoạch hành động

Tháng 7 năm 2015, sau khi kết thúc một chu kỳ của chương trình đào tạo đại học theo học chế tín chỉ, nhà trường sẽ tổ chức Hội thảo khoa học về phát triển chương trình đào tạo để đánh giá lại chất lượng chương trình hiện hành và đề ra giải pháp phát triển chương trình trong thời gian tới.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh: Chương trình đào tạo được xây dựng theo quy trình trên cơ sở chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có tham khảo các chương trình của các trường đại học tiên tiến trong nước, chương trình được thiết kế, xây dựng theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Có đầy đủ chương trình khung, chương trình chi tiết của tất cả các mã ngành trường được phép đào tạo. Hằng năm, có tổ chức rà soát, bổ sung, chỉnh sửa chương trình, có sự tham gia của các nhà khoa học, các giảng viên trực tiếp giảng dạy, các nhà tuyển dụng và các cựu sinh viên. Các chương trình được xây dựng một cách liên thông, phản ánh sứ mạng và mục tiêu của trường phát triển theo hướng đa cấp, đa ngành, phù hợp với nhu cầu xã hội.

Tồn tại: Chương trình đào tạo còn ít linh hoạt, mềm dẻo. Công tác tổ chức biên soạn, thẩm định chương trình chưa có nhiều doanh nghiệp, các nhà tuyển dụng tham gia. Việc rà soát, bổ sung sửa đổi chương trình chưa tranh thủ được nhiều ý kiến tham khảo của các nhà tuyển dụng lao động. Chưa tổ chức

đánh giá được chương trình sau một chu kỳ đào tạo trình độ đại học theo học chế tín chỉ.

Số tiêu chí đạt: 6; số tiêu chí chưa đạt: 0.

Tiêu chuẩn 4. Hoạt động đào tạo

Mở đầu:

Nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội, nhà trường đã đa dạng hoá các loại hình đào tạo: chính quy, không chính quy, liên thông, liên kết đào tạo, đào tạo đa cấp, đa ngành Tổ chức tốt việc đào tạo, đánh giá và công nhận kết quả học tập của người học theo hệ thống tín chỉ vào năm học. Quy trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập nghiêm túc, khách quan, công bằng, chính xác, đánh giá được mức độ tích lũy về kiến thức, kỹ năng và năng lực giải quyết vấn đề. Kết quả học tập được thông báo công khai, kịp thời đúng quy chế, việc tổ chức cấp phát văn bằng chứng chỉ đúng quy định.

Tiêu chí 4.1. Đa dạng hoá các hình thức đào tạo, đáp ứng yêu cầu học tập của người học theo qui định.

1. Mô tả

Đa dạng hoá các hình thức đào tạo, đáp ứng yêu cầu học tập của người học theo qui định tại trường Đại học Hà Tĩnh được thể hiện ở hệ đào tạo chính qui và không chính qui.

* Hệ chính qui bao gồm:

Đại học chính qui (4 năm), Cao đẳng chính qui (3 năm), hệ Trung cấp chính qui (2 năm), hệ liên thông từ Trung cấp lên Cao đẳng (1,5 năm), Trung cấp lên Đại học (2 năm) Cao đẳng lên Đại học (1,5 năm), học cùng lúc hai chương trình (1,5 năm) [H4.4.1.1].

Phối hợp đào tạo Thạc sỹ: Nhà trường còn liên kết với các trường: Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Xây dựng, Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Thương Mại, Đại học Khoa học XH – NV, Đại học Kinh tế thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Nông nghiệp ... để đào tạo thạc sỹ các ngành Kiến trúc, Xây

dựng, Quản trị kinh doanh, Quản lý kinh tế, Chính trị học, Kinh tế Nông nghiệp, Quản lý đất đai ...[H4.4.1.2].

Nhà trường cũng đã thực hiện liên kết với các trường Đại học Xây dựng Hà Nội, Bách Khoa Hà Nội, Bách khoa Đà Nẵng, Đại học Điện lực, Đại học Công đoàn, Đại học Mỏ địa chất, ĐHSP Kỹ thuật Hưng Yên, ĐHSP Kỹ thuật Vinh, Đại học Vinh ... trong đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho Khu Kinh tế Vũng Áng [H4.4.1.3].

* Hệ không chính qui bao gồm: Các cấp đào tạo tương ứng với hệ chính qui: Đại học, CĐ, Trung cấp Dạy nghề [H4.4.1.4].

Phạm vi tuyển sinh của hệ đào tạo không chính quy mở rộng trên toàn quốc. Tuy nhiên, trên thực tế những năm qua trường chỉ tuyển được trên phạm vi địa bàn Hà Tĩnh là chủ yếu. Hình thức đào tạo đa dạng đảm bảo cho nhiều đối tượng có cơ hội tham gia học tập: vừa làm vừa học, đào tạo theo địa chỉ... Thời gian đào tạo linh hoạt: Trong cả tuần; ngày thứ 7, chủ nhật; đào tạo trong hè, tạo cơ hội cho người học được lựa chọn phù hợp với điều kiện của cá nhân.

Ngoài ra, Trường Đại học Hà Tĩnh được phép đào tạo hệ Dự bị Đại học đối với học sinh tuyển thẳng thuộc hai huyện miền núi Vũ Quang và Hương Khê, tạo điều kiện cho học sinh các huyện nghèo có cơ hội được học đại học [H4.4.1.5].

Từ năm 2008, nhà trường còn có hình thức liên kết đào tạo, trao đổi sinh viên với các nước bạn: Lào, Trung Quốc, Thái Lan. Một mặt đào tạo sinh viên cho nước bạn, một mặt gửi sinh viên sang học (Tiếng Việt và Chuyên ngành) đáp ứng nhu cầu du học của học sinh tỉnh nhà và các nước bạn [H4.4.1.6].

Với mỗi hình thức đào tạo hiện có, nhà trường có đầy đủ các văn bản qui định tương ứng, thực hiện triển khai chi tiết cho từng hệ, từ đó chủ động trong hoạt động đào tạo. Nhà trường đã từng bước đưa các văn bản liên quan đến đào tạo lên website của nhà trường, xây dựng “Sổ tay đào tạo” nhằm cung cấp thông tin cho người học [H4.4.1.7].

Do đặc thù của từng hệ đào tạo, nhà trường đã tiến hành thiết kế chương trình riêng cho từng hệ đảm bảo phù hợp với tính đặc thù nhưng vẫn đáp ứng qui

định chung về chương trình đào tạo dựa trên chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H4.4.1.8].

Song song với việc thực hiện các chương trình đào tạo, nhà trường đã triển khai áp dụng đúng các qui định về kiểm tra đánh giá cho các hình thức đào tạo khác nhau, đảm bảo vừa phù hợp với đặc thù của môn học, cấp học, hệ đào tạo, vừa phù hợp với qui định chung về kiểm tra đánh giá do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H4.4.1.9].

2. Điểm mạnh

Trường Đại học Hà Tĩnh đã thực hiện đa dạng hoá các hình thức đào tạo một cách nhanh nhất trong điều kiện hiện có của nhà trường, đáp ứng khá kịp thời các nhu cầu đa dạng của người học, tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều đối tượng người học, góp phần rất quan trọng cho việc đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh Hà Tĩnh nói chung, nhân lực phục vụ cho Khu Kinh tế Vũng Áng nói riêng.

Nhà trường đã thực hiện các hoạt động đào tạo theo đúng các quy chế đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; chương trình đào tạo, phương pháp đánh giá kết quả học tập được áp dụng thống nhất cho các hình thức đào tạo khác nhau.

3. Tồn tại

Chưa phát triển hình thức đào tạo từ xa, đào tạo trực tuyến.

4. Kế hoạch hành động

Nhà trường sớm nghiên cứu để áp dụng hình thức đào tạo từ xa, đặc biệt là đào tạo trực tuyến.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 4.2. Thực hiện công nhận kết quả học tập của người học theo niên chế kết hợp với học phần; có kế hoạch chuyển quy trình đào tạo theo niên chế sang học chế tín chỉ có tính linh hoạt và thích hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người học.

1. Mô tả

Bắt đầu từ năm học 2010 - 2011, nhà trường thực hiện việc công nhận kết quả học tập của người học theo tín chỉ, 100% các môn học trong từng chuyên

ngành đều thực hiện theo chế độ tích lũy kết quả. Kết quả tích lũy học phần được tính dựa vào Quyết định số 441/QĐ-TĐHHT ngày 07 tháng 5 năm 2010 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Tĩnh "Quy định việc thực hiện quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ" [H4.4.2.1], [H4.4.1.9].

Trong thời gian học, người học phải tích lũy đủ số học phần bắt buộc và tự chọn của từng ngành đã được sắp xếp theo trình tự từng kì của khóa đào tạo đã được nhà trường khuyến cáo sinh viên đăng kí trực tiếp trên hệ thống website của nhà trường để thuận tiện trong việc tiếp thu kiến thức [H4.4.2.2]. Nếu chưa hoàn thành các học phần ở học kỳ chính, sinh viên có thể đăng ký tham gia học lại ở học kỳ hè (gọi là kỳ phụ) [H4.4.2.3]. Hoặc có thể chọn lớp đăng kí học để hoàn thành chương trình. Sau khi hoàn thành chương trình học và đạt các chuẩn đầu ra (Tin học, Ngoại ngữ, Kỹ năng mềm) người học sẽ được xét công nhận tốt nghiệp [4.4.2.4]. Quy trình xét và công nhận tốt nghiệp có sự tham gia của các Trưởng khoa, đại diện các phòng, ban và Đoàn thanh niên. Quy trình này được thực hiện chặt chẽ, chính xác và theo đúng quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường Đại học Hà Tĩnh [H4.4.2.5].

Đối với hệ Trung cấp chuyên nghiệp vẫn thực hiện đào tạo theo niên chế kết hợp với học phần được thực hiện theo Quy định số 228/QĐ-TĐHHT, của Hiệu trưởng về việc thực hiện Quy chế 40 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học sinh sau khi hoàn thành chương trình học sẽ được thi và xét công nhận tốt nghiệp [H4.4.2.6].

2. Điểm mạnh

Thực hiện tốt, đúng quy định việc tích lũy kết quả học tập theo từng học phần cho tất cả các hệ đào tạo theo học chế tín chỉ.

Quy trình tổ chức thi và xét công nhận tốt nghiệp cho các hình thức đào tạo được thực hiện chặt chẽ, chính xác theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Tồn tại

Một số điều kiện của nhà trường chưa đủ để thực hiện chuyển đổi hoàn toàn quy trình đào tạo từ niên chế sang học chế tín chỉ.

Là trường địa phương, quy mô không lớn, các ngành đào tạo không ổn định nên khi thực hiện đào tạo theo học chế tín chỉ gặp rất nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch hành động

Năm học 2014 - 2015 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục bổ sung đội ngũ giảng viên và các điều kiện cần thiết khác để chuyển đổi hoàn toàn quy trình đào tạo sang đào tạo theo học chế tín chỉ.

Hằng năm, nhà trường tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị ..., trên cơ sở phân tích, đánh giá một cách khách quan những ưu điểm, hạn chế của quá trình thực hiện đào tạo theo tín chỉ của nhà trường, qua đó rút kinh nghiệm và triển khai có hiệu quả hơn hình thức đào tạo theo tín chỉ;

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 4.3. Có kế hoạch và phương pháp đánh giá hợp lý các hoạt động giảng dạy của giảng viên; chú trọng việc triển khai đổi mới phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học theo hướng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm của người học.

1. Mô tả

- Kế hoạch đánh giá các hoạt động giảng dạy của giảng viên:

Việc đánh giá các hoạt động giảng dạy của giảng viên được tiến hành định kỳ hằng năm thông qua công tác đánh giá, bình chọn giáo viên dạy giỏi, hay chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp tỉnh, cấp Bộ [H4.4.3.1]. Việc đánh giá được thực hiện nghiêm túc từ cấp bộ môn, khoa và thông qua Hội đồng thi đua - khen thưởng của nhà trường. Thực hiện chủ trương chung của nhà trường, các khoa, bộ môn trong trường đã có kế hoạch và định kỳ thực hiện tổ chức thao giảng, dự giờ, kiểm tra giảng dạy nhằm đánh giá và đóng góp ý kiến hoạt động giảng dạy của giảng viên nhất là đối với giảng viên trẻ [H4.4.3.2].

Ngoài ra, theo định kì, nhà trường tổ chức các đợt lấy ý kiến phản hồi từ người học đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên. Kết quả của việc lấy ý

kiến người học giúp nhà trường đánh giá được năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, tâm huyết ... của đội ngũ giảng viên [H4.4.3.3].

- *Chú trọng việc triển khai đổi mới phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học theo hướng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm của người học:* Trong những năm qua, đồng thời với đổi mới chương trình, nội dung, nhà trường đã chú trọng và từng bước triển khai đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập.

+ Nhà trường đã tổ chức hội thảo về: "Nâng cao chất lượng dạy học ở trường Đại học Hà Tĩnh" vào tháng 07/2008 với nhiều bài viết đóng góp ý kiến nhằm nâng cao chất lượng dạy học; Hội thảo "Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học" nhiều báo cáo có ứng dụng thiết thực và nhiều tiết dạy minh họa rất thành công; Hội thảo phương pháp dạy – học theo học chế tín chỉ, ngày 29 tháng 3 năm 2010; Hội thảo khoa học "Dạy và học theo học chế tín chỉ" ngày 08/05/2013 ... [H4.4.3.4].

+ Cử cán bộ, giáo viên tham gia nhiều hội nghị, hội thảo về nâng cao chất lượng đào tạo, đổi mới phương pháp dạy – học của các trường bạn [H4.4.3.5];

+ Các Hội nghị sinh viên NCKH, Hội nghị sinh viên học tập tốt, rèn luyện tốt cấp khoa, trường được tổ chức thường xuyên 01 lần/ năm [H4.4.3.6]; sinh viên khá giỏi được chọn làm các tiểu luận khoa học, khóa luận tốt nghiệp [H4.4.3.7].

+ Lấy ý kiến phản hồi từ người học về 4 tiêu chí: nội dung, phương pháp, thái độ, chấp hành thời gian và các ý kiến đề nghị khác của sinh viên [H4.4.3.8].

+ Tuyển chọn, bồi dưỡng các đội tuyển đi thi các cuộc thi như: Olympic Toán, Lý, Hóa ... hàng năm và đều giành được các giải cao. Qua đó, sinh viên được cọ xát, học hỏi kinh nghiệm bổ sung hành trang kiến thức cho bản thân [H4.4.3.9].

+ Nhiều hoạt động đào tạo khác cũng được nhà trường triển khai nhằm nâng cao chất lượng dạy và học như: tổ chức hội giảng; triển khai các kế hoạch rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, ngoại khóa... [H4.4.3.10], [H4.4.3.19], [H4.4.3.20]

+ Bên cạnh đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đổi mới phương pháp dạy và học, nhà trường đã đầu tư trang thiết bị giảng dạy phòng thực hành lý, hóa, sinh, tin học, nhạc, họa [H4.4.3.11]; đầu tư thêm trang thiết bị hiện đại như nâng cấp hệ thống mạng Internet, mạng không dây, hệ thống máy chiếu và máy tính xách tay 100% ở khu vực giảng đường [H4.4.3.12], hệ thống loa và tăng âm cho một số phòng học đông sinh viên, tăng cường phòng máy tính đa chức năng được nối mạng và cài đặt các phần mềm chuyên dụng để phục vụ dạy và học tại các cơ sở I, III như: SPSS, STRATA, Visio ...

Nhiều nội dung cơ bản trong đổi mới phương pháp giảng dạy đã được tổ chức thực hiện như giảm số giờ lý thuyết, tăng thời gian thực hành, tự nghiên cứu cho sinh viên [H4.4.3.13], xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi một cách hiệu quả [H4.4.3.14]; Nhà trường đã ban hành quy định về quản lý đào tạo hệ chính quy liên thông, vừa làm vừa học [H4.4.3.15]; Nhà trường đã có kế hoạch tổng thể về kế hoạch đào tạo toàn khóa cho các mã ngành, kế hoạch này được phổ biến cho tất cả HSSV, giảng viên thông qua việc xuất bản cuốn “Sổ tay đào tạo” [H4.4.3.16]; Nhiều giảng viên đã kết hợp sử dụng các thiết bị dạy học hiện đại để hỗ trợ, nâng cao chất lượng bài giảng của mình như sử dụng projector hỗ trợ trình chiếu, video, khai thác nguồn tài nguyên Internet ... Sử dụng các phần mềm công nghệ thông tin vào quá trình giảng dạy nhằm tăng khả năng thực hành của sinh viên như phần mềm kế toán Misa, phần mềm maypon, patcat... đối với một số môn học chuyên ngành. Việc triển khai đổi mới phương pháp giảng dạy cũng thường xuyên được các khoa, bộ môn trong trường quán triệt thông qua các cuộc họp, sinh hoạt chuyên môn của khoa, bộ môn [H4.4.3.17].

Bên cạnh đó, nhà trường cũng đã tổ chức hợp tác đào tạo với các trường đại học nước ngoài như Đại học Khôn Kèn, Đại học Nakhon Phanom, Đại học Nông nghiệp phân hiệu Chalermphrakiat tỉnh Sakon Nakhon (Thái Lan); Đại học Quốc gia Lào ... thông qua đó giáo viên giảng dạy của trường có thể học hỏi kinh nghiệm, phương pháp giảng dạy tiên tiến của các giảng viên nước ngoài [H4.4.3.18].

Để tăng cường kiến thức chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên, trong vài năm qua Nhà trường đã phối hợp với Công ty Tri thức Quốc tế GBI tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn chuyển giao kinh nghiệm cho sinh viên khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Kỹ thuật Công nghệ trước khi đi thực tập. [H4.4.3.19].

Để tăng cường kiến thức thực tế cho sinh viên, một số khoa, thông qua các hoạt động giao lưu, hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ ... liên quan đến các môn học nhằm bổ trợ kiến thức cho chương trình nội khóa [H4.4.3.20].

Bên cạnh việc đổi mới phương pháp giảng dạy, nhà trường đã có những bước cải tiến đáng kể trong việc ra đề thi và đánh giá kết quả học tập của HSSV. Các bộ môn trong toàn trường đều đã xây dựng được ngân hàng đề thi học phần và đã được nghiệm thu bởi Hội đồng của các khoa [H4.4.3.21]. Trên cơ sở đó, các đề thi cho các lớp chính quy được tổ hợp/bóc thăm ngẫu nhiên để có thể đảm bảo tính khách quan, toàn diện trong việc kiểm tra, đánh giá kiến thức của HSSV. Cách thức đánh giá kết quả học tập đã được cải tiến; không chỉ dựa vào kết quả bài thi kết thúc học phần (trọng số 60%) mà còn kết hợp với điểm đánh giá của giảng viên trong quá trình giảng dạy trong học kỳ (trọng số 40%) được quy định cụ thể tại “Quy định về việc thực hiện Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” [H4.4.3.22]. Các hình thức thi cũng đã được đa dạng hoá để phù hợp với đặc thù riêng và tình hình thực tế của từng môn học như thi tự luận, trắc nghiệm, thực hành trên máy tính, thi vấn đáp, thi thực hành tại phòng thí nghiệm. Nhiều sinh viên khá, giỏi được giảng viên, khoa, bộ môn chọn làm tiểu luận khoa học, khóa luận tốt nghiệp [H4.4.3.6].

Việc ứng dụng các phương pháp giảng dạy mới, đặc biệt phương pháp giảng dạy theo tinh thần của học chế tín chỉ được người học và giảng viên hưởng ứng. [H4.4.3.23]. Kết quả khảo sát ý kiến giảng viên và sinh viên trong toàn trường về hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy của giảng viên nhằm phục vụ cho công tác kiểm định chất lượng cho thấy 95% sinh viên đồng ý rằng giảng viên đã có cải tiến phương pháp giảng dạy và 91% đồng ý rằng giảng viên có đổi mới đánh giá kết quả học tập của sinh viên [H4.4.3.3].

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường đã chỉ đạo sát sao, kịp thời về kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy - học.

Tăng cường các hoạt động hợp tác trong đào tạo với các trường trong nước và nước ngoài qua đó trao đổi, học tập kinh nghiệm;

Đã xây dựng được hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng công tác giảng dạy của giảng viên định kỳ hằng năm, trong đó có khảo sát ý kiến của người học.

3. Tồn tại

Các đơn vị còn thụ động trong đăng kí tham giảng, dự giờ. Vẫn còn tình trạng việc đăng kí tham giảng tập trung vào một số giảng viên và chưa trở thành một hoạt động chuyên môn rộng thu hút đông đảo giảng viên tham gia.

Khảo sát, đánh giá tính hiệu quả của đổi mới phương pháp giảng dạy đã được thực hiện thường xuyên, tuy nhiên hiệu quả của đổi mới phương pháp đến đâu còn chưa thể hiện rõ nét.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2014 – 2015, ngay từ đầu năm học, Phòng Đào tạo sẽ kết hợp với các phòng ban liên quan, các khoa, bộ môn trực thuộc xây dựng kế hoạch tham giảng, dự giờ để các đơn vị chủ động đăng kí nhằm đem hoạt động này trở thành một hoạt động chuyên môn rầm rộ trong toàn trường, thu hút đông đảo giảng viên tham gia; xác định được nhân tố điển hình để thông qua dạy mẫu, nhân rộng trong toàn trường.

Từ năm học 2014 – 2015, Phòng Đào tạo chủ trì triển khai kế hoạch hàng năm cho các khoa, bộ môn chủ động xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học thông qua các đề xuất về cải tiến phương pháp, xêmina, hội thảo

...

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng công tác lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 4.4. Phương pháp và quy trình kiểm tra đánh giá được đa dạng hoá, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với phương thức đào tạo, hình thức học tập, mục tiêu môn học và đảm bảo mặt bằng chất lượng giữa các hình thức đào tạo; đánh giá được mức độ tích lũy của người học về kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề.

1. Mô tả

Việc đánh giá mức độ tích lũy của người học về kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề được thể hiện ngay trong đề cương chi tiết các môn học (mục tiêu môn học, yêu cầu về kiến thức, về kỹ năng, thái độ) [H4.4.4.1] thể hiện trong việc bổ sung, chỉnh sửa chương trình khung, đề cương chi tiết các học phần của các bộ môn [H4.4.4.2].

Các khoa đã phổ biến, tổ chức thảo luận để các giảng viên hiểu một cách cụ thể các Quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo nói chung và quy trình tổ chức kiểm tra đánh giá nói riêng, đặc biệt hướng dẫn kiểm tra, đánh giá, cho điểm và xếp loại theo quy chế đào tạo theo tín chỉ cũng như các quy chế, quy định của Hiệu trưởng nhà trường về kiểm tra, đánh giá [H4.4.4.3]. Việc ra đề thi và đánh giá kết quả học tập của sinh viên cũng được đổi mới. Cụ thể, nhà trường đã có quy định, hướng dẫn các khoa xây dựng, bổ sung đề thi cho ngân hàng đề thi; tổ chức quản lý chấm thi, vào điểm thi và lưu trữ hồ sơ kết quả học tập cũng được quy định chặt chẽ [H4.4.4.3], [H4.4.4.4].

Các khoa, bộ môn đã triển khai xây dựng ngân hàng đề, được Hội đồng khoa học các khoa nghiệm thu [H4.4.4.5] theo kế hoạch của Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng [H4.4.4.6]. Sau đó, các khoa chuyển đề thi về Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng để bổ sung vào ngân hàng và tổ chức thi.

Phương pháp và quy trình kiểm tra đánh giá được đa dạng hoá [H4.4.4.7]. Cách đánh giá kết quả học tập cũng được cải tiến: kết quả trung bình môn học không phải chỉ căn cứ vào điểm thi kết thúc học phần mà còn kết hợp với điểm đánh giá của giảng viên trong quá trình giảng dạy (điểm kiểm tra thường xuyên; thi giữa học phần; điểm chuyên cần; điểm nhận thức, thái độ học tập) [H4.4.4.8].

Các hình thức thi cũng được đa dạng hoá để phù hợp với đặc thù của từng môn học (thi viết; thi trắc nghiệm trên máy tính; thi vấn đáp; thực hành trên máy; thi thực hành tại phòng thí nghiệm, thực hành tại các phòng múa, phòng đàn, phòng họa...). Nhiều sinh viên khá giỏi được chọn làm tiểu luận khoa học thay cho thi kết thúc học phần [H4.4.4.9].

Các kì thi (thi học kì; thi tốt nghiệp, chuẩn đầu ra ...) được tổ chức nghiêm túc, công bằng, khách quan theo đúng quy trình: thành lập Hội đồng thi; ban đề thi; ban coi thi; ban chấm thi [H4.4.4.10]. Việc xét tốt nghiệp được thực hiện hằng năm, sau khi kết thúc kì học cuối đối với sinh viên hệ cao đẳng và đại học. Sinh viên sẽ được xét công nhận tốt nghiệp dựa trên cơ sở kết quả điểm tích lũy toàn khóa, có đầy đủ chứng chỉ Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng và các chuẩn đầu ra Tin học, Ngoại ngữ, Kỹ năng mềm. Việc xét công nhận tốt nghiệp được Hội đồng xét tốt nghiệp của nhà trường thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tính khách quan, công bằng, đúng quy chế.

2. Điểm mạnh

Quy trình kiểm tra đánh giá được chuẩn hóa thông qua ISO, đảm bảo tính nghiêm túc, khoa học, chặt chẽ.

Phương pháp và quy trình kiểm tra đánh giá được đổi mới, đa dạng, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, phù hợp với từng bộ môn, từng hình thức đào tạo; đánh giá được mức độ tích lũy của người học về kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành, thái độ.

Các kì thi tuyển sinh (liên thông, vừa làm vừa học), học kì, chuẩn đầu ra; quy trình xét tốt nghiệp được thực hiện khách quan, công bằng, nghiêm túc, đúng quy chế.

3. Tồn tại

Hệ thống ngân hàng đề thi đã được xây dựng nhưng còn bộc lộ hạn chế. Chất lượng đề thi của một số học phần chưa cao; đề thi của một số học phần chưa bao quát hết chương trình của học phần.

4. Kế hoạch hành động

Trong thời gian tới, tiếp tục hoàn thiện tất cả các quy trình kiểm tra, đánh giá theo tiêu chuẩn ISO, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá đúng quy trình; đa dạng hoá các hình thức tổ chức kiểm tra đánh giá, như: đánh giá bằng hình thức vấn đáp, tự luận, trắc nghiệm khách quan, tự luận kết hợp với trắc nghiệm khách quan.

Hàng kỳ, hàng năm tiếp tục xây dựng và bổ sung, hoàn thiện ngân hàng đề thi theo đúng yêu cầu, đảm bảo chất lượng, đánh giá toàn diện: đề thi được nghiệm thu từ cấp bộ môn hẹp, đến cấp khoa, cấp trường.

Tăng cường đánh giá kỹ năng thực hành của HSSV thông qua các hình thức như sản phẩm thực hành, thực hành nghiệp vụ sư phạm, thực hành ngoại khóa.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 4.5. Kết quả học tập của người học được thông báo kịp thời, được lưu trữ đầy đủ, chính xác và an toàn. Văn bằng, chứng chỉ được cấp theo quy định và được công bố trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

1. Mô tả

Nhà trường có hệ thống hồ sơ lưu giữ kết quả học tập của người học rõ ràng, đầy đủ và chính xác theo đúng quy định [H4.4.5.1]; thống nhất bảng ghi kết quả học tập của từng học phần cho tất cả các khoá, các hệ đào tạo theo đúng quy chế [H4.4.5.2]; quy định cụ thể thời gian chấm thi kết thúc học phần và quy định quản lý kết quả thi, công bố công khai kết quả thi cho người học [H4.4.5.3].

Vào cuối mỗi học kì, cuối năm học, nhà trường in bảng điểm tổng hợp các học phần và thông báo công khai cho người học ngay sau khi có kết quả chính thức [H4.4.5.4].

Khi khoá học kết thúc, toàn bộ điểm thi được lưu trữ lâu dài bằng bản in và trên máy tính [H4.4.5.5].

Hệ thống sổ sách lưu giữ việc cấp phát bằng tốt nghiệp rõ ràng, được lưu giữ theo từng khoá tốt nghiệp [H4.4.5.6]; Nhà trường thực hiện việc cấp chứng nhận, cấp phiếu điểm và giải quyết thắc mắc về điểm thi, điểm trung bình chung năm học, xếp loại tốt nghiệp cho HSSV nhanh chóng, kịp thời, thuận tiện. Các

thắc mắc của người học về kết quả thi đều được giải đáp thông qua Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng. Quy trình giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định chấm phúc khảo [H4.4.5.3].

Kết quả học tập của người học được quản lý bằng sổ và bằng máy tính nên thuận tiện cho việc kiểm tra, tìm kiếm và báo cáo.

Quy trình làm bằng tốt nghiệp chặt chẽ [H4.4.5.7], không có trường hợp thất lạc văn bằng trong quá trình cấp phát hằng năm. Do dữ liệu về sinh viên tốt nghiệp được đối chiếu khi làm thủ tục hồ sơ thi tốt nghiệp nên có rất ít trường hợp in sai về họ tên, ngày sinh, nơi sinh;

Kết quả học tập và công nhận tốt nghiệp được đưa lên website nên việc tra cứu thuận lợi [H4.4.5.8].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã có hệ thống hồ sơ quản lý kết quả học tập của người học song song với hệ thống máy tính đảm bảo thuận lợi cho việc quản lý, truy cập và tổng hợp báo cáo đồng thời đảm bảo an toàn cho dữ liệu.

Công tác quản lý đào tạo được thực hiện bằng phần mềm chuyên dụng Edusoft nên việc quản lý và chiết xuất dữ liệu thuận lợi, nhanh chóng, hiệu quả.

Việc cấp phát văn bằng, chứng chỉ được thực hiện nghiêm túc, bài bản, kịp thời; hệ thống sổ cấp phát văn bằng chứng chỉ đầy đủ, dễ tra cứu.

3. Tồn tại

Vẫn còn một số rất ít học phần không đảm bảo thời gian chấm và thông báo kết quả theo quy định.

Đội ngũ sử dụng phần mềm quản lý đào tạo còn thiếu, trình độ người sử dụng chưa đồng đều.

4. Kế hoạch hành động

Năm học 2014 – 2015, nhà trường sẽ xây dựng kế hoạch tập huấn về sử dụng phần mềm quản lý đào tạo Edusoft cho đội ngũ người sử dụng. Đặc biệt đối với phân hệ quản lý kết quả học tập của người học.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 4.6. Có cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo của nhà trường, tình hình sinh viên tốt nghiệp, tình hình việc làm và thu nhập sau khi tốt nghiệp.

1. Mô tả

Nhà trường đã rất coi trọng công tác lưu trữ thông tin và đã đầu tư kinh phí khá lớn để xây dựng hệ thống lưu trữ thông tin, dữ liệu về hoạt động đào tạo - một hoạt động quan trọng hàng đầu của nhà trường đối với tất cả các loại hình đào tạo. Các thông tin về chương trình đào tạo qua các năm, các văn bản quy định về hoạt động đào tạo của nhà trường [4.4.1.1], [4.4.1.6] được đăng tải đầy đủ trên website nhà trường, cấp phát đến từng khoa, bộ môn và học sinh, sinh viên và lưu giữ tại Phòng Đào tạo; danh sách sinh viên các lớp [H4.4.6.1], bảng điểm kết quả học tập các môn học và điểm đánh giá rèn luyện sinh viên (theo lớp, theo cá nhân và theo từng học kì, thời khoá biểu các lớp được lưu trữ đầy đủ [H4.4.6.2], [H4.4.6.3] song song trên cả hai hệ thống là hồ sơ và phần mềm chuyên dụng cũng như các tập tin trên máy tính của Phòng Đào tạo, Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và Phòng Công tác HSSV. Riêng các bài thi kết thúc học phần của HSSV được lưu trữ tại các khoa, thuận tiện cho việc tra cứu khi cần thiết. Phòng Đào tạo, Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và Phòng Công tác HSSV đã thiết lập hệ thống sổ sách biên bản bàn giao bài thi, sổ cấp phát văn bằng chứng chỉ cho HSSV để hạn chế các sai sót, thất lạc.

Hàng năm, để xây dựng cơ sở dữ liệu một cách khoa học, có hệ thống nhằm phục vụ cho hoạt động đào tạo của nhà trường nói chung và để thuận tiện cho giảng viên và HSSV chủ động trong tra cứu, lập kế hoạch giảng dạy, học tập, nhà trường giao Phòng Đào tạo biên soạn cuốn Sổ tay đào tạo [H4.4.6.4].

Danh sách, hồ sơ, thông tin về sinh viên các khoá sau khi tốt nghiệp được lưu giữ tại Phòng Đào tạo và Phòng Công tác HSSV. Tuy nhiên, các thông tin cập nhật về tình hình việc làm và thu nhập của HSSV sau khi ra trường còn gặp khó khăn trong công tác thống kê và chưa được đưa vào hệ thống quản lý dữ liệu trên máy tính một cách kịp thời và có hệ thống.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã coi trọng công tác lưu trữ đầy đủ toàn bộ thông tin dữ liệu về hoạt động đào tạo của trường từ khi thành lập và hệ thống lưu trữ thông tin được thực hiện khá tốt, phần lớn thông tin, dữ liệu liên quan đến hoạt động đào tạo được thực hiện tốt trên cả sổ sách và phần mềm quản lý đào tạo Edusoft, phần mềm máy tính thuận tiện cho công tác tra cứu và xử lý các số liệu thống kê khi cần thiết.

3. Tồn tại

Nhà trường chưa tiến hành xây dựng được cơ sở dữ liệu một cách có hệ thống và cập nhật được đầy đủ về thông tin về tình hình việc làm, thu nhập của HSSV sau khi ra trường thường xuyên. Nguyên nhân chủ yếu là do thông tin liên lạc với HSSV sau khi ra trường gặp một số khó khăn như: HSSV đi làm ở nhiều địa bàn trong và ngoài tỉnh, thông tin dễ liên lạc thay đổi ...

4. Kế hoạch hành động

Trong năm học 2014 - 2015 và những năm tiếp theo, nhà trường chỉ đạo Phòng Công tác HSSV trong việc tăng cường tuyên truyền đến từng HSSV chủ trương của nhà trường về nắm bắt tình hình việc làm, thu nhập của HSSV để các em biết, chủ động liên lạc với nhà trường; nắm bắt các địa chỉ liên lạc như số điện thoại cá nhân, gia đình, địa chỉ Facebook ... để kịp thời liên hệ khi cần thiết.

Phối hợp với Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các cơ quan có liên quan để làm đầu mối thu nhập các thông tin cần thiết và triển khai các hoạt động nhằm duy trì mối liên hệ của nhà trường đối với HSSV đã tốt nghiệp.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 4.7. Có kế hoạch đánh giá chất lượng đào tạo đối với người học sau khi ra trường và kế hoạch điều chỉnh hoạt động đào tạo cho phù hợp với yêu cầu của xã hội.

1. Mô tả

Đánh giá chất lượng đào tạo là công tác được nhà trường rất quan tâm. Nhà trường triển khai nhiều hoạt động để thực hiện kế hoạch này như: tiến hành khảo sát HSSV các hệ đào tạo, khảo sát đánh giá chất lượng toàn khóa đối với

HSSV chuẩn bị tốt nghiệp [H4.4.7.1], tiến hành tự đánh giá chất lượng đào tạo của nhà trường [H4.4.7.2].

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm, trong đó có kế hoạch đào tạo, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và nhu cầu của xã hội [H4.4.7.3].

Hằng năm, nhà trường căn cứ theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo, căn cứ thực tế nhu cầu chất lượng nguồn nhân lực để đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo cũng như bổ sung, điều chỉnh kịp thời chương trình đào tạo cho phù hợp với yêu cầu xã hội. Nhà trường đã tiến hành nhiều cuộc họp để lấy ý kiến của các giảng viên, các cán bộ quản lý nhằm điều chỉnh chương trình, nội dung và phương pháp đào tạo của mình cho phù hợp với thực tế của trường [H4.4.7.4]. Năm học 2013 – 2014, nhà trường đã chỉ đạo tăng cường kiến thức, kỹ năng sử dụng Tin học, Ngoại ngữ, Kỹ năng mềm cho sinh viên. Theo đó, nhà trường đã chỉ đạo chuyển đổi chương trình Tin học cơ sở với khối lượng 02 TC (01 TC lý thuyết, 01 TC thực hành) sang học phần thực hành (02 TC với 60 tiết thực hành) nhằm tăng thời lượng thực hành cho người học; chuyển đổi chương trình Tiếng Anh cơ bản 1, 2, 3 với khối lượng 07 TC sang thực hiện chương trình Tiếng Anh TOEIC với khối lượng 10 TC. Từ năm học 2014 – 2015, bổ sung vào chương trình học của tất cả các bậc học, ngành học trong toàn trường chương trình Kỹ năng mềm với khối lượng 02 TC [H4.4.7.5].

Nhiều ngành đào tạo mới được mở thêm nhằm đáp ứng nhu cầu về nhân lực của các doanh nghiệp, của xã hội trong lĩnh vực tương ứng như: đại học Quản trị kinh doanh (năm 2008), Tài chính – Ngân hàng (năm 2011), Quản trị kinh doanh du lịch và lữ hành (năm 2012), Khoa học môi trường (2012), Kỹ thuật công trình xây dựng (2013); Luật (1013), chương trình dạy tiếng Việt cho lưu học sinh Lào [H4.4.7.7].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch đánh giá chất lượng đào tạo đối với người học sau khi tốt nghiệp ra trường một cách có hệ thống và mang tính lâu dài.

Bên cạnh đó, nhà trường cũng đã triển khai khá nhanh nhiều hoạt động nhằm đánh giá chất lượng đào tạo, trong đó tập trung đối tượng cựu HSSV các khóa; lấy ý kiến của doanh nghiệp nhằm điều chỉnh các hoạt động đào tạo của nhà trường để phù hợp hơn với yêu cầu xã hội.

Hằng năm, nhà trường đều tiến hành khảo sát nhu cầu chất lượng nguồn nhân lực để nghiên cứu, điều chỉnh chương trình đào tạo cho phù hợp với đối tượng đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội.

3. Tồn tại

Nhà trường cần có kế hoạch xây dựng, phát triển chương trình hiệu quả hơn nhằm tăng tính thiết thực, phù hợp hơn đối với nhu cầu của xã hội;

Việc tổ chức lấy ý kiến của người học đã tốt nghiệp, người sử dụng lao động để phục vụ cho việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo chưa được tiến hành thường xuyên.

4. Kế hoạch hành động

Năm 2015 và những năm tiếp theo, nghiên cứu nâng cao chất lượng của việc điều tra khảo sát lấy ý kiến của người học đối với chất lượng đào tạo của khóa học nhằm góp phần đánh giá khách quan, chính xác chất lượng đào tạo toàn khóa, làm cơ sở để lập kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết hàng năm, điều chỉnh các hoạt động đào tạo phù hợp hơn, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

Hằng năm, tổ chức lấy ý kiến của người học đã tốt nghiệp, người sử dụng lao động để phục vụ cho việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo.

Năm 2014 - 2015, cử cán bộ đi học về xây dựng, quản lý và phát triển chương trình đào tạo để thực hiện nhiệm vụ này tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh: Đa dạng hoá các loại hình đào tạo, đáp ứng kịp thời nhu cầu của người học; Tổ chức đào tạo theo đúng Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Tổ chức nhiều hội nghị về đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và phương pháp đánh giá kết quả học tập của HSSV. Nhà trường đã đầu tư nhiều trang thiết bị phục vụ dạy học tích cực. Tổ chức tốt công tác tuyển sinh, đảm bảo

nghiêm túc khách quan, đúng quy chế; Thực hiện nghiêm Quy chế chuyên môn dưới sự giám sát của Phòng Đào tạo, Phòng Thanh tra, Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng; Hệ thống văn bản quản lý dạy học đầy đủ, kịp thời; Quản lý kết quả học tập của người học bằng công nghệ thông tin thuận lợi cho việc truy cập và tổng hợp báo cáo.

Những tồn tại cơ bản:

Một số điều kiện của nhà trường chưa đủ để thực hiện chuyển đổi hoàn toàn quy trình đào tạo từ niên chế sang học chế tín chỉ;

Là trường địa phương, quy không lớn, các ngành đào tạo không ổn định nên khi thực hiện đào tạo theo học chế tín chỉ gặp rất nhiều khó khăn.

Chưa đưa việc tổ chức hoạt động thao giảng, dự giờ và nhân rộng điển hình trở thành hoạt động chuyên môn rộng rãi trong toàn trường. Các đơn vị còn thụ động trong đăng kí thao giảng, dự giờ. Vẫn còn tình trạng việc đăng kí thao giảng tập trung vào một số giảng viên;

Khảo sát đánh giá tính hiệu quả của đổi mới phương pháp giảng dạy đã được thực hiện thường xuyên, tuy nhiên hiệu quả của đổi mới phương pháp chưa thể hiện rõ nét;

Hệ thống ngân hàng đề thi đã được xây dựng nhưng còn bộc lộ một số hạn chế. Chất lượng đề thi của một số học phần chưa cao; một số đề thi chưa bao quát hết chương trình của học phần.

Nhà trường chưa tiến hành cập nhật đầy đủ thông tin về tình hình việc làm, thu nhập của HSSV sau khi ra trường hằng năm. Nguyên nhân chủ yếu là do thông tin liên lạc với HSSV sau khi ra trường gặp một số khó khăn như: HSSV đi làm ở nhiều địa bàn trong và ngoài tỉnh, thông tin để liên lạc thay đổi.

Số tiêu chí đạt: 7; số tiêu chí chưa đạt: 0.

Tiêu chuẩn 5. Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên

Mở đầu:

Đảng ủy, Ban giám hiệu nhà trường đã xác định công tác tổ chức, cán bộ có ý nghĩa then chốt trong việc thực hiện sứ mạng của nhà trường và quan tâm

sâu sắc tới toàn bộ các khâu từ tuyển dụng, đào tạo, sử dụng, bổ nhiệm để xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên đủ về số lượng, có phẩm chất chính trị tốt, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của nhà trường. Có quy trình tuyển dụng rõ ràng, minh bạch, việc tuyển chọn được thực hiện trên nguyên tắc dân chủ và công khai. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá cán bộ, quy hoạch bổ nhiệm cán bộ được thực hiện theo đúng quy trình, phù hợp với từng đơn vị trong nhà trường.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên là nòng cốt của nhà trường trong các hoạt động. Vì vậy, việc nâng cao chất lượng, tăng cường củng cố đội ngũ này có ý nghĩa, vai trò hết sức quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và mở rộng quy mô của nhà trường.

Tiêu chí 5.1. Có kế hoạch tuyển dụng, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên và nhân viên; quy hoạch bổ nhiệm cán bộ quản lý đáp ứng mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ và phù hợp với điều kiện cụ thể của trường đại học; có quy trình, tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm rõ ràng, minh bạch.

1. Mô tả

Nhà trường đã có kế hoạch tuyển dụng những cán bộ, giảng viên có năng lực và phẩm chất tốt để bổ sung vào đội ngũ, nhất là số sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc; có bằng thạc sĩ (có bằng đại học chính quy loại khá trở lên); có bằng tiến sĩ; những người đã qua giảng dạy đại học trong các năm 2009, 2010, 2011, 2012 [H5.5.1.1], [H5.5.1.2], [H5.5.1.3], [H5.5.1.4], [H5.5.1.5], [H5.5.1.6]. Trong 5 năm qua, nhà trường đã tuyển được một số giảng viên có trình độ thạc sĩ và tốt nghiệp đại học loại khá giỏi trở lên, sẽ tiếp tục tuyển dụng thêm giảng viên trong các năm tiếp theo.

Công tác đào tạo bồi dưỡng luôn luôn được nhà trường chú trọng. Hằng năm, nhà trường cử cán bộ, viên chức đi đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước; tham dự các lớp bồi dưỡng ngắn hạn như: bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, tiếng Anh, tin học,...

Công tác quy hoạch, bổ nhiệm đề bạt cán bộ luôn được chú trọng và thực hiện đúng quy trình, công khai minh bạch nên cán bộ được đề bạt bổ nhiệm đều

phát huy được năng lực, có uy tín và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H5.5.1.7].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về công tác. Được sự quan tâm, hỗ trợ của Tỉnh, chính sách này đã tạo động lực quan trọng giúp nhà trường tuyển dụng được nhiều cán bộ, giảng viên có chất lượng.

Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ hiện có; có các giải pháp thực hiện kế hoạch một cách nghiêm túc.

3. Tồn tại

Chưa tuyển dụng được nhiều số cán bộ, giảng viên có trình độ tiến sĩ trở lên (chỉ mới tuyển theo chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh được 03 tiến sĩ).

Số cán bộ, giảng viên đi học tiến sĩ cũng còn hạn chế, nhất là những năm đầu mới thành lập trường.

Một số vị trí quản lý được bổ nhiệm chưa đáp ứng được tiêu chuẩn về trình độ theo quy định (chưa có bằng tiến sĩ).

4. Kế hoạch hành động

Đảng uỷ, Ban giám hiệu nhà trường có các chủ trương, nghị quyết về kế hoạch tuyển dụng, xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên đáp ứng đầy đủ yêu cầu cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học ở bậc giáo dục đại học.

Giai đoạn 2015 - 2020, tiếp tục thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; có chính sách đủ mạnh để tuyển dụng được nhiều người có trình độ tiến sĩ.

Đối với đội ngũ hiện có, hằng năm tiếp tục thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng một cách quyết liệt, lấy việc đi học gắn liền với các tiêu chí thi đua, bổ nhiệm. Đồng thời, nhà trường tạo các điều kiện thuận lợi về thời gian, vật chất, kinh phí đối với người được cử đi học.

Tiếp tục hoàn thiện quy trình, quy chế tuyển dụng, bổ nhiệm.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 5.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên được đảm bảo các quyền dân chủ trong trường đại học.

1. Mô tả

Phát huy, đảm bảo quyền dân chủ của đội ngũ cán bộ quản lý trong trường đại học là một trong những điều kiện quan trọng để phát huy năng lực của người lao động.

Nhà trường luôn coi trọng việc thực hiện, đảm bảo các quyền dân chủ; tạo mọi điều kiện để cán bộ quản lý và giảng viên phát huy tốt khả năng của bản thân trong công tác; tạo được sự đồng thuận cao trong công việc.

Trước khi ban hành các văn bản, nhà trường đều lấy ý kiến đóng góp của tất cả các đơn vị, cá nhân trong toàn trường.

Quy chế dân chủ được ban hành phù hợp với thực tế của nhà trường, quyền làm chủ của cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên được tôn trọng. Cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên được tham gia đầy đủ các cuộc họp, được tham gia bàn bạc thảo luận xây dựng các kế hoạch hoạt động, chiến lược phát triển và tham gia giám sát các hoạt động của nhà trường [H5.5.2.1].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tạo được môi trường dân chủ để quyền dân chủ của cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên được đảm bảo đầy đủ, tạo được sự đoàn kết nhất trí cao trong đội ngũ, khơi dậy ở họ lòng tự trọng, tự thấy trách nhiệm của mình trước tập thể nhà trường.

Cán bộ, giảng viên, nhân viên được thông báo, được thảo luận, có ý kiến đối với các quyết sách, chủ trương, biện pháp của nhà trường một cách trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức như: đơn vị nơi mình sinh hoạt, chi bộ, các tổ chức đoàn thể.

3. Tồn tại

Ở một số ít đơn vị chưa phát huy tốt quy chế dân chủ.

Một số điểm của Quy chế dân chủ chưa được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn của nhà trường.

4. Kế hoạch hành động

Đề quyền dân chủ của cán bộ, giảng viên và nhân viên ngày càng được đảm bảo hơn nữa, nhà trường tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, rà soát các chủ trương, quy chế nội bộ để bổ sung, sửa đổi kịp thời nhằm làm cho cán bộ, giảng viên và nhân viên có điều kiện phát huy hết khả năng của mình trong việc xây dựng nhà trường ngày càng phát triển.

Hằng năm, tuyên truyền để các thành viên trong nhà trường hiểu được quyền và nghĩa vụ của mình đối với việc thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường.

Sửa đổi, bổ sung Quy chế dân chủ của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 5.3. Có chính sách, biện pháp tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ ở trong và ngoài nước.

1. Mô tả

Việc tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ ở trong và ngoài nước để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ là một yếu tố quan trọng để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Nhà trường đã chủ động tìm kiếm các nguồn tài trợ, học bổng trong và ngoài nước để cử cán bộ, giảng viên tham gia nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trao đổi học thuật, mở rộng giao lưu hợp tác nghiên cứu khoa học và đào tạo.

Nhà trường có chính sách và chế độ khuyến khích, tạo điều kiện để cán bộ, giảng viên nâng cao trình độ chuyên môn giảng dạy và quản lý [H5.5.3.1], [H5.5.3.2], [H5.5.3.3], [H5.5.3.4].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có chính sách ưu tiên, hỗ trợ cán bộ, giảng viên tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong và ngoài nước.

Có biện pháp giúp đỡ cán bộ, giảng viên tiếp cận các cơ hội tham gia hoạt động chuyên môn nghiệp vụ. Nhà trường có mối quan hệ hợp tác với nhiều trường đại học trong nước và quốc tế nên đã tạo nhiều cơ hội đối với cán bộ, giảng viên tham gia các hoạt động chuyên môn.

3. Tồn tại

Các chính sách, chế độ ưu tiên đối với các hoạt động này chưa được cụ thể hóa bằng văn bản riêng.

Do kinh phí hạn chế, công tác quản lý con người chưa được tự chủ nên việc nhà trường cử cán bộ đi nước ngoài rất khó khăn.

4. Kế hoạch hành động

Ban hành chính sách đầy đủ bằng văn bản để thống nhất thực hiện;

Tham mưu với UBND tỉnh Hà Tĩnh có chính sách tạo điều kiện nhiều hơn để cán bộ, giảng viên của nhà trường được tham gia các hoạt động chuyên môn ở nước ngoài.

Có kế hoạch và kiên quyết thực hiện việc bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ giúp cán bộ, giảng viên đủ điều kiện học cao học, nghiên cứu sinh cũng như giao lưu học thuật quốc tế.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 5.4. Đội ngũ cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức, năng lực quản lý chuyên môn, nghiệp vụ và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

1. Mô tả

Nhà trường hiện có đội ngũ cán bộ quản lý trên 70 người từ cấp tổ chuyên môn đến cấp trường. Hầu hết, cán bộ quản lý các đơn vị đều có trình độ thạc sĩ trở lên.

Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường được đề bạt bổ nhiệm thông qua quy trình công khai dân chủ, đảm bảo về phẩm chất, năng lực chuyên môn. Cho đến nay chưa có cán bộ nào bị vi phạm kỷ luật do năng lực yếu hoặc vi phạm đạo đức. Hằng tháng, nhà trường tổ chức họp giao ban đánh giá các nhiệm vụ được giao, mức độ hoàn thành của các đơn vị và trách nhiệm của các cán bộ quản lý trong việc thực hiện chức trách của mình. Cuối mỗi năm học, nhà trường đều tổng kết, đánh giá năng lực và tinh thần trách nhiệm của các tập thể và cá nhân cán bộ quản lý. Vì vậy, hầu hết cán bộ quản lý đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H5.5.4.1].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý được cơ cấu gọn nhẹ, có phẩm chất đạo đức, năng lực quản lý chuyên môn, nghiệp vụ; nhiệt tình công tác, có ý chí phấn đấu.

Nhiều cán bộ quản lý có thành tích xuất sắc, được nhận nhiều hình thức khen thưởng các cấp.

3. Tồn tại

Một số vị trí công tác chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn về bằng cấp theo quy định của Điều lệ trường đại học.

Một số cán bộ còn thiếu kinh nghiệm, ý thức trách nhiệm trong công việc chưa thật sự cao, chưa chủ động trong công việc.

4. Kế hoạch hành động

Nhà trường có kế hoạch và chiến lược xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý trong những năm tới để có được đội ngũ cán bộ quản lý thật sự có phẩm chất, năng lực tốt, tinh gọn, hiệu quả cao đáp ứng yêu cầu của công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học ở bậc giáo dục đại học.

Làm tốt công tác quy hoạch cán bộ; chú trọng bổ nhiệm cán bộ quản lý đảm bảo tiêu chuẩn cứng về trình độ; ưu tiên cán bộ trẻ.

Thường xuyên có cơ chế giám sát bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chặt chẽ hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 5.5. Có đủ số lượng giảng viên để thực hiện chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học; đạt được mục tiêu của chiến lược phát triển giáo dục nhằm giảm tỷ lệ trung bình sinh viên/giảng viên.

1. Mô tả

Với mục tiêu của nhà trường đã đặt ra, trong những năm qua, nhà trường luôn nỗ lực xây dựng đội ngũ giảng viên, nhà khoa học có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao; số lượng giảng viên không ngừng tăng lên theo mục tiêu phát triển của nhà trường.

Hiện tại, số giảng viên có trình độ tiến sĩ: 15 người, trình độ thạc sĩ: 119 người trong tổng số giảng viên tham gia giảng dạy: 205 người [H5.5.5.1]. Số lượng giảng viên đủ đáp ứng việc thực hiện chương trình đào tạo, nghiên cứu

khoa học. Hàng năm được bổ sung biên chế để tuyển dụng và thu hút đội ngũ cán bộ, giảng viên có trình độ cao về công tác tại trường [H5.5.5.2], [H5.5.5.3].

- Tỷ lệ trung bình sinh viên/giảng viên hợp lý theo đúng quy định [H5.5.5.4].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng giảng viên cơ hữu để thực hiện nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Giảng viên nhiệt tình tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học, có ý thức trách nhiệm cao, có phẩm chất đạo đức tốt; yêu nghề, có ý chí phấn đấu học tập nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

3. Tồn tại

Tỷ lệ giảng viên có trình độ cao (tiến sĩ, phó giáo sư, giáo sư) còn thấp (14/205).

Chưa có đủ giảng viên có trình độ cao giảng dạy các ngành liên kết đào tạo theo nhu cầu của tỉnh.

4. Kế hoạch hành động

Giai đoạn 2015 – 2020, nhà trường tham mưu với UBND tỉnh Hà Tĩnh để tiếp tục có chính sách ưu đãi, thu hút người có trình độ cao về công tác tại trường.

Nhà trường có kế hoạch xin tuyển dụng những ngành còn thiếu giảng viên; có kế hoạch chuẩn bị đội ngũ để mở các mã ngành mới đáp ứng nhu cầu xã hội.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 5.6. Đội ngũ giảng viên đảm bảo trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo theo quy định. Giảng dạy theo chuyên môn được đào tạo; đảm bảo cơ cấu chuyên môn và trình độ theo quy định; có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu về nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả

Hầu hết các giảng viên hiện có của nhà trường được đào tạo cơ bản ở các cơ sở giáo dục đại học trong nước, một số được đào tạo ở nước ngoài.

Tất cả giảng viên đều được bố trí giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo [H5.5.6.1], [H5.5.6.2], [H5.5.6.3].

Trong những năm gần đây, theo quy trình tuyển chọn nhân sự, tất cả giảng viên được tuyển chọn vào làm việc tại trường đều có khả năng tin học thành thạo; ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu, nhiều người có chứng chỉ quốc tế.

Chính do yêu cầu từ khâu tuyển dụng như vậy nên hầu hết giảng viên có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, có khả năng sử dụng thành thạo máy tính, ứng dụng công nghệ thông tin để soạn bài giảng ... Phần lớn giảng viên có kỹ năng sử dụng tốt các thiết bị điện tử trong phòng học như: máy tính, projector, hệ thống âm thanh, thiết bị kết nối Internet, các bài giảng của giảng viên được trình bày bằng máy chiếu.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giảng viên đảm bảo trình độ chuẩn của nhà giáo theo quy định.

Giảng viên được bố trí giảng dạy đúng chuyên ngành được đào tạo nên đều phát huy được khả năng của mình trong công tác chuyên môn.

3. Tồn tại

Có một số ít giảng viên chưa đạt chuẩn theo quy định.

Số giảng viên có trình độ ngoại ngữ, tin học cao phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu đào tạo còn thấp.

4. Kế hoạch hành động

Hằng năm, tiếp tục thực hiện một cách quyết liệt kế hoạch đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ; bồi dưỡng đội ngũ giảng viên đạt trình độ chuẩn của nhà giáo theo quy định.

Từ 2015 đến 2020, tham mưu với UBND tỉnh Hà Tĩnh tiếp tục thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao về công tác tại trường; tiếp tục có chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, giảng viên đi học thạc sĩ, tiến sĩ.

Hằng năm, thực hiện quyết liệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ, tin học bằng cách mở các lớp nâng cao về ngoại ngữ, tin học phục vụ giảng dạy và nghiên cứu cho giảng viên. Đồng thời, tổ chức sát hạch kỹ năng ngoại ngữ, tin học một cách nghiêm túc.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 5.7. Đội ngũ giảng viên được đảm bảo cân bằng về kinh nghiệm công tác chuyên môn và trẻ hoá của đội ngũ giảng viên theo quy định.

1. Mô tả

Đội ngũ giảng viên của nhà trường đảm bảo cân bằng về kinh nghiệm công tác, có những giảng viên có nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu khoa học; đồng thời có số lượng giảng viên trẻ, đảm bảo tính kế thừa về đội ngũ.

Việc tuyển dụng giảng viên trẻ tốt nghiệp đại học loại giỏi, xuất sắc được nhà trường quan tâm. Số giảng viên có độ tuổi 30 - 40 chiếm tỷ lệ cao trên 70% [H5.5.7.1], [H5.5.7.2].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có chính sách thu hút giảng viên có trình độ cao, có kinh nghiệm giảng dạy đại học và nghiên cứu khoa học về công tác tại trường, nhanh chóng bổ sung cho đội ngũ giảng viên.

Đội ngũ giảng viên của nhà trường phần lớn là giảng viên trẻ, có kiến thức chuyên môn tốt, kỹ năng ngoại ngữ, tin học khá thành thạo, đảm bảo trình độ chuẩn của nhà giáo theo quy định.

Có chính sách tuyển dụng, thu hút đội ngũ giảng viên trẻ được đào tạo cơ bản trong và ngoài nước để chuẩn bị đội ngũ lâu dài, có khả năng đào tạo, phát triển.

3. Tồn tại

Số giảng viên đầu ngành, chuyên gia còn ít;

Số giảng viên trẻ chiếm tỷ lệ khá cao nên kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu khoa học ở bậc giáo dục đại học còn hạn chế.

4. Kế hoạch hành động

Nhà trường có kế hoạch tuyển dụng hợp lý, đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn độ tuổi, trình độ, cơ cấu chuyên ngành đào tạo.

Hằng năm, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ, giảng viên trẻ.

Thường xuyên có các buổi trao đổi kinh nghiệm giảng dạy giữa giảng viên có kinh nghiệm và giảng viên trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 5.8. Đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên đủ số lượng, có năng lực chuyên môn và được định kỳ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, phục vụ có hiệu quả cho việc giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả

Nhà trường có đủ đội ngũ nhân viên phục vụ có năng lực chuyên môn, được đào tạo cơ bản, đáp ứng được yêu cầu phục vụ có hiệu quả cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học; nhiều ngành có tần suất phục vụ cao, như: tiếng Anh, Công nghệ thông tin...

Nhà trường luôn tạo điều kiện về thời gian, kinh phí cho các nhân viên, kỹ thuật viên đi đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ công tác. Hằng năm, tùy thuộc nhu cầu công việc, đội ngũ này được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được tập huấn kỹ thuật mới [H5.5.8.1]. Vì vậy, tất cả nhân viên và kỹ thuật viên của nhà trường có khả năng sử dụng thành thạo máy móc thiết bị đáp ứng công việc được giao.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên, kỹ thuật viên có tuổi đời khá trẻ, được đào tạo bài bản, có năng lực chuyên môn, được bố trí công việc phù hợp nên cơ bản đáp ứng được công tác phục vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

3. Tồn tại

Đội ngũ nhân viên, kỹ thuật viên có tuổi đời khá trẻ nên còn thiếu kinh nghiệm trong công tác.

Một số ít kỹ thuật viên chưa có kinh nghiệm phụ trách phòng thí nghiệm ở bậc giáo dục đại học.

4. Kế hoạch hành động

Nhà trường thường xuyên có kế hoạch định kỳ bồi dưỡng, tập huấn việc sử dụng máy móc, thiết bị mới cho đội ngũ nhân viên, kỹ thuật viên.

Khuyến khích nhân viên và kỹ thuật viên trẻ tăng cường đi thực tế, có thêm nhiều kinh nghiệm công tác.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên đảm bảo số lượng, chất lượng, cơ cấu, đáp ứng được yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

Có kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên, tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng một cách quyết liệt.

Tăng cường thực hiện thu hút giảng viên có trình độ cao về công tác tại trường theo chính sách của tỉnh và của trường. Mặc dù vậy, thời gian vừa qua mới thu hút được rất ít.

Đội ngũ nhân viên, kỹ thuật viên đáp ứng được yêu cầu công tác.

Các giảng viên, nhân viên và kỹ thuật viên trẻ có số lượng khá đông, tuy nhiên kinh nghiệm công tác còn hạn chế.

Số tiêu chí đạt: 8; Số tiêu chí chưa đạt: 0.

Tiêu chuẩn 6. Người học

Mở đầu:

Nhà trường đã xác định người học là “trung tâm” trong công tác đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng các yêu cầu của sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và tỉnh Hà Tĩnh nói riêng nên từ khi thành lập và đi vào hoạt động, người học đã được nhà trường hướng dẫn đầy đủ về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các yêu cầu kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện; được đảm bảo các chế độ chính sách xã hội và được chăm sóc sức khỏe theo qui định. Nhà trường chỉ đạo các tổ chức Đoàn thanh niên, Hội sinh viên tạo môi trường sinh hoạt lành mạnh với nhiều hình thức hoạt động phong phú đã

góp phần quan trọng vào công tác tuyên truyền giáo dục, rèn luyện HSSV, tạo điều kiện cho HSSV tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; được rèn luyện chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, tư vấn giới thiệu việc làm để trở thành những người trí thức đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế.

Tiêu chí 6.1. Người học được hướng dẫn đầy đủ về chương trình đào tạo, kiểm tra đánh giá và các quy định trong quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả

Ngay từ đầu khoá học, đầu mỗi năm học nhà trường đã hướng dẫn đầy đủ cho người học về chương trình đào tạo, kiểm tra đánh giá trong quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định về thi kết thúc học phần của nhà trường [H6.6.1.1]... thông qua “Tuần sinh hoạt công dân - HSSV” đầu khoá [H6.6.1.2], sinh hoạt lớp hàng tuần, chào cờ hàng tháng, “Kế hoạch công tác HSSV hàng tháng” của nhà trường [H6.6.1.3] nhằm tạo điều kiện, hỗ trợ người học thực hiện tốt nhiệm vụ học tập của mình.

Nhà trường đã công bố rộng rãi chương trình đào tạo của các ngành, kế hoạch giảng dạy và học tập năm học cho từng lớp, từng người học. Các chuẩn kiến thức, kỹ năng ở đầu vào, đầu ra trong chương trình đào tạo được in trong sổ tay đào tạo và cấp phát cho người học [H6.6.1.4]; cập nhật các thông tin đầy đủ, kịp thời lên website của nhà trường [H6.6.1.7], cập nhật thường xuyên các chủ trương, chính sách, thông báo nội bộ, lập diễn đàn sinh viên để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của người học. Từ đó, giúp Ban Giám hiệu có những điều chỉnh kịp thời cho người học [H6.6.1.5]. Lịch công tác hàng năm của trường được công bố rộng rãi [H6.6.1.6].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã cung cấp đầy đủ, kịp thời các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của trường đến người học bằng nhiều kênh thông tin khác nhau, giúp người học hiểu rõ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các yêu cầu khác về kiểm tra, đánh giá.

Nhà trường đã biên soạn cuốn sổ tay đào tạo với đầy đủ thông tin, dễ tra cứu cung cấp cho người học.

3. Tồn tại

Bản thân HSSV chưa có thói quen và ý thức tự tìm hiểu các vấn đề liên quan đến học tập, thi cử. Vì vậy, vẫn còn một số ít người học không quan tâm đúng mức đến việc học tập và rèn luyện nên đã vi phạm các quy chế, quy định và bị kỷ luật.

Việc đưa thông tin về đào tạo lên website của các khoa chuyên môn chưa đầy đủ, đôi khi còn thiếu kịp thời.

4. Kế hoạch hành động

Tổ chức tốt “Tuần sinh hoạt công dân” vào đầu mỗi năm học. Thường xuyên tổ chức “Chào cờ đầu tháng cho HSSV ở các khoa”, cập nhật liên tục các tin bài lên website của nhà trường.

Năm 2015, triển khai kiểm tra đánh giá rút kinh nghiệm về việc cung cấp các thông tin đào tạo cho HSSV.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 6.2. Người học được đảm bảo chế độ chính sách xã hội, được khám sức khỏe theo quy định y tế học đường; được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao và được đảm bảo an toàn trong khuôn viên của nhà trường.

1. Mô tả

Đầu khoá học, đầu mỗi năm học nhà trường đã phổ biến kịp thời các văn bản về chế độ chính sách xã hội; tạo điều kiện tốt nhất cho người học chăm lo sức khỏe, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, đảm bảo an toàn trong trường học [H6.6.2.1].

Người học được miễn giảm học phí, hưởng chế độ ưu đãi và vay vốn học tập,... được nhà trường xác nhận và làm các thủ tục kịp thời [H6.6.2.2], [H6.6.2.3].

Trung tâm Y tế - Môi trường đã làm tốt công tác y tế học đường và môi trường trong khuôn viên trường. Đầu năm học xây dựng kế hoạch [H6.6.2.5];

công tác Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thân thể tự nguyện triển khai kịp thời [H6.6.2.6]. Vào đầu khoá học, năm học, nhà trường đã phổ biến tài liệu, mức phí tham gia và quyền lợi được hưởng từ Bảo hiểm y tế; phát tờ rơi của cơ quan bảo hiểm đến từng lớp, từng người học [H6.6.2.7].

Nhà trường đã đầu tư trang thiết bị cho tập luyện thể dục thể thao ở các cơ sở; các thiết bị âm thanh, ánh sáng, phòng thực hành nhạc, phòng tập múa tạo điều kiện cho các hoạt động diễn ra liên tục trong năm học. Nhà trường quan tâm chỉ đạo sát sao, giao cho Đoàn thanh niên và Hội sinh viên thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho HSSV nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn như 09/1, 3/2, 26/3, 19/5; 20/11...tạo phong trào rèn luyện bổ ích, góp phần học tập tốt hơn [H6.6.2.8], [H6.6.2.9], [H6.6.2.10], [H6.6.2.11].

Công tác đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường luôn đảm bảo. Ngoài 8 cán bộ làm công tác bảo vệ ngày đêm tại cả 3 cơ sở của nhà trường, còn thành lập đội tự vệ do một Phó Hiệu trưởng, Phó Bí thư Đảng uỷ làm chính trị viên Ban chỉ huy quân sự của nhà trường, Phó Trưởng phòng Quản trị làm Tự vệ trưởng và tại KTX HSSV mỗi cơ sở đều có đội tự quản. Hàng năm, nhà trường đều cử cán bộ lãnh đạo là trưởng, phó các đơn vị tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh; cử cán bộ giảng viên, người học tham gia huấn luyện quân sự ... Ngoài ra, nhà trường còn tổ chức các đội xung kích tình nguyện trong các dịp lễ, tết để làm nhiệm vụ trực 24/24h trong khuôn viên trường [H6.6.2.12].

2. Điểm mạnh

Trong những năm qua nhà trường đã làm tốt công tác giải quyết các chế độ chính sách cho người học, đến nay chưa có trường hợp nào sai sót. Đảm bảo đúng đối tượng được hưởng, giải quyết kịp thời, thông báo công khai.

Bằng các việc làm cụ thể, cần thiết, nhà trường đã tạo điều kiện, tạo sân chơi cho HSSV được tham gia tập luyện các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.

Người học luôn cảm thấy an toàn bởi an ninh trật tự trong khu vực trường luôn đảm bảo tốt.

3. Tồn tại

Sự phối hợp để nắm bắt thông tin giữa nhà trường và Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội tại địa phương chưa được tốt. Hàng năm, nhà trường chỉ thống kê số lượng người học được nhà trường xác nhận, còn số được miễn giảm thực tế thì chưa nắm được cụ thể.

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao trong nhà trường đã phát triển mạnh nhưng kinh phí hàng năm cấp cho các phong trào này khá hạn hẹp, chủ yếu tự đóng góp và xin tài trợ. Vì vậy, để có được đội tuyển tham gia các giải khu vực và toàn quốc rất khó khăn.

4. Kế hoạch hành động

Năm 2015, hướng dẫn cụ thể đến từng HSSV và tổng hợp hồ sơ của HSSV thuộc diện chế độ chính sách theo Thông tư 20/2014/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

Hàng năm, tổ chức khám sức khỏe cho HSSV theo quy định y tế học đường.

Thường xuyên duy trì đảm bảo an ninh trật tự trong khuôn viên nhà trường.

Nhà trường sẽ nghiên cứu, cân đối thu chi để đầu tư thêm kinh phí cho tập luyện và thi đấu các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao của HSSV.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 6.3. Công tác rèn luyện chính trị, tư tưởng, đạo đức và lối sống cho người học được thực hiện có hiệu quả.

1. Mô tả

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và rèn luyện đạo đức, lối sống cho người học đã được Đảng uỷ, Ban Giám hiệu xem đây là nhiệm vụ trọng tâm của công tác học sinh, sinh viên. Vào đầu khóa học, đầu năm học Phòng Công tác HSSV đã chủ trì triển khai học tập “Tuần sinh hoạt công dân - HSSV” cho tất cả các khoá học. Kết thúc “Tuần sinh hoạt công dân – HSSV”, người học phải viết bài thu hoạch [H6.6.3.1], [H6.6.3.3]. Nhà trường còn chỉ đạo Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên tổ chức các chương trình ngoại khoá như các cuộc thi tìm hiểu về

Đảng, Bác Hồ, tổ chức các cuộc nói chuyện về truyền thống đất nước, con người Việt Nam và truyền thống của nhà trường, thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo lời Bác”, các hoạt động tình nguyện, nhân đạo từ thiện... nhằm định hướng cho người học xác định được mục tiêu, lý tưởng để phát huy động cơ học tập tốt và rèn luyện tốt “Vì ngày mai lập nghiệp” [H6.6.3.2]. Ngoài ra, nhà trường đã mời các cán bộ, giảng viên ngoài trường nói chuyện về tình hình biển đảo, tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tình hình thời sự trong nước và quốc tế.

Người học thường xuyên được cung cấp các loại báo chí, tài liệu phục vụ nhu cầu tìm hiểu và học tập [H6.6.3.5]. Các khoa, các lớp thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt hằng tuần, chào cờ đầu tháng để kiểm điểm, đánh giá các hoạt động trong tuần, trong tháng, đồng thời phổ biến công tác cho thời gian tiếp theo, thông báo tình hình thời sự trong nước và quốc tế, qua đây lãnh đạo các khoa lắng nghe những phản ánh, tâm tư, nguyện vọng của người học [H6.6.3.6].

Nhà trường luôn tạo mọi điều kiện để người học tham gia tốt các hoạt động xã hội [H6.6.3.8], [H6.6.3.9]. Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các phong trào hoạt động công ích xã hội như “Đạp xe vì môi trường”, “Hiến máu nhân đạo”, “Chiến dịch thanh niên tình nguyện hè”, “Xuân yêu thương”...[H6.6.3.10]. Tỷ lệ người học tham gia các phong trào hoạt động xã hội đều được thể hiện trong các báo cáo [H6.6.3.11].

2. Điểm mạnh

Nhà trường rất quan tâm đến công tác rèn luyện chính trị, tư tưởng, đạo đức và lối sống cho người học, tổ chức nhiều hoạt động thiết thực và có các giải pháp phù hợp giúp người học thực hiện tốt. Chủ động triển khai với nhiều hình thức phong phú, thu hút được nhiều HSSV tham gia và góp phần tích cực vào việc hình thành và định hướng tư tưởng, chính trị, đạo đức và lối sống của HSSV.

Số người học chủ động tham gia các hoạt động tình nguyện và các phong trào của các tổ chức đoàn thể và nhà trường phát động ngày càng đông.

Đa số người học có tư tưởng chính trị đúng đắn, có lập trường vững vàng, không bị giao động khi bị kẻ xấu kích động lợi dụng.

3. Tồn tại

Một số lớp, chi đoàn chưa phát huy hết vai trò, chưa chủ động trong hoạt động, sự phối hợp giữa Ban cán sự lớp với Ban chấp hành chi đoàn, Ban chấp hành chi hội chưa chặt chẽ nên hiệu quả hoạt động chưa cao.

Vẫn còn một bộ phận nhỏ người học có lập trường tư tưởng chính trị không vững vàng, sống thực dụng, không trau dồi phẩm chất đạo đức, vì vậy dẫn đến kết quả học tập thấp, phải thi lại nhiều, thậm chí có một số phải dừng tiến độ và buộc thôi học.

4. Kế hoạch hành động

Cuối mỗi năm học, tổng kết khen thưởng các nhân tố tích cực, đồng thời xử lý nghiêm các hiện tượng vi phạm kỷ luật, quy chế làm ảnh hưởng đến đạo đức, nếp sống văn minh.

Năm 2015, tập huấn nâng cao chất lượng chuyên môn cho đội ngũ trợ lý công tác HSSV của các khoa.

Trong 2 năm tới, tuyển dụng thêm ít nhất 01 nhân viên có chuyên môn về công tác giáo dục chính trị về làm việc tại Phòng Công tác HSSV.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 6.4. Công tác Đảng, đoàn thể có tác dụng tốt trong việc rèn luyện chính trị, tư tưởng, đạo đức và lối sống cho người học.

1. Mô tả

Đảng uỷ và Ban Giám hiệu nhà trường luôn quan tâm, chỉ đạo công tác Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên hoạt động có hiệu quả [H6.6.4.1]. Nhiều người học có quá trình phấn đấu, rèn luyện tốt được khen thưởng và được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam [H6.6.4.2]. Nhà trường rất quan tâm đến công tác phát triển Đảng nói chung và người học nói riêng [H6.6.4.3]. Số lượng người học được kết nạp vào Đảng tăng lên theo từng năm cụ thể: năm 2007 có 2 sinh viên được kết nạp Đảng, năm 2008 là 2 sinh viên, năm 2009 là 10 sinh viên, 2010 là 9 sinh viên, 2011 là 20 sinh viên, 2012 là 25 sinh viên và năm 2013 là

33 sinh viên. Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên luôn phối hợp tốt để xây dựng các phong trào cho người học ngày càng phát triển [H6.6.4.4].

Các phong trào Đoàn, Hội luôn được nhà trường quan tâm, hỗ trợ kinh phí hoạt động. Trong quá trình hoạt động phong trào, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường luôn quan tâm, động viên kịp thời. Nhiều đoàn viên HSSV được Đoàn trường, Hội Sinh viên và Đoàn cấp trên khen thưởng [H6.6.4.5]. Hằng năm, Đảng ủy trường đều tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng cho người học [H6.6.4.6]. Tỷ lệ người học được khen thưởng trong các phong trào rèn luyện tư tưởng đạo đức và lối sống; Tỷ lệ người học mắc các sai phạm về lối sống bị phê bình, khiển trách, vi phạm quy chế rèn luyện tư tưởng và đạo đức; Tỷ lệ người học được kết nạp Đảng hàng năm đều được thể hiện qua các báo cáo của nhà trường [H6.6.4.7].

Hằng năm, đội sinh viên tình nguyện trường đã tích cực tham gia mùa hè tình nguyện có thành tích xuất sắc được Tỉnh đoàn, Trung ương Đoàn và Trung ương Hội Sinh viên khen thưởng [H6.6.6.5]. Các phong trào tình nguyện trong nhà trường được đẩy mạnh, Hội Sinh viên trường có các câu lạc bộ đội, nhóm hoạt động rất tích cực, đóng góp nhiều thành tích trong phong trào xây dựng nếp sống văn minh trong môi trường giáo dục. Phong trào hiến máu nhân đạo được người học ủng hộ và nhiệt tình tham gia. Trong các năm học, người học đều tham gia hiến máu với quy mô lớn và được Ban chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện tỉnh Hà Tĩnh ghi nhận và đánh giá cao [H6.6.6.6].

2. Điểm mạnh

Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên rất quan tâm công tác rèn luyện chính trị, tư tưởng, đạo đức và lối sống cho HSSV. Công tác phát triển Đảng trong HSSV được chú trọng.

Phong trào Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên đã thu hút đông đảo HSSV tham gia, thu được nhiều kết quả tốt, đặc biệt tạo sức mạnh thúc đẩy công tác rèn luyện chính trị, tư tưởng, đạo đức và lối sống cho HSSV. Hằng năm, Đoàn trường, Hội sinh viên đều được Tỉnh Đoàn Hà Tĩnh, Hội Liên hiệp thanh niên

tỉnh Hà Tĩnh xếp loại đơn vị xuất sắc và được Trung Ương Đoàn, Trung ương Hội Sinh viên, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam tặng nhiều bằng khen.

3. Tồn tại

Số lượng HSSV được kết nạp vào Đảng hằng năm chưa nhiều. Ý thức phấn đấu đứng vào hàng ngũ của Đảng trong đông đảo HSSV chưa rõ nét.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm 2015 đến năm 2016, phấn đấu có 30 - 35 HSSV ưu tú được kết nạp vào Đảng mỗi năm.

Năm 2016, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề nâng cao lý tưởng đạo đức cách mạng cho HSSV.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 6.5. Có các biện pháp cụ thể để hỗ trợ việc học tập và sinh hoạt của người học.

1. Mô tả

Trong những năm qua, bên cạnh việc đảm bảo cho người học được hướng dẫn đầy đủ về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các qui chế về đánh giá cũng như các chính sách xã hội, nhà trường còn thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao cho người học [H6.6.5.1],[H6.6.5.2], [H6.6.5.3], [H6.6.5.4]. Nhà trường đã bố trí kinh phí cho các hoạt động ngoại khoá, tham quan, kiến tập của người học [H6.6.5.7], điều này đã giúp cho HSSV có đủ kiến thức thực tế cũng như sự tự tin để khi ra trường có thể đáp ứng ngay nhu cầu của thị trường lao động.

Giảng viên các môn học thường xuyên trao đổi, trả lời những thắc mắc của HSSV liên quan đến kiến thức môn học, phương pháp học tập, thi kiểm tra và các vấn đề khác ngay tại lớp hoặc qua e.mail.

Trong những năm qua, nhà trường đã rất quan tâm đầu tư mua sắm sách, tạp chí, tài liệu tham khảo khác cho Thư viện nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu học tập và nghiên cứu của HSSV. Ký túc xá HSSV cũng đã được xây dựng mới (6 nhà 5 tầng) tại cơ sở III với các trang thiết bị đạt tiêu chuẩn quốc gia và mang tính đồng bộ. Nhà trường đã dành nguồn kinh phí lớn để tu sửa bàn ghế, sân bãi,

hội trường, mua sắm nhiều trang thiết bị phục vụ các hoạt động học tập và sinh hoạt của người học đảm bảo tốt nhất [H6.6.5.5].

Việc vay vốn học tập theo chủ trương của Chính phủ đã được nhà trường xác nhận kịp thời và hướng dẫn đầy đủ cho người học [H6.6.5.6].

Nhà trường đã có nhiều cố gắng khai thác các nguồn tài trợ, hỗ trợ người học trong học tập như: các loại học bổng (học bổng Vallet, học bổng Hội khuyến học tỉnh, học bổng điểm cao tuyển sinh, học bổng KOVA, giải thưởng KOVA...), các chương trình của Viettel, VinaPhone, tài trợ của các doanh nghiệp [H6.6.5.8].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có nhiều biện pháp cụ thể để hỗ trợ việc học tập và sinh hoạt của HSSV cả vật chất lẫn tinh thần, nhờ vậy đạt được hiệu quả hết sức tích cực.

Thư viện, hệ thống ký túc xá của nhà trường hiện nay cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu cho toàn bộ người học với đầy đủ trang thiết bị và diện tích đạt chuẩn, đảm bảo chất lượng, áp dụng hỗ trợ giá ký túc xá cho người học. Hệ thống nhà ăn rộng, sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; môi trường học tập và sinh hoạt của trường tốt, đáp ứng nhu cầu người học.

3. Tồn tại

Cơ sở vật chất, phương tiện của nhà trường phục vụ cho hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao tuy đã được đầu tư mua sắm và bổ sung nhưng vẫn còn thiếu.

Nguồn kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động ngoại khóa của người học còn hạn chế.

4. Kế hoạch hành động

Năm 2015, đầu tư thêm 01 sân bóng đá, 02 sân bóng chuyền, 01 sân bóng rổ cho HSSV. Tổ chức ít nhất 20 hoạt động ngoại khóa cho HSSV, nhất là Lưu học sinh Lào.

Năm 2016, kết nối với khoảng 10 đơn vị, doanh nghiệp hỗ trợ học bổng cho sinh viên với số tiền trị giá khoảng 200 triệu đồng.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 6.6. Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh, tinh thần trách nhiệm, tôn trọng pháp luật, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước và các nội quy của nhà trường cho người học.

1. Mô tả

Ngoài việc chỉ đạo tăng cường nâng cao chất lượng dạy và học, nhà trường luôn quan tâm đến công tác giáo dục đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm, nâng cao hiểu biết và tôn trọng pháp luật, cũng như các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nội quy của nhà trường đối với người học được thể hiện trong tuần sinh hoạt công dân đầu mỗi năm học [H6.6.6.1]. Riêng đối với lưu học sinh Lào vào đầu năm học nhà trường đã tổ chức cho tất cả các em được học tập quán triệt Quy chế lưu học sinh và các quy định của nhà trường, trên cơ sở đó các em đều phải ký cam kết chấp hành [H6.6.6.2]. Công tác giáo dục pháp luật cho người học là việc làm thường xuyên, có chương trình kế hoạch được lập từ đầu năm học [H6.6.6.3]. Nhà trường đã kịp thời tuyên truyền, phổ biến về phòng chống ma túy, tệ nạn mại dâm, phòng chống HIV/AIDS và phòng chống các tệ nạn xã hội, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết 32 của Chính phủ về “Một số giải pháp cấp bách nhằm kiểm chế tai nạn và ùn tắc giao thông”, lập hộp thư phản ánh các tệ nạn xã hội [H6.6.6.4].

Nhà trường thường xuyên mời cán bộ Ban tuyên giáo Tỉnh ủy, các giảng viên trong và ngoài trường nói chuyện chuyên đề cho người học về “Tình hình chính trị, kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế”, các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X, XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khoá XVI, XVII, báo cáo các nội dung cơ bản của cuộc vận động toàn dân “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Công tác giáo dục truyền thống cho người học được nhà trường chú trọng.

Nhà trường đã thực hiện việc khen thưởng nhằm tạo ra phong trào thi đua sôi nổi trong tập thể HSSV, đồng thời thực hiện chấp hành kỷ luật nghiêm túc trong nhà trường tạo điều kiện tốt cho người học phát triển toàn diện.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục pháp luật nên đa số người học hiểu biết và chấp hành đúng pháp luật, chấp hành tốt mọi chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Người học đã thực hiện nghiêm các quy định của nhà trường không để xảy ra vi phạm lớn buộc phải thôi học.

3. Tồn tại

Vẫn còn một số ít người học có đạo đức, lối sống chưa tốt, tinh thần trách nhiệm, ý thức chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các nội quy của nhà trường chưa cao; hoặc một số HSSV chưa thực hiện nghiêm chỉnh quy định của nhà trường về đồng phục, phù hiệu, vi phạm quy chế thi.

4. Kế hoạch hành động

Năm 2015 và những năm tiếp theo, mỗi năm tổ chức ít nhất 5 buổi quán triệt các nội quy, quy chế cho HSSV nhất là LHS Lào.

Tổ chức ít nhất 4 buổi tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống và hiểu biết pháp luật cho HSSV.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 6.7. Có các hoạt động hỗ trợ hiệu quả nhằm tăng tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo.

1. Mô tả

HSSV có việc làm nhanh chóng và phù hợp với ngành nghề đào tạo luôn là vấn đề được nhà trường hết sức quan tâm. Để đạt được yêu cầu đó, trước hết HSSV phải được trang bị những kiến thức chuyên môn và kỹ năng tốt nhưng đồng thời phải có các hoạt động hỗ trợ hiệu quả của nhà trường.

Nhà trường đã thành lập Trung tâm Tư vấn và Giới thiệu việc làm trực thuộc Phòng Công tác HSSV với chức năng tư vấn và hỗ trợ cho người học trong việc tư vấn và giới thiệu việc làm, cung cấp cho người học các thông tin về nhu cầu tuyển dụng lao động từ các cơ quan, doanh nghiệp. Trong năm học

2012 - 2013, Trung tâm đã tổ chức 03 Hội nghị Tư vấn và giới thiệu việc làm, phối hợp với Trung tâm Tin học, Ngoại ngữ và Kỹ năng mềm của trường mở nhiều lớp học kỹ năng mềm nhằm giúp HSSV khi ra trường tự tin phỏng vấn xin việc làm [H6.6.7.1].

Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động để giúp HSSV cập nhật các kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ chuyên ngành, đặc biệt người học cuối khoá. Hằng năm, nhà trường đều tổ chức cho HSSV năm cuối đi thực tập giáo trình và thực tập cuối khoá tại các trường học, các doanh nghiệp, công ty trên địa bàn tỉnh nhằm giúp người học tiếp cận với thực tiễn hoạt động dạy học, hoạt động kinh doanh; rèn luyện kỹ năng chuyên môn và học hỏi nhiều kinh nghiệm thực tiễn bổ ích [H6.6.7.2].

Nhà trường thường xuyên kết nối với sàn giao dịch việc làm Hà Tĩnh để nắm bắt thông tin tư vấn và giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp, thông tin được cập nhật liên tục trên website của nhà trường.

Hơn nữa, nhà trường thường xuyên tổ chức Hội nghị tư vấn và giới thiệu việc làm, mời các sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan, các doanh nghiệp đến chia sẻ và cung cấp thông tin cho người học chuẩn bị tốt nghiệp ra trường, đặc biệt là mời các cựu sinh viên, những người đã thành đạt, về chia sẻ những kinh nghiệm khi đi xin việc làm.

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn giữ mối liên hệ thường xuyên với các nhà tuyển dụng trong và ngoài tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh nhằm cung cấp thông tin kịp thời về nhu cầu việc làm cho HSSV.

Các khoa, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học - Kỹ năng mềm tổ chức các lớp rèn luyện kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cho HSSV; tổ chức dạy, thi kỹ năng mềm, tin học, ngoại ngữ cho toàn thể HSSV.

Hằng năm, nhà trường tiến hành khảo sát tình hình việc làm của HSSV tốt nghiệp để nắm bắt thông tin và có biện pháp điều chỉnh, giải quyết kịp thời hỗ trợ HSSV tốt nghiệp tăng tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm phù hợp.

3. Tồn tại

Trung tâm Tư vấn và Giới thiệu việc làm mới được thành lập nên chưa tổ chức được nhiều các hoạt động việc tư vấn và giới thiệu việc làm cho người học. Do vậy, việc tư vấn và giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp đạt hiệu quả chưa cao.

Nền kinh tế sau khủng hoảng phục hồi rất chậm nên tình hình việc làm của người học sau khi tốt nghiệp cũng gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch hành động

Giai đoạn 2015 - 2020, mỗi năm tổ chức ít nhất 04 buổi tư vấn và giới thiệu việc làm và 02 buổi tuyển dụng.

Cung cấp thông tin về nhu cầu việc làm cho HSSV hàng tháng trên website của nhà trường. Cập nhật thông tin, tăng cường lấy phản hồi của HSSV đã có việc làm sau khi tốt nghiệp.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 6.8. Người học có khả năng tìm việc làm và tự tạo việc làm sau khi tốt nghiệp. Trong năm đầu sau khi tốt nghiệp, trên 50% người tốt nghiệp tìm được việc làm đúng ngành được đào tạo.

1. Mô tả

Nhà trường đã rất quan tâm đến việc nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội, người học tốt nghiệp ra trường không những có khả năng tìm việc làm mà còn tự tạo ra việc làm cho chính bản thân. Cụ thể nhà trường đã thành lập Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học - Kỹ năng mềm đáp ứng nhu cầu học tập để khi ra trường người học có đủ tự tin phỏng vấn xin việc làm.

Hàng năm nhà trường đều tổ chức các Hội nghị tư vấn và định hướng việc làm cho người học; tổ chức ngày hội tư vấn và giới thiệu việc làm cho người học vừa tốt nghiệp, qua Hội nghị tư vấn nhà trường đã mời các cựu sinh viên của trường về tham dự và chia sẻ những kinh nghiệm trong quá trình phỏng vấn tìm việc làm, nay đã thành đạt trong công tác để từ đó giúp người học chuẩn bị tốt nghiệp ra trường có thêm kinh nghiệm, nhà trường thường xuyên phối hợp với sàn giao dịch việc làm của tỉnh Hà Tĩnh và các sàn giao dịch việc làm ngoài tỉnh để nắm bắt thông tin việc làm đăng trên website của nhà trường và chủ động kết

nổi mời các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng đến tuyển dụng trực tiếp tại trường [H6.6.8.1].

Đối với người học, sau khi ra trường đa số đã đi làm, có thu nhập, bên cạnh đó vẫn còn một số tìm được việc làm nhưng chưa đúng với chuyên ngành được đào tạo, một số tự thành lập công ty, một số thay đổi nơi làm việc thường xuyên và một số cùng một thời điểm làm việc cho nhiều công ty. Việc làm của người học nhìn chung sau khi tốt nghiệp rất đa dạng.

Năm học 2011 – 2012, nhà trường đã có khóa sinh viên hệ đại học đầu tiên tốt nghiệp. Kết quả khảo sát cho thấy 67% có việc làm [H6.6.8.2]. Năm học 2012 – 2013, nhà trường có khóa thứ 2 sinh viên hệ đại học tốt nghiệp ra trường với kết quả khảo sát 65,45% có việc làm [H6.6.8.3].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng chương trình kế hoạch thực tập khoa học, hiệu quả gắn với công việc thực tế tại các cơ quan, doanh nghiệp, trường học nên khi HSSV ra trường nhận công việc tiếp cận rất nhanh.

Người học sau khi tốt nghiệp ra trường đều đủ tự tin đi liên hệ công tác khắp mọi miền của đất nước, có nhiều em đã phát huy sở trường, khẳng định được năng lực của mình trong công tác.

3. Tồn tại

Trong điều kiện hiện nay khủng hoảng kinh tế thế giới, nền kinh tế trong nước cũng bị ảnh hưởng, tốc độ tăng trưởng chậm, một số tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp làm ăn thua lỗ, sản xuất cầm chừng, không có khả năng mở rộng sản xuất kinh doanh nên đã cắt giảm nhân công, tiết kiệm chi phí và không có khả năng tuyển việc làm vì thế người học ra trường rất khó tìm được việc làm.

Hiện nay, người học sau khi tốt nghiệp ra trường đã tìm được việc làm nhưng việc làm không ổn định, nhiều người làm việc không đúng với chuyên ngành được đào tạo ở trường.

Việc khảo sát tình hình việc làm của HSSV sau khi tốt nghiệp mới thực hiện trong 2 năm gần đây (sau khi có khóa sinh viên đại học chính quy tốt nghiệp).

4. Kế hoạch hành động

Năm 2015, xây dựng website chuyên mục tư vấn và giới thiệu việc làm của nhà trường để thông tin đầy đủ số lượng, chất lượng, các ngành nghề đào tạo của trường và thông tin nhu cầu tuyển dụng thường xuyên đến với người học.

Trong khoảng 2 năm tới, tuyển dụng thêm ít nhất 01 cán bộ có chuyên môn về công tác tư vấn, định hướng việc làm về làm việc tại Phòng Công tác HSSV, đào tạo thêm ít nhất 02 cán bộ làm công tác tư vấn, định hướng việc làm và quan hệ doanh nghiệp.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 6.9. Người học được tham gia đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên khi kết thúc môn học, được tham gia đánh giá chất lượng đào tạo của trường đại học trước khi tốt nghiệp.

1. Mô tả

Từ năm học 2008 – 2009 đến nay, việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên khi kết thúc học phần được thực hiện thường xuyên, chi tiết, bài bản.

Nhà trường đã tổ chức và yêu cầu tất cả HSSV tham gia học tập phải cho ý kiến đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên khi kết thúc học phần, việc đánh giá được thực hiện bởi hệ thống câu hỏi trong Phiếu khảo sát thông qua mạng máy tính của nhà trường. Sau khi hoàn thành việc đánh giá, dữ liệu được chuyển về máy chủ để tổng hợp nên đảm bảo tính khách quan, công bằng, được thống kê và xử lý chi tiết trong Báo cáo kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học về chất lượng giảng dạy của giảng viên theo từng học kỳ [H6.6.9.1]. Công việc này được nhà trường tổ chức thường xuyên, được giảng viên và HSSV hưởng ứng tích cực.

Việc tổ chức lấy ý kiến phản hồi của HSSV về chất lượng đào tạo của nhà trường trước khi tốt nghiệp chỉ mới thực hiện từ năm học 2013 – 2014. Phòng

Công tác HSSV đã chủ trì, phối hợp với các khoa chuyên môn thu thập thông tin phản hồi và kết quả thu về được sử dụng nhằm mục đích cải tiến phương pháp giảng dạy, chương trình đào tạo, cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường [H.6.6.9.1].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã ban hành đầy đủ các văn bản quy định người học tham gia đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên khi kết thúc môn học, tham gia đánh giá chất lượng đào tạo trước khi tốt nghiệp.

Hoạt động khảo sát đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên, chất lượng đào tạo của khóa học dần trở thành hoạt động quen thuộc đối với giảng viên và HSSV toàn trường, kết quả được phổ biến rộng rãi nên tạo được động lực nâng cao chất lượng dạy và học.

3. Tồn tại

Những năm trước đây, do hạn chế về phương thức và công cụ nên chưa tổ chức cho HSSV tham gia đánh giá chất lượng đào tạo của nhà trường trước khi tốt nghiệp.

4. Kế hoạch hành động

Mỗi năm học, tổ chức ít nhất 01 Hội nghị đối thoại với người học.

Thường xuyên duy trì lấy ý kiến phản hồi từ HSSV về hoạt động giảng dạy của giảng viên 02 lần trong một năm học, lấy ý kiến của HSSV về chất lượng đào tạo của khóa học trước khi tốt nghiệp vào dịp cuối khóa học.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận về Tiêu chuẩn 6:

Nhà trường luôn tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; các nội quy, quy định cho người học trong tuần “Sinh hoạt công dân đầu khóa và đầu năm”. Phòng Công tác HSSV của nhà trường có nhiệm vụ đảm bảo các chế độ, chính sách xã hội.

Công tác Đảng và đoàn thể trong nhà trường phát triển mạnh, có tác dụng đối với việc rèn luyện chính trị, tư tưởng, đạo đức và lối sống cho người học.

Các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao luôn được chú ý, tạo điều kiện cho người học được rèn luyện ngoài giờ học chuyên môn.

Việc tổ chức cho người học đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên, chất lượng đào tạo của khóa học đã được triển khai có hiệu quả. Từ đó có những biện pháp kịp thời điều chỉnh để không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người học cũng như của xã hội.

Tuy nhiên, vẫn còn có những hạn chế như: hầu hết người học tốt nghiệp ra trường đã tìm được việc làm nhưng việc làm không ổn định, nhiều người làm việc không đúng với chuyên ngành được đào tạo ở trường; công tác nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người học đôi lúc còn chưa kịp thời.

Số tiêu chí đạt: 9; số tiêu chí chưa đạt: 0.

Tiêu chuẩn 7. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ

Mở đầu:

Hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu, được thực hiện theo các văn bản quy định và hướng dẫn về hoạt động NCKH của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ Hà Tĩnh.

Trong những năm qua, Trường Đại học Hà Tĩnh đã từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy định về hoạt động nghiên cứu và quản lý khoa học trong cán bộ, giảng viên và sinh viên toàn trường. Đối với giảng viên, ngoài công tác giảng dạy, hoạt động NCKH luôn được gắn liền với biên soạn các bài giảng, giáo trình, tài liệu tham khảo môn học; chủ trì/tham gia đề tài NCKH các cấp; viết bài cho tạp chí, hội nghị, hội thảo trong và ngoài trường. Đối với sinh viên, hoạt động NCKH gắn với nghiên cứu đề tài, làm tiểu luận, khóa luận tốt nghiệp...

Kết quả hoạt động NCKH của giảng viên được thể hiện qua số lượng đề tài được duyệt triển khai và nghiệm thu, số lượng các bài báo được đăng tại các tạp chí khoa học trong và ngoài nước, qua thống kê giờ NCKH cuối năm học

của nhà trường. Đối với sinh viên, kết quả NCKH được tính theo điểm tiêu luận, khóa luận tốt nghiệp; chất lượng các công trình nghiên cứu tham gia Hội nghị sinh viên NCKH cấp khoa, cấp trường hằng năm; các giải thưởng NCKH đạt được.

Nhìn chung, hoạt động khoa học và công nghệ của nhà trường đã đạt được một số kết quả nhất định, đáng khích lệ. Các sản phẩm công bố có xu hướng tăng và xuất hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như: xuất bản sách tham khảo, đăng tạp chí khoa học, tham luận hội nghị/hội thảo khoa học, website, ... của cả giảng viên và sinh viên.

Tiêu chí 7.1. Xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ phù hợp với sứ mạng nghiên cứu và phát triển của trường đại học.

1. Mô tả

Xác định NCKH là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để nâng cao chất lượng đào tạo và chất lượng đội ngũ, chiến lược nâng cao hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ được nêu lên trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trường nhiệm kỳ 2010 - 2015, trong Báo cáo Hội nghị cán bộ, viên chức hàng năm [H7.7.1.1]. Đối với các đơn vị đào tạo và nghiên cứu trực thuộc, chiến lược chỉ đạo được đưa ra trong các Nghị quyết đại hội chi bộ, trong kế hoạch đơn vị được phê duyệt hằng năm [H7.7.1.2].

Để quá trình quản lý hoạt động NCKH đi vào nền nếp và chuẩn hóa, nhà trường đã chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện Quy định về nghiên cứu khoa học và công nghệ năm 2010, đưa ra một hệ thống văn bản liên quan như: Mẫu thuyết minh đề tài, Biên bản nghiệm thu, Phiếu đánh giá đề tài NCKH cấp trường và khoa. Biên bản họp các Hội đồng nghiệm thu được lưu trữ hàng năm cùng với phiếu nhận xét, phiếu phản biện... [H7.7.1.3].

Hằng năm, sau khi thuyết minh đề tài các cấp được thông qua, Hiệu trưởng ra Quyết định triển khai các đề tài nghiên cứu trong năm, công khai kinh phí thực hiện đề tài [H7.7.1.4]. Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc về tiến độ hoặc hướng nghiên cứu, nhà trường cho phép đơn vị chủ quản, chủ nhiệm đề tài thay đổi [H7.7.1.5].

Kết thúc năm học, các đơn vị chủ quản đánh giá kết quả hoạt động NCKH của đơn vị và định hướng năm tiếp theo nộp về Phòng Quản lý NCKH và HTQT. Phòng Quản lý NCKH và HTQT làm báo cáo tổng hợp trình Hiệu trưởng; báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ Hà Tĩnh và các ban, ngành liên quan [H7.7.1.6].

Bên cạnh việc triển khai đề tài NCKH các cấp, nhà trường luôn tạo điều kiện để cán bộ, giảng viên đi tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực NCKH [H7.7.1.7]; mời các nhà khoa học trong và ngoài nước về trao đổi phương pháp giảng dạy, NCKH với cán bộ, giảng viên nhà trường; cho phép cán bộ, giảng viên tham gia làm đề tài nhánh cho các đề tài cấp Tỉnh, cấp Bộ khác...[H7.7.1.8].

Mặc dù kinh phí dành cho NCKH không được UBND tỉnh Hà Tĩnh cấp, nhưng hàng năm nhà trường tự cân đối kinh phí để chi cho hoạt động khoa học, công nghệ [H7.7.1.9].

2. Điểm mạnh

Các văn bản chỉ đạo, quản lý được ban hành đầy đủ.

Hoạt động khoa học và công nghệ luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Ban giám hiệu, hỗ trợ kinh phí của nhà trường và được đánh giá cao về vai trò của nó trong sự phát triển của nhà trường.

Kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ được chủ động xây dựng hàng năm, bổ sung và đánh giá thường xuyên.

3. Tồn tại

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện, hoạt động khoa học và công nghệ chưa đáp ứng được sứ mạng của nhà trường trong việc góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và trở thành một trung tâm nghiên cứu chất lượng cao của tỉnh Hà Tĩnh.

4. Kế hoạch hành động

Phát triển đội ngũ giảng viên cơ hữu ở trình độ cao; thu hút các nhà nghiên cứu phối hợp nghiên cứu với các giảng viên của nhà trường để nghiên cứu những vấn đề liên quan đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Phần đầu đến năm 2017 thành lập Trung tâm NCKH và Chuyển giao công nghệ Trường Đại học Hà Tĩnh tạo điều kiện để giảng viên, các nhà khoa học trong trường, trong tỉnh phối hợp nghiên cứu.

Trước mắt, mỗi năm (từ năm học 2014 – 2015) bắt buộc phải có ít nhất 2 đề tài cấp trường, cấp trường trọng điểm nghiên cứu những vấn đề liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ngoài ra, tạo điều kiện tốt nhất để cán bộ, giảng viên của nhà trường cũng tham gia vào đề tài nghiên cứu với các sở, ngành trong tỉnh.

Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ NCKH, chuyển giao công nghệ.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 7.2. Có các đề tài, dự án được thực hiện và nghiệm thu theo kế hoạch.

1. Mô tả

Hoạt động NCKH và phát triển công nghệ của Trường Đại học Hà Tĩnh trong thời gian từ 2009 - 2013 tăng cả về chất lượng và phạm vi ảnh hưởng.

- Năm học 2009 - 2010: có 01 đề tài cấp Bộ, 1 đề tài cấp Tỉnh; 07 đề tài cấp Trường; 51 đề tài cấp Khoa [H7.7.2.1].

- Năm học 2010 - 2011: không có đề tài cấp Tỉnh; 03 đề tài cấp Trường; 49 đề tài cấp Khoa [H7.7.2.2].

- Năm học 2011 - 2012: không có đề tài cấp Tỉnh; 09 đề tài cấp Trường; 61 đề tài cấp Khoa [H7.7.2.3].

- Năm học 2012 - 2013: có 01 đề tài cấp Bộ, 01 đề tài cấp Tỉnh; 04 đề tài cấp Trường trọng điểm; 04 đề tài cấp Trường; 14 đề tài cấp Khoa [H7.7.2.4].

2. Điểm mạnh

Hoạt động NCKH và phát triển công nghệ của Trường Đại học Hà Tĩnh từ năm 2009 đến nay được triển khai có kế hoạch, được đánh giá, nghiệm thu kịp thời, đúng quy trình.

Chất lượng của các đề tài phù hợp với nội dung đã đăng ký. Các đề tài đến hạn đều được Hội đồng khoa học cấp Bộ, cấp Tỉnh đánh giá, nghiệm thu và được xếp loại khá hoặc tốt, không có hiện tượng phải thu hồi kinh phí.

3. Tồn tại

Số lượng đề tài được nghiệm thu trong năm học 2012 - 2013 chưa đáp ứng yêu cầu do không đạt quy định phải có thêm bài báo khoa học.

Chưa có chế tài để đảm bảo tất cả các đề tài NCKH được nghiệm thu đúng tiến độ.

4. Kế hoạch hành động

Đưa ra những chế tài để bắt buộc giảng viên phải có công trình nghiên cứu. Đồng thời, hàng năm phải đưa ra tiêu chí về số lượng/đơn vị của bài báo khoa học chuyên ngành và đề tài các cấp, vận dụng vào xếp loại thi đua của đơn vị.

Năm học 2013 - 2014, nhà trường đã mời chuyên gia tập huấn về viết bài báo khoa học cho giảng viên tuy nhiên mới chỉ tập huấn về lý thuyết. Dự kiến, trong năm học 2014 - 2015, tiếp tục tập huấn đợt 2 về viết bài báo khoa học trong và ngoài nước cho giảng viên, cán bộ nghiên cứu để góp phần thúc đẩy việc hoàn thành đề tài theo kế hoạch.

Nâng cao chất lượng Tạp chí Khoa học của nhà trường, tăng số lượng bài báo được duyệt đăng. Dự kiến, đến năm 2017 (5 năm sau ngày có Giấy phép xuất bản), Tạp chí sẽ ra 2 tháng 1 kỳ nhằm tạo điều kiện để giảng viên nhà trường công bố các kết quả nghiên cứu trên Tạp chí.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 7.3. Số lượng bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế tương ứng với số đề tài nghiên cứu khoa học và phù hợp với định hướng nghiên cứu và phát triển của trường đại học.

1. Mô tả

Từ năm học 2009 - 2010, số lượng bài báo của các cán bộ, giảng viên trong trường không ngừng tăng. Từ năm 2009 đến 2013 đạt mức trung bình là 1,6 giảng viên/1 bài báo, cụ thể: năm 2009: 35 bài; năm 2010: 32 bài; năm 2011: 37 bài; năm 2012: 29 bài; năm 2013: 42 bài [H7.7.3.1].

Thông báo khoa học của nhà trường ra mỗi năm 02 số đáp ứng được nhu cầu đăng tải các bài viết của cán bộ, giảng viên nhà trường. Năm 2009 có 57 bài; năm 2010 có 55 bài; năm 2011 có 53 bài; năm 2012 có 24 bài [H7.7.3.2].

Nhận thấy nhu cầu đăng bài của không chỉ cán bộ, giảng viên nhà trường mà còn của các nhà nghiên cứu, giảng viên của các cơ sở giáo dục trong tỉnh tăng lên, nhà trường đã hoàn tất các thủ tục để nâng cấp Thông báo khoa học lên thành Tạp chí khoa học có chỉ số ISSN ra mỗi năm 03 số. Hội đồng biên tập của Tạp chí là các nhà khoa học trong và ngoài nước có uy tín chuyên môn cao; các bài được chọn đăng là những kết quả nghiên cứu phong phú, có chất lượng. Đến nay, Tạp chí đã phát hành được ba số với số lượng bài là 47 [H7.7.3.3]. Số lượng bài báo hàng năm gồm các lĩnh vực khác nhau, tập trung giới thiệu kết quả nghiên cứu phục vụ đào tạo và nâng cao chất lượng chuyên môn phù hợp với định hướng của nhà trường.

Những năm từ 2009 đến 2011, nhà trường không có điều kiện bắt buộc về việc phải công bố kết quả nghiên cứu của đề tài bằng bài báo, nhưng từ năm học 2011 - 2012, các đề tài nghiên cứu từ cấp khoa trở lên đều phải có bài báo giới thiệu kết quả đề tài được phản biện thông qua mới được nghiệm thu. Sự thay đổi này đã làm cho chất lượng các đề tài tăng lên rõ rệt, tuy nhiên số lượng đề tài giảm mạnh, đặc biệt là trong năm 2012 [H7.7.3.4].

Hằng năm, nhà trường đã xuất bản các ấn phẩm: Kỷ yếu các Hội nghị, Hội thảo khoa học đăng tải các bài viết, các công trình nghiên cứu của giảng viên, sinh viên trong toàn trường. Các hội thảo khoa học do nhà trường tổ chức đều hướng đến thực hiện nhiệm vụ đào tạo của nhà trường [H7.7.3.5].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có cơ chế ràng buộc đồng thời khuyến khích để giảng viên tăng cường công tác NCKH, trên cơ sở đó đăng tải các kết quả nghiên cứu của mình trên tạp chí khoa học. Đội ngũ giảng viên nhà trường đi học nghiên cứu sinh trong những năm gần đây tăng mạnh đã góp phần làm cho số lượng bài báo gửi đăng các tạp chí tăng lên. Bên cạnh đó, việc gắn kết hoạt động NCKH và

công nghệ với việc xét các danh hiệu thi đua cũng là động lực để cán bộ, giảng viên đăng bài trên các tạp chí khoa học hoặc đăng ký làm đề tài NCKH.

Số lượng và chất lượng các bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành ngày càng được nâng cao.

3. Tồn tại

Việc công bố kết quả nghiên cứu trên tạp chí khoa học mới chỉ tập trung vào đội ngũ cán bộ có học vị, có chức danh khoa học, những giảng viên đang học cao học, làm nghiên cứu sinh.

Các công trình khoa học công bố ở tạp chí chuyên ngành hẹp còn rất ít. Chưa có bài báo giới thiệu kết quả nghiên cứu của các đề tài khoa học trên các tạp chí quốc tế.

4. Kế hoạch hành động

Trong năm 2015, nhà trường sẽ tiếp tục bổ sung, sửa đổi Quy định về quản lý khoa học và công nghệ, nâng giờ NCKH cho các giảng viên có bài báo đăng tạp chí có chỉ số; đồng thời xin kinh phí của Tỉnh để thưởng tài chính, cùng với các chế độ ưu đãi khác cho các giảng viên có bài báo đăng ở tạp chí khoa học nước ngoài.

Nhà trường sẽ hoàn thiện chính sách hỗ trợ, thưởng, phạt về tài chính để động viên đội ngũ giảng viên, đặc biệt là đội ngũ giảng viên trẻ, công bố các kết quả nghiên cứu; xây dựng quy định và chế độ khuyến khích cán bộ, giảng viên viết bài cho các hội nghị, hội thảo quốc gia và công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học, nhất là các hội nghị, hội thảo quốc tế và tạp chí nước ngoài.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 7.4. Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của trường đại học có những đóng góp mới cho khoa học, có giá trị ứng dụng thực tế để giải quyết các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

1. Mô tả

Cùng với sự phát triển của nhà trường, hoạt động NCKH và phát triển

công nghệ của Trường Đại học Hà Tĩnh có nhiều chuyển biến mạnh mẽ, quy mô và chất lượng ngày càng được nâng lên, đã có những đóng góp mới cho khoa học, đặc biệt là trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn; một số đề tài có giá trị ứng dụng thực tế vào giải quyết các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Tĩnh. Năm 2009 có 08 đề tài cấp Trường; năm 2010 có 07 đề tài cấp Trường; năm 2011 có 03 đề tài cấp Trường, 01 đề tài tương đương cấp Bộ ; năm 2012 có 09 đề tài cấp Trường; năm 2013 có 01 đề tài tương đương cấp Bộ, 01 đề tài cấp Tỉnh, 04 đề tài cấp Trường, 04 đề tài cấp Trường trọng điểm được nghiệm thu, trong đó có 01 đề tài cấp Tỉnh về giải pháp phát triển du lịch Hà Tĩnh, 01 đề tài góp phần giải quyết vấn đề chuyển dịch kinh tế của huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh [H7.7.4.1], [H7.7.4.2]. Việc thực hiện 2 gói thầu của Dự án Phát triển giáo viên THPT và TCCN đã đưa 3 chương trình đào tạo đại học, 6 giáo trình và 1 bài giảng của giảng viên Trường Đại học Hà Tĩnh vào sử dụng trong các trường đại học hưởng thụ dự án [H7.7.4.3].

2. Điểm mạnh

Kết quả các hoạt động NCKH và công nghệ của trường có những đóng góp mới cho khoa học, nhất là khoa học xã hội – nhân văn và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Tĩnh; đồng thời tạo uy tín cho nhà trường trên phạm vi toàn quốc.

3. Tồn tại

Hoạt động NCKH của nhà trường chưa có sự kết hợp hài hòa, hợp lý, hiệu quả giữa nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng. Nội dung các đề tài còn nặng về nghiên cứu cơ bản.

Số lượng và tỷ lệ các đề tài, dự án khoa học công nghệ được chuyển thành các hợp đồng tư vấn chuyên môn/kỹ thuật/chuyên gia công nghệ chưa có.

Số lượng và tỷ lệ các đề tài, dự án khoa học công nghệ được xuất bản/in ấn dùng làm giáo trình, tài liệu tham khảo, tài liệu chuyên môn, phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng hoặc nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội còn ít.

Chưa có công trình NCKH và sản phẩm công nghệ đạt các giải thưởng/bằng phát minh sáng chế.

4. Kế hoạch hành động

Trong thời gian tới, nhà trường sẽ xây dựng định hướng chiến lược khoa học và công nghệ phù hợp điều kiện, tiềm lực của nhà trường và địa phương; đẩy mạnh các đề tài ứng dụng và triển khai, gắn kết NCKH với sản xuất, kinh doanh hiệu quả.

Nhà trường hoàn thiện và thực hiện chính sách thu hút các nhà khoa học đầu ngành về công tác hoặc tham gia nghiên cứu với cán bộ, giảng viên nhà trường; đề xuất với Tỉnh đầu tư kinh phí để thực hiện các nghiên cứu mang tính ứng dụng gắn với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và cả nước; hợp đồng với các doanh nghiệp triển khai các nghiên cứu ứng dụng.

Từ năm học 2014 - 2015, giảm số lượng viết Bài giảng nội bộ, bắt buộc các nhóm giảng viên, giảng viên đăng ký viết giáo trình phục vụ giảng dạy.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 7.5. Đảm bảo nguồn thu từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ không ít hơn kinh phí của trường đại học dành cho các hoạt động này.

1. Mô tả

Thời gian qua, các hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ của nhà trường mặc dù đã có rất nhiều cố gắng nhưng mới chủ yếu dừng lại ở mức phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập; nguồn thu từ hoạt động NCKH chưa nhiều. Nguồn thu hằng năm của các đề tài, dự án NCKH và chuyển giao công nghệ cấp Bộ, cấp Tỉnh được sử dụng để triển khai và có trích 5-10% nộp vào nguồn kinh phí của trường; kinh phí chi cho hoạt động NCKH lấy từ ngân sách tỉnh cấp và chi theo quy chế chi tiêu nội bộ [H7.7.5.1].

2. Điểm mạnh

Hoạt động NCKH luôn được lãnh đạo nhà trường quan tâm chỉ đạo. Vì vậy, hằng năm, nhà trường đã dành một nguồn ngân sách không nhỏ cho việc thực hiện các đề tài, viết bài giảng, tổ chức hội thảo... Bên cạnh đó, các phòng ban chức năng đã thực hiện đấu thầu được một số gói thầu có kinh phí lớn để nghiên cứu, đạt kết quả tốt, mà không cần đến vốn đối ứng của nhà trường và có

nộp % kinh phí thu được cho nhà trường. Đây là một cố gắng lớn của một trường đại học địa phương.

Nhà trường đã chủ động tìm kiếm và huy động kinh phí từ các nguồn khác nhau để đầu tư cho hoạt động khoa học, công nghệ.

3. Tồn tại

Chưa có đội ngũ cán bộ khoa học đầu ngành để triển khai những đề tài, dự án lớn có giá trị kinh tế cao.

Là một trường đại học địa phương, do địa phương cấp kinh phí; các hoạt động NCKH không thuộc thẩm quyền của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kinh phí dành cho NCKH hằng năm không được cấp riêng, nằm trong nguồn ngân sách cấp chung. Do đó, nguồn chi cho các đề tài không nhiều, dẫn đến các nội dung nghiên cứu chưa đủ tầm để có thể có nguồn thu.

4. Kế hoạch hành động

Tăng cường hợp tác với các cơ quan, địa phương (Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, các doanh nghiệp), các trường đại học (Đại học Vinh, Đại học Đà Nẵng, Đại học Huế...) và hợp tác quốc tế với các nước: Nga, Trung Quốc, Thái Lan nhằm tìm kiếm các đề tài, dự án chuyển giao công nghệ có giá trị kinh tế cao để mang lại nguồn thu.

Kêu gọi sự hỗ trợ kinh phí của Nhà nước, của tỉnh Hà Tĩnh và các tổ chức, cá nhân để xây dựng Trung tâm hợp tác nghiên cứu, ứng dụng; liên kết với các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn hợp đồng NCKH, chuyển giao công nghệ theo đơn đặt hàng và được cấp kinh phí.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 7.6. Các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của trường đại học gắn với đào tạo, gắn kết với các viện nghiên cứu khoa học, các trường đại học khác và các doanh nghiệp. Kết quả của các hoạt động khoa học và công nghệ đóng góp vào phát triển các nguồn lực của trường.

1. Mô tả

Các hoạt động NCKH và phát triển công nghệ của trường đại học gắn với

đào tạo là yêu cầu bắt buộc đối với cán bộ, giảng viên nhà trường. Trong quá trình xét duyệt đề tài NCKH các cấp của trường, những nhiệm vụ nghiên cứu gắn kết với hoạt động đào tạo, các sản phẩm của đề tài phải là sản phẩm ứng dụng trong đào tạo được ưu tiên tuyển chọn [H7.7.6.1]. Các kết quả nghiên cứu của đề tài đã được sử dụng để hướng dẫn sinh viên NCKH, hướng dẫn luận văn thạc sĩ...[H7.7.6.2].

Hoạt động NCKH của Trường Đại học Hà Tĩnh trong những năm qua đóng góp vào phát triển nguồn nhân lực của nhà trường, nhất là xây dựng đội ngũ dưới nhiều hình thức, như: tổ chức Hội thảo khoa học các cấp [H7.7.6.3]; cán bộ, giảng viên được tạo cơ hội để đi học tập kinh nghiệm, tham gia Hội thảo khoa học trong nước và quốc tế [H7.7.6.4]; biên soạn bài giảng, giáo trình [H7.7.6.5]; viết bài cho Kỷ yếu Hội thảo, Thông báo khoa học, Tạp chí khoa học [H7.7.6.6]; [H7.7.6.7]; [H7.7.6.8].

Công tác NCKH của sinh viên được chú trọng nâng cao chất lượng. Hội nghị sinh viên NCKH được các khoa tổ chức thường niên. Từ năm học 2011 - 2012, Hội nghị sinh viên NCKH cấp trường cũng được tổ chức thường niên để đáp ứng nhu cầu công bố công trình nghiên cứu của sinh viên, đồng thời tạo sân chơi cho sinh viên tham gia NCKH. Đa phần các công trình có chất lượng tốt, trình bày công phu, thể hiện sự nghiêm túc trong nghiên cứu của các tác giả; hướng đến nghiên cứu, giải quyết những vấn đề nảy sinh trong và sau quá trình đi thực tập tại trường phổ thông hoặc tại các doanh nghiệp [H7.7.6.9].

Nhà trường đã phối hợp với Dự án Phát triển giáo viên THPT và TCCN của Bộ Giáo dục và Đào tạo để thực hiện 2 gói thầu viết chương trình đào tạo đại học các ngành Kế toán, Tài chính - Ngân hàng, Quản trị kinh doanh; các giáo trình: Quản trị tác nghiệp lễ hành, Quản trị tác nghiệp khách sạn, Văn hóa kinh doanh, Kế toán hành chính sự nghiệp, Kế toán doanh nghiệp... Các chương trình, giáo trình đã được đưa vào áp dụng trong giảng dạy không chỉ ở trường mà còn ở các trường đại học khác [H7.7.6.10]. Việc tham gia các gói thầu này đã giúp giảng viên nhà trường nâng cao năng lực NCKH.

Nhân kỷ niệm 5 năm ngày thành lập trường, Hội thảo “Đào tạo đáp ứng

nhu cầu xã hội” với sự tham gia của đông đảo các nhà nghiên cứu trong và ngoài trường đến từ các trường đại học, các viện nghiên cứu, các doanh nghiệp... đã được tổ chức thành công [H7.7.6.11].

2. Điểm mạnh

Hoạt động NCKH và công nghệ của nhà trường thời gian qua đã thực sự gắn kết với đào tạo, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Cán bộ, giảng viên nhà trường đã chủ động trong việc đa dạng hóa các hoạt động NCKH phù hợp với năng lực và sở trường; tìm kiếm cơ hội phối hợp nghiên cứu với các nhà khoa học ngoài trường để tham gia các đề tài nhánh, các chương trình nghiên cứu.

3. Tồn tại

Nhìn chung, hoạt động NCKH và công nghệ của trường thời gian qua mới chỉ tập trung phục vụ công tác đào tạo; chưa có cơ chế, chính sách gắn kết với các viện nghiên cứu khoa học, các trường đại học khác và các doanh nghiệp.

Chưa có cán bộ, giảng viên được đào tạo trong và ngoài nước thông qua việc tham gia các đề tài, dự án khoa học công nghệ.

4. Kế hoạch hành động

Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường với các viện nghiên cứu khoa học, các trường đại học, các doanh nghiệp ở địa phương nhằm tìm kiếm cơ hội liên kết NCKH, phục vụ nhu cầu đào tạo của nhà trường, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Động viên, khuyến khích giảng viên nhà trường tìm kiếm cơ hội tham gia vào các đề tài của các chuyên gia ngoài trường, của các bộ ngành liên quan; tìm kiếm cơ hội đi học tập nâng cao trình độ ở nước ngoài.

Từ năm học 2014 - 2015 (năm thứ 2 thực hiện liên kết đào tạo nguồn nhân lực cho Khu kinh tế Vũng Áng), nhà trường có chính sách phối hợp với giảng viên của các trường đại học liên kết hướng dẫn sinh viên NCKH, làm đề tài NCKH nhằm nâng cao hơn nữa trình độ chuyên môn và năng lực nghiên cứu.

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, nhà trường sẽ xây dựng cơ chế đặc thù về

phối hợp nghiên cứu với các doanh nghiệp, cơ quan trong tỉnh. Theo đó, đề nghị Tỉnh cấp kinh phí riêng cho hoạt động NCKH nhằm phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp nghiên cứu những vấn đề liên quan đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 7.7. Có các quy định cụ thể về tiêu chuẩn năng lực và đạo đức trong các hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định; có các biện pháp để đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ.

1. Mô tả

Nhà trường chưa ban hành những quy định cụ thể về tiêu chuẩn, năng lực đạo đức trong các hoạt động khoa học nhưng đã ban hành các văn bản liên quan như “Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng khoa học và đào tạo” [H7.7.7.1], “Quy định về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ” [H7.7.7.2], “Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban biên tập website Trường Đại học Hà Tĩnh” [H7.7.7.3]; “Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội Khoa học Xã hội và Nhân văn Trường Đại học Hà Tĩnh” [H7.7.7.4].

Trong các văn bản này đã chứa đựng những nội dung quy định về tiêu chuẩn năng lực, đạo đức trong các hoạt động NCKH và công nghệ.

Nhà trường đã phổ biến và quán triệt trong cán bộ, giảng viên, sinh viên Luật Sở hữu trí tuệ [H7.7.7.5], Luật Khoa học và Công nghệ [H7.7.7.6], Công ước Bern [H7.7.7.7].

2. Điểm mạnh

Nhà trường, Hội đồng Khoa học và Đào tạo đã dựa vào “Quy định về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ” để chỉ đạo, tổ chức hoạt động NCKH trong cán bộ, giảng viên và sinh viên. Vì thế, thời gian qua không có cán bộ, giảng viên và sinh viên vi phạm đạo đức trong hoạt động NCKH.

Việc đánh giá kết quả NCKH hằng năm ở trường đảm bảo đúng quy trình, công bằng, khách quan, dân chủ. Tính đến nay, không có vi phạm bản quyền hoặc xảy ra tranh chấp về kết quả nghiên cứu.

3. Tồn tại

Chưa có quy định cụ thể về tiêu chuẩn năng lực và đạo đức trong hoạt động khoa học và công nghệ.

Chưa triển khai đăng ký quyền sở hữu trí tuệ đối với các đề tài NCKH với các cơ quan chức năng. Chưa xây dựng biện pháp cụ thể để đảm bảo thực thi đầy đủ quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động khoa học và công nghệ.

Bên cạnh sự nỗ lực, cố gắng của đại đa số giảng viên để nâng cao phẩm chất và năng lực trong NCKH, vẫn còn một bộ phận nhận thức về vai trò và ý nghĩa của hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ chưa đồng đều. Vì vậy, trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tỉnh tự giác, chủ động và sáng tạo chưa cao.

4. Kế hoạch hành động

Năm học 2014 - 2015, nhà trường tiếp tục nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo để biên soạn và ban hành “Quy định cụ thể về tiêu chuẩn năng lực và đạo đức trong các hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Hà Tĩnh”.

Nghiên cứu và triển khai đăng ký quyền sở hữu trí tuệ đối với các đề tài NCKH, chuyển giao công nghệ với các cơ quan chức năng.

Đồng thời, nhà trường sẽ xử lý nghiêm những cá nhân và tập thể có biểu hiện vi phạm đạo đức trong hoạt động khoa học và công nghệ.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận về Tiêu chuẩn 7:

Trong thời gian qua, là một trường địa phương trực thuộc tỉnh, kinh phí dành cho NCKH còn ít, nhưng nhà trường đã luôn dành một phần trong kinh phí ngân sách để hỗ trợ triển khai các hoạt động NCKH của nhà trường. Nhà trường luôn chú trọng nâng cao chất lượng NCKH của cán bộ, giảng viên, sinh viên nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Bên cạnh đó, nhà trường đã cố gắng tăng cường và mở rộng hợp tác NCKH với các trường, các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước bằng việc tham gia thực hiện các gói thầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức các hội thảo khoa học, phát hành tạp chí khoa học...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động khoa học và công nghệ của nhà trường vẫn còn những tồn tại cần khắc phục.

Kế hoạch hoạt động NCKH của Trường Đại học Hà Tĩnh trong giai đoạn 2013 - 2018 là tiếp tục nâng cao năng lực, phạm vi nghiên cứu; tăng nguồn kinh phí cho các hoạt động NCKH nhằm phục vụ trực tiếp cho công tác đào tạo của nhà trường như: giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo... Đẩy mạnh hoạt động NCKH trong sinh viên đi đôi với nâng cao chất lượng đào tạo.

Số tiêu chí đạt yêu cầu: 7 tiêu chí, số tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 0 tiêu chí.

Tiêu chuẩn 8. Hoạt động hợp tác quốc tế

Mở đầu:

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, tăng cường hợp tác, liên kết và hội nhập trong giáo dục đại học đang diễn ra ngày càng sâu rộng, hoạt động hợp tác quốc tế tại Trường Đại học Hà Tĩnh được coi trọng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, NCKH cũng như uy tín và hình ảnh của trường trong nước và quốc tế.

Hoạt động hợp tác quốc tế (HTQT) của Trường Đại học Hà Tĩnh, về hành chính, được thực hiện dựa trên cơ sở các quy định của ban, ngành quản lý các cấp.

Hằng năm, nhà trường không ngừng mở rộng đối tác hợp tác trong và ngoài khu vực, bằng việc ký các bản ghi nhớ, tổ chức và tham gia các hội thảo khoa học tầm khu vực, liên kết và xây dựng chiến lược đào tạo nguồn nhân lực cho nhà trường; trao đổi thông tin tư liệu, thăm viếng lẫn nhau với các đối tác trong và ngoài nước. Hiện nay, nhà trường đã có quan hệ hợp tác với các nước trên thế giới như Canada, Nga; các nước trong khu vực như Lào, Thái Lan. Năm học 2013 - 2014, có hơn 800 Lưu học sinh Lào đang học tại trường, được xem là trường có số Lưu học sinh Lào đông nhất trong cả nước.

Tuy nhiên, hoạt động HTQT của trường vẫn chưa phát triển mạnh và mang tính bền vững, chưa đáp ứng được sự phát triển của nhà trường; phạm vi hoạt động chưa mở rộng. Các văn bản, quy định về hoạt động hợp tác chưa đầy đủ, hoạt động hợp tác trao đổi chuyên gia, liên kết NCKH vẫn còn hạn chế...

Bên cạnh một số nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chính vẫn là nhà trường chưa có đội ngũ cán bộ mạnh về chuyên môn, giỏi về ngoại ngữ; chưa có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động HTQT.

Tiêu chí 8.1. Các hoạt động hợp tác quốc tế được thực hiện theo quy định của Nhà nước.

1. Mô tả

Trường Đại học Hà Tĩnh xác định hoạt động HTQT là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển lâu dài, góp phần nâng cao chất lượng, uy tín đào tạo của trường. Vì vậy, hàng năm, nhà trường luôn có kế hoạch cụ thể về hoạt động HTQT trên cơ sở chiến lược phát triển dài hạn chung của nhà trường. Trong các nghị quyết đại hội Đảng bộ và nghị quyết hội nghị cán bộ viên chức, hoạt động HTQT luôn được đưa ra thảo luận, đánh giá nhằm khắc phục các yếu kém còn tồn tại và định hướng các chiến lược phát triển hoạt động HTQT [H8.8.1.1].

Nhà trường đã thực hiện các quy định về triển khai hoạt động hợp tác quốc tế theo đúng quy định của Nhà nước, của UBND tỉnh Hà Tĩnh [H8.8.1.2]. Khi triển khai, các văn bản phân rõ trách nhiệm và quyền hạn của các phòng/khoa và các đơn vị trong nhà trường nhằm phát huy tốt sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị liên quan được ban hành [H8.8.1.3].

Hàng năm, nhà trường có báo cáo về HTQT gửi Sở Ngoại vụ, UBND tỉnh Hà Tĩnh và các đơn vị cấp trên. Báo cáo hoạt động HTQT hàng năm, bao gồm các chi tiết về các quan hệ hợp tác mới (tên đối tác, nội dung hợp tác, kết quả hợp tác); kết quả thực hiện các chương trình, dự án; tình hình quản lý đoàn vào, đoàn ra [H8.8. 1.4] và các nội dung khác theo yêu cầu của các bộ, sở, ngành liên quan.

Nhà trường đã và đang từng bước tìm kiếm cơ hội mở rộng hợp tác với các trường đại học, các cơ sở đào tạo với các nước trong khu vực như Lào, Trung Quốc, Thái Lan, Canada, Hoa Kỳ, Nga... việc ký các văn bản hợp tác về giáo dục giữa nhà trường với các cơ quan, tổ chức và các trường đại học luôn được thực hiện đúng theo khuôn khổ hiệp định hợp tác về giáo dục của Việt

Nam với nước ngoài, các quy định của UBND tỉnh Hà Tĩnh [H8.8.1.5].

Thực hiện các nội dung trong các Bản ghi nhớ hợp tác đào tạo đã ký với các trường đại học, cơ quan, tổ chức của các nước trong thời gian qua, nhà trường đã cử nhiều cán bộ, giảng viên đi học tại các trường đại học trong và ngoài diện hợp tác với trường, nhằm mục đích nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, giảng viên; các cán bộ, giảng viên được cử đi đào tạo ở nước ngoài về cơ bản hoàn thành tốt chủ trương đào tạo và về nước đúng hạn [H8.8.1.6].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ cán bộ, giảng viên phụ trách hoạt động hợp tác quốc tế có trình độ ngoại ngữ và đang học tập nâng cao trình độ chuyên môn là cầu nối hợp tác với các đối tác nước ngoài.

Nhà trường thường xuyên giám sát, đôn đốc các đơn vị liên quan thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế theo đúng quy định của Nhà nước.

Nhà trường là một trong những đơn vị đi đầu trong cả nước về đào tạo nguồn nhân lực cho nước bạn Lào với hơn 800 lưu học sinh đến từ 7 tỉnh và thủ đô của Lào. Với việc triển khai và hoàn thiện dự án Trường Đại học Hà Tĩnh giai đoạn 2 đã giúp nhà trường có cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học hiện đại, đồng thời đáp ứng yêu cầu tham quan khi có đoàn vào.

3. Tồn tại

Chưa ban hành quy định về hợp tác quốc tế. Chưa hoàn thành xong việc xây dựng quy trình đoàn ra, đoàn vào của nhà trường.

Việc triển khai các nội dung đã ký trong Bản ghi nhớ với các cơ quan, tổ chức còn chậm và một số nội dung chưa được triển khai, với một số đối tác chỉ dừng lại ở việc thăm hỏi và trao đổi thư với nhau, chưa thực sự thực hiện các nội dung đã ký kết.

Nội dung hợp tác chưa thật sự đa dạng, phong phú, quy mô còn bó hẹp một số nước trong khu vực, chưa thật sự vươn ra các châu lục khác.

4. Kế hoạch hành động

Phân đầu đến cuối năm 2014 hoàn thiện hệ thống văn bản và các quy định

chung về hoạt động hợp tác quốc tế của Trường Đại học Hà Tĩnh theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

Đẩy mạnh, đa dạng hoá các đối tác và nội dung trong hợp tác quốc tế. Xây dựng các giải pháp tối ưu để triển khai có hiệu quả các Bản ghi nhớ, các thoả thuận với đối tác.

Tập trung nâng cao chất lượng đào tạo cho Lưu học sinh Lào; hoàn thành quy trình quản lý lưu học sinh tại trường.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 8.2. Các hoạt động hợp tác quốc tế về đào tạo có hiệu quả, thể hiện qua các chương trình hợp tác đào tạo, trao đổi học thuật; các chương trình trao đổi giảng viên và người học, các hoạt động tham quan khảo sát, hỗ trợ, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của trường đại học.

1. Mô tả

Đến nay, Trường Đại học Hà Tĩnh đã thiết lập mới hợp tác đào tạo cho 5 tỉnh nước bạn Lào nâng tổng số tỉnh hợp tác với trường lên 8 tỉnh và số lượng Lưu học sinh Lào hiện đang theo học tại trường là 842 em [H8.8.2.1].

Từ năm 2010 đến nay, nhà trường bắt đầu mở rộng phạm vi hợp tác, cụ thể:

Tháng 10/2010 đến tháng 8/2012, nhà trường đặt quan hệ hợp tác về đào tạo với Đại học Khon Kaen, Đại học Nakhon Phanom (Thái Lan). Thông qua chương trình hợp tác về đào tạo, hiện nay trường đã cử được 02 cán bộ, giảng viên sang học thạc sĩ tại Trường Đại học Nakhon Phanom và 01 sinh viên sang học tại Trường Đại học Khon Kaen, phân hiệu Noong Khai [H8.8.2.2]; các chương trình giao lưu, thăm viếng được tổ chức thường xuyên.

Năm 2013, nhà trường tiếp tục ký các Bản ghi nhớ hợp tác đào tạo với 03 trường đại học: Trường Đại học Vân Lâm (Đài Loan), Trường Đại học Trinity (Canada); Trường Đại học Mỏ Ural (Nga), Trường Đại học Sanvannakhet (Lào) [H8.8.2.3].

Năm học 2012 - 2013, nhà trường đã tổ chức 02 đoàn các bộ, giảng viên tham gia các chương trình hội thảo khoa học tại Trường Đại học Khon Kaen và

Trường Đại học Nakhon Phanom (Thái Lan) [H8.8.2.4].

Năm 2010, 2011, 2012, nhà trường tiếp tục nhận trợ giảng tiếng Anh về trợ giảng tại Khoa Ngoại ngữ từ tổ chức Fulbright (Mỹ). Cũng thông qua tổ chức này, nhà trường đã tổ chức thường xuyên các chương trình giới thiệu học bổng, tổ chức seminar...với sự tham gia của các giảng viên đến từ Mỹ [H8.8.2.5].

Số lượng giảng viên đi học nước ngoài theo hình thức ngắn hạn và dài hạn tăng lên. Năm học 2009 - 2010, nhà trường có 04 giảng viên đi học ngắn hạn tại Thụy Điển, Ấn Độ, Brunei; năm 2011 có 01 giảng viên là Học giả Fulbright đi nghiên cứu tại Mỹ; năm 2012 có 01 giảng viên đi học nâng cao tiếng Anh theo Chương trình 165 tại Úc [H8.8.2.6].

2. Điểm mạnh

Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo quyết liệt trong việc từng bước thiết lập các mối quan hệ hợp tác với nước ngoài trong trao đổi giảng viên, sinh viên; tạo được uy tín, sự tin cậy của Đại học Khon Kaen, Đại học Nakhon Phanom (Thái Lan) và các đối tác.

Hoạt động hợp tác quốc tế luôn nhận được sự quan tâm của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương, đặc biệt là trong đào tạo lưu học sinh Lào.

3. Tồn tại

Quy mô và hoạt động hợp tác còn ở phạm vi hẹp, chưa đa dạng, còn bị động trong việc hợp tác đào tạo với các đối tác nước ngoài. Việc trao đổi giảng viên và sinh viên chưa được thực hiện nhiều.

Trình độ chuyên môn, ngoại ngữ của cán bộ, giảng viên còn hạn chế, ảnh hưởng không nhỏ đến công tác liên lạc, đón tiếp và xây dựng chương trình khi đoàn nước ngoài đến thăm quan và làm việc, giữ liên lạc lâu dài và thường xuyên với các đối tác nước ngoài.

Chất lượng đào tạo sinh viên Lào đã được cải thiện, tuy nhiên chất lượng đầu vào của Lưu học sinh Lào còn thấp, đặc biệt là lưu học sinh theo diện hiệp định.

Đội ngũ làm công tác hợp tác quốc tế không được đào tạo bài bản, chủ

yếu vừa làm vừa rút kinh nghiệm nên đôi khi tính chuyên nghiệp chưa cao.

4. Kế hoạch hành động

Xây dựng kế hoạch phát triển quan hệ với các đối tác phù hợp với năng lực của trường; liên kết đào tạo và đa dạng hoá các hình thức đào tạo, mở các mã ngành có thể liên kết đào tạo với các đối tác theo chương trình 1+3, 2+2...

Xây dựng kế hoạch cụ thể trong việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ cho cán bộ, giảng viên làm tiền đề tốt cho việc thực hiện có hiệu quả các chương trình trao đổi giảng viên và sinh viên, chiến lược phát triển hợp tác quốc tế. Từ năm học 2014 - 2015 đưa tiêu chí đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ làm tiêu chí đánh giá công chức và xếp loại danh hiệu thi đua cao trong toàn trường.

Phối hợp với các bên liên quan tuyển sinh Lưu học sinh Lào theo đúng yêu cầu đầu vào của Bộ Giáo dục và Thể thao Lào, Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 8.3. Các hoạt động hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học có hiệu quả, thể hiện qua việc thực hiện dự án, đề án hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các chương trình áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ vào thực tiễn, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học chung, công bố các công trình khoa học chung.

1. Mô tả

Các hoạt động hợp tác quốc tế liên quan đến thực hiện dự án, đề án hợp tác NCKH, phát triển công nghệ, các chương trình áp dụng kết quả NCKH và công nghệ vào thực tiễn, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học chung, công bố các công trình khoa học chung là những nội dung quan trọng mà lãnh đạo nhà trường hết sức quan tâm và chỉ đạo thực hiện.

Các năm 2010 - 2013, hằng năm nhà trường tiếp tục được nhận 01 trợ giảng tiếng Anh của tổ chức Fulbright (Mỹ) tài trợ với tư cách là những chuyên gia đào tạo về phương pháp giảng dạy [H8.8.3.1]. Việc tham gia làm việc với các trợ giảng tiếng Anh, mời các chuyên gia về phương pháp giảng dạy tổ chức

chuyên đề cho giảng viên, sinh viên nhà trường đã nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho bản thân các giảng viên dạy tiếng Anh.

Về trao đổi khoa học: năm 2012, nhà trường đã cử đoàn cán bộ, giảng viên gồm 6 người đi dự các hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế tại Trường Đại học Nakhon Phanom (Thái Lan) [H8.8.3.2], góp phần nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ giảng viên nhà trường cũng như tạo cơ hội tốt để giảng viên nhà trường tiếp cận với cách làm việc, nghiên cứu của đội ngũ cán bộ NCKH đến từ các nước.

Nhà trường đã mời các nhà khoa học ở nước ngoài về trao đổi chuyên môn với các bộ, giảng viên và sinh viên [H8.8.3.3].

2. Điểm mạnh

Trong đội ngũ nghiên cứu của trường có một số cán bộ, giảng viên có khả năng tham gia thực hiện các đề tài NCKH cơ bản và giáo dục hợp tác với nước ngoài và bước đầu đạt được một số thành quả nhất định.

3. Tồn tại

Mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng các hoạt động hợp tác của Trường Đại học Hà Tĩnh.

Thực tế trong thời gian qua, nhà trường đã ký kết nhiều văn bản thoả thuận với các trường đại học, các cơ quan, tổ chức nước ngoài nhưng hầu hết các chương trình hợp tác này phần lớn chỉ dừng lại ở các hoạt động giao lưu, trao đổi kinh nghiệm thông qua các hội thảo, hội nghị NCKH, được triển khai trong khoảng thời gian ngắn, thậm chí một số chương trình hợp tác không được triển khai vì gặp phải vướng mắc về các thủ tục và thiếu nhân lực có kinh nghiệm trong việc triển khai và theo dõi.

Nhà trường chưa thực hiện dự án, đề án hợp tác NCKH, phát triển công nghệ, các chương trình áp dụng kết quả NCKH và công nghệ với các đối tác nước ngoài; chưa tổ chức được các hội thảo khoa học chung với các đối tác nước ngoài. Các giảng viên đi học nước ngoài hầu như chưa xây dựng được mối liên hệ lâu dài để phối hợp nghiên cứu.

4. Kế hoạch hành động

Trường có kế hoạch và tham mưu với Sở Ngoại vụ Hà Tĩnh và UBND tỉnh Hà Tĩnh nhằm tìm kiếm và mở rộng mối quan hệ, các dự án tài trợ của các tổ chức, chính phủ nước ngoài.

Năm 2015, nhà trường dự kiến đề nghị tổ chức Fulbright (Mỹ) phối hợp tổ chức Hội thảo khoa học “Đổi mới quản trị đại học địa phương trong bối cảnh hiện nay”; dự kiến phối hợp với Trường Đại học Savannakhet (Lào) biên soạn Từ điển chuyên ngành Lào – Việt phục vụ cho đào tạo lưu học sinh Lào tại Trường.

Trường tiếp tục mở rộng và đẩy mạnh hợp tác quốc tế liên kết đào tạo, trước mắt với các nước trong và ngoài khu vực đã ký biên bản ghi nhớ trao đổi chương trình đào tạo, nhằm tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên và sinh viên có cơ hội giao lưu, học tập và NCKH với các bạn bè quốc tế. Với xu thế và yêu cầu phát triển mạnh mẽ của xã hội hiện nay, đây là hướng đi đúng đắn của nhà trường trong thời gian tới.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận về Tiêu chuẩn 8:

Hoạt động hợp tác quốc tế của nhà trường trong thời gian qua đã có những bước tiến vượt bậc, đa dạng về đối tác, lĩnh vực, quốc gia... Tuy nhiên, so với năng lực, tiềm năng và nhu cầu phát triển của nhà trường, hoạt động hợp tác quốc tế vẫn chưa phát huy được một cách triệt để.

Định hướng cho hoạt động hợp tác quốc tế của nhà trường trong thời gian tới là:

- Tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã đạt được trong thời gian qua;
- Khắc phục những tồn tại khó khăn trong hợp tác quốc tế;
- Xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển ngắn hạn và dài hạn phù hợp với tình hình, nhu cầu phát triển của nhà trường;
- Nhà trường xác định rõ các đối tác, lĩnh vực ưu tiên hợp tác, đặc biệt là với nước bạn Lào;
- Chú trọng đầu tư phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên để tạo lợi thế cho việc đàm phán, tiếp xúc các thỏa thuận, các văn bản ký kết;

- Nhà trường mở rộng tìm kiếm, tiếp cận đối tác quốc tế nhất là các trường đại học trong khu vực, các tổ chức phi chính phủ nhằm tận dụng tối đa các nguồn lực, kinh nghiệm và chương trình đào tạo;

- Tăng cường xây dựng, tổ chức hội nghị, hội thảo mang tính khu vực nhằm nâng cao năng lực, vị thế của nhà trường trong nước, khu vực và trên thế giới.

Số tiêu chí đạt: 3; số tiêu chí chưa đạt: 0.

Tiêu chuẩn 9. Thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất khác

Mở đầu:

Ngay sau khi thành lập (2007), lãnh đạo trường đã rất chú trọng đầu tư xây dựng và phát triển Thư viện nhằm cung cấp sách báo, tài liệu phục vụ cho việc tự học tự nghiên cứu, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập của HSSV. Đồng thời, nhà trường cũng đặc biệt quan tâm đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho việc giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên và HSSV.

Đến nay, Thư viện của trường tương đối đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo, đáp ứng yêu cầu của các mã ngành mà trường đang đào tạo, nhà trường đã xây dựng Thư viện điện tử; hình thức phục vụ hiện đại, hiệu quả tương đối cao.

Trường Đại học Hà Tĩnh có đủ phòng học, giảng đường, ký túc xá, trang thiết bị, sân bãi, phòng làm việc cho cán bộ theo quy định; các trang thiết bị cần thiết hỗ trợ dạy, học, nghiên cứu khoa học, quản lý, sử dụng có hiệu quả, đáp ứng tương đối nhu cầu đào tạo các mã ngành của nhà trường.

Nhà trường đã có quy hoạch ở cơ sở mới với diện tích 80,06 ha, đạt tiêu chuẩn TCVN 3981 - 85.

Công tác an ninh trật tự của nhà trường luôn đảm bảo, là đơn vị tiêu biểu trong nhiều năm.

Tiêu chí 9.1. Thư viện của trường đại học có đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài đáp ứng yêu cầu sử dụng của

cán bộ, giảng viên và người học. Có thư viện điện tử được nối mạng, phục vụ dạy, học và nghiên cứu khoa học có hiệu quả.

1. Mô tả

Thư viện Trường Đại học Hà Tĩnh có tổng diện tích 1100 m², hơn 500 chỗ ngồi đọc sách, cơ sở dữ liệu phong phú đa dạng, đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhà trường. Hiện tại, Thư viện của trường là thư viện điện tử, có 8.000 đầu sách, hơn 70.000 cuốn, ngoài ra thư viện còn có hàng ngàn tài liệu điện tử, trong đó có tài liệu nội sinh của nhà trường bao gồm các đề tài NCKH, luận văn, luận án, tạp chí khoa học, kỷ yếu hội thảo, đồ án khóa luận tốt nghiệp [H9.9.1.1].

Thư viện điện tử của nhà trường còn có 30 máy tính cấu hình cao được nối mạng Internet, phục vụ miễn phí cho HSSV đến thư viện học tập và nghiên cứu. Hiện nay, Thư viện có ba hình thức phục vụ chính: đọc tại chỗ tại phòng đọc thư viện, cho mượn về nhà và hệ thống thư viện điện tử phục vụ bạn đọc 24/24h. Thư viện còn có dịch vụ tìm tin, dịch vụ cho sinh viên cần photocopy tài liệu ở thư viện thuận tiện và nhanh chóng.

Quản lý và phục vụ Thư viện đã được tin học hóa thông qua phần mềm thư viện điện tử Libol 6.0 [H9.9.1.2].

Hằng năm, Trường Đại học Hà Tĩnh đều bổ sung thêm tài liệu mới. Tuy nhiên, lượng kinh phí đầu tư cho việc bổ sung tài liệu không quy định cố định mà có sự thay đổi trong từng năm, phụ thuộc vào điều kiện tài chính của trường cũng như nhu cầu của các khoa đào tạo [H9.9.1.3].

Theo quy định của Thư viện, mỗi cán bộ, giảng viên được mượn tối đa là 05 đầu sách trong thời gian một học kì, mỗi sinh viên 1 lần chỉ được mượn không quá 03 đầu sách đọc tại chỗ. Để tạo điều kiện cho sinh viên trong học tập, thứ 6 hằng tuần thư viện cho sinh viên mượn tài liệu về nhà, đến thứ 2 mang trả tài liệu [H9.9.1.4].

Do nhiều nguyên nhân nên hiện nay nhà trường chưa có điều kiện liên kết, hợp tác quốc tế để khai thác các tài liệu điện tử của các thư viện nước ngoài.

Để hoạt động ngày càng hiệu quả, thời gian qua Thư viện đã tổ chức các đợt khảo sát, thu thập ý kiến của độc giả về nhu cầu sách báo, tài liệu của họ và chất lượng phục vụ của Thư viện. Từ những ý kiến thu được, cán bộ thư viện đã lập kế hoạch bổ sung tài liệu phù hợp hơn, phương thức và thái độ phục vụ cũng thay đổi theo tiêu chí hướng đến người dùng tin.

Việc thống kê hàng năm về lượng độc giả của thư viện, thống kê số lượng sách, báo, tạp chí, ... được mượn, sử dụng hàng năm theo từng chuyên ngành đào tạo; thống kê số lượng sách, tài liệu được cập nhật hàng năm đều được thực hiện bằng phần mềm quản lý thư viện Libol 6.0 [H9.9.1.5]; [H9.9.1.6]; [H9.9.1.7]; [H9.9.1.8].

2. Điểm mạnh

Thư viện Trường Đại học Hà Tĩnh là thư viện điện tử, có đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ, giảng viên và người học đối với tất cả các mã ngành mà Trường đang đào tạo.

Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của thư viện, áp dụng các công nghệ mới để vận hành, quản lý và tự động hóa đến mức tối đa các khâu công tác trong hoạt động thông tin - thư viện.

3. Tồn tại

- Thư viện chưa có tòa nhà riêng, còn chật hẹp, tài liệu chuyên ngành bằng tiếng nước ngoài còn ít.

- Đội ngũ cán bộ tuy đã được nâng cao về trình độ, nhưng còn thiếu kinh nghiệm thực tế, chưa có cán bộ đầu đàn.

- Chưa thu hút được HSSV thường xuyên đến thư viện.

4. Kế hoạch hành động

- Dự kiến trong 2 - 3 năm tới nhà trường sẽ nâng cấp thư viện, xây dựng tòa nhà thư viện tại cơ sở mới để tổ chức phòng đọc theo hướng kho "mở".

- Hàng năm, bổ sung thêm các tài liệu tham khảo, chuyên khảo theo đề nghị của các khoa đào tạo nhằm làm phong phú đầu sách và các lĩnh vực chuyên môn.

- Áp dụng ISO 9001:2008, tiếp tục cải tiến quy trình tổ chức hoạt động Thư viện ngày càng chuyên nghiệp, khoa học và hiện đại. Xây dựng Thư viện trở thành thư viện điện tử, thư viện số, không những phục vụ cho đào tạo của Trường Đại học Hà Tĩnh mà còn phục vụ cho nhu cầu thông tin của tỉnh.

- Mở rộng quan hệ với các thư viện của các trường đại học khác, các tổ chức liên quan đến lĩnh vực thư viện nhằm tăng cường trao đổi và hợp tác, mượn liên thư viện để bổ sung nguồn lực thông tin cho Thư viện.

Giải pháp thực hiện

- Bằng mọi phương thức huy động, tranh thủ mọi nguồn vốn đầu tư, xây dựng thư viện, coi đầu tư thư viện là đầu tư cho tri thức, đầu tư cho trí tuệ, cho sự phát triển nhằm xây dựng thư viện hiện đại, phục vụ tốt yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của giảng viên và HSSV trong trường.

- Đào tạo lại đội ngũ cán bộ thư viện, bổ sung cán bộ nhất là số cán bộ có trình độ cao.

- Đa dạng hoá các loại hình dịch vụ thông tin thư viện bằng cách chủ động giới thiệu và cung cấp nguồn tin cho người đọc, người dùng tin.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 9.2. Có đủ số phòng học, giảng đường lớn, phòng thực hành, thí nghiệm phục vụ cho dạy, học và nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu của từng ngành đào tạo.

1. Mô tả

Để đáp ứng nhu cầu phát triển, đến thời điểm tự đánh giá, Trường Đại học Hà Tĩnh dạy và học tại ba cơ sở, cơ sở I số 447 đường 26/3 - Phường Đại Nài - Thành phố Hà Tĩnh, cơ sở II đường Nguyễn Công Trứ - Phường Thạch Quý - Thành phố Hà Tĩnh và đang xây dựng cơ sở III ở xã Cẩm Vịnh, Cẩm Bình - huyện Cẩm Xuyên - tỉnh Hà Tĩnh [H9.9.2.1]. Riêng cơ sở IV ở Thị trấn Xuân An - huyện Nghi Xuân, UBND tỉnh Hà Tĩnh đang giao cho trường quản lý và trường không tổ chức dạy và học ở cơ sở này. Hiện tại, cơ sở I có 02 nhà học 4 tầng A1 và A2, 01 nhà học 2 tầng A5 [H9.9.2.2], cơ sở II có 01 nhà 3 tầng A1,

03 nhà một tầng A4, A5, A6 [H9.9.2.3], cơ sở III có 02 nhà học 5 tầng [H9.9.2.4].

Số lượng phòng học hiện nay có: 102 phòng. Trong đó cơ sở I: 47 phòng học, cơ sở II: 25 phòng học, cơ sở III: 30 phòng học lớn.

Cơ sở I có giảng đường lớn A3 với 220 chỗ ngồi và Hội trường lớn với 424 chỗ ngồi. Cơ sở II có giảng đường lớn A2 với 250 chỗ ngồi và Hội trường lớn với 600 chỗ ngồi [H9.9.2.5] .

Đến hết năm 2013, tổng diện tích phòng học, giảng đường, các phòng máy tính, thư viện, thí nghiệm, đa chức năng... là: 50.229m²; bình quân diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo là 11,72m²/1SV chính quy.

Tại cơ sở III, hệ thống văn bản quy hoạch, thiết kế đã được cơ quan chức năng phê duyệt. Trường đang tiếp tục triển khai xây dựng, từng bước hoàn thiện, đưa vào sử dụng cho mục đích giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

Trường đã có đủ phòng học, đáp ứng cho việc xây dựng kế hoạch đào tạo tại từng cơ sở [H9.9.2.8]... Nhiều phòng học đa năng gắn liền với các thiết bị như projector, màn chiếu, bảng từ, các thiết bị về âm thanh, tivi, phòng học chuyên dùng ngành ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Lào, tiếng Thái Lan và tiếng Hàn Quốc). Có 02 phòng học thực hành nhạc trong đó 01 phòng nhạc cụ và 01 phòng xướng âm, có 02 phòng học múa, 02 phòng thí nghiệm vật lý, 02 phòng thí nghiệm hoá học, 01 phòng thực hành sinh học, 11 phòng thực hành tin học, hệ thống sân chơi, bãi tập, sân bóng đá cỏ nhân tạo [H9.9.2.6]...

Ngoài ra, nhà trường còn ký hợp đồng thuê sử dụng các phòng nghiên cứu, thực hành của Sở Khoa học - Công nghệ; Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Tĩnh và các đơn vị khác [H9.9.2.7].

2. Điểm mạnh

Được sự quan tâm hỗ trợ của UBND tỉnh Hà Tĩnh và các sở, ban, ngành liên quan tạo điều kiện về mọi mặt, nhà trường đã có các phòng chuyên dùng được trang bị hiện đại thông qua các dự án và sự đầu tư của tỉnh, từng bước đáp ứng yêu cầu trang thiết bị thực hành thí nghiệm cho các mã ngành đào tạo của trường. Tại cơ sở III, Trường đã và đang đầu tư xây dựng khu giảng đường, khu

sân chơi, bãi tập theo hướng đồng bộ, hiện đại, thiết bị tiện nghi đáp ứng tốt nhu cầu phục vụ học tập và nghiên cứu cho HSSV.

Theo Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trường Đại học Hà Tĩnh thể hiện ở cơ sở III:

Khu giảng đường học tập với nhà học A1, A3, A5 nhà 5 tầng với tổng diện tích sàn: 9.750m² và nhà học A2, A4 nhà 5 tầng với tổng diện tích sàn 9.310m².

Khu giảng đường nhà 3 tầng tổng diện tích sàn 15.860m².

Khu xưởng thực hành X1, X2 xưởng 4 tầng với tổng diện tích sàn mỗi xưởng 8.122m².

Với mức độ và tiến độ đầu tư của dự án thì trường Đại học Hà Tĩnh có đủ số phòng học, giảng đường lớn, phòng thực hành, thí nghiệm phục vụ cho dạy, học và nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu của từng ngành đào tạo.

3. Tồn tại

Hiện nay, do bố trí nguồn kinh phí theo giai đoạn, nên nhiều hạng mục cơ sở vật chất ở cơ sở III đang chờ triển khai. Dự kiến sắp tới trường sẽ huy động bằng nhiều nguồn lực để khẩn trương xây dựng hoàn thiện, đưa vào khai thác sử dụng.

4. Kế hoạch hành động

Trong Kế hoạch chiến lược phát triển, nhà trường tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất, trang bị thêm các thiết bị mới với công nghệ hiện đại phục vụ giảng dạy và học tập theo phương pháp mới. Trang bị thêm các phòng học chức năng phục vụ cho các mã ngành đào tạo ổn định của nhà trường.

Riêng giai đoạn I từ năm 2010 đến năm 2015 với tổng mức đầu tư 691.398.316.000 đồng, nhà trường đã triển khai cơ bản và đang đưa từng hạng mục hoàn thành vào sử dụng.

Cụ thể, nhà trường đã xây dựng xong và đưa vào khai thác tại cơ sở III các công trình mới, hiện đại: 06 nhà ký túc xá 5 tầng A1, A2, A3, B1, B2, B3; 03 nhà học 5 tầng A1, A3, A5 (với tổng diện tích sàn 9.750 m²); 01 nhà ăn 2 tầng. Bên cạnh đó các công trình hạ tầng kỹ thuật giao thông, tường rào, cổng chính, các nhà xưởng, trạm y tế cũng đã được bàn giao, sử dụng có hiệu quả. Giảng

đường (nhà 3 tầng với diện tích sàn 15.860m²), nhà xưởng đang được từng bước triển khai xây dựng...

Theo phân kỳ đầu tư giai đoạn 2 từ 2015 - 2017:

Nội dung đầu tư: San nền Hiệu bộ, Khu thể thao, Khu biểu tượng, danh nhân, bãi đỗ xe, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giao thông trong các khu, xây dựng nhà hiệu bộ, xây dựng 02 nhà học lý thuyết A2, A4 (với tổng diện tích sàn 9.310 m²) với tổng mức đầu tư: 428.884.931.000 đồng.

Theo tiến độ đầu tư đến năm 2015 - 2017, tại cơ sở III, Trường Đại học Hà Tĩnh đã có đủ số phòng học, giảng đường lớn, phòng thực hành, thí nghiệm đồng bộ, hiện đại, phục vụ cho dạy, học và nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu của từng ngành đào tạo.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 9.3. Có đủ trang thiết bị dạy và học để hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học, được đảm bảo về chất lượng và sử dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của các ngành đang đào tạo.

1. Mô tả

Lãnh đạo trường thường xuyên quan tâm đầu tư mua sắm trang thiết bị cho các phòng học khá hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. Trường đã thành lập Trung tâm Công nghệ Thông tin, Trung tâm Thư viện, Trung tâm Y tế - Môi trường, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học - Kỹ năng mềm [H9.9.3.1]... Các trung tâm đã làm tốt công tác tham mưu cho nhà trường và trực tiếp chịu trách nhiệm điều hành, quản lý, sử dụng, tu sửa bảo dưỡng và lập kế hoạch bổ sung hàng năm. Hiện tại, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy, học và nghiên cứu khoa học bao gồm: máy vi tính, máy chiếu, cassette, amply, loa, micro, đầu VCD, DVD, nhạc cụ, dụng cụ thể dục thể thao... Nhà trường hiện có các phòng thực hành phục vụ các lĩnh vực: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Môi trường, phòng thực hành âm nhạc, phòng học múa [H9.9.2.6],... với đầy đủ các thiết bị, dụng cụ, hóa chất, mô hình hiện đại, đồng bộ. Khu vực sân chơi, bãi tập, sân bóng đá cỏ nhân tạo phục vụ

HSSV. Phòng học Ngoại ngữ (phòng lab), Tin học tương đối hiện đại với hệ thống máy tính nối mạng thế hệ mới, tiêu chuẩn đồng bộ [H9.9.3.2].

Nhà trường luôn quan tâm đến việc kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ trang thiết bị trong toàn trường, đặc biệt tại các phòng học, luôn được đáp ứng kịp thời, đảm bảo việc dạy và học được thông suốt, không vì thiết bị trục trặc mà ảnh hưởng đến tiến độ cũng như kế hoạch đào tạo của nhà trường.

Bên cạnh đó, nhà trường đã ban hành nội quy phòng học, nội quy phòng thực hành, quy định về sử dụng điện - nước. Với các nội quy, quy định đã được phổ biến và quán triệt tới tất cả người sử dụng, trang thiết bị của nhà trường đã được bảo quản, sử dụng và khai thác có hiệu quả.

2. Điểm mạnh

Trường có đủ trang thiết bị dạy và học. 100% số phòng học của nhà trường được trang bị projector để hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trang thiết bị sử dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của các ngành đang đào tạo của nhà trường.

Tại cơ sở I, II, III của trường, các dãy nhà làm việc của Ban Giám hiệu, văn phòng các khoa, phòng, trung tâm, các dãy nhà học, đặc biệt tại khu ký túc xá ở cơ sở III, đều được trang bị và phủ sóng mạng wifi tạo điều kiện tốt nhất cho giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.

3. Tồn tại

Một số phòng thực hành phục vụ cho đào tạo các chuyên môn hẹp đang còn thiếu. Trang thiết bị do các nguồn dự án cung cấp trước đây có một số loại tần suất sử dụng ít, một số đã lạc hậu không còn khả năng cập nhật phục vụ nghiên cứu, thực hành, thực tập.

Các lớp đào tạo hệ không chính quy chưa tận dụng phòng thực hành máy vi tính nhiều (do lịch học được bố trí vào thứ bảy, chủ nhật hoặc buổi tối; phần lớn học viên vừa đi làm vừa đi học).

4. Kế hoạch hành động

Hằng năm, nhà trường huy động mọi nguồn kinh phí dự án, kinh phí của tỉnh, kết hợp với vốn tự có để đầu tư thêm trang thiết bị phục vụ tốt cho nhu cầu đào tạo.

Theo Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trường Đại học Hà Tĩnh thể hiện: Phần trang thiết bị là 211.881.000.000 đồng.

Giai đoạn I từ 2010 - 2015 nhà trường sẽ đầu tư mua sắm trang thiết bị với giá trị 70 tỷ đồng.

Đến thời điểm tự đánh giá, các trang thiết bị kỹ thuật phục vụ dạy và học của nhà trường cơ bản hoạt động hiệu quả.

Giai đoạn II từ 2015 - 2017, theo tiến độ dự án, nhà trường sẽ đầu tư mua sắm trang thiết bị với giá trị 75 tỷ đồng.

Giai đoạn III từ 2017 - 2020, theo tiến độ dự án, nhà trường sẽ đầu tư mua sắm trang thiết bị với giá trị 66 tỷ 881 triệu đồng.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 9.4. Cung cấp đầy đủ thiết bị tin học để hỗ trợ hiệu quả các hoạt động dạy và học, nghiên cứu khoa học và quản lý.

1. Mô tả

Ứng dụng công nghệ thông tin là một trong những yếu tố quan trọng mang lại hiệu quả cao trong công tác đào tạo và NCKH. Trong quá trình hình thành và phát triển, nhà trường đã ưu tiên nguồn kinh phí mua sắm nhiều thiết bị tin học nhằm hỗ trợ cho hoạt động dạy, học và NCKH.

Hiện nay, nhà trường có 520 máy tính đang hoạt động được trang bị tại các phòng thực hành, thư viện và phòng làm việc của các đơn vị chức năng, khoa chuyên môn và các tổ chức đoàn thể trong toàn trường; trong đó máy tính trang bị tại các phòng, ban, khoa, bộ môn, trung tâm, các tổ chức đoàn thể là 150 bộ; số máy tính còn lại được trang bị tại các phòng thực hành, thư viện [H9.9.4.1] gồm 11 phòng thực hành máy tính, trong đó có 06 phòng đa phương tiện hiện đại, các đơn vị đều được trang bị máy in laser để sử dụng. Tất cả máy tính tại các phòng ban, trung tâm và khoa chuyên môn được kết nối mạng nội bộ

(Intranet) và kết nối mạng Internet với tốc độ cao phục vụ 24/24 giờ đảm bảo cho công tác đào tạo, NCKH và quản lý.

Nhà trường có bộ phận chuyên trách về quản trị mạng thuộc Trung tâm Công nghệ thông tin đảm nhận nhiệm vụ đảm bảo hoạt động ổn định của hệ thống mạng của trường. Vì vậy, công tác quản lý đã đạt được hiệu quả hơn khi sử dụng các tiện ích của Intranet, Internet. Trường đã kết nối mạng Internet với 08 đường cáp quang, 01 đường truyền số liệu, 01 đường ADSL (dùng riêng cho cơ quan Đảng). Hệ thống mạng LAN kết nối 03 cơ sở [H9.9.4.2].

Nhà trường đã tin học hóa công tác quản lý thông qua việc sử dụng các phần mềm chuyên dùng: quản lý đào tạo, quản lý cán bộ viên chức, quản lý học phí, quản lý tài chính, quản lý thư viện, quản lý điểm, quản lý hồ sơ, quản lý HSSV, quản lý công văn, xếp thời khóa biểu, thi trắc nghiệm trên mạng máy tính...[H9.9.4.3]. Thư viện của trường có 02 phòng máy có kết nối Internet giúp cho HSSV thuận lợi trong việc truy cập thông tin, tra cứu tài liệu học tập. Ngoài hệ thống mạng nội bộ (LAN), nhà trường còn có hệ thống mạng không dây (Wifi) phủ sóng trong toàn trường với công nghệ tiên tiến tốc độ cao nhằm giúp cho cán bộ, GV và SV có thể truy cập thông tin thường xuyên, liên tục [H9.9.4.4]. 100% phòng học được bố trí máy chiếu và cổng truy cập Internet để phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập. Đồng thời, để tạo điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy một cách thuận lợi, nhà trường đã khuyến khích toàn thể GV trang bị máy tính xách tay qua nhiều hình thức hỗ trợ GV khi mua sắm máy tính, cho đến nay đã có 100% GV sử dụng máy tính xách tay phục vụ giảng dạy và công tác.

Cổng thông tin điện tử tại địa chỉ www.htu.edu.vn; cổng thông tin đào tạo trực tuyến (www.daotao.htu.edu.vn); cổng thông tin thư viện (www.lib.htu.edu.vn); trang diễn đàn dành cho CBGV và HSSV. Tra cứu thư viện trực tuyến (<http://113.160.178.182:8080/opac/>); hệ thống học trực tuyến (www.htu.edu.vn/el); hệ thống văn phòng di động M-Office (<http://113.160.178.182:8080/MO>); hệ thống e.mail của cán bộ giảng viên: <https://www.google.com/a/htu.edu.vn>; hệ thống e.mail của HSSV:

<https://www.google.com/a/daotao.htu.edu.vn>; hệ thống văn bản (<http://113.160.178.182:8080/vanban>) [H9.9.4.4]. Nhờ có trang thông tin điện tử, các tin tức, thời sự có nhiều nội dung phong phú được cập nhật liên tục. Nhà trường đã đưa lên mạng hệ thống văn bản hành chính, các quy trình xử lý công việc, lịch công tác tuần, thông báo,... Trang thư viện điện tử của trường đã trở thành kho thông tin các phần mềm, giáo án, bài giảng điện tử để cán bộ, giảng viên trao đổi về cách sử dụng các phần mềm, cách thiết kế bài giảng điện tử ... phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo. Nhà trường cũng áp dụng việc trao đổi thông tin, liên lạc, tiếp nhận công văn qua thư điện tử, văn phòng di động (M-Office) nên đã rút ngắn thời gian và tiết kiệm chi phí.

2. Điểm mạnh

Các phòng học, phòng làm việc có đủ máy tính và các thiết bị tin học khác. Số máy tính được kết nối mạng Intranet và mạng Internet đạt tỷ lệ cao (100%).

Hệ thống mạng được duy trì ổn định, có bộ phận chuyên trách theo dõi và bảo trì. Cán bộ, GV và HSSV thuận tiện trong việc truy cập mạng để tìm tư liệu giảng dạy, học tập và NCKH.

3. Tồn tại

Một số dịch vụ và tiện ích CNTT cung cấp cho giảng viên, HSSV chưa được sử dụng nhiều như: dạy học trực tuyến, thư viện online.

4. Kế hoạch hành động

Năm 2014, nâng cấp hệ thống website, hệ thống học trực tuyến, hệ thống thi trắc nghiệm trên máy tính, thư viện số, xây dựng phòng máy chủ, mở rộng hệ thống wifi.

Ban hành hệ thống quản lý lĩnh vực công nghệ thông tin, tin học trong nhà trường theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

Bảo trì thường xuyên các phần mềm chuyên dụng phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản lý.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 9.5. Có đủ diện tích lớp học theo quy định cho việc dạy và học;

có ký túc xá cho người học, đảm bảo đủ diện tích nhà ở và sinh hoạt cho sinh viên nội trú; có trang thiết bị và sân bãi cho các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao theo quy định.

1. Mô tả

Nhà trường hiện có 102 phòng học, tổng diện tích các phòng học, phòng thí nghiệm, thư viện, phòng máy tính, nhà xưởng, nhà đa năng, khu ký túc xá... là 50.229m² [H9.9.2.2], [H9.9.2.3], [H9.9.2.4], [H9.9.3.2], [H9.9.5.1], [H9.9.5.2]. Riêng diện tích sử dụng các phòng học của 2 giảng đường A1, A3 [H9.9.2.4] tại cơ sở III mới xây dựng là 6.500m². Diện tích bình quân sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo/ sinh viên là 11,72 m².

Đến thời điểm hiện nay, nhà trường có 10 nhà KTX cao tầng. Tại cơ sở I và II có 4 nhà KTX với hơn 110 phòng, gần 1000 chỗ ở cho HSSV nội trú. Tại cơ sở III có 6 nhà KTX năm tầng với 400 phòng, hơn 3000 chỗ ở cho HSSV nội trú [H9.9.5.2]. Các phòng ở của KTX có công trình phụ khép kín đảm bảo vệ sinh và trang thiết bị đồng bộ [H9.9.5.3]. KTX cho HSSV ở nội trú hiện tại đạt yêu cầu theo quy định.

Tại cơ sở III có một nhà ăn 2 tầng hiện đại với diện tích 1990 m², có sức chứa 1000 HSSV. Trạm y tế với diện tích 255m², có các phòng chuyên môn với quy mô 20 giường bệnh [H9.9.3.1].

Nhà trường đã quy hoạch chi tiết [H9.9.5.5], đang tiếp tục triển khai xây dựng sân tập và các trang thiết bị phục vụ đào tạo dành cho bộ môn Giáo dục thể chất và phục vụ hoạt động thể dục thể thao như: sân bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, sân bóng đá cỏ nhân tạo, nhà tập đa chức năng [H9.9.5.4].

2. Điểm mạnh

Có đủ diện tích lớp học theo quy định cho việc dạy và học, các phòng học được trang bị tốt và đảm bảo về diện tích, ánh sáng, trang thiết bị hỗ trợ dạy/học. Ký túc xá, nhà ăn cho CBGV, HSSV, trạm y tế được đầu tư, đảm bảo số lượng và chất lượng cho HSSV có nhu cầu ở nội trú. Sân bãi dành cho hoạt động thể dục thể thao đã và đang triển khai xây dựng.

Đặc biệt, ở cơ sở III, theo quyết định phê duyệt dự án đầu tư với quy mô: xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đảm bảo điều kiện dạy, học cho 20.160 HSSV. Đã xây dựng khu nhà học 5 tầng A1, A3, A5 với tổng diện tích sàn 9.750 m², thiết kế nhà học 5 tầng A2, A4 với tổng diện tích sàn 9.310 m² và giảng đường lớn 3 tầng với tổng diện tích sàn 15.860 m².

Cũng tại cơ sở III đã xây dựng 06 nhà KTX 5 tầng A1, A2, A3, B1, B2, B3 và khu 02 xưởng thực hành với mỗi xưởng có diện tích sàn 8.122 m². Ngoài ra, còn có các công trình kỹ thuật, phục vụ các hoạt động thể dục thể thao, phụ trợ khác với diện tích sàn hàng chục ngàn m² tất cả đều đồng bộ, mới, hiện đại ... đủ điều kiện phục vụ làm việc, dạy - học, nghiên cứu khoa học của CB, GV và HSSV.

3. Tồn tại

Do nguồn kinh phí còn có hạn, tiến độ xây dựng phân kỳ theo giai đoạn nên một số hạng mục công trình chưa đáp ứng yêu cầu, như: nhà tập đa năng ở cơ sở III chưa được trang bị tốt theo yêu cầu; chưa có nhà văn hóa sinh viên trong ký túc xá.

4. Kế hoạch hành động

Nhà trường đã quy hoạch chi tiết tại cơ sở III và trong tương lai sẽ xây dựng đủ diện tích học tập và phục vụ các sinh hoạt văn hóa, hoạt động thể thao của HSSV. Cụ thể theo quy hoạch:

1. Quảng trường, giảng đường học tập: 14ha	7. Khu vườn trường: 7,9ha
2. Trung tâm thư viện, hiệu bộ, hội trường: 8ha	8. Cây xanh cây cảnh: 19,6ha
3. Nhà xưởng, vườn thực hành: 4,7ha	9. Đất giao thông: 10,8ha
4. Trung tâm viện nghiên cứu khoa học: 1,5ha	10. Ký túc xá sinh viên: 9,1ha
5. Trung tâm thể dục thể thao: 6,9ha	11. Khu đất kỹ thuật: 0,7ha
6. Khu ở CB, CNV: 5,4ha	12. Dự trữ phát triển: 11,4ha

Với Quyết định phê duyệt đầu tư dự án và phân kỳ 3 giai đoạn từ 2010 đến 2020 nhưng đến thời điểm tự đánh giá tại cơ sở III Trường Đại học Hà Tĩnh đã xây dựng xong khu giảng đường học tập với nhà học 5 tầng A1, A3, A5 với

tổng diện tích sàn 9.750 m² và 06 nhà ký túc xá 5 tầng A1, A2, A3, B1, B2, B3 với 400 phòng đáp ứng hơn 3000 chỗ ở cho HSSV nội trú. Bên cạnh đó các hạ tầng như sân chơi, bãi tập từng bước được xây dựng, hoàn thiện và đem vào sử dụng có hiệu quả.

Theo tiến độ của dự án, tất cả sẽ hoàn thành trong giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2020. Khi đó, nhà trường có đủ diện tích lớp học, đủ ký túc xá, có trang thiết bị và sân bãi cho các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 9.6. Có đủ phòng làm việc cho các cán bộ, giảng viên và nhân viên cơ hữu theo quy định.

1. Mô tả

Tại cơ sở I, hiện có 80 phòng làm việc với diện tích 3.548m² đủ chỗ làm việc cho các phòng, ban, trung tâm, văn phòng các khoa và bộ môn, trong đó:

Nhà 2 tầng D2 với diện tích 517m² [H9.9.6.1] là nơi làm việc của Ban giám hiệu, văn phòng Đảng ủy và các phòng họp.

Nhà 3 tầng D1 với diện tích 1.085 m² [H9.9.6.1] là nơi làm việc của các phòng, ban, trung tâm.

Các phòng làm việc được bố trí như sau:

- + Phòng Kế hoạch Tài chính: 04 phòng với diện tích SD: 100m²;
- + Phòng Tổ chức Hành chính: 05 phòng với diện tích SD: 125m².
- + Phòng Quản trị: 02 phòng với diện tích SD: 75m²;
- + Phòng Quản lý KH và HTQT: 02 phòng với diện tích SD: 50m²;
- + Văn phòng Công đoàn: 01 phòng với diện tích SD: 25m²;
- + Trung tâm Giáo dục thường xuyên: 02 phòng, diện tích SD: 75m²;
- + Phòng Đào tạo: 04 phòng (cả phòng kho) với diện tích SD: 100m²;
- + Phòng Khảo thí và ĐBCL: 03 phòng với diện tích SD: 75m²;
- + Phòng Thanh tra: 02 phòng với diện tích SD: 50m²;

Nhà B1 bố trí tầng 1 và tầng 2 cho văn phòng các khoa, bộ môn và Phòng Quản lý đào tạo sau đại học, Phòng Công tác HSSV, Trung tâm CNTT [H9.9.6.2].

Nhà A7 bố trí Văn phòng Đoàn thanh niên, Hội Sinh viên.

Nhà B2 bố trí Trung tâm Y tế - Môi trường, Ban quản lý KTX.

Nhà A4 bố trí cho Trung tâm Thư viện và các phòng thí nghiệm [H9.9.6.2].

Tại cơ sở II, nhà làm việc kiêm hội trường đa năng A7 [H9.9.6.3] có diện tích 4.700m² bố trí các phòng chức năng và các phòng làm việc của Ban Giám hiệu, Ban Quản lý dự án, Khoa Nông nghiệp, Phòng Công tác HSSV, Trung tâm Y tế - Môi trường, Phòng Quản trị...

Tại cơ sở III, nhà trường cũng đã bố trí 20 phòng làm việc cho các khoa và phòng chức năng trong các nhà học A1, A3 (10 phòng ở nhà A1 và 10 phòng ở nhà A3 [H9.9.2.4]).

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã bố trí đầy đủ phòng làm việc cho cán bộ, giảng viên và nhân viên cơ hữu theo quy định. Các phòng làm việc đã được trang bị đầy đủ bàn ghế, tủ tài liệu, máy in, máy tính nối mạng Internet để làm việc. Trường các đơn vị đều có phòng làm việc riêng với diện tích gần 20 m².

3. Tồn tại

Một số giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ giảng dạy ở các khoa chưa có phòng riêng để làm việc và nghiên cứu khoa học.

4. Kế hoạch hành động

Trong khoảng 3 năm tiếp theo tại cơ sở III, Trường Đại học Hà Tĩnh sẽ tập trung đầu tư xây dựng nhà Hiệu bộ với tổng diện tích sàn 13.724 m² để tất cả các đơn vị trực thuộc về làm việc tập trung. Tại đây, các phòng làm việc sẽ được tăng cường kết nối, hiện đại hóa đồng bộ, thuận tiện cho việc quản lý, điều hành phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 9.7. Có đủ diện tích sử dụng đất theo quy định của tiêu chuẩn TCVN 3981- 85. Diện tích mặt bằng tổng thể đạt mức tối thiểu theo quy định.

1. Mô tả

Nhà trường đang quản lý và sử dụng 4 cơ sở với tổng diện tích gần 89 ha. Chỉ tính riêng cơ sở III với diện tích 73,97 ha [H9.9.7.1] tại xã Cẩm Bình và xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên nhà trường đã đạt chuẩn quy định của tiêu chuẩn TCVN 3981- 85.

Theo quy hoạch, cơ sở III trường Đại học Hà Tĩnh được phân chia thành các khu vực cụ thể:

Khu học tập và các cơ sở nghiên cứu khoa học;

Khu thể dục thể thao;

Khu ký túc xá học sinh sinh viên và các công trình phục vụ HSSV;

Khu nhà ở gia đình CBGV, công nhân viên;

Khu công trình kỹ thuật như: trạm biến thế, nhà đa năng, thực hành, kho;

Các khu vực nhà để xe CBGV và HSSV...

Với diện tích đất này, nhà trường đã đảm bảo diện tích đất theo quy định của tiêu chuẩn trường đại học TCVN 3981-85 (từ 1,2 ha đến 2 ha/1000SV). Hơn nữa, còn đạt và vượt các điều kiện về yêu cầu thiết kế, yêu cầu kỹ thuật phòng cháy, kỹ thuật vệ sinh, môi trường, ánh sáng.

2. Điểm mạnh

UBND tỉnh Hà Tĩnh đã quan tâm tạo điều kiện, phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng Trường Đại học Hà Tĩnh, tỷ lệ 1/500 tại xã Cẩm Bình và xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên với diện tích gần 80 ha, quy hoạch trên nền đất mới hoàn toàn, được đơn vị tư vấn quy hoạch và thiết kế có kinh nghiệm, có đủ năng lực đảm nhận. Bản Quy hoạch đã chi tiết cho các Khu học tập và các cơ sở nghiên cứu khoa học; Khu thể dục thể thao; Khu ký túc xá học sinh sinh viên và các công trình phục vụ HSSV; Khu nhà ở gia đình CBGV, công nhân viên; Khu công trình kỹ thuật như trạm biến thế, nhà đa năng, thực hành, kho; và khu vực như nhà để xe CBGV và HSSV. Mặt bằng tổng thể quy hoạch đẹp, gần Trung tâm thành phố, nằm gần Quốc lộ 1A, tỉnh lộ, có hệ thống giao thông thuận lợi

cho CB, GV và HSSV. Hệ thống cung cấp điện, nước, các dịch vụ có sẵn, môi trường trong lành, tự nhiên, không bị chấn động, nhiễu loạn điện từ, bảo đảm sức khỏe lâu dài cho con người.

Với một thiết kế bảo đảm tiêu chuẩn quốc gia hiện hành, hiện đại, với mục đích phục vụ trực tiếp cho trường đại học đa ngành, đây là yếu tố tiên quyết cho việc xây dựng và phát triển nhà trường trước mắt cũng như lâu dài.

3. Tôn tại

Nhà trường hiện có 4 cơ sở cách xa nhau nên gặp nhiều khó khăn trong việc quản lý mặt bằng diện tích đất. Bên cạnh đó, tại cơ sở III, diện tích mặt bằng rất rộng, đang trong thời gian đầu tư xây dựng các hạng mục công trình nên nhà trường cũng gặp khó khăn trong quản lý và sử dụng diện tích đất đúng quy hoạch, có hiệu quả.

4. Kế hoạch hành động

Nhà trường đang từng bước thực hiện dự án đầu tư xây dựng tại cơ sở III. Riêng giai đoạn 1 từ năm 2010 - 2015 với tổng mức đầu tư 691.398.316.000 đồng, trường đã triển khai cơ bản và đang đưa từng hạng mục hoàn thành vào sử dụng.

Sau khi hoàn thành giai đoạn 1, nhà trường sẽ triển khai giai đoạn 2 từ năm 2015 đến năm 2017 với các nội dung đầu tư: San nền khu nhà hiệu bộ, khu thể thao, khu biểu tượng, danh nhân, bãi đỗ xe, xây dựng hạ tầng kỹ thuật, giao thông trong các khu; xây dựng nhà hiệu bộ 15 tầng, nhà học A2, A4 với tổng mức đầu tư ban đầu: 428.884.931.000 đồng.

Mục tiêu phấn đấu đến năm 2017 chuyển toàn bộ hoạt động của nhà trường vào cơ sở III để quản lý và sử dụng hiệu quả diện tích đất trên mặt bằng tổng thể được UBND tỉnh Hà Tĩnh giao cho nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 9.8. Có quy hoạch tổng thể về sử dụng và phát triển cơ sở vật chất trong kế hoạch chiến lược của trường.

1. Mô tả

UBND tỉnh Hà Tĩnh cũng đã ra các quyết định rất cụ thể như: Quyết định phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Trường Đại học Hà Tĩnh [H9.9.7.2]; Quyết định phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Trường Đại học Hà Tĩnh, tỷ lệ 1/500 [H9.9.7.1]; Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Trường Đại học Hà Tĩnh [H9.9.7.3].

Hiện nay, nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, trong đó có tích hợp quy hoạch tổng thể về sử dụng và phát triển cơ sở vật chất dựa trên các quyết định phê duyệt đầu tư của cấp trên.

2. Điểm mạnh

Quy hoạch tổng thể về sử dụng và phát triển cơ sở vật chất của nhà trường có tính khả thi cao. Nhà trường đang từng bước đưa vào sử dụng những hạng mục công trình hoàn thành ở cơ sở III. Nhìn chung, dự án về phát triển cơ sở vật chất thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng và khai thác có hiệu quả.

3. Tồn tại

Do nguồn kinh phí có hạn nên nhà trường đang gặp khó khăn trong việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nội dung của kế hoạch nêu trên.

4. Kế hoạch hành động

Trên cơ sở quy hoạch tổng thể, chi tiết đã được phê duyệt, giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2017 nhà trường tranh thủ mọi nguồn lực, nguồn vốn để tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất ở cơ sở III, đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 9.9. Có các biện pháp hữu hiệu bảo vệ tài sản, trật tự, an toàn cho cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên và người học.

1. Mô tả

Cùng với công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học, công tác bảo vệ tài sản, trật tự, an toàn cho CB, GV, NV và HSSV được nhà trường hết sức quan tâm. Đặc biệt, trong bối cảnh nhà trường quản lý và sử dụng 4 cơ sở cách xa nhau.

Nhà trường có đội bảo vệ cơ quan tại 4 cơ sở 24/24 giờ. Ngoài đội bảo vệ chuyên trách [H9.9.9.1], nhà trường còn có Ban chỉ huy quân sự, lực lượng tự vệ, đội Thanh niên tự quản, Thanh niên tình nguyện [H9.9.9.1]. Khi có diễn biến xấu xảy ra, các lực lượng này sẽ trực tiếp cùng tổ bảo vệ chuyên trách xử lý kịp thời theo các phương án đã đề ra.

CB, GV, nhân viên, lực lượng bảo vệ, dân quân tự vệ của nhà trường định kì được tập huấn chuyên môn nghiệp vụ [H9.9.9.2], có quy chế phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng địa phương như: Phòng PA83 của Công an tỉnh Hà Tĩnh, Quy chế phối hợp với Công an huyện Cẩm Xuyên, công an các phường [H9.9.9.2]. Nhà trường còn kết nghĩa với các đơn vị như: Phòng cảnh sát PCCC Công an tỉnh, Bộ đội biên phòng Hà Tĩnh...

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch quốc phòng, an ninh, phương án bảo vệ, đảm bảo an ninh chính trị nội bộ, trật tự trị an, phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội, hàng năm đều được cơ quan chức năng phê duyệt và thực hiện [H9.9.9.3]; kiện toàn, bổ sung nhân sự Ban chỉ huy quân sự trường, quyết định thành lập các Ban chỉ huy PCCC, phòng chống bão lụt, Ban an toàn giao thông [H9.9.9.4].

Nhà trường luôn đề cao các biện pháp bảo vệ tài sản. Các phòng học, phòng chuyên dùng trong nhà trường đều được trang bị các thiết bị phòng cháy chữa cháy theo quy định.

Báo cáo tổng kết về công tác bảo vệ an ninh trật tự được các cấp, ngành ghi nhận và khen thưởng [H9.9.9.5].

2. Điểm mạnh

Công tác bảo vệ an ninh trật tự trong nhà trường luôn được sẵn sàng, ứng phó kịp thời với các tình huống xảy ra, đảm bảo an toàn cho người và tài sản.

Lực lượng chuyên trách bảo vệ đủ về số lượng, có các kế hoạch tác chiến cụ thể, đảm bảo an ninh trật tự và an toàn tài sản trong khuôn viên nhà trường, nhiều năm liền lực lượng bảo vệ của nhà trường là đơn vị dẫn đầu trong toàn tỉnh về công tác an ninh trật tự và được UBND tỉnh Hà Tĩnh, Bộ Công an tặng bằng khen.

Hệ thống phòng cháy chữa cháy của nhà trường tốt, đáp ứng kịp thời khi có sự cố cháy xảy ra.

Nhà trường ký kết giao ước và thường xuyên có hợp đồng vụ việc với công an địa phương.

3. Tồn tại

Các cơ sở của nhà trường đóng tại thành phố Hà Tĩnh, huyện Nghi Xuân, huyện Cẩm Xuyên nằm cách xa nhau nên công tác bảo vệ tài sản, an ninh trật tự gặp nhiều khó khăn, vẫn còn xảy ra một vài vụ mất trộm tài sản của HSSV.

4. Kế hoạch hành động

Hàng năm, Phòng Quản trị thống kê cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có để lập kế hoạch bảo dưỡng và bảo vệ an toàn tài sản, nhất là sắp xếp lại các đường dây điện, nâng cấp hệ thống cấp điện trong toàn trường.

Định kỳ tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ, tuyên truyền các quy định về an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường đến tận các CB, GV, NV và HSSV.

Bên cạnh đó, tham mưu cho nhà trường đầu tư trang thiết bị để bảo vệ tốt hơn nữa tài sản, an ninh trật tự cho CB, GV, NV và HSSV.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận về Tiêu chuẩn 9:

Công tác Thư viện của nhà trường đã được chú trọng đầu tư cả về số lượng đầu sách, tạp chí cũng như công tác quản lý. Con người và phần mềm quản lý thư viện được sử dụng hợp lý, khai thác có hiệu quả phục vụ tốt cho việc giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

Hệ thống phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành phục vụ dạy và học được chú trọng đầu tư. Trang thiết bị cũng được nâng cấp, đầu tư, quản lý, theo dõi chặt chẽ.

Đặc biệt, tại cơ sở III từ năm 2009 đến nay, quy hoạch tổng thể cũng như chi tiết đã được phê duyệt, các hạng mục đầu tư xây dựng cơ bản được triển khai, đang từng bước hoàn thiện, đưa vào sử dụng có hiệu quả.

Những công trình, hạng mục phụ trợ như nhà KTX cho HSSV đều đủ diện tích. Hệ thống sân chơi, bãi tập đáp ứng được nhu cầu của HSSV. Phòng làm việc của cán bộ, giảng viên tương đối đầy đủ, các điều kiện làm việc được đảm bảo.

Nhà trường chú trọng đầu tư tài sản, thiết bị công nghệ thông tin. Việc đầu tư hạ tầng kỹ thuật mạng được chú trọng, sử dụng CNTT vào giảng dạy, học tập và nghiên cứu được thuận lợi.

Bên cạnh việc đề ra các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cụ thể cho từng giai đoạn, nhà trường cũng thường xuyên tổng kết, đánh giá và có sự cải tiến kịp thời để hoàn thiện thư viện, hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tốt cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học nhằm thực hiện thắng lợi chiến lược phát triển nhà trường.

Số tiêu chí đạt: 9; số tiêu chí chưa đạt: 0.

Tiêu chuẩn 10. Tài chính và quản lý tài chính

Mở đầu:

Công tác tài chính và quản lý tài chính của nhà trường đã được đổi mới theo hướng tự chủ, cân đối các nguồn thu chi đảm bảo chủ động trong chi tiêu nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ đưa ra các tiêu chuẩn, chế độ và định mức thu – chi nhằm đảm bảo thống nhất quản lý các nguồn thu – chi, thực hiện tiết kiệm chống lãng phí, tăng thu nhập cho CB, GV, NV và duy trì tốt mọi hoạt động thường xuyên của nhà trường.

Trong những năm gần đây, nhà trường luôn quan tâm từ khâu tạo lập nguồn thu hợp pháp đáp ứng hoạt động đào tạo, NCKH đến việc chủ động lập kế hoạch tài chính, dự toán ngân sách hằng năm sát đúng với thực tế và phân bổ sử dụng ngân sách một cách hợp lý. Công khai, minh bạch tài chính, tạo dựng niềm tin trong CB, GV, NV.

Tiêu chí 10.1. Có những giải pháp và kế hoạch tự chủ về tài chính, tạo được các nguồn tài chính hợp pháp, đáp ứng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác của trường đại học.

1. Mô tả

Nhà trường là một đơn vị dự toán cấp 1 trực thuộc UBND tỉnh Hà Tĩnh, thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 và Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP.

Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được xây dựng dựa trên những tiêu chuẩn định mức của Nhà nước, thực tế của nhà trường và được thảo luận lấy ý kiến rộng rãi trong toàn trường. Hằng năm, căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế và những thay đổi trong quản lý tài chính của Nhà nước, nhà trường đều có những sửa đổi, bổ sung cho phù hợp trên nguyên tắc tiết kiệm, tăng thu, giảm chi nhằm đảm bảo các hoạt động của nhà trường, đồng thời từng bước nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho cán bộ, giảng viên, nhân viên [H10.10.1.9].

Trường Đại học Hà Tĩnh có các nguồn thu hợp pháp như sau:

- Nguồn thu từ ngân sách Nhà nước cấp, bao gồm kinh phí đào tạo, NCKH, đào tạo Lưu học sinh Lào, kinh phí cấp thực hiện nhiệm vụ đột xuất khác [H10.10.1.1];

- Các nguồn thu sự nghiệp, bao gồm nguồn thu học phí đào tạo hệ chính quy (ĐH, CĐ, TCCN, liên kết sau đại học), lệ phí tuyển sinh, học phí đào tạo hệ không chính quy [H10.10.1.2];

- Các nguồn thu hợp pháp khác như: hoạt động dịch vụ, phục vụ đào tạo (dịch vụ giữ xe, lãi tiền gửi, liên kết đào tạo, đào tạo cấp chứng chỉ ngắn hạn) [H10.10.1.3];

- Nguồn thu từ các dự án đào tạo, NCKH và chuyển giao công nghệ [H10.10.1.4].

Tất cả các nguồn thu của nhà trường đều được tập hợp đầy đủ, ghi chép vào sổ sách rõ ràng theo một hệ thống tài khoản đúng quy định của Nhà nước,

được thể hiện thông qua các báo cáo quyết toán tài chính hàng quý, hàng năm và được lưu trữ ở Phòng Kế hoạch - Tài chính [H10.10.1.5].

Hàng năm, căn cứ vào tình hình thu chi tài chính và các hoạt động thực tế của nhà trường cũng như dự báo được các nhiệm vụ lớn của năm sau, nhà trường đều lập kế hoạch dự toán ngân sách rõ ràng và sát thực tế [H10.10.1.6].

Việc phân bổ kinh phí cho các hoạt động trọng tâm của nhà trường về đào tạo, NCKH và các hoạt động khác được thực hiện một cách hợp lý và đúng theo quy định về quản lý tài chính của Nhà nước [H10.10.1.7]. Công tác phân bổ kinh phí đã dựa trên các hoạt động và chiến lược phát triển của nhà trường trên cơ sở vừa đáp ứng được yêu cầu công việc, vừa có tích lũy để đầu tư phát triển và tăng thu nhập cho người lao động [H10.10.1.8].

Về chiến lược khai thác các nguồn thu để tăng kinh phí hoạt động, nhà trường đã xây dựng phương án thể hiện trong Kế hoạch chiến lược phát triển của trường giai đoạn 2007 - 2015 như sau: “Thực hiện đa dạng hoá các nguồn tài chính theo hướng xã hội hoá giáo dục, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính đảm bảo cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, nâng cao đời sống cho cán bộ và đầu tư phát triển nhà trường. Tăng cường khai thác các nguồn thu mới như đào tạo chứng chỉ; dự án đề tài trọng điểm cấp Nhà nước; dự án hợp tác nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước... để bổ sung nguồn thu của nhà trường” [H10.10.1.10].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có những giải pháp và kế hoạch tự chủ về tài chính nhằm điều hành tập trung các nguồn vốn, điều tiết sử dụng hợp lý các nguồn thu để đáp ứng yêu cầu về công tác đào tạo, NCKH và các hoạt động khác.

Các khoản thu chi được phản ánh một cách đầy đủ, chính xác, rõ ràng, minh bạch và theo đúng quy định của Nhà nước.

Nhà trường cũng đã có chiến lược và các giải pháp cụ thể để khai thác và tăng nguồn thu một cách hợp lý, hợp pháp.

3. Tồn tại

Nguồn thu từ hoạt động NCKH, chuyển giao công nghệ chưa tương xứng với đội ngũ làm công tác NCKH của nhà trường do đa số giảng viên là giảng viên trẻ nên việc khai thác nguồn thu từ các hoạt động nghiên cứu khoa học còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu.

4. Kế hoạch hành động

Tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển giai đoạn 2007 - 2015. Chủ động xây dựng đề án đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các khu kinh tế của tỉnh Hà Tĩnh, đề án phát triển các ngành nghề nông nghiệp, đăng ký tham gia các đề tài NCKH cấp tỉnh và tương đương nhằm tăng cường và đa dạng hóa nguồn thu.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 10.2. Công tác lập kế hoạch tài chính và quản lý tài chính trong trường đại học được chuẩn hoá, công khai hoá, minh bạch và theo quy định.

1. Mô tả

Trong từng giai đoạn 5 năm, theo hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và UBND tỉnh Hà Tĩnh, nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển 5 năm phù hợp với sự phát triển của xã hội, theo yêu cầu thực tế của ngành và chiến lược phát triển của nhà trường [H10.10.2.1]. Hằng năm vào khoảng tháng 7, nhà trường tổ chức đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính trong năm và tiến hành xây dựng kế hoạch cho năm sau theo hướng dẫn của Sở Tài chính, UBND tỉnh Hà Tĩnh [H10.10.2.2].

Căn cứ vào tình hình thực tế, trong quá trình xây dựng kế hoạch nhà trường luôn bám sát kế hoạch hoạt động của mình, phù hợp và ưu tiên cho hoạt động đào tạo, NCKH và các chiến lược quy hoạch phát triển cụ thể, đồng thời có tích lũy để tái đầu tư phát triển.

Hằng năm, toàn bộ dự toán thu chi cũng như tình hình quyết toán tài chính đều được cấp trên đánh giá tốt [H10.10.2.3] và được báo cáo công khai trong Hội nghị cán bộ, viên chức vào đầu mỗi năm học [H10.10.2.4]. Các định mức chi tiêu theo quy định của Nhà nước và của đơn vị thực hiện theo Quy chế

chi tiêu nội bộ đều được nhà trường công bố và phát hành rộng rãi đến từng cán bộ, giảng viên, nhân viên [H10.10.2.5].

Công tác quản lý tài chính luôn luôn rõ ràng, minh bạch và đúng theo quy định của Nhà nước. Hàng quý, hàng năm, qua các đợt xét duyệt quyết toán của Sở Tài chính, kết quả kiểm toán nhà trường đều được đánh giá tốt, không vi phạm cơ chế quản lý tài chính [H10.10.2.6]. Công tác tổ chức bộ máy kế toán được thực hiện khá chặt chẽ và khoa học nên công việc luôn được tiến hành thông suốt và có hiệu quả cao [H10.10.2.7]. Nhà trường đã đầu tư các phần mềm kế toán, phần mềm quản lý đào tạo có phân hệ thu học phí để thực thi công việc; công tác quản lý tài chính được tin học hoá toàn bộ từ khâu lập kế hoạch đến báo cáo quyết toán, in sổ sách lưu trữ [H10.10.2.8].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã lập kế hoạch tài chính một cách khoa học, có hệ thống, sát với yêu cầu thực tiễn đáp ứng được nhiệm vụ chính trị trọng tâm về đào tạo và NCKH, có tích lũy để tái đầu tư phát triển cơ sở vật chất của nhà trường và nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho cán bộ, giảng viên, nhân viên.

Công tác quản lý tài chính được thực hiện tại một đầu mối là Phòng Kế hoạch – Tài chính.

Công tác quản lý tài chính chặt chẽ, rõ ràng, công khai, minh bạch và đúng quy định của Nhà nước.

3. Tồn tại

Công tác quản lý tài chính đã thực hiện theo đúng các chế độ hiện hành của Nhà nước nhưng còn một số quy định chưa chi tiết cụ thể để áp dụng thống nhất trong toàn trường.

4. Kế hoạch hành động

Năm 2014, nhà trường xây dựng quy trình quản lý tài chính theo hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn ISO 9001:2008, được áp dụng trong toàn trường.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 10.3. Đảm bảo sự phân bổ, sử dụng tài chính hợp lý, minh bạch và hiệu quả cho các bộ phận và các hoạt động của trường đại học.

1. Mô tả

Cùng với việc xây dựng kế hoạch ngân sách tài chính hằng năm sát với thực tế, nhà trường cũng đã có các giải pháp phù hợp để quản lý, điều hành tập trung các nguồn thu [H10.10.3.1]. Tất cả các nguồn lực tài chính đều được phân bổ sử dụng hợp lý, rõ ràng, minh bạch và phát huy hiệu quả tốt [H10.10.3.2].

Hằng năm, sau khi có quyết định phân bổ ngân sách của UBND tỉnh Hà Tĩnh, nhà trường đã căn cứ vào tình hình thực tế để phân bổ kinh phí đúng quy định, phù hợp với nhiệm vụ trọng tâm về đào tạo và NCKH của các đơn vị trong trường. Việc phân bổ kinh phí luôn bám sát với kế hoạch ngắn hạn và dài hạn của nhà trường, cũng như đáp ứng được trọng tâm chiến lược ưu tiên phát triển hàng năm của các đơn vị [H10.10.3.3].

Kinh phí đầu tư cho các hoạt động trong năm được cân đối theo nhiệm vụ chính trị được giao và chỉ tiêu ngân sách Nhà nước phân bổ; việc bố trí ngân sách nhà trường luôn ưu tiên cho nhiệm vụ đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Ngoài ra, hoạt động NCKH cũng được bổ sung một phần kinh phí đáng kể ngoài kinh phí Nhà nước cấp [H10.10.3.4].

Cơ sở vật chất của nhà trường cũng được nâng cao nhờ nguồn kinh phí tiết kiệm và tích lũy để tái đầu tư phát triển. Trong hai năm qua, bằng nguồn vốn tự cân đối, đơn vị cũng bố trí hàng tỉ đồng để nâng cấp, trang bị mới hệ thống máy móc, trang thiết bị (projector, máy vi tính, hệ thống âm thanh, phòng thực hành máy tính...) dùng cho giảng dạy, học tập và đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng đào tạo [H10.10.3.5].

Nhà trường luôn ưu tiên bố trí kinh phí để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên (thông qua chế độ đãi ngộ khuyến khích đi học sau đại học, chế độ bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho giảng viên tập sự ở lại trường, cán bộ chuyên môn) [H10.10.3.6], đồng thời thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên để nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất của cán bộ, giảng viên, nhân viên [H10.10.3.7].

Nhà trường cũng dành một khoản kinh phí không nhỏ trong ngân sách chi thường xuyên để tổ chức các hoạt động văn hoá, thể thao hàng năm cho cán bộ,

giảng viên, nhân viên. Vì vậy, phong trào văn hoá, thể thao của nhà trường luôn được quan tâm và đời sống tinh thần của người lao động được nâng cao, đa số cán bộ, giảng viên, nhân viên yên tâm công tác [H10.10.3.8].

Qua các lần duyệt quyết toán năm của Sở Tài chính, nhà trường không có sai phạm nào về nguyên tắc quản lý tài chính, tài sản và luôn được đánh giá tốt [H10.10.3.9]. Nhà trường chú trọng lấy ý kiến rộng rãi của cán bộ, giảng viên, nhân viên để sửa đổi và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ qua các năm, trong đó công khai rõ ràng các định mức chi tiêu [H10.10.3.10].

Việc sử dụng các nguồn kinh phí hợp lý và có hiệu quả đã góp phần nâng cao nguồn lực của nhà trường. Số lượng và chất lượng đội ngũ được tăng lên nhanh chóng, giảng viên có trình độ sau đại học chiếm tỷ lệ khá cao, cơ sở vật chất được nâng cấp tốt phục vụ đầy đủ cho công tác giảng dạy, học tập và NCKH. Thu nhập của cán bộ, giảng viên và nhân viên được nâng cao, tiền thu nhập tăng thêm ngoài lương năm sau cao hơn năm trước, đời sống vật chất và tinh thần được cải thiện. Các nội dung trên thể hiện tính hợp lý, công khai, minh bạch, có hiệu quả trong việc phân bổ và sử dụng kinh phí của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Tất cả các nguồn kinh phí đều được phân bổ và sử dụng hợp lý, rõ ràng, minh bạch, tiết kiệm và có hiệu quả.

Việc phân bổ kinh phí luôn bám sát với nhiệm vụ trọng tâm về công tác đào tạo và NCKH, gắn với kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

3. Tồn tại

Việc lập dự toán và phân bổ kinh phí hàng năm chỉ căn cứ vào điều kiện thực tế và nhu cầu của các đơn vị theo kế hoạch năm học, trong khi số liệu lập dự toán theo năm tài chính (01/01 đến 31/12 hàng năm) nên có sự chênh lệch giữa kế hoạch các đơn vị với phân bổ dự toán đầu năm.

4. Kế hoạch hành động

Năm 2014, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, việc lập dự toán có quy trình riêng và được các đơn vị xây dựng theo

mẫu biểu thống nhất, Phòng Kế hoạch - Tài chính tổng hợp lập dự toán toàn trường.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận về Tiêu chuẩn 10:

Công tác lập kế hoạch tài chính và quản lý tài chính của nhà trường trong những năm qua đã đạt được những kết quả đáng kể cùng với sự phát triển chung của nhà trường: xây dựng được kế hoạch tự chủ về tài chính; tạo được các nguồn tài chính hợp pháp; phân bổ, sử dụng hợp lý, hiệu quả.

Công tác quản lý tài chính đã thực hiện theo đúng Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản, chế độ chi tài chính hiện hành, phù hợp với nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

Mặc dù được đánh giá là đạt yêu cầu nhưng vẫn còn phải bổ sung hoàn thiện hơn nữa về công tác tài chính và quản lý tài chính để đáp ứng với nhiệm vụ trong chiến lược phát triển của nhà trường.

Số tiêu chí đạt: 3; số tiêu chí chưa đạt: 0.

PHẦN IV. KẾT LUẬN

Hoạt động tự đánh giá chu kỳ 2, năm 2014 của Trường Đại học Hà Tĩnh được thực hiện theo đúng các văn bản quy phạm pháp luật và các hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nhà trường đã sử dụng quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp (ban hành theo Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học (ban hành theo Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01/11/2007, Thông tư số 37/2012/TT-BGDĐT ngày 30/10/2012) và các văn bản hướng dẫn khác.

Với tinh thần nghiêm túc, trung thực, khách quan, nhà trường đã tổ chức tự đánh giá một cách toàn diện, cụ thể là:

- Đã mô tả, làm rõ thực trạng của nhà trường trên từng lĩnh vực, theo từng tiêu chí;
- Tiến hành phân tích, giải thích, so sánh, đối chiếu và đưa ra những nhận định; chỉ ra những điểm mạnh, tồn tại và những biện pháp khắc phục;
- Đã đề ra các giải pháp cụ thể để cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Báo cáo tự đánh giá của nhà trường là minh chứng để công bố với các cơ quan quản lý nhà nước, với người học và với xã hội về chất lượng đào tạo của nhà trường.

Thông qua công tác tự đánh giá, lãnh đạo, cán bộ, giảng viên, nhân viên và HSSV của Trường Đại học Hà Tĩnh đã thấy được những điểm mạnh cần phát huy và những điểm tồn tại cần khắc phục. Đồng thời, nhà trường đã xây dựng kế hoạch hành động nhằm phát huy những điểm mạnh, khắc phục những tồn tại hạn chế, liên tục cải tiến để duy trì và nâng cao chất lượng toàn diện vì sự phát triển nhanh và bền vững của nhà trường.

Kết quả tự đánh giá cho thấy, trong tổng số 61 tiêu chí thuộc 10 tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, nhà trường đã đạt yêu cầu 61 tiêu chí (100%), số tiêu chí chưa đạt: 0 (0%), số tiêu chí không đánh giá: 0 (0%).

Hội đồng tự đánh giá Trường Đại học Hà Tĩnh tự đánh giá nhà trường đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học.

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

Mã trường: HTU	
Tên trường: Trường Đại học Hà Tĩnh	
Khối ngành: Đa ngành	
Ngày hoàn thành tự đánh giá: 27/6/2014	

Các mức đánh giá: Đ: Đạt; C: Chưa đạt; KĐG: Không đánh giá

Tiêu chuẩn 1: Sứ mạng và mục tiêu của trường đại học			
1	Đ		
2	Đ		
Tiêu chuẩn 2: Tổ chức và quản lý			
1	Đ	5	Đ
2	Đ	6	Đ
3	Đ	7	Đ
4	Đ		
Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo			
1	Đ	4	Đ
2	Đ	5	Đ
3	Đ	6	Đ
Tiêu chuẩn 4: Hoạt động đào tạo			
1	Đ	5	Đ
2	Đ	6	Đ
3	Đ	7	Đ
4	Đ		
Tiêu chuẩn 5: Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên			
1	Đ	7	Đ
2	Đ	8	Đ
3	Đ		
4	Đ		
5	Đ		
6	Đ		

Tiêu chuẩn 6: Người học			
1	Đ	6	Đ
2	Đ	7	Đ
3	Đ	8	Đ
4	Đ	9	Đ
5	Đ		
Tiêu chuẩn 7: Nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ			
1	Đ	5	Đ
2	Đ	6	Đ
3	Đ	7	Đ
4	Đ		
Tiêu chuẩn 8: Hoạt động hợp tác quốc tế			
1	Đ	3	Đ
2	Đ		
Tiêu chuẩn 9: Thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất khác			
1	Đ	6	Đ
2	Đ	7	Đ
3	Đ	8	Đ
4	Đ	9	Đ
5	Đ		
Tiêu chuẩn 10: Tài chính và quản lý tài chính			
1	Đ	3	Đ
2	Đ		

Tổng hợp:

- Số tiêu chuẩn có ít nhất 1 tiêu chí đạt: 10; Số tiêu chí đạt: 61 (100%)
- Số tiêu chí chưa đạt: 0 (0%); Số tiêu chí không đánh giá: 0 (0%).

Hà Tĩnh, ngày 01 tháng 12 năm 2014

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

GS.TS. Nguyễn Văn Đính

PHẦN V. PHỤ LỤC

Phụ lục 1. CƠ SỞ DỮ LIỆU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Thời điểm báo cáo: từ 01/01/2009 đến 01/01/2014

I. Thông tin chung của nhà trường

1. Tên trường:

Tiếng Việt: Trường Đại học Hà Tĩnh

Tiếng Anh: Ha Tinh University.

2. Tên viết tắt của trường:

Tiếng Việt: ĐHHT

Tiếng Anh: HTU.

3. Tên trước đây: Không.

4. Cơ quan/Bộ chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

5. Địa chỉ trường: Số 447 đường 26/3, phường Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh.

6. Thông tin liên hệ: Điện thoại: 039.3885376, Số fax: 039.3885224.

E-mail: daihochatinh@htu.edu.vn; Website: www.htu.edu.vn.

7. Năm thành lập trường: ngày 19 tháng 3 năm 2007.

8. Thời gian bắt đầu đào tạo khóa I: Hệ Đại học, năm học 2008 - 2009.

9. Thời gian cấp bằng tốt nghiệp cho khóa I: Hệ Đại học, tháng 8/2012.

10. Loại hình trường đào tạo:

Công lập Bán công Dân lập Tư thực

Loại hình khác: Không

II. Giới thiệu khái quát về nhà trường

11. Khái quát về lịch sử phát triển, tóm tắt thành tích nổi bật của trường:

Trường Đại học Hà Tĩnh được thành lập theo Quyết định số 318/QĐ-TTg, ngày 19/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ. Trường được thành lập trên cơ sở sáp nhập và nâng cấp 3 cơ sở đào tạo: Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tĩnh, Trường Trung cấp Kinh tế Hà Tĩnh và Phân hiệu Đại học Vinh tại Hà Tĩnh (đến tháng 11/2013 được sáp nhập thêm Trường Trung cấp Kỹ thuật Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Tĩnh). Trường Đại học Hà Tĩnh là một trường công lập, đa

cấp, đa ngành, đào tạo nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu của sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Tĩnh nói riêng và của đất nước nói chung.

Hiện tại, nhà trường có 08 khoa đào tạo và 02 bộ môn trực thuộc. Có 337 cán bộ, giảng viên, nhân viên cơ hữu trong đó: 01 Giáo sư, 01 Phó Giáo sư, 12 Tiến sĩ, 114 Thạc sĩ. Nhà trường đang đào tạo 40 mã ngành gồm các bậc học: đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp.

Nhà trường có quan hệ hợp tác đào tạo, giao lưu trao đổi kinh nghiệm giáo dục và đào tạo với nhiều trường đại học trong và ngoài nước như: Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Trường Đại học Xây dựng, Trường Đại học Vinh, Học viện Tài chính, Học viện Anh - Hoa (Quảng Tây, Trung Quốc), Đại học Quốc gia Lào, Đại học Nakhon Phanom và Đại học Khon Kean (Thái Lan), Đại học Kinh tế và Pháp luật Matxcova và Đại học Mỏ Ural (Nga), Đại học Trinity (Canada)...

Quy mô tuyển sinh của nhà trường ngày càng tăng với tổng số lượng học sinh, sinh viên được tuyển năm sau luôn cao hơn năm trước. Trường Đại học Hà Tĩnh là trường đào tạo lưu học sinh Lào nhiều nhất cả nước, với trên 800 em.

Công tác đào tạo và NCKH là nhiệm vụ chính trị trung tâm hàng đầu, đối với Trường Đại học Hà Tĩnh luôn đặt vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo là vấn đề sống còn của mình. Nhà trường đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ nhằm duy trì, cải tiến và nâng cao chất lượng hoạt động toàn diện. Vì vậy, chất lượng dạy và học, NCKH đã được nâng lên rõ rệt. Hằng năm, sinh viên của trường tham gia dự thi Olympic Toán học, Olympic Hóa học toàn quốc đều đạt giải và có những năm đạt giải cao. Đề tài NCKH của sinh viên tham gia dự thi cấp Bộ cũng đã giành được kết quả đáng khích lệ, trong đó có 01 giải nhất sinh viên NCKH khối các ngành kinh tế - quản trị kinh doanh.

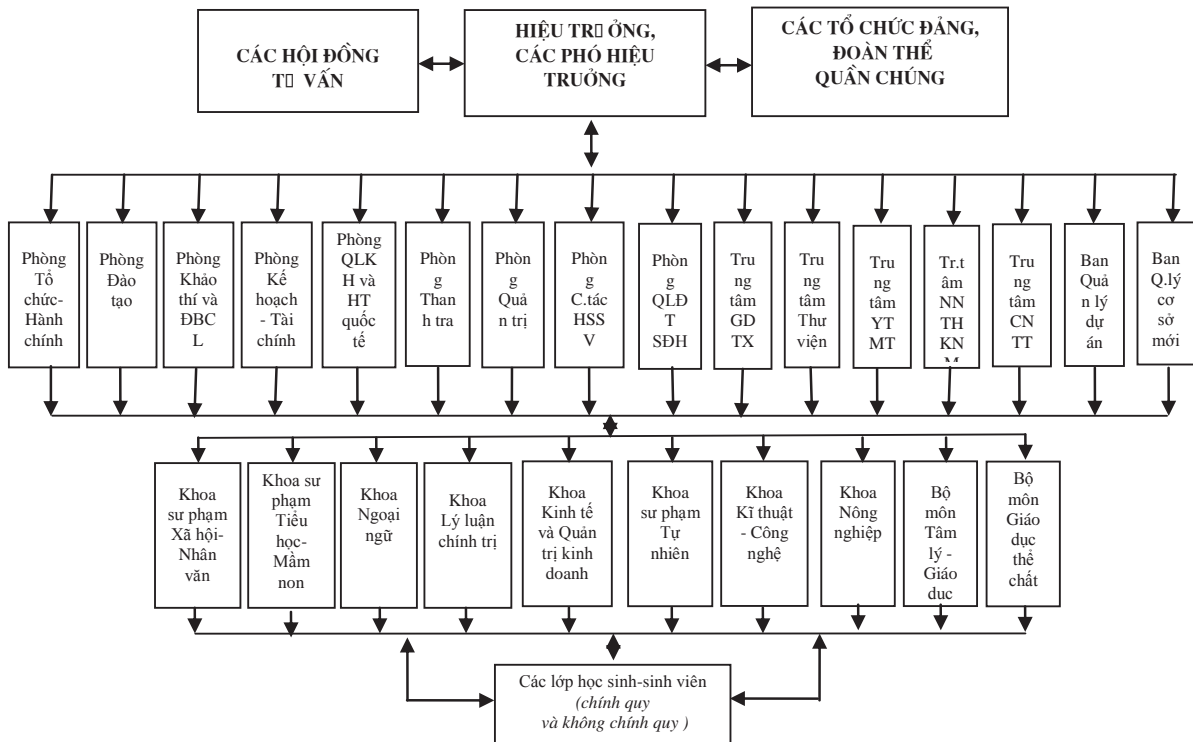
Nhà trường chỉ đạo quyết liệt việc xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên nhằm đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ ở một trường đại học. Nhiều giảng viên của trường tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ.

Hiện nay, đang có 21 người làm nghiên cứu sinh, hàng chục người học thạc sĩ trong và ngoài nước.

Trong 7 năm hoạt động vừa qua, nhà trường luôn luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ các năm học, được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh ủy Hà Tĩnh, UBND tỉnh Hà Tĩnh đánh giá cao, liên tục được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh ủy Hà Tĩnh, UBND tỉnh Hà Tĩnh tặng bằng khen, cờ thi đua. Ngoài ra, trên các mặt công tác của mình, nhà trường cũng được các Bộ, Ngành ghi nhận và đánh giá cao thành tích đóng góp của tập thể nhà trường: Bộ Công an, Bảo hiểm xã hội Việt Nam tặng bằng khen.

Đặc biệt, năm 2013 nhà trường vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam tặng thưởng Huân chương Lao động hạng nhất, Chủ tịch nước CHDCND Lào tặng thưởng Huân chương hữu nghị.

12. Cơ cấu tổ chức hành chính của nhà trường:



13. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của nhà trường (các phòng, ban, trung tâm, khoa, bộ môn trực thuộc chỉ ghi cấp trưởng)

Các đơn vị	Họ và tên	Chức danh, học vị, chức vụ	Điện thoại	E-mail
1. Hiệu trưởng	Nguyễn Văn Đính	GS.TS	0912.381299	dinh.nguyenvan@htu.edu.vn
2. Phó Hiệu trưởng	Cao Thành Lê	GVC.TS	0983.336489	le.caothanh@htu.edu.vn
	Lê Thị Hương	GVC.ThS	0915.234235	huong.lethi@htu.edu.vn
	Hoàng Kim Thuật	GVC.ThS	0913.071224	thuat.hoangkim@htu.edu.vn
	Đoàn Hoài Sơn	GVC.TS	0916.877248	son.doanhoai@htu.edu.vn
3. Các tổ chức Đảng, Đoàn TN, Công đoàn	Đảng ủy Nguyễn Văn Đính	Bí thư	0912.381299	dinh.nguyenvan@htu.edu.vn
	Đoàn Thanh niên Thái Đình Hưng	Bí thư	0912.266799	hung.thaidinh@htu.edu.vn
	Công đoàn Hoàng Kim Thuật	Chủ tịch	0913.071224	thuat.hoangkim@htu.edu.vn
4. Các phòng, ban chức năng	Phòng Tô chức - Hành chính: Nguyễn Đình Tuấn	ĐH	0915.565439	tuan.nguyendinh@htu.edu.vn
	Phòng Đào tạo: Phan Đình Anh	GVC.ThS	0983.858701	anh.phandinh@htu.edu.vn
	Phòng Khảo thí và ĐBCL: Trần Anh Vũ	GVC.ThS	0904.391227	vu.trananh@htu.edu.vn
	Phòng Kế hoạch-Tài chính: Nguyễn Việt Hùng	CN	0912.277316	hung.nguyenviet@htu.edu.vn
	Phòng Quản lý KH - HTQT: Hồ Thị Nga	GVC.ThS	0947.311271	nga.hothi@htu.edu.vn
	Phòng Quản lý Đào tạo SDH: Trần Thị Ai Đức	TS	0902.262369	duc.tranthiai@htu.edu.vn
	Phòng Thanh tra: Trương Quang Duân	ThS	0912.385998	duan.truongquang@htu.edu.vn
	Phòng Công tác HSSV: Ngô Tất Đạt	ThS	0912.591778	dat.ngotat@htu.edu.vn
	Phòng Quản trị: Ngô Đăng Thuận	CN	0912.136737	thuan.ngodang@htu.edu.vn
	Ban QL Dự án: Hoàng Kim Thuật	GVC.ThS	0913071224	thuat.hoangkim@htu.edu.vn

	Ban QL cơ sở mới: Phạm Toan	KS	0912.449026	toan.pham@htu.edu.vn
5. Các trung tâm	Giáo dục thường xuyên: Nguyễn T.Hải Yên	GVC.ThS	0988.823808	yen.nguyenthihai@htu.edu.vn
	Y tế - Môi trường: Hoàng Văn Thiêm	CN	0943.742678	thiem.hoangvan@htu.edu.vn
	Công nghệ thông tin: Nguyễn Việt Phú	ThS	0912.539858	phu.nguyenviet@htu.edu.vn
	Thư viện: Đình Văn Nam	GVC.ThS	0918.337033	nam.dinhvan@htu.edu.vn
	Ngoại ngữ-Tin học-KNM: Cao Thành Lê	GVC.TS	0983.336489	le.caothanh@htu.edu.vn
6. Các khoa, bộ môn	Khoa Sư phạm Tiểu học - MN: Nguyễn Thị Ân	GVC.ThS	0979.825486	en.nguyenthi@htu.edu.vn
	Khoa Kinh tế - QTKD: Hoàng Ngọc Hà	GVC.ThS	0912.266270	ha.hoangngoc@htu.edu.vn
	Khoa Sư phạm Xã hội - NV: Nguyễn Thái Hòa	GVC.ThS	0948.866538	hoa.nguyenthihai@htu.edu.vn
	Khoa Sư phạm Tự nhiên: Bùi Văn Hật	GVC.ThS	0913.397899	hat.buivan@htu.edu.vn
	Khoa Lý luận Chính trị: Trần T. Kim Hiền	GVC.ThS	0983.556103	hien.tranthikim@htu.edu.vn
	Khoa Ngoại ngữ: Nguyễn Gia Việt	TS	0984.639778	viet.nguyengia@htu.edu.vn
	Khoa Kỹ thuật-Công nghệ: Nguyễn Q. Thắng	PGS.TS	0913.088663	thang.nguyenquoc@htu.edu.vn
	Khoa Nông nghiệp: Phan Văn Ý	ThS	0913.273705	y.phanvan@htu.edu.vn
	Bộ môn Tâm lý-Giáo dục: Nguyễn Văn Tịnh	GVC.TS	0916.955505	tinh.nguyenvan@htu.edu.vn
	Bộ môn Giáo dục thể chất: Nguyễn Văn Thành	CN	0988.363755	thanh.nguyenvan@htu.edu.vn

14. Các ngành/chuyên ngành đào tạo (còn gọi là chương trình đào tạo):

- Số lượng chuyên ngành đào tạo Tiến sĩ: không;
- Số lượng chuyên ngành đào tạo Thạc sĩ: có liên kết;
- Số lượng ngành đào tạo Đại học: 16;
- Số lượng ngành đào tạo Cao đẳng: 15;
- Số lượng ngành đào tạo TCCN: 09;
- Số lượng ngành đào tạo nghề: không;
- Số lượng ngành (chuyên ngành) đào tạo khác: 16 (liên kết đào tạo đại học cho khu kinh tế Vũng Áng).

15. Các loại hình đào tạo của nhà trường:

- | | Có | Không |
|---|-------------------------------------|-------------------------------------|
| - Chính quy : | <input checked="" type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| - Vừa làm vừa học: | <input checked="" type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| - Từ xa : | <input type="checkbox"/> | <input checked="" type="checkbox"/> |
| - Liên kết đào tạo với nước ngoài: | <input checked="" type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| - Liên kết đào tạo trong nước: | <input checked="" type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| - Các loại hình đào tạo khác: Đào tạo tiếng Việt cho người nước ngoài | | |

16. Tổng số các khoa đào tạo: 08 khoa, 02 bộ môn.

III. Cán bộ, giảng viên, nhân viên của nhà trường

17. Thống kê số lượng cán bộ, giảng viên và nhân viên (gọi chung là cán bộ) của nhà trường:

STT	Phân loại	Nam	Nữ	Tổng số
I	Cán bộ cơ hữu <i>Trong đó:</i>	138	199	337
I.1	Cán bộ trong biên chế	109	166	275
I.2	Cán bộ hợp đồng dài hạn (từ 1 năm trở lên) và hợp đồng không xác định thời hạn	29	33	62
II	Các cán bộ khác	0	0	0

	Hợp đồng ngắn hạn (dưới 1 năm, bao gồm cả giảng viên thỉnh giảng ¹)			
	Tổng số	138	199	337

18. Thống kê, phân loại giảng viên (chỉ tính những giảng viên trực tiếp giảng dạy trong 5 năm gần đây):

Số T T	Trình độ, học vị, chức danh	Số lượng giảng viên	Giảng viên cơ hữu			Giảng viên thỉnh giảng trong nước	Giảng viên quốc tế
			GV trong biên chế trực tiếp giảng dạy	GV hợp đồng dài hạn ² trực tiếp giảng dạy	Giảng viên kiêm nhiệm là cán bộ quản lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Giáo sư, Viện sĩ	2	0	0	1	1	0
2	Phó Giáo sư	12	1	0	0	11	0
3	Tiến sĩ khoa học	0	0	0	0	0	0
4	Tiến sĩ	32	8	0	4	20	0
5	Thạc sĩ	118	97	0	12	9	0
6	Đại học	100	71	3	5	21	0
7	Cao đẳng	0	0	0	0	0	0
8	Trung cấp	0	0	0	0	0	0
9	Trình độ khác	0	0	0	0	0	0
	Tổng số	264	177	3	22	62	0

(Khi tính số lượng các TSKH, TS thì không bao gồm những giảng viên vừa có học vị vừa có chức danh khoa học vì đã tính ở 2 dòng trên)

Tổng số giảng viên cơ hữu = Cột (3) - cột (7) = 202 người

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trên tổng số cán bộ cơ hữu: 202/337 (60%).

¹ Giảng viên thỉnh giảng là cán bộ ở các cơ quan khác hoặc cán bộ nghỉ hưu hoặc diện tự do được nhà trường mời tham gia giảng dạy theo những chuyên đề, khoá học ngắn hạn, môn học, thông thường được ký các hợp đồng thời vụ, hợp đồng ngắn hạn (dưới 1 năm) theo quy định của Luật lao động sửa đổi.

² Hợp đồng dài hạn (sử dụng ở đây) bao gồm hợp đồng dài hạn (từ 1 năm trở lên) và hợp đồng không xác định thời hạn

Quy đổi số lượng giảng viên của nhà trường:

Số liệu bảng 19 được lấy từ bảng 18 nhân với hệ số quy đổi.

Số TT	Trình độ, học vị, chức danh	Hệ số quy đổi	Số lượng GV	Giảng viên cơ hữu			GV thỉnh giảng	GV quốc tế	GV quy đổi
				GV trong biên chế trực tiếp giảng dạy	GV hợp đồng dài hạn trực tiếp giảng dạy	GV kiêm nhiệm là cán bộ quản lý			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	Hệ số quy đổi			1,0	1,0	0,3	0,2	0,2	
1	Giáo sư	3,0	2	0	0	1	1	0	1,5
2	Phó Giáo sư	2,0	12	1	0	0	11	0	5,0
3	Tiến sĩ khoa học	2,0	0	0	0	0	0	0	0
4	Tiến sĩ	1,5	32	8	0	4	20	0	19,8
5	Thạc sĩ	1,0	118	97	0	12	9	0	102,4
6	Đại học	0,8	100	71	3	5	21	0	63,76
	Tổng		264	177	3	22	62	0	192,46

(Hệ số quy đổi trình độ (cột 3) của các trình độ giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ khoa học, tiến sĩ, thạc sĩ và đại học, đối với các trường đại học, học viện theo thứ tự 3,0; 2,0; 2,0; 1,5; 1,0; 0,8, không tính các trình độ thấp hơn ĐH theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 57/2011/TT-BGDĐT ngày 02/12/2011 của Bộ GD và ĐT).

Cách tính: Cột 10 = cột 3*(cột 5 + cột 6 + 0,3*cột 7 + 0,2*cột 8 + 0,2*cột 9)

19. Thống kê, phân loại giảng viên cơ hữu theo trình độ, giới tính và độ tuổi (số người):

STT	Trình độ / học vị	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Phân loại theo giới tính		Phân loại theo tuổi (người)				
				Nam	Nữ	< 30	30-40	41-50	51-60	> 60
1	Giáo sư, Viện sĩ	1	0,5%	1	0	0	0	0	0	1
2	Phó Giáo sư	1	0,5%	1	0	0	0	0	1	0

3	Tiến sĩ khoa học	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Tiến sĩ	12	5,9%	9	3	0	6	5	1	0
5	Thạc sĩ	109	54%	37	72	21	60	21	7	0
6	Đại học	79	39,1%	32	47	36	18	13	12	0
	Tổng	202		80	122	57	84	39	21	1

19.1. Thống kê, phân loại giảng viên cơ hữu theo mức độ thường xuyên sử dụng ngoại ngữ và tin học cho công tác giảng dạy và nghiên cứu:

STT	Tần suất sử dụng	Tỷ lệ (%) giảng viên cơ hữu sử dụng ngoại ngữ và tin học	
		Ngoại ngữ	Tin học
1	Luôn sử dụng (trên 80% thời gian của công việc)	0%	100%
2	Thường sử dụng (trên 60-80% thời gian của công việc)	8,9%	0%
3	Đôi khi sử dụng (trên 40-60% thời gian của công việc)	91,1%	0%
4	Ít khi sử dụng (trên 20-40% thời gian của công việc)	0%	0%
5	Hiếm khi sử dụng hoặc không sử dụng (0-20% thời gian của công việc)	0%	0%
	Tổng	100%	100%

19.2. Độ tuổi trung bình của giảng viên cơ hữu: 36,3 tuổi.

19.3. Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ trở lên trên tổng số giảng viên cơ hữu của nhà trường: 14/202 (6,9%).

19.4. Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ trên tổng số giảng viên cơ hữu của nhà trường: 109/202 (54%).

IV. Người học

Người học bao gồm sinh viên, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh:

20. Tổng số học sinh đăng ký dự thi vào trường, số sinh viên trúng tuyển và nhập học trong 5 năm gần đây (hệ chính quy):

Năm học	Số thí sinh dự thi (người)	Số trúng tuyển (người)	Tỷ lệ cạnh tranh	Số nhập học thực tế (người)	Điểm tuyển đầu vào (thang điểm)	Điểm trung bình của sinh viên được	Số lượng sinh viên quốc tế nhập học (người)

				30)	tuyển	
Đại học						
2009-2010		913		817	13.0	14.5
2010-2011		1131		1056	13.0	15.5
2011-2012		1179		1094	13.0	16.0
2012-2013		1145		930	13.0	16.5
2013-2014		1469		1063	13.0	18.5
Cao đẳng						
2009-2010		859		722	10.0	11.5
2010-2011		907		721	10.0	11.5
2011-2012		959		782	10.0	11.5
2012-2013		980		739	10.0	11.5
2013-2014				208	10.0	11.5
Trung cấp						
2009-2010		1035		521	9.2	13.2
2010-2011		996		609	10.4	14.5
2011-2012		672		413	9.6	14.1
2012-2013		204		140	10.2	14.2
2013-2014				71	10.6	13.5
Khác: THPT						
2009-2010						
2010-2011						
2011-2012						
2012-2013						
2013-2014				82		

Số lượng sinh viên hệ chính quy đang học tập tại trường: 4867 người.

21. Thống kê, phân loại số lượng người học nhập học trong 5 năm gần đây các hệ chính quy và không chính quy:

Đơn vị: người

Các tiêu chí	2009- 2010	2010- 2011	2011- 2012	2012- 2013	2013- 2014
1. Nghiên cứu sinh	0	0	0	0	0
2. Học viên cao học	0	0	0	0	0
3. Sinh viên đại học					
Trong đó:					
Hệ chính quy	817	1056	1094	930	810
Hệ không chính quy	1195	1305	1055	1002	824

4. Sinh viên cao đẳng					
Trong đó:					
Hệ chính quy	722	721	782	739	208
Hệ không chính quy	248	189	113	181	169
5. Học sinh TCCN					
Trong đó:					
Hệ chính quy	521	609	413	140	71
Hệ không chính quy	132	285	340	494	479
6. Khác: THPT					82

Tổng số sinh viên chính quy (chưa quy đổi): 9633 người.

Tổng số sinh viên quy đổi : 8121,6 người

Tỷ lệ sinh viên trên giảng viên sau khi quy đổi: 39,81.

22. Số sinh viên quốc tế nhập học trong 5 năm gần đây:

Đơn vị: người

	Năm học				
	2009-2010	2010-2011	2011-2012	2012-2013	2013-2014
Số lượng	45	45	47	124	181
Tỷ lệ (%) trên tổng số sinh viên quy đổi	2.72	2.32	2.44	7.79	17.89

23. Sinh viên có chỗ ở trong kí túc xá / tổng số sinh viên có nhu cầu trong 5 năm gần đây:

Các tiêu chí	2009-2010	2010-2011	2011-2012	2012-2013	2013-2014
1. Tổng diện tích phòng ở (m ²)	3850	3850	3850	3850	18592
2. Số lượng sinh viên có nhu cầu về phòng ở (trong và ngoài ký túc xá)	3760	4650	4472	3869	4425
3. Số lượng sinh viên được ở trong ký túc xá	770	770	770	645	2231
4. Tỷ số diện tích trên đầu sinh viên ở trong ký túc xá, m ² /người	4.5	4.5	4.5	4.5	4.7

24. Số lượng (người) và tỷ lệ (%) người học tham gia nghiên cứu khoa học:

	Năm học
--	---------

	2009-2010	2010-2011	2011-2012	2012-2013	2013-2014
Số lượng (người)		21	31	18	
Tỷ lệ (%) trên tổng số sinh viên quy đổi		1.08	1.61	1.13	

25. Thống kê số lượng người tốt nghiệp trong 5 năm gần đây:

Đơn vị: người

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp				
	2009-2010	2010-2011	2011-2012	2012-2013	2013-2014
1. Nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ	0	0	0	0	0
2. Học viên tốt nghiệp cao học (LK)	59	12	55	0	25
3. Sinh viên tốt nghiệp đại học					
Trong đó:					
Hệ chính quy	0	0	731	1634	116
Hệ không chính quy	141	133	318	105	288
4. Sinh viên tốt nghiệp cao đẳng					
Trong đó:					
Hệ chính quy	565	803	637	961	70
Hệ không chính quy	150	57	176		
5. Sinh viên tốt nghiệp trung cấp					
Trong đó:					
Hệ chính quy	616	515	384	282	6
Hệ không chính quy	120	54	69	191	
6. Khác...	0	0	0	0	0

(Tính cả những học viên đã đủ điều kiện tốt nghiệp theo quy định nhưng đang chờ cấp bằng).

26. Tình trạng tốt nghiệp của sinh viên hệ chính quy:

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp				
	2009-2010	2010-2011	2011-2012	2012-2013	2013-2014
1. Số lượng sinh viên tốt nghiệp (người)	1181	1318	1752	2877	192

2. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp so với số tuyển vào (%)	57.33	55.24	76.54	159.04	17.63
3. Đánh giá của sinh viên tốt nghiệp về chất lượng đào tạo của nhà trường: A. Nhà trường không điều tra về vấn đề này → chuyển xuống câu 4 B. Nhà trường có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin dưới đây					
3.1 Tỷ lệ sinh viên trả lời đã học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%)					
3.2 Tỷ lệ sinh viên trả lời <i>chỉ học được một phần</i> kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%)					
3.3 Tỷ lệ sinh viên trả lời KHÔNG học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp					
4. Sinh viên có việc làm trong năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp: A. Nhà trường không điều tra về vấn đề này → chuyển xuống câu 5 B. Nhà trường có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin dưới đây					
4.1 Tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng ngành đào tạo (%)					
- Sau 6 tháng tốt nghiệp					
- Sau 12 tháng tốt nghiệp				67.00	45.49
4.2 Tỷ lệ sinh viên có việc làm trái ngành đào tạo (%)				11.52	13.03
4.3 Thu nhập bình quân/tháng của sinh viên có việc làm					

5. Đánh giá của nhà tuyển dụng về sinh viên tốt nghiệp có việc làm đúng ngành đào tạo: A. Nhà trường không điều tra về vấn đề này → chuyển xuống kết thúc bảng này B. Nhà trường có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin dưới đây					
5.1 Tỷ lệ sinh viên đáp ứng yêu cầu của công việc, có thể sử dụng được ngay (%)					
5.2 Tỷ lệ sinh viên cơ bản đáp ứng yêu cầu của công việc, nhưng phải đào tạo thêm (%)					
5.3 Tỷ lệ sinh viên phải được đào tạo lại hoặc đào tạo bổ sung ít nhất 6 tháng (%)					

27. Tình trạng tốt nghiệp của sinh viên cao đẳng hệ chính quy:

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp				
	2009-2010	2010-2011	2011-2012	2012-2013	2013-2014
1. Số lượng sinh viên tốt nghiệp (người)	565	803	637	961	70
2. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp so với số tuyển vào (%)	78.25	111.37	81.45	130.04	33.65
3. Đánh giá của sinh viên tốt nghiệp về chất lượng đào tạo của nhà trường: A. Nhà trường không điều tra về vấn đề này → chuyển xuống câu 4 B. Nhà trường có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin dưới đây					
3.1 Tỷ lệ sinh viên trả lời đã học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc					

theo ngành tốt nghiệp (%)					
3.2 Tỷ lệ sinh viên trả lời <i>chỉ học được một phần</i> kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%)					
3.3 Tỷ lệ sinh viên trả lời <i>KHÔNG</i> học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%)					
4. Sinh viên có việc làm trong năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp: A. Nhà trường không điều tra về vấn đề này → chuyển xuống câu 5 B. Nhà trường có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin dưới đây					
4.1 Tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng ngành đào tạo (%)					
- Sau 6 tháng tốt nghiệp					
- Sau 12 tháng tốt nghiệp				15.12	32.08
4.2 Tỷ lệ sinh viên có việc làm trái ngành đào tạo (%)				5.14	12.14
4.3 Thu nhập bình quân/tháng của sinh viên có việc làm					
5. Đánh giá của nhà tuyển dụng về sinh viên tốt nghiệp có việc làm đúng ngành đào tạo: A. Nhà trường không điều tra về vấn đề này → chuyển xuống và kết thúc bảng này B. Nhà trường có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin dưới đây					
5.1 Tỷ lệ sinh viên đáp ứng yêu cầu của công việc, có thể sử dụng được ngay (%)					
5.2 Tỷ lệ sinh viên cơ bản đáp ứng yêu cầu của công việc, nhưng					

phải đào tạo thêm (%)					
5.3 Tỷ lệ sinh viên phải được đào tạo lại hoặc đào tạo bổ sung ít nhất 6 tháng (%)					

V. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

28. Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ của nhà trường được nghiệm thu trong 5 năm gần đây:

S T T	Phân loại đề tài	Hệ số* *	Số lượng					Tổng (đã quy đổi)
			2009-2010	2010-2011	2011-2012	2012-2013	2013-2014	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Đề tài cấp NN	2,0	0	0	0	0	0	0
2	Đề tài cấp Bộ, tỉnh*	1,0	2			2		4
3	Đề tài cấp trường	0,5	7	3	9	8		13.5
	Tổng		9	3	9	10		17.5

Cách tính: Cột 9 = cột 3 . (cột 4 + cột 5 + cột 6 + cột 7 + cột 8)

* Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp Nhà nước

**Hệ số quy đổi: Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng học hàm và chức danh khoa học nhà nước (có điều chỉnh).

Tổng số đề tài quy đổi: 14

Tỷ số đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: $14/337=0.04$

29. Doanh thu từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của nhà trường trong 5 năm gần đây:

STT	Năm	Doanh thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ (triệu VNĐ)	Tỷ lệ doanh thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ so với tổng kinh phí đầu vào của nhà trường (%)	Tỷ số doanh thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ trên cán bộ cơ hữu (triệu VNĐ/ người)
1	2010	264.000.000		1.211.000/người

	- 2011			
2	2011 - 2012	735.170.000		3.372.339/người
3	2012 - 2013	696.458.000		3.194.761/người
4	2013 - 2014			

30. Số lượng cán bộ cơ hữu của nhà trường tham gia thực hiện đề tài khoa học trong 5 năm gần đây:

Số lượng đề tài	Số lượng cán bộ tham gia			Ghi chú
	Đề tài cấp NN	Đề tài cấp Bộ*	Đề tài cấp trường	
Từ 1 đến 3 đề tài		7	218	
Từ 4 đến 6 đề tài				
Trên 6 đề tài				
Tổng số cán bộ tham gia		7	218	

* Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp Nhà nước

31. Số lượng sách của nhà trường được xuất bản trong 5 năm gần đây:

STT	Phân loại sách	Hệ số**	Số lượng					Tổng (đã quy đổi)
			20...	20...	20...	20...	20...	
1	Sách chuyên khảo	2,0						
2	Sách giáo trình	1,5						
3	Sách tham khảo	1,0						
4	Sách hướng dẫn	0,5						
5	Tổng							

**Hệ số quy đổi: Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng học hàm và chức danh khoa học Nhà nước (có điều chỉnh).

Tổng số sách (quy đổi):

Tỷ số sách đã được xuất bản (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu:

32. Số lượng cán bộ cơ hữu của nhà trường tham gia viết sách trong 5 năm gần đây:

Số lượng sách	Số lượng cán bộ cơ hữu tham gia viết sách			
	Sách chuyên khảo	Sách giáo trình	Sách tham khảo	Sách hướng dẫn
Từ 1 đến 3 cuốn sách				
Từ 4 đến 6 cuốn sách				
Trên 6 cuốn sách				
Tổng số cán bộ tham gia				

33. Số lượng bài của các cán bộ cơ hữu của nhà trường được đăng tạp chí trong 5 năm gần đây:

ST T	Phân loại tạp chí	Hệ số**	Số lượng				
			2010	2011	2012	2013	Tổng (đã quy đổi)
1	Tạp chí KH quốc tế	1,5	2	0	1	1	6.0
2	Tạp chí KH cấp Ngành trong nước	1,0	22	19	18	44	103
3	Tạp chí / tập san của cấp trường	0,5	54	52	22	19	73.5
4	Tổng		78	71	41	64	182.5

**Hệ số quy đổi: Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng học hàm và chức danh khoa học nhà nước (có điều chỉnh).

Tổng số bài đăng tạp chí (quy đổi): 182.5

Tỷ số bài đăng tạp chí (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: $182.5/337=0.5$

34. Số lượng cán bộ cơ hữu của nhà trường tham gia viết bài đăng tạp chí trong 5 năm gần đây:

Số lượng CBGD có bài báo đăng trên tạp chí	Nơi đăng		
	Tạp chí KH quốc tế	Tạp chí KH cấp Ngành trong nước	Tạp chí / tập san của cấp trường
Từ 1 đến 5 bài báo	14	68	135

Từ 6 đến 10 bài báo	2	23	2
Từ 11 đến 15 bài báo	0	2	0
Trên 15 bài báo	0	1	0
Tổng số cán bộ tham gia	16	94	137

35. Số lượng báo cáo khoa học do cán bộ cơ hữu của nhà trường báo cáo tại các hội nghị, hội thảo, được đăng toàn văn trong tuyển tập công trình hay kỷ yếu trong 5 năm gần đây:

TT	Phân loại hội thảo	Hệ số**	Số lượng					Tổng (đã quy đổi)
			2010	2011	2012	2013	2014	
1	Hội thảo quốc tế	1,0	2	0	3	2		7
2	Hội thảo trong nước	0,5	2	3	3	5		6.5
3	Hội thảo cấp trường	0,25	5	4	6	8		5.75
4	Tổng		9	7	12	15		19.25

Tổng số bài báo cáo (quy đổi): 19.25

Tỷ số bài báo cáo (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: $19.25/337=0.06$

36. Số lượng cán bộ cơ hữu của nhà trường có báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo được đăng toàn văn trong tuyển tập công trình hay kỷ yếu trong 5 năm gần đây:

Số lượng CB có báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo	Cấp hội thảo		
	Hội thảo quốc tế	Hội thảo trong nước	Hội thảo ở trường
Từ 1 đến 5 báo cáo	3	13	23
Từ 6 đến 10 báo cáo	0	0	
Từ 11 đến 15 báo cáo	0	0	
Trên 15 báo cáo	0	0	
Tổng số cán bộ tham gia	3	13	23

37. Số bằng phát minh, sáng chế được cấp trong 5 năm gần đây:

Năm học	Số bằng phát minh, sáng chế được cấp (ghi rõ nơi cấp, thời gian cấp, người được cấp)
20...-20...	

20...-20...	
20...-20...	
20...-20...	
20...-20...	

38. Nghiên cứu khoa học của sinh viên

38.1. Số lượng sinh viên của nhà trường tham gia thực hiện đề tài khoa học trong 5 năm gần đây:

Số lượng đề tài	Số lượng sinh viên tham gia			Ghi chú
	Đề tài cấp NN	Đề tài cấp Bộ*	Đề tài cấp trường	
Từ 1 đến 3 đề tài		2	70	
Từ 4 đến 6 đề tài				
Trên 6 đề tài				
Tổng số sinh viên tham gia		2	70	

* Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp nhà nước

38.2 Thành tích nghiên cứu khoa học của sinh viên:

STT	Thành tích nghiên cứu khoa học	Số lượng				
		2009 - 2010	2010- 2011	2011- 2012	2012 - 2013	2013- 2014
1	Số giải thưởng nghiên cứu khoa học, sáng tạo			1		
2	Số bài báo được đăng, công trình được công bố					

VI. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính

39. Tổng diện tích đất sử dụng của trường: 890.000 m²

40. Diện tích sử dụng đất cho các hạng mục (tính bằng m²):

- Nơi làm việc: 8.473 m²(chỉ tính CS1 và CS2)
- Phòng học: 18.580 m²(chỉ tính CS1, CS2 và CS3)
- Trung tâm TDDT: 69.000 m²(chỉ tính riêng CS3)

41. Diện tích phòng học (tính bằng m²):

- Tổng diện tích phòng học, giảng đường, phòng máy, thư viện: 50.229 m²

- Tỷ số diện tích phòng học trên sinh viên chính quy: $10,74m^2$
- 42. Tổng số đầu sách trong thư viện của nhà trường: 8.000 đầu sách/70.000 cuốn
Tổng số đầu sách gắn với các ngành đào tạo có cấp bằng: 7000 đầu sách/ 60.000 cuốn sách.
- 43. Tổng số máy tính của trường: 520(không tính phần cứng học tập, thực hành)
 - Dùng cho hệ thống văn phòng: 150
 - Dùng cho sinh viên học tập: 370
 - Tỷ số máy tính dùng cho sinh viên trên sinh viên chính quy: $370/9633 = 0.04$ máy/SV.
- 44. Tổng kinh phí từ các nguồn thu của trường trong 5 năm gần đây:
 - Năm 2009: 23.591.642.343đ
 - Năm 2010: 29.682.053.710đ
 - Năm 2011: 38.050.887.777đ
 - Năm 2012: 48.807.973.504đ
 - Năm 2013: 48.513.012.145đ
- 45. Tổng thu học phí (chỉ tính hệ chính quy) trong 5 năm gần đây:
 - Năm 2009: 2.410.615.500đ
 - Năm 2010: 5.095.720.570đ
 - Năm 2011: 7.601.800.000đ
 - Năm 2012: 12.520.000.000đ
 - Năm 2013: 11.962.526.000đ

VII. Tóm tắt một số chỉ số quan trọng

Từ kết quả khảo sát ở trên, tổng hợp thành một số chỉ số quan trọng dưới đây:

1. Giảng viên (số liệu năm cuối kỳ đánh giá):

Tổng số giảng viên cơ hữu (người): 202

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trên tổng số cán bộ cơ hữu (%): 60%

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ trở lên trên tổng số giảng viên cơ hữu của nhà trường: 6,9%

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ trên tổng số giảng viên cơ hữu

của nhà trường: 54%

2. Sinh viên:

Tổng số sinh viên chính quy (chưa quy đổi): 9633

Tổng số sinh viên quy đổi : 8121,6

Tỷ lệ sinh viên trên giảng viên sau khi quy đổi: 39,81

Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp so với số tuyển vào (%): 17,63

3. Đánh giá của sinh viên tốt nghiệp về chất lượng đào tạo của nhà trường:

Tỷ lệ sinh viên trả lời đã học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%): Nhà trường chưa điều tra về vấn đề này

Tỷ lệ sinh viên trả lời *chỉ học được một phần* kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%): Nhà trường chưa điều tra về vấn đề này.

4. Sinh viên có việc làm trong năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp:

Tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng ngành đào tạo (%): 45,49

Tỷ lệ sinh viên có việc làm trái ngành đào tạo (%): 13,03

Thu nhập bình quân/tháng của sinh viên có việc làm (triệu VNĐ): nhà trường chưa điều tra về vấn đề này.

5. Đánh giá của nhà tuyển dụng về sinh viên tốt nghiệp có việc làm đúng ngành đào tạo:

Tỷ lệ sinh viên đáp ứng yêu cầu của công việc, có thể sử dụng được ngay (%): nhà trường chưa điều tra về vấn đề này.

Tỷ lệ sinh viên cơ bản đáp ứng yêu cầu của công việc, nhưng phải đào tạo thêm (%): nhà trường chưa điều tra về vấn đề này.

6. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ:

Tỷ số đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: $14/337 = 0,04$

Tỷ số doanh thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ trên cán bộ cơ hữu (triệu VNĐ/ người): 3.194.761/người

Tỷ số sách đã được xuất bản (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 0

Tỷ số bài đăng tạp chí (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: $182,5/337=0,5$

Tỷ số bài báo cáo (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: $19,25/337=0,06$

7. Cơ sở vật chất (*số liệu năm cuối kỳ đánh giá*):

- Tỷ số máy tính dùng cho sinh viên trên sinh viên chính quy: $370/9633 = 0.04$ máy/SV

- Tỷ số diện tích phòng học trên sinh viên chính quy: $10,74 \text{ m}^2$

- Tỷ số diện tích ký túc xá trên sinh viên chính quy: $4,7 \text{ m}^2/\text{người}$.

Phụ lục 2. CÁC TÀI LIỆU LIÊN QUAN

UBND TỈNH HÀ TĨNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1228 /QĐ-TĐHHT

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH **Về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH

Căn cứ Điều lệ trường đại học ban hành theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học ban hành theo Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp ban hành theo Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 462/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 09/5/2013 và Công văn số 527/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 23/5/2013 của Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục về việc hướng dẫn tự đánh giá trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và hướng dẫn sử dụng tiêu chí đánh giá chất lượng trường đại học;

Xét nhu cầu, khả năng cán bộ và đề nghị của ông Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chu kỳ 2, năm 2014, của Trường Đại học Hà Tĩnh gồm các ông, bà có tên sau: (Có danh sách kèm theo).

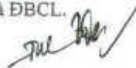
Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ triển khai tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông, bà có tên tại điều 1 và Trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, các Phó HT;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT và ĐBCL.



HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
HÀ TĨNH

GS.TS. Nguyễn Văn Đính



UBND TỈNH HÀ TĨNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Thành viên Hội đồng tự đánh giá

(Kèm theo Quyết định số: 1829/QĐ-TĐHHT ngày 18 tháng 11 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Tĩnh)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Văn Đính	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ
2	Cao Thành Lê	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ
3	Lê Thị Hương	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên HĐ
4	Hoàng Kim Thuật	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên HĐ
5	Đoàn Hoài Sơn	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên HĐ
6	Trần Anh Vũ	Trưởng phòng Khảo thí và ĐBCL	Thư ký HĐ
7	Phan Đình Anh	Trưởng phòng Đào tạo	Ủy viên HĐ
8	Hồ Thị Nga	Phó Trưởng phòng QLKH và HTQT	Ủy viên HĐ
9	Nguyễn Đình Tuấn	Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính	Ủy viên HĐ
10	Ngô Tất Đạt	Trưởng phòng Công tác HSSV	Ủy viên HĐ
11	Nguyễn Việt Hùng	Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính	Ủy viên HĐ
12	Ngô Đăng Thuận	Trưởng phòng Quản trị	Ủy viên HĐ
13	Trương Quang Duẩn	Phó Trưởng phòng Thanh tra	Ủy viên HĐ
14	Trần Thị Bích Như	Phó Trưởng phòng Quản lý Sau đại học	Ủy viên HĐ
15	Nguyễn Thị Hải Yến	Phó Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên	Ủy viên HĐ

16	Đinh Văn Nam	Giám đốc Trung tâm Thư viện	Ủy viên HĐ
17	Nguyễn Việt Phú	Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin	Ủy viên HĐ
18	Nguyễn T. Hương Giang	Phó Giám đốc Trung tâm NN-TH-KNM	Ủy viên HĐ
19	Cù Huy Lộc	Phó Trưởng Ban quản lý dự án	Ủy viên HĐ
20	Hoàng Văn Thiêm	Phó Giám đốc Trung tâm Y tế - Môi trường	Ủy viên HĐ
21	Phạm Toan	Trưởng Ban quản lý cơ sở mới	Ủy viên HĐ
22	Bùi Văn Hật	Trưởng khoa Sư phạm Tự nhiên	Ủy viên HĐ
23	Nguyễn Thị Thái Hòa	Trưởng khoa Sư phạm Xã hội - Nhân văn	Ủy viên HĐ
24	Nguyễn Thị Ân	Trưởng khoa Sư phạm Tiểu học - Mầm non	Ủy viên HĐ
25	Nguyễn Gia Việt	Phó Trưởng khoa Ngoại ngữ	Ủy viên HĐ
26	Nguyễn Quốc Thắng	Trưởng khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Ủy viên HĐ
27	Trần Thị Kim Hiền	Trưởng khoa Lý luận chính trị	Ủy viên HĐ
28	Hoàng Ngọc Hà	Trưởng khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh	Ủy viên HĐ
29	Phan Văn Ý	Trưởng khoa Nông nghiệp	Ủy viên HĐ
30	Nguyễn Văn Tịnh	Trưởng bộ môn Tâm lý - Giáo dục	Ủy viên HĐ
31	Nguyễn Văn Thành	Trưởng bộ môn Giáo dục thể chất	Ủy viên HĐ

Danh sách gồm có 31 người.

[Handwritten signature]

Số: 1829/QĐ-TĐHHT

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban Thư ký và các nhóm công tác chuyên trách

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH

Căn cứ Điều lệ trường đại học ban hành theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học ban hành theo Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp ban hành theo Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 462/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 09/5/2013 và Công văn số 527/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 23/5/2013 của Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục về việc hướng dẫn tự đánh giá trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và hướng dẫn sử dụng tiêu chí đánh giá chất lượng trường đại học;

Xét nhu cầu, khả năng cán bộ và đề nghị của Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Thư ký và các nhóm công tác chuyên trách của Hội đồng tự đánh giá chu kỳ 2, năm 2014, của Trường Đại học Hà Tĩnh gồm các ông, bà có tên sau: (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Ban Thư ký và các nhóm công tác chuyên trách có nhiệm vụ giúp việc cho Hội đồng tự đánh giá triển khai tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông, bà có tên tại điều 1 và Trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, các Phó HT;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT và ĐBCI.

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Văn Đỉnh

DANH SÁCH

Thành viên Ban Thư ký và các nhóm công tác chuyên trách

(Kèm theo Quyết định số: /829 /QĐ-TĐHHT ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Tĩnh)

1. Ban Thư ký

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Trần Anh Vũ	Trưởng phòng Khảo thí và ĐBCL	Trưởng Ban
2	Nguyễn Hải Trung	Phó Trưởng phòng Khảo thí và ĐBCL	Phó Trưởng ban
3	Dương Quỳnh Lưu	Phó Trưởng phòng Đào tạo	Ủy viên
4	Nguyễn Thị Hải Lý	Chuyên viên Phòng Khảo thí và ĐBCL	Ủy viên

2. Các nhóm công tác chuyên trách

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
Nhóm 1	Phan Đình Anh	Ủy viên HĐ	Phụ trách Tiêu chuẩn 1, Tiêu chuẩn 3, Tiêu chuẩn 4
	Nguyễn Thị Hải Yến	Ủy viên HĐ	
	Dương Quỳnh Lưu	UV Ban thư ký	
Nhóm 2	Nguyễn Đình Tuấn	Ủy viên HĐ	Phụ trách Tiêu chuẩn 2, Tiêu chuẩn 5
	Lê Thị Hương	Ủy viên HĐ	
	Nguyễn Hoài Sanh	Phó Tr.phòng	
Nhóm 3	Hồ Thị Nga	Ủy viên HĐ	Phụ trách Tiêu chuẩn 7, Tiêu chuẩn 8
Nhóm 4	Ngô Đăng Thuận	Ủy viên HĐ	Phụ trách Tiêu chuẩn 9
	Đình Văn Nam	Ủy viên HĐ	
	Nguyễn Việt Phú	Ủy viên HĐ	
	Cù Huy Lộc	Ủy viên HĐ	
Nhóm 5	Ngô Tất Đạt	Ủy viên HĐ	Phụ trách Tiêu chuẩn 6
Nhóm 6	Nguyễn Việt Hùng	Ủy viên HĐ	Phụ trách Tiêu chuẩn 10

Ghi chú: Các thành viên khác của Hội đồng tự đánh giá có nhiệm vụ phối hợp và hỗ trợ các nhóm công tác chuyên trách để triển khai tự đánh giá.

KẾ HOẠCH TỰ ĐÁNH GIÁ CHU KỲ 2, NĂM 2014

1. Mục đích tự đánh giá

- Nhằm duy trì, cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo;
- Để đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. Phạm vi tự đánh giá

Đánh giá các hoạt động của nhà trường theo các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trong một chu kỳ kiểm định chất lượng (01/01/2009 – 01/01/2014).

3. Hội đồng tự đánh giá

3.1. Thành phần Hội đồng tự đánh giá

Hội đồng tự đánh giá được thành lập theo Quyết định số 1828 ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Tĩnh, Hội đồng gồm có 31 thành viên (danh sách kèm theo)

3.2. Ban thư ký giúp việc và các nhóm công tác chuyên trách (danh sách kèm theo)

3.3. Phân công thực hiện

TT	Tiêu chuẩn	Nhóm chịu trách nhiệm	Thời gian thu thập thông tin và minh chứng	Ghi chú
1	1, 3, 4	Phan Đình Anh Nguyễn Thị Hải Yến Đương Quỳnh Lưu	Từ 20/01/2014 đến 15/03/2014	
2	2, 5	Nguyễn Đình Tuấn Lê Thị Hương Nguyễn Hoài Sanh	Từ 20/01/2014 đến 15/03/2014	
3	6	Ngô Tất Đạt	Từ 20/01/2014 đến 15/03/2014	
4	7, 8	Hồ Thị Nga	Từ 20/01/2014 đến 15/03/2014	
5	9	Ngô Đăng Thuận Đình Văn Nam Nguyễn Việt Phú Cù Huy Lộc	Từ 20/01/2014 đến 15/03/2014	
6	10	Nguyễn Việt Hùng	Từ 20/01/2014 đến 15/03/2014	

4. Kế hoạch huy động các nguồn lực

TT	Tiêu chuẩn	Các hoạt động	Các loại nguồn lực cần được huy động/cung cấp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Tiêu chuẩn 1: Sứ mạng và mục tiêu của Trường Đại học Hà Tĩnh	1. Thu thập thông tin; 2. Xử lý, phân tích thông tin và minh chứng thu được; 3. Viết báo cáo.	1. Đơn vị chủ trì: Phòng Đào tạo, Trung tâm Giáo dục thường xuyên. 2. Các đơn vị phối hợp: Ban giám hiệu. 3. Kinh phí: 9.000.000đ	4 tuần 4 tuần 4 tuần	
2	Tiêu chuẩn 2: Tổ chức và quản lý	1. Thu thập thông tin; 2. Xử lý, phân tích thông tin và minh chứng thu được; 3. Viết báo cáo.	1. Đơn vị chủ trì: Phòng Tổ chức - Hành chính. 2. Các đơn vị phối hợp: Ban giám hiệu, Đảng ủy, Đoàn TN. 3. Kinh phí: 8.000.000đ	4 tuần 4 tuần 4 tuần	
3	Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo	1. Thu thập thông tin; 2. Xử lý, phân tích thông tin và minh chứng thu được; 3. Viết báo cáo.	1. Đơn vị chủ trì: Phòng Đào tạo, Trung tâm Giáo dục thường xuyên, các Khoa/Bộ môn trực thuộc. 2. Các đơn vị phối hợp: Ban giám hiệu, sinh viên, cựu SV và các nhà sử dụng lao động. 3. Kinh phí: 9.000.000đ	4 tuần 4 tuần 4 tuần	
4	Tiêu chuẩn 4: Hoạt động đào tạo	1. Thu thập thông tin; 2. Xử lý, phân tích thông tin và minh chứng thu được; 3. Viết báo cáo.	1. Đơn vị chủ trì: Phòng Đào tạo, Trung tâm Giáo dục thường xuyên, các Khoa/Bộ môn trực thuộc. 2. Các đơn vị phối hợp: Ban giám hiệu, sinh viên, cựu SV và các nhà sử dụng lao động. 3. Kinh phí: 9.000.000đ	4 tuần 4 tuần 4 tuần	
5	Tiêu chuẩn 5: Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên	1. Thu thập thông tin; 2. Xử lý, phân tích thông tin và minh chứng thu được; 3. Viết báo cáo.	1. Đơn vị chủ trì: Phòng tổ chức - Hành chính. 2. Kinh phí: 8.000.000đ	4 tuần 4 tuần 4 tuần	
6	Tiêu chuẩn 6: Người học	1. Thu thập thông tin; 2. Xử lý, phân tích thông tin và minh chứng thu được; 3. Viết báo cáo.	1. Đơn vị chủ trì: Phòng Công tác học sinh - sinh viên. 2. Các đơn vị phối hợp: BGH, P.Đào tạo, P.KH-TC, P.Quản trị, P. TC-HC, Trung tâm thư viện, Khoa/Bộ môn trực thuộc, Đảng ủy, Đoàn TN, Hội SV. 3. Kinh phí: 8.000.000đ	4 tuần 4 tuần 4 tuần	

7	Tiêu chuẩn 7: Hoạt động NCKH, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ	1. Thu thập thông tin; 2. Xử lý, phân tích thông tin và minh chứng thu được ; 3. Viết báo cáo.	1. Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý khoa học và HTQT. 2. Các đơn vị phối hợp: P.Đào tạo, các Khoa/Bộ môn trực thuộc, Sở Khoa học và Công nghệ. 3. Kinh phí: 9.000.000đ	4 tuần 4 tuần 4 tuần	
8	Tiêu chuẩn 8: Hợp tác quốc tế	1. Thu thập thông tin; 2. Xử lý, phân tích thông tin và minh chứng thu được; 3. Viết báo cáo.	1. Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý khoa học và HTQT. 2. Đơn vị phối hợp: Ban giám hiệu, Sở Ngoại vụ. 3. Kinh phí: 8.000.000đ	4 tuần 4 tuần 4 tuần	
9	Tiêu chuẩn 9: Thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất khác	1. Thu thập thông tin; 2. Xử lý, phân tích thông tin và minh chứng thu được; 3. Viết báo cáo.	1. Đơn vị chủ trì: Phòng Quản trị, Trung tâm thư viện, Trung tâm CNTT, Ban Quản lý dự án. 2. Kinh phí: 10.000.000đ	4 tuần 4 tuần 4 tuần	
10	Tiêu chuẩn 10: Tài chính và quản lý tài chính	1. Thu thập thông tin; 2. Xử lý, phân tích thông tin và minh chứng thu được; 3. Viết báo cáo.	1. Đơn vị chủ trì: Phòng Kế hoạch - Tài chính. 2. Các đơn vị phối hợp: Huy động thêm 9 cán bộ làm công tác điều tra, phỏng vấn. 3. Kinh phí: 9.000.000đ	4 tuần 4 tuần 4 tuần	
11	Hoàn chỉnh báo cáo tự đánh giá	1. Kết nối các nhóm công tác chuyên trách; 2. Rà soát, xử lý thông tin, minh chứng và báo cáo của các nhóm công tác chuyên trách; 3. Viết báo cáo tự đánh giá tổng thể; 4. In ấn, photocopy các bản báo cáo tự đánh giá; 5. Một số phần việc khác liên quan.	1. Đơn vị chủ trì: Ban thư ký giúp việc. 2. Các đơn vị phối hợp: Các nhóm công tác chuyên trách, Phòng/Ban/Trung tâm, khoa/bộ môn trực thuộc liên quan. 3. Kinh phí: 15.000.000đ	4,5 tháng 4,5 tháng 4,5 tháng	

Tổng kinh phí dự kiến: 102.000.000đ (Một trăm linh hai triệu đồng)

5. Công cụ đánh giá:

Sử dụng Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học ban hành kèm theo Quyết định số 65/2007/QĐ4-BGDĐT ngày 01/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

Thông tư số 37/2012/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các tài liệu hướng dẫn khác.

6. Kế hoạch thu thập thông tin ở ngoài nhà trường (nếu cần)

Xác định các thông tin cần thu thập từ bên ngoài, nguồn cung cấp, thời gian cần thu thập, kinh phí cần có.

7. Kế hoạch thuê chuyên gia từ bên ngoài (nếu cần): Chưa cần thuê.

8. Thời gian biểu: Thời gian thực hiện tự đánh giá khoảng 6 tháng, cụ thể như sau:

Thời gian	Các hoạt động
Tuần 1 - 2 23/12/2013 đến 04/01/2014	<ul style="list-style-type: none"> • Hội đồng Lãnh đạo nhà trường để thảo luận mục đích, phạm vi, thời gian biểu và xác định các thành viên Hội đồng tự đánh giá; • Ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá; • Hội đồng tự đánh giá đề: <ul style="list-style-type: none"> - Công bố quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá; - Thảo luận và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng; - Phân công dự thảo kế hoạch tự đánh giá; - Dự kiến các nhóm công tác chuyên trách để giúp Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ đề ra. • Tiến hành dự thảo kế hoạch tự đánh giá.
Tuần 3 - 4 06/01/2014 đến 18/01/2014	<ul style="list-style-type: none"> • Phổ biến chủ trương triển khai tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học (thông qua các khoa/bộ môn, phòng/ban/trung tâm); • Tổ chức Hội thảo/tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ triển khai tự đánh giá cho các thành viên của Hội đồng tự đánh giá, các cán bộ chủ chốt của nhà trường... (do cán bộ của trường tham gia khoá tập huấn về tự đánh giá hoặc phối hợp với chuyên gia từ bên ngoài để tổ chức Hội thảo/tập huấn); • Hoàn thành bản dự thảo kế hoạch tự đánh giá.
Tuần 5 20/01/2014 đến 25/01/2014	Công bố kế hoạch tự đánh giá đã được phê duyệt, thông báo phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng tự đánh giá và các nhóm công tác chuyên trách giúp việc cho Hội đồng.
Tuần 6 - 12 27/01/2014 đến 15/03/2014	<ul style="list-style-type: none"> • Chuẩn bị đề cương báo cáo tự đánh giá; • Thu thập thông tin và minh chứng; • Mã hoá các thông tin và minh chứng thu được; • Mô tả thông tin và minh chứng thu được; • Phân tích, lý giải các kết quả đạt được.
Tuần 13 17/03/2014 đến 22/03/2014	Hội đồng tự đánh giá đề: <ul style="list-style-type: none"> • Xác định các vấn đề phát sinh từ các thông tin và minh chứng thu được; • Xác định nhu cầu thu thập thông tin bổ sung; • Điều chỉnh đề cương báo cáo tự đánh giá và xây dựng đề cương chi tiết.
Tuần 14 24/03/2014 đến 29/03/2014	<ul style="list-style-type: none"> • Thu thập, xử lý thông tin bổ sung (nếu cần thiết); • Hội đồng tự đánh giá đề thông qua đề cương chi tiết báo cáo tự đánh giá.

Tuần 15 - 17 31/03/2014 đến 19/04/2014	<ul style="list-style-type: none"> • Thu thập thông tin bổ sung (nếu cần thiết); • Các cuộc họp bổ sung (nếu cần thiết); • Dự thảo báo cáo tự đánh giá; • Kiểm tra lại các thông tin và minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá.
Tuần 18 - 19 21/04/2014 đến 03/05/2014	<ul style="list-style-type: none"> • Hội đồng tự đánh giá họp với các khoa, bộ môn, phòng, ban, trung tâm... để thảo luận về báo cáo tự đánh giá, xin ý kiến góp ý.
Tuần 20 - 21 05/05/2014 đến 17/05/2014	<ul style="list-style-type: none"> • Hợp Hội đồng tự đánh giá để thông qua bản báo cáo tự đánh giá đã sửa chữa; • Công bố báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường và thu thập các ý kiến đóng góp.
Tuần 22 19/05/2014 đến 24/05/2014	Xử lý các ý kiến đóng góp và hoàn thiện bản báo cáo tự đánh giá
Tuần 23 26/05/2014 đến 31/05/2014	Công bố bản báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện (trong nội bộ nhà trường)
Tuần 24 02/06/2014 đến 07/06/2014	<ul style="list-style-type: none"> • Tập hợp các ý kiến đóng góp cho quy trình tự đánh giá, các biểu mẫu và các phần khác liên quan; • Nộp bản báo cáo tự đánh giá cho Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để chỉ đạo);
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Các nhóm công tác ch.trách (để thực hiện);
- Ban thư ký giúp việc (để thực hiện);
- Lưu: VT, KT và DBCL.

PM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
HÀ TĨNH

GS.TS. Nguyễn Văn Đỉnh

Phụ lục 3

DANH MỤC MINH CHỨNG
Sử dụng trong quá trình tự đánh giá và viết báo cáo tự đánh giá

TIÊU CHUẨN 1

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H1.1.1.1	Báo cáo của Đại hội Đảng bộ trường lần thứ 2, nhiệm kỳ 2010 - 2015	20/7/2010	Đảng ủy trường	VP Đảng ủy
H1.1.1.2	Luật giáo dục	Số 38/2005/QH11, ngày 14/6/2005	Quốc hội	Phòng TC-HC
H1.1.1.3	Giới thiệu Luật giáo dục đại học	Năm 2012	Bộ GD và ĐT	Phòng TC-HC
H1.1.1.4	Điều lệ trường đại học	Số 58/2010/QĐ-TTg, ngày 22/9/2010	Thủ tướng Chính phủ	Phòng TC-HC
H1.1.1.5	Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2010 - 2015	Tháng 10/2010	Tỉnh ủy Hà Tĩnh	VP Đảng ủy
H1.1.1.6	Báo cáo của Đại hội Đảng bộ trường lần thứ 1, nhiệm kỳ 2008 - 2013	16/5/2008	Đảng ủy trường	VP Đảng ủy
H1.1.1.7	Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng	Nxb chính trị quốc gia - sự thật 2011	BCH TW Đảng	VP Đảng ủy
H1.1.1.8	Báo cáo Hội nghị cán bộ, viên chức năm học 2009 - 2010, 2010 - 2011, 2011 - 2012, 2012 - 2013, 2013 - 2014	Các năm 2009, 2010, 2011, 2012, 2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H1.1.1.9	Báo cáo tổng kết 5 năm thành lập trường	Năm 2012	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H1.1.2.1	Báo cáo của Đại hội Đảng bộ trường lần thứ 2, nhiệm kỳ 2010 - 2015	Số 01-NQ/ĐU, ngày 20/7/2010	Đảng ủy trường	VP Đảng ủy
H1.1.2.2	QĐ về việc thực hiện quy chế đào tạo đại học và cao đẳng, quy chế đào	Số 228/QĐ-ĐHHT, ngày 02/4/2008; số	Trường ĐH Hà Tĩnh	P.Đào tạo

	tạo trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy	229/QĐ-ĐHHT, ngày 02/4/2008		
H1.1.2.3	Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng khoa học và đào tạo	Số 383/QĐ-TĐHHT, ngày 12/6/2008	Trường ĐH Hà Tĩnh	QLKH-HTQT
H1.1.2.4	Quy định về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ	Số 182/QĐ-TĐHHT, ngày 31/3/2008	Trường ĐH Hà Tĩnh	QLKH-HTQT
H1.1.2.5	Báo cáo của Hiệu trưởng tại Hội nghị cán bộ, viên chức hàng năm	Năm 2009, 2010, 2011, 2012, 2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H1.1.2.6	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh	Số 2449/QĐ-UBND, ngày 25/7/2011	Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H1.1.2.7	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Số 5249/QĐ-BGDĐT, ngày 24/10/2011	Bộ trưởng Bộ GD và ĐT	Phòng TC-HC
H1.1.2.8	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công an	Số 189/QĐ-BCA, ngày 09/12/2009	Bộ trưởng Bộ Công an	Phòng TC-HC
H1.1.2.9	Bằng khen của Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	Số 181/QĐ-BHXH, ngày 13/02/2012	Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam	Phòng TC-HC
H1.1.2.10	Huân chương Lao động hạng Nhất	Số 331/QĐ-CTN, ngày 07/02/2013	Chủ tịch nước	Phòng TC-HC

TIÊU CHUẨN 2

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H2.2.1.1	Quyết định thành lập Trường Đại học Hà Tĩnh	Số 318/QĐ-TTg, ngày 19/3/2007	Thủ tướng Chính phủ	Phòng TC-HC
H2.2.1.2	Điều lệ trường đại học	Số 58/2010/QĐ-TTg, ngày 30/7/2010.	Thủ tướng Chính phủ	Phòng TC-HC
H2.2.1.3	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hà Tĩnh	Số 10/2012/QĐ-UBND, ngày 18/02/2008	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H2.2.1.4	Luật Giáo dục đại học	Số 08/2012/QH13	Quốc hội	Phòng TC-HC
H2.2.1.5	QĐ thành lập Trung tâm Công nghệ thông tin	Số 1397/QĐ-TĐHHT, ngày	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC

		29/12/2009		
H2.2.1.6	QĐ thành lập Bộ môn Sinh - Địa	Số 2005/QĐ-TĐHHT, ngày 29/12/2009	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H2.2.1.7	QĐ đổi tên Bộ môn Lý - Hóa - Sinh thành Bộ môn Hóa - Sinh	Số 2006/QĐ-TĐHHT, ngày 29/12/2009	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H2.2.1.8	QĐ đổi tên Trung tâm Thông tin-Tư liệu-Thiết bị thành Thư viện	Số 571/QĐ-TĐHHT, ngày 04/6/2010	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H2.2.1.9	QĐ thành lập Phòng Khảo thí	Số 1260/QĐ-TĐHHT, ngày 29/11/2010	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H2.2.1.10	Quy định chức năng, nhiệm vụ Phòng Khảo thí	Số 1393/QĐ-TĐHHT, ngày 31/12/2010	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H2.2.1.11	QĐ sáp nhập Phòng Khảo thí và Phòng Thanh tra - KĐCL thành Phòng Khảo thí và KĐCL	Số 261/QĐ-TĐHHT, ngày 19/4/2011	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H2.2.1.12	QĐ sáp nhập Bộ phận quản lý Ký túc xá vào Phòng Quản trị	Số 331/QĐ-TĐHHT, ngày 19/5/2011	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H2.2.1.13	QĐ thành lập Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học - Kỹ năng mềm	Số 1255/QĐ-TĐHHT, ngày 25/11/2011	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H2.2.1.14	QĐ thành lập Phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học	Số 1740/QĐ-TĐHHT, ngày 04/12/2012	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H2.2.1.15	QĐ thành lập Phòng Thanh tra	Số 1565/QĐ-TĐHHT, ngày 02/11/2012	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H2.2.1.16	QĐ thành lập 02 Bộ môn trực thuộc Khoa KT-CN	Số 103/QĐ-TĐHHT, ngày 07/02/2012	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H2.2.1.17	QĐ thành lập Phòng Tổ chức - Hành chính	Số 1570/QĐ-TĐHHT, ngày 02/11/2012	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H2.2.1.18	QĐ thành lập Bộ môn Xây dựng trực thuộc Khoa KT-CN	Số 1166/QĐ-TĐHHT, ngày 19/7/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H2.2.1.19	QĐ thành lập Ban Quản lý Cơ sở mới	Số 1208/QĐ-TĐHHT, ngày 01/8/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC

H2.2.1.20	QĐ thành lập 02 Bộ môn trực thuộc Khoa Ngoại ngữ	Số 1303/QĐ-TĐHHT, ngày 30/8/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H2.2.1.21	QĐ thành lập Trung tâm tư vấn giới thiệu việc làm sinh viên	Số 376/QĐ-TĐHHT, ngày 05/4/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H2.2.1.22	QĐ thành lập Khoa Nông nghiệp và 02 Bộ môn trực thuộc	Số 1650/QĐ-TĐHHT, ngày 05/11/2013; số 1753/QĐ-TĐHHT, ngày 20/11/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H2.2.1.23	QĐ giải thể Trung tâm dạy nghề	Số 2449/QĐ-UBND, ngày 22/8/2012	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H2.2.1.24	QĐ giải thể Trung tâm Dịch vụ	Số 1418/QĐ-TĐHHT, ngày 16/9/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H2.2.1.25	Danh sách các đơn vị trực thuộc	Tháng 5/2014	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H2.2.2.1	Quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên	Số 718/QĐ-TĐHHT, ngày 21/7/2011	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H2.2.2.2	Quy định chức năng, nhiệm vụ Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Số 1458/QĐ-TĐHHT, ngày 30/12/2011	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC, KT-ĐBCL
H2.2.2.3	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hà Tĩnh	Số 10/2012/QĐ-UBND, ngày 23/3/2012	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H2.2.2.4	Quy chế chi tiêu nội bộ	Số 90/QĐ-TĐHHT, ngày 25/01/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC, KT-ĐBCL
H2.2.2.5	Quy chế tuyển dụng viên chức Trường Đại học Hà Tĩnh	Số 1814/QĐ-TĐHHT, ngày 20/12/2012	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H2.2.3.1	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hà Tĩnh	Số 10/2012/QĐ-UBND, ngày 23/3/2012	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H2.2.3.2	Quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị trực	Số 142/QĐ-TĐHHT, ngày	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC

	thuộc	25/3/2008		
H2.2.3.3	Quy định về quản lý, điều hành và giải quyết công việc của các đơn vị trực thuộc	Số 979/QĐ-TĐHHT, ngày 27/11/2008	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H2.2.4.1	Quyết định chuẩn y BCH, BTV, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy trường	Số 1002-QĐ/TU ngày 12/6/2008	Tỉnh ủy Hà Tĩnh	VP Đảng ủy
H2.2.4.2	Các Nghị quyết của Đảng ủy từ 2009 đến 2014	Năm 2009, 2010, 2011, 2012, 2013	Đảng ủy trường	VP Đảng ủy
H2.2.4.3	Các bằng khen của Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên từ 2009 đến 2014	Năm 2009, 2010, 2011, 2012, 2013	Tỉnh ủy, LĐLĐ tỉnh, Tỉnh đoàn, cấp trên khác	VP Đảng ủy, CĐ, ĐTN
H2.2.4.4	Quyết định công nhận kết quả bầu cử BCH, BTV, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn trường nhiệm kỳ 2013 - 2018	Số 19/QĐ-LĐLĐ, ngày 09/01/2013	Liên đoàn lao động tỉnh Hà Tĩnh	VP Công đoàn
H2.2.4.5	Quyết định thành lập các công đoàn bộ phận	Số 88/QĐ-CĐTĐHHT, ngày 03/9/2013; số 91/QĐ-CĐTĐHHT, ngày 30/12/2013	Công đoàn trường	VP Công đoàn
H2.2.4.6	Quyết định công nhận BCH Đoàn trường	Số 280-QĐ/ĐTN, ngày 23/10/2007; số 288-QĐ/TN, ngày 22/6/2012	Tỉnh đoàn Hà Tĩnh	VP Đoàn trường
H2.2.4.7	Quyết định công nhận BCH các Liên chi đoàn trực thuộc Đoàn trường	Số 54,55,56,57,58,59,60-QĐ/ĐTN, ngày 13/11/2007	Đoàn trường	VP Đoàn trường
H2.2.5.1	Quyết định thành lập Phòng Khảo thí sau đó kiện toàn và đổi tên thành Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Số 1260/QĐ-TĐHHT, ngày 29/11/2010, Số 261/QĐ-TĐHHT, ngày 19/4/2011	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H2.2.5.2	Quyết định cử cán bộ đi học nghiên cứu sinh	Số 1293/QĐ-SNV, ngày	Sở Nội vụ Hà Tĩnh,	Phòng TC-HC

		14/12/2012 và số 1548/QĐ-TĐHHT, ngày 31/10/2012	Trường ĐH Hà Tĩnh	
H2.2.5.3	Kế hoạch công tác đảm bảo chất lượng hàng năm	2012 - 2014	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng KT-ĐBCL
H2.2.5.4	QĐ thành lập Hội đồng tự đánh giá	11/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng KT-ĐBCL
H2.2.6.2	Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trường lần thứ 2 nhiệm kỳ 2010 - 2015	Số 01-NQ/ĐU, ngày 24/7/2010	Đảng ủy trường	VP Đảng ủy
H2.2.6.3	Nghị quyết Hội nghị CBVC các năm học 2009 - 2010, 2010 - 2011, 2011 - 2012, 2012 - 2013, 2013 - 2014	Năm 2009, 2010, 2011, 2012, 2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H2.2.7.1	Báo cáo tuần, tháng của nhà trường	Năm 2009, 2010, 2011, 2012, 2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC

TIÊU CHUẨN 3

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H3.3.1.1	Các Khung chương trình đào tạo của Bộ GD&ĐT	37/2010/TT-BGDĐT, 21/12/2010	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
H3.3.1.2	Các Quy chế đào tạo ĐH, CĐ của Bộ GD&ĐT, T08/2011/BGDĐT	25/2006/BGDĐT, 26/6/2006 43/2007/BGDĐT, 15/8/2007	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
H3.3.1.3	Chương trình của Trường ĐH Vinh, ĐH Đà Nẵng, ĐH Kinh tế Pháp luật Matxcova	Trường ĐH Luật 2010; Trường ĐH Kinh tế - Pháp luật Matxcova 2012	Các Trường Đại học	
H3.3.1.4	Các chương trình đào tạo của Trường ĐHHT	378/QĐ-TĐHHT, 12/4/2012	Trường ĐH Hà Tĩnh	
H3.3.1.5	Các chương trình đào tạo	378/QĐ-	Trường ĐH	

	liên thông, VLVH	TĐHHT, 12/4/2012	Hà Tĩnh	
H3.3.1.6	Quyết định ban hành chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ	441/2010/QĐ-TĐHHT, 7/5/2010	Trường ĐH Hà Tĩnh	
H3.3.2.1	Chuẩn đầu ra	705/2011/QĐ-TĐHHT, 5/7/2011	Trường ĐH Hà Tĩnh	
H3.3.3.1	Các phần mềm kế toán, thuế, chứng khoán			
H3.3.3.2	Các biên bản Hội đồng thẩm định và Quyết định phê duyệt chương trình đào tạo của Hiệu trưởng	378/QĐ-TĐHHT, 12/4/2012	Trường ĐH Hà Tĩnh	
H3.3.3.3	Quy định của Bộ GDĐT về xây dựng chương trình đào tạo không chính quy	46/2011/TT-BGDĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
H3.3.4.1	Các biên bản của bộ môn, tờ trình đề xuất chỉnh sửa chương trình. Văn bản đồng ý của Hiệu trưởng	TTr-KTQTKD, 23/6/2011 25/CV-KNN, 25/7/2012 303/2012/QĐ-TĐHHT, 20/3/2012	Khoa Kinh tế - QTKD, Khoa Ngoại ngữ Trường ĐH Hà Tĩnh	
H3.3.4.2	Quyết định của Bộ GDĐT ban hành chương trình các môn NNLCB, TTHCM, Pháp luật	Số 52/2008/QĐ-BGDĐT, 18/9/2008	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
H3.3.4.3	Quyết định của Hiệu trưởng v/v giao nhiệm vụ cho các khoa biên soạn chương trình đào tạo	Số 303, 304, 305, 306/QĐ-ĐHHT, 20/3/2012	Hiệu trưởng Trường ĐHHT	
H3.3.4.4	Tổng hợp, phiếu thăm dò cựu sinh viên đánh giá chương trình đào tạo	Tháng 4/2014	Phòng Đào tạo, Trường ĐHHT	
H3.3.5.1	Chương trình liên thông kế toán, Giáo dục Mầm non	Số 378/QĐ-ĐHHT, 12/4/2012	Hiệu trưởng Trường ĐHHT	
H3.3.5.2	Quyết định giao nhiệm vụ xây dựng chương trình đào tạo	Số: 1162, 1214/QĐ-ĐHHT	Hiệu trưởng Trường ĐHHT	
H3.3.5.3	- Quy định đào tạo liên	Số 06/2008/QĐ-	Bộ Giáo	

	thông; - Quyết định chuyển đổi, chương trình học chuyển đổi; - Hội đồng đào tạo liên thông	BGDĐT 13/2/08 Số 55/QĐ-BGDĐT 25/12/12 Số 1387/QĐ-ĐHHT, 16/12/10	dục và Đào tạo; Hiệu trưởng Trường ĐHHT	
H3.3.6.1	Các văn bản chỉ đạo rà soát chương trình đào tạo. Kỷ yếu hội thảo dạy và học theo học chế tín chỉ	Số 752/TĐHHT-ĐT, 15/6/2013; số 1287/TĐHHT, 22/8/2012 Thông báo số 918/TB-ĐHHT, 4/6/2012	Hiệu trưởng Trường ĐHHT	
H3.3.6.2	Các đề nghị sửa đổi chương trình đào tạo của các khoa.	Số 25/CV-KNN, 25/7/2012 Tờ trình khoa KT-QTKD, 23/6/2011...	Các khoa đào tạo	
H3.3.6.3	Quyết định của Hiệu trưởng về sửa đổi chương trình đào tạo.	Số: 710, 711/QĐ-ĐHHT, 29/9/10; Số 60/QĐ-ĐHHT, 20/1/2011; Số 378/QĐ-ĐHHT, 23/5/2011	Hiệu trưởng Trường ĐHHT	

TIÊU CHUẨN 4

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H4.4.1.1	Quyết định về việc giao cho trường Đại học Hà Tĩnh đào tạo hệ chính quy trình độ đại học	Số 347/QĐ-BGDĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng Đào tạo
	Quy định về việc thực hiện Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ CQ theo hệ thống tín chỉ	Ban hành kèm theo QĐ số 441/2010/QĐ-ĐHHT	Trường ĐH Hà Tĩnh	

	Quy chế tuyển sinh, đào tạo hệ VLVH	- 46/2011/TT-BGDĐT - 36/QĐ-BGD&ĐT - 55/2012/TT-BGDĐT - 62/2008/QĐ-BGDĐT 15/2011/TT-BGDĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
	Quyết định về việc thực hiện Quy chế đào tạo TCCN hệ chính quy	228/QĐ-ĐHHT	Trường ĐH Hà Tĩnh	
	Quy định đào tạo liên thông trình độ đại học, cao đẳng	06/2008/QĐ-BGDĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
H4.4.1.2	Công văn gửi Trường ĐH Kinh tế - ĐH Quốc gia Hà Nội xin phối hợp mở lớp đào tạo thạc sĩ	- 3120/UBND-VX	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Phòng ĐT SDH
	Công văn gửi Trường ĐH Nông nghiệp Hà Nội xin phối hợp mở lớp đào tạo thạc sĩ	- 2122/UBND-VX	UBND tỉnh Hà Tĩnh	
	Thỏa thuận hợp tác phát triển đào tạo thạc sĩ ngành QTKD khóa 2008-2010	28/11/2008	Trường ĐH Hà Tĩnh - Trường ĐH Kinh tế - ĐH Quốc gia HN	
	Hợp đồng đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế khóa 2011-2013	15.2-12-2011/LKĐTThS /UEB-HTU	Trường ĐH Hà Tĩnh – Trường ĐH Kinh tế - ĐH Quốc gia HN	
	Hợp đồng đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Chính trị học	47/HĐ-XHNV-SDH	Trường ĐH Hà Tĩnh – ĐH KH XHNV – ĐH Quốc gia HN	

H4.4.1.3	Hợp đồng liên kết đào tạo đại học khóa 16 theo phương thức từ xa	917/ĐTTX	ĐH Đà Nẵng	TTGDT X
H4.4.1.4	Công văn gửi các Sở GD&ĐT, các trường ĐH, CĐ ...	4792/BGD&ĐT-GDDH	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng Đào tạo
	Quyết định về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Nhà nước cho 07 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao ...	615/QĐ-TTg	Thủ tướng Chính phủ	Phòng Đào tạo
	Công văn bổ sung huyện có HS được ưu tiên xét tuyển thẳng vào ĐH, CĐ	4007/BGDĐT-GDDH	Bộ GDĐT	Phòng Đào tạo
	Thông báo về việc đăng kí ưu tiên xét tuyển thẳng vào ĐH, CĐ hệ chính quy năm 2013 của Trường ĐH Hà Tĩnh	969/TB-TĐHHT	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TCHC
	Biên bản họp xây dựng chương trình đào tạo (Hệ Dự bị Đại học)	1163/BB-TĐHHT	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Đào tạo
H4.4.1.5	Biên bản ghi nhớ về trao đổi văn hóa và hợp tác đào tạo với thủ đô Viêng Chăn, các tỉnh Chăm Pa Săc, Hủa Phăn, Khăm muộn, Salavan...		Trường ĐH Hà Tĩnh và các bên liên kết trao đổi	Phòng NCKH &HTQT
H4.4.1.6	Sổ tay đào tạo các năm 2008, 2013	2008 - 2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Đào tạo
	Công khai kế hoạch đào tạo toàn khóa các ngành trên website của trường	Website trường	Trường ĐH Hà Tĩnh	Trang Website
H4.4.1.7	Chương trình khung các mã ngành đào tạo của Trường ĐH Hà Tĩnh		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Đào tạo
H4.4.1.8	Quy định của Hiệu trưởng về việc xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi học phần	44/ĐT-ĐHHT	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng KT-ĐBCL
	Quyết định về việc ban hành quy định về tổ chức thi kết thúc học phần tại Trường ĐH Hà Tĩnh	625/QĐ-TĐHHT	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng KT-ĐBCL

	Thông báo về việc quản lý đề thi học phần học kì I năm học 2008- 2009, học kì II năm 2012-2013	05/ĐT-TB 443/TB-TĐHHT	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng KT-ĐBCL
	Hợp đồng, biên bản nghiệm thu đề thi học phần ở các khoa	01/ĐT/ĐHHT	Trường ĐH Hà Tĩnh – Khoa SP THMN	Phòng KtĐBC LKTH MN
H4.4.1.9	Quy định của Hiệu trưởng về việc xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi học phần	44/TĐHHT-ĐT	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Khảo thí - ĐBCL
	Quyết định về việc ban hành Quy định về tổ chức thi kết thúc học phần tại Trường ĐH Hà Tĩnh	625/QĐ-TĐHHT		
	Quy định về tổ chức thi kết thúc học phần tại Trường ĐH Hà Tĩnh	Ban hành kèm theo QĐ số 625/QĐ-TĐHHT		
	Quyết định số 376/QĐ-TĐHHT về việc ban hành Quy định tổ chức chấm thi, vào điểm, quản lý điểm thi và lưu trữ hồ sơ kết quả học tập	376/QĐ-TĐHHT		
	Quy định tổ chức chấm thi, vào điểm, quản lý điểm thi và lưu trữ kết quả học tập			
H4.4.2.1	Quyết định về việc ban hành “Quy định về việc thực hiện Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”	441/QĐ-TĐHHT	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Đào tạo
	Quy định về việc thực hiện Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ			
	Thông báo tổ chức đăng kí học kì hè năm học 2013 - 2014	10/TĐHHT-ĐT		

	Quyết định về việc ban hành Chuẩn đầu ra của các ngành đào tạo trình độ ĐH, CĐ, TCCN hệ chính quy	705/QĐ-TĐHHT		
	Quyết định về việc thực hiện quy chế đào tạo TCCN hệ chính quy	238/QĐ-TĐHHT		
H4.4.3.2	Thông báo về nội dung Giao ban đào tạo tháng 11/2013	1168/TB-TĐHHT	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Đào tạo
	Kỷ yếu Hội thảo “Đạy học theo học chế tín chỉ”			Phòng QLKH-HTQT
	Kế hoạch rèn luyện NVSP các khoa. Biên bản sinh hoạt chuyên môn các khoa, bộ môn			Khoa LLCT, THMN, Ngoại ngữ
H4.4.3.5	Thông báo số 2 Hội nghị “Sinh viên nghiên cứu khoa học các trường Đại học sư phạm toàn quốc” lần thứ VI	415/ĐHSP2-KHCN	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Trường ĐH SP Hà Nội 2
	Kỷ yếu Hội thảo “Đạy học theo học chế tín chỉ”		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng QLKH-HTQT
H4.4.3.6	Khóa luận tốt nghiệp các khoa			
H4.4.3.7	Báo cáo kết quả lấy ý kiến người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên	32/BC-KTĐBCL	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Khảo thí - ĐBCL
H4.4.3.9	Ảnh phòng thực hành			
H4.4.3.10	Quyết định về việc thành lập Tổ Quản trị mạng	538/QĐ-TĐHHT	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TCHC
H4.4.3.13	Quyết định về việc phân cấp quản lý đào tạo liên thông chính quy, VLVH trong Trường ĐH Hà Tĩnh	1184/QĐ-TĐHHT	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TCHC, Đào tạo
H4.4.3.14	Sổ tay đào tạo		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Đào tạo

H4.4.3.15	Báo cáo đào tạo hàng tháng của các đơn vị		Trường ĐH Hà Tĩnh	Các khoa, bộ môn
H4.4.3.16	Biên bản ghi nhớ hợp tác đào tạo với các trường nước ngoài			Phòng QLKH-HTQT
H4.4.3.17	Chương trình đào tạo Kỹ năng làm việc chuyên nghiệp trong DN và tổ chức		Công ty GBI	Công ty GBI
H4.4.3.18	Chương trình thực tế, hoạt động NK các khoa		Trường ĐH Hà Tĩnh	Website trường ĐH Hà Tĩnh
H4.4.4.1	Đề cương chi tiết các học phần ...		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Đào tạo
H4.4.4.2	Tập minh chứng về điều chỉnh chương trình		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Đào tạo
H4.4.5.1	Bảng tổng hợp điểm		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Đ. tạo, KT – ĐBCL, Website trường
H4.4.5.3	Quyết định về việc ban hành Quy định về tổ chức thi kết thúc học phần tại Trường ĐH Hà Tĩnh	625/QĐ-TĐHHT	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Khảo thí-ĐBCL
H4.4.5.6	Sổ cấp phát bằng tốt nghiệp		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
H4.4.5.7	Quyết định về quản lý, in ấn, cấp phát văn bằng chứng chỉ trong Trường ĐH Hà Tĩnh	1108/QĐ-TĐHHT	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng ĐT, TCHC
H4.4.5.8	Lưu kết quả học tập trên hệ thống		Website trường	Website trường
H4.4.6.1	Danh sách HSSV		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV, Các khoa, bộ môn
	Sổ gọi tên và ghi điểm			

H4.4.6.2	Thống kê kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên trên văn bản cứng và hệ thống		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng ĐT, CT HSSV, Hệ thống
H4.4.6.3	Thời khóa biểu		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Đào tạo
H4.4.6.4	Sổ tay đào tạo		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Đào tạo
H4.4.7.1	Tờ trình về việc điều tra khảo sát lấy ý kiến HSSV chuẩn bị tốt nghiệp về chất lượng đào tạo khóa học	76/TT-KTĐBCL	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Khảo thí-ĐBCL
	Báo cáo kết quả lấy ý kiến HSSV chuẩn bị tốt nghiệp về chất lượng đào tạo của khóa học, năm học 2013 - 2014	974/BC-TĐHHT		
H4.4.7.2	Quyết định về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá	1828/QĐ-TĐHHT	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Khảo thí-ĐBCL
	Quyết định về việc thành lập Ban thư ký và các nhóm chuyên trách	1829/QĐ-TĐHHT	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Khảo thí-ĐBCL
H4.4.7.3	Kế hoạch đào tạo toàn khóa		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Đào tạo
H4.4.7.5	Quyết định biên soạn chương trình Tiếng Trung cơ bản 1,2 cho các chuyên ngành đào tạo nhân lực cho Khu Kinh tế Vũng Áng	601/QĐ-TĐHHT	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Đào tạo, TCHC
	Quyết định biên soạn chương trình Kỹ năng mềm cho các chuyên ngành đào tạo của Trường ĐH Hà Tĩnh	907/QĐ-TĐHHT	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Đào tạo, TCHC
H4.4.7.6	Chương trình khung đào tạo các ngành ...	Chương trình	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Đào tạo

H4.4.7.7	Quyết định ban hành Chương trình đào tạo Tiếng Việt cho LHS Lào	196/QĐ-TĐHHT	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Đào tạo, Khoa XHNV
----------	---	--------------	-------------------	--------------------------

TIÊU CHUẨN 5

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H5.5.1.1	Quyết định tuyển dụng năm 2009	Năm 2009	Sở Nội vụ, ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H5.5.1.2	Quyết định tuyển dụng năm 2010	Năm 2010	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H5.5.1.3	Quyết định tuyển dụng năm 2011	Năm 2011	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H5.5.1.4	Quyết định tuyển dụng năm 2012	Năm 2012	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H5.5.1.5	Quyết định tuyển dụng năm 2013	Năm 2013	Sở Nội vụ, ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H5.5.1.6	QĐ ban hành Quy chế tuyển dụng viên chức Trường ĐH Hà Tĩnh	Số 1814/QĐ-TĐHHT, ngày 20/12/2012	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H5.5.2.1	QĐ ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong Trường ĐH Hà Tĩnh	Số 225/QĐ-TĐHHT, ngày 17/4/2008	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H5.5.3.1	Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trường lần thứ 2 nhiệm kỳ 2010 - 2015	Số 01-NQ/ĐU	Đảng ủy trường	VP Đảng ủy
H5.5.3.2	Công văn cử đi đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ	Năm 2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H5.5.3.3	Công văn cử đi đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ	Năm 2014	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H5.5.3.4	Công văn cử đi đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ	Năm 2014	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H5.5.4.1	Hướng dẫn công tác quy hoạch cán bộ	Số 230-HD/ĐU, ngày 07/12/2011; số 713-HD/ĐU, ngày 06/3/2014	Đảng bộ trường	VP Đảng ủy
H5.5.5.1	Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trường lần thứ 1	Năm 2008; số 01-NQ/ĐU,	Đảng ủy trường	VP Đảng ủy

	nhiệm kỳ 2008 - 2010 và lần thứ 2 nhiệm kỳ 2010 - 2015	ngày 24/7/2010		
H5.5.5.2	Các quyết định của đi học sau đại học (những người đang học)	Năm 2012, 2013, 2014	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H5.5.5.3	QĐ cử cán bộ đi bồi dưỡng tiếng Anh	Số 87/QĐ-SNV, ngày 06/3/2013	Sở Nội vụ	Phòng TC-HC
H5.5.5.4	Bằng thạc sĩ, tiến sĩ của cán bộ, giảng viên		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H5.5.6.1	Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trường lần thứ 1 nhiệm kỳ 2008 - 2010	Năm 2008	Đảng ủy trường	VP Đảng ủy
H5.5.6.2	Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trường lần thứ 2 nhiệm kỳ 2010 - 2015	Số 01-NQ/ĐU, ngày 24/7/2010	Đảng ủy trường	VP Đảng ủy
H5.5.7.1	Nghị quyết nâng cao chất lượng đào tạo	Số 110-NQ/ĐU, ngày 14/9/2009	Đảng ủy trường	VP Đảng ủy
H5.5.7.2	Danh sách cán bộ, giảng viên		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H5.5.8.1	Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trường lần 1 nhiệm kỳ 2008 - 2013	Năm 2008	Đảng ủy trường	VP Đảng ủy

TIÊU CHUẨN 6

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H6.6.1.1	Quy chế Đào tạo Đại học, Cao đẳng hệ chính quy	Số 25/2006/QĐ -BGDDT, 26/6/2006	Bộ GD&ĐT	Phòng Đào tạo
	Quy chế Đào tạo TCCN hệ chính quy	Số 40/2007/QĐ -BGDDT, 01/8/2007	Bộ GD&ĐT	Phòng Đào tạo
	Quy định thực hiện Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy	Số 229/QĐ - ĐHHT, ngày 02/4/2008	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Đào tạo
	Quy định thực hiện Quy chế đào tạo TCCN hệ chính quy	Số 228/QĐ - ĐHHT, 02/4/2008	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Đào tạo
	Quy định về việc thực hiện Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Số 441/2010/QĐ - ĐHHT	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Đào tạo

H6.6.1.2	Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân – HSSV”	Số 801KH/CT HSSV, 07/10/2008	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
	Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân” các năm 2011 - 2012, 2012 - 2013, 2013 - 2014		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
	Báo cáo Tuần sinh hoạt công dân hàng năm		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
H6.6.1.3	Kế hoạch Công tác học sinh, sinh viên hàng tháng, thông báo	Số 561/TB-HSSV ngày 06/12/07, số 497TB/HSSV ngày 14/11/2007	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
	Báo cáo Công tác học sinh, sinh viên hàng tháng		Phòng CT HSSV	Phòng CT HSSV
H6.6.1.4	Sổ tay đào tạo 2008		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Đào tạo
	Sổ tay đào tạo 2013		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Đào tạo
	Chuẩn đầu ra (Có trong sổ tay đào tạo)	Số 705/QĐ - ĐHHT, ngày 05/07/2011	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Đào tạo
H6.6.1.5	Website của nhà trường: http://htu.edu.vn		Trường ĐH Hà Tĩnh	
H6.6.1.6	Lịch công tác hàng năm của trường (2009 - 2014)		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Đào tạo
H6.6.1.7	Quyết định về việc ban hành Quy định tổ chức thi cải thiện điểm cho học sinh - sinh viên Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp hệ ch.quy	Số 859/QĐ - TĐHHT, ngày 06/06/2012	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng KT-ĐBCL
	Quyết định về việc ban hành Quy định tổ chức chấm thi; vào điểm; quản lý điểm thi và lưu trữ hồ	Số 376/QĐ - ĐHHT, ngày 12/04/2012	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng KT-ĐBCL

	sơ kết quả học tập			
H6.6.1.8	Thông báo về việc tổ chức lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên	Số 1519/TB-TĐHHT	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng KT-ĐBCL
	Báo cáo kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên	Số 32/BC-KTĐBCL	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng KT-ĐBCL
H6.6.1.9	Tờ gấp quảng cáo của Trường Đại học Hà Tĩnh		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng QLKH HTQT
H6.6.2.1	Tập văn bản về các chính sách có liên quan đến HSSV	Năm 2008	Bộ GD&ĐT, Bộ LĐ TB&XH	Phòng CT HSSV
	Hỏi đáp về chế độ - chính sách đối với HSSV	Năm 2008	Bộ GD&ĐT	Phòng CT HSSV
	Tuần sinh hoạt công dân - HSSV	Hàng năm	Trường ĐHHT	Phòng CT HSSV
	Nghị định quy định về miễn giảm học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống GDQD	Số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010	Thủ tướng Chính phủ	Phòng CT HSSV
	Nghị định sửa đổi, bổ sung NĐ 49 ngày 14/5/2010	Số 74/2013/NĐ-CP	Thủ tướng Chính phủ	Phòng CT HSSV
H6.6.2.2	Thông báo về việc phân công công tác trong Ban Giám hiệu	Số 437/TB - TĐHHT, ngày 26/6/2008	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H6.6.2.3	Quyết định và danh sách (kèm theo) học sinh, sinh viên thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi trong giáo dục	Số 254/QĐ-TĐHHT, ngày 21/4/2008	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
	Quyết định và danh sách (kèm theo) học sinh, sinh viên được miễn giảm học phí, hưởng chế độ ưu đãi, hưởng chính sách xã hội	Số 461/QĐ-TĐHHT, ngày 30/6/2008 Hàng năm	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
	Danh sách sinh viên được hưởng chế độ chính sách,			Phòng CT

	ưu đãi.			HSSV
H6.6.2.4	Quyết định và danh sách (kèm theo) học sinh, sinh viên được xét hưởng học bổng khuyến khích học tập, học bổng ưu đãi chính sách xã hội	Số 562/QĐ - TĐHHT, ngày 13/8/2008 Hàng năm	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
H6.6.2.5	Kế hoạch Công tác HSSV hàng tháng	Hàng tháng	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
H6.6.2.6	Quyết định về việc thành lập Trung tâm Y tế - Môi trường	Số 57/QĐ-TĐHHT, ngày 20/6/2007	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
	Quyết định về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ của các khoa, phòng, ban, trung tâm, bộ môn trực thuộc	Số 142/QĐ - TĐHHT, ngày 25/3/2008	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H6.6.2.7	Quyết định về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ của các khoa, phòng, ban, trung tâm, bộ môn trực thuộc	Số 142/QĐ - TĐHHT, ngày 25/3/2008	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
	Công văn triển khai thực hiện BHYT HSSV năm học 2013 -2014	Số 2509/UBND -VX ngày 16/7/2013	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Trung tâm YTMT
	Công văn liên ngành về việc thực hiện BHYT HS năm học 2013 - 2014	Số 848/LNGĐĐT - BHXH ngày 25/7/2013	Sở GDĐT, BHXH	Trung tâm YTMT
	Công văn thực hiện BHYT bắt buộc đối với HSSV năm học 2013 - 2014	Số 1268/TĐHHT ngày 20/8/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	Trung tâm YTMT
	Kế hoạch kiểm tra sức khỏe cho HSSV trúng tuyển năm 2013	Số 1741/KH - TĐHHT ngày 19/11/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	Trung tâm YTMT
H6.6.2.8	Kế hoạch Công tác HSSV			Phòng CT HSSV
H6.6.2.9	Quyết định về việc thành lập Ban Chỉ đạo, Ban tổ chức các giải thể thao...	Số 117QĐ/ĐTN, ngày 05/9/2008	Đoàn Thanh niên	Đoàn Thanh niên
	Kế hoạch tổ chức chung	Số 06/KHTG -	Đảng uỷ	VP

	kết Hội thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	ĐU, ngày 25/12/2007	Trường	Đảng ủy
	Danh sách thí sinh tham dự Hội thi “Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” cấp trường	Ngày 03/12/2007	Đảng ủy Trường	VP Đảng ủy
	Báo cáo tình hình tổ chức cuộc thi “Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”	Số 05/BCTG/ĐU, ngày 25/12/2007	Đảng ủy Trường	VP Đảng ủy
	Kế hoạch tổ chức Hội thao HSSV	Số 155 KH/ĐTN ngày 26/02/2013	Đoàn thanh niên	VP Đoàn TN
	Kế hoạch, thể lệ Liên hoan tiếng hát HSSV	Hàng năm	Đoàn Thanh niên	VP Đoàn TN
	Báo cáo tổng kết công tác Đoàn các năm		Đoàn Thanh niên	VP Đoàn TN
H6.6.2.10	Cờ đơn vị xuất sắc, bằng khen của Trung ương Đoàn, Trung ương Hội Sinh viên, Tỉnh đoàn	Hàng năm	TW Đoàn, TW Hội, Tỉnh đoàn	VP Đoàn Hội
	Báo cáo về khen thưởng phong trào VH - VN - TDTT			VP Đoàn Hội
H6.6.2.11	Quyết định về việc thành lập Ban lãnh đạo và đội tuyển tham gia Giải Việt dã Tiên phong lần thứ 48...	Số 71/QĐ-TĐHHT, ngày 06/02/2009	Trường ĐH Hà Tĩnh	VP Đoàn Hội
	Công văn cử cán bộ, giáo viên HSSV tham gia giải vô địch bóng chuyền nữ lần thứ V...	Số 767/CV-ĐHHT, ngày 06/10/2008	Trường ĐH Hà Tĩnh	Bộ môn GDTC
H6.6.2.12	Danh sách lực lượng tự vệ chiến đấu tại chỗ	Ngày 10/3/2008	BCH Quân sự trường	
	Nội quy bảo vệ an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội trong trường học	Số 481/HT - TĐH - NQ, ngày 08/7/2008	Trường ĐH Hà Tĩnh	
	Quyết định về việc bổ nhiệm cán bộ Dân quân tự	Số 1232/QĐ - BCH, ngày	Bộ CHQS tỉnh Hà	

	vệ	14/8/2008	Tỉnh	
	Công văn cử CBGV tham gia bồi dưỡng kiến thứcQP - AN	Số 707/ĐHHT - QS ngày 14/5/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Quản trị
	Công văn ra quân huấn luyện quân sự năm 2013	Số 168/ĐHHT - QS ngày 19/2/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Quản trị
H6.6.2.13	Các loại thông báo phổ biến chế độ chính sách			Phòng CT HSSV
H6.6.2.14	Báo cáo thực hiện công tác pháp chế	Số 61/BC-CTHHSV, ngày 14/11/2013		Phòng CT HSSV
H6.6.3.1	Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - HSSV”	Số 801/KH-CTHHSV, ngày 07/10/2008	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
	Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân” các năm 2011 - 2012, 2012-2013, 2013-2014		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
H6.6.3.2	Kế hoạch hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên hàng năm, hàng tháng		Đoàn thanh niên, Hội sinh viên	VP Đoàn
	Chương trình Công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm 2011, 2012, 2013, 2014		Đoàn thanh niên, Hội sinh viên	VP Đoàn
	Thông báo liên tịch của nhà trường	Hàng tháng	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
	Thông báo liên tịch của nhà trường. Từ năm 2011 đến năm 2014.	Hàng tháng	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
	Các bài tuyên truyền tại website của trường		Website: htu.edu.vn	
	Quy định nội dung chào cờ hàng tháng của các khoa đào tạo	Số 199/TB - HSSV, ngày 16/8/2007	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
	Quy định sinh hoạt hằng tuần cho các lớp HSSV	Số 497/TB - HSSV, ngày 14/11/2007	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
	Kế hoạch tổ chức chung	Số 06/KHTG -	Đảng uỷ	VP

	kết hội thi “Kể chuyện về tám gương đạo đức Hồ Chí Minh”	ĐU, ngày 25/12/2007	trường	Đảng ủy
	Thi tìm hiểu “40 năm chiến thắng Ngã Ba Đồng Lộc”	Năm 2008	Đoàn Thanh niên	
	Các kế hoạch hoạt động của Đoàn thanh niên và BCH các Liên Chi đoàn	Hàng tháng	- Đoàn thanh niên - Các Liên Chi đoàn	
	Kế hoạch Công tác HSSV hàng tháng	Hàng tháng	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
	Kế hoạch Tổ chức Hội thao học sinh, sinh viên lần thứ II năm 2013		Đoàn TN	VP Đoàn TN
	Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 01 CT/TWĐTN ngày 17/05/2013 của BCH Trung ương Đoàn về việc tăng cường rèn luyện tác phong, thực hiện lề lối công tác của cán bộ Đoàn.	205 KH/ĐTN	Đoàn TN	VP Đoàn TN
	Kế hoạch tổ chức học tập và thi 6 bài học lý luận chính trị cho ĐVTN trên internet.	254 KH/ĐTN	Đoàn TN	VP Đoàn TN
	Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 01 CT/TWĐTN ngày 17/05/2013 của BCH TW Đoàn về việc tăng cường rèn luyện tác phong, thực hiện lề lối công tác của cán bộ Đoàn	205KH/ĐTN	Đoàn TN	VP Đoàn TN
H6.6.3.3	Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - HSSV”	Số 801KH/CT HSSV, ngày 07/10/2008	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
H6.6.3.4	Hướng dẫn thực hiện Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV	Số 600/HD - TĐHHT, ngày 24/12/2007	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
	Quy chế Công tác HSSV Trường Đại học Hà Tĩnh	Số 599/QĐ - TĐHHT, ngày 24/12/2007	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
	Quy định về việc thực	Số 471/QĐ -	Trường	Phòng

	hiện đồng phục trong nhà trường	TĐHHT, ngày 31/10/2007	ĐH Hà Tĩnh	CT HSSV
	Quy định một số chi tiết cụ thể về công tác HSSV	Số 601/QĐ - TĐHHT, ngày 24/12/2007	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
	Nội quy Ký túc xá HSSV	Số 452/NQ - TĐHHT, ngày 30/10/2007	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
	Quy định đối với HSSV ngoại trú	Số 602/QĐ - TĐHHT, ngày 24/12/2007	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
	Quy định khung khen thưởng và xử phạt trong sinh hoạt ở ký túc xá HSSV	470/QĐKTXP - TĐHHT, ngày 31/10/2007	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
	Thông báo liên tịch hàng tháng	Hàng tháng	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H6.6.3.5	Các loại sách báo tại thư viện trường		Thư viện trường	
H6.6.3.6	Quy định nội dung chào cờ hàng tháng của các khoa đào tạo	Số 199/TB - HSSV, ngày 16/8/2007	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
	Quy định sinh hoạt hằng tuần cho các lớp HSSV	Số 497/TB - HSSV, ngày 14/11/2007	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
H6.6.3.7	Lễ mittinh và diễu hành hưởng ứng “Tháng hành động Quốc gia phòng chống HIV/AIDS”	Tin và hình ảnh	Website trường http://htu.edu.vn	Phòng QLKH & HTQT
	Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và đội tuyển tham gia cuộc thi tìm hiểu “Luật Giao thông đường bộ và lái xe mô tô an toàn”	Số 855/QĐ/TĐHH T, ngày 22/10/2008	Trường ĐH Hà Tĩnh	VP Đoàn TN
	Báo cáo công tác Đoàn của Đoàn trường và các Liên Chi đoàn	Hàng tháng	Đoàn Thanh niên	VP Đoàn TN
H6.6.3.8	Kế hoạch “Tuần sinh hoạt công dân - HSSV”	Số 801/KH/CT HSSV, ngày 07/10/2008	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
H6.6.3.9	Kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên đề chính trị	Số 1770/KH - TĐHHT, ngày	Trường ĐH Hà	Phòng CT

		07/12/2012	Tỉnh	HSSV
	Kế hoạch học tập và sinh hoạt chính trị tư tưởng cho HSSV năm học 2013 - 2014	Số 31/KH - PCTHSSV	Phòng Công tác HSSV	Phòng CT HSSV
	Kế hoạch Hội nghị đối thoại giữa Hiệu trưởng với học sinh, sinh viên	Số 748/KH - TĐHHT - CTHSSV	Phòng Công tác HSSV	Phòng CT HSSV
	Kế hoạch tuyên truyền phòng chống bạo lực học đường năm học 2013 - 2014	Số 241KH/ĐTN	Đoàn TN	VP Đoàn TN
	Kế hoạch Tổ chức quán triệt quy chế lưu học sinh Lào	Số 1653/KH - TĐHHT	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
H6.6.3.10	Kế hoạch tổ chức chương trình “Đạp xe vì môi trường - Khởi động chương trình Giờ Trái Đất 2012”	Số 16/KH - HSV	Hội SV	VP Hội SV
	Thông báo về việc tham gia “Ngày Hội hiến máu nhân đạo”	Số 1469TB/ TĐHHT	Trường ĐH Hà Tĩnh	VP Hội SV
	Kế hoạch tổ chức chương trình”Điều muốn nói”	Số 229KH/HSV	Hội SV	VP Hội SV
	Quyết định về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chiến dịch “Thanh niên, học sinh, sinh viên tình nguyện - Hè 2013”	Số 728/QĐ - TĐHHT	Trường ĐH Hà Tĩnh	VP Hội SV
	Kế hoạch Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới năm 2013	Số 92KH/ĐTN	Đoàn TN	VP Đoàn TN
	Kế hoạch thể lệ liên hoan tiếng hát HSSV năm học 2012 - 2013	Số 257KH/ĐTN	Đoàn TN	VP Đoàn TN
	Kế hoạch tổ chức Hội thao HSSV lần thứ II năm 2013	Số 155KH/ĐTN	Đoàn TN	VP Đoàn TN
	Kế hoạch tư vấn, hướng nghiệp và giới thiệu việc làm cho HSSV	Số 41/KH- CTHSSV	Phòng Công tác HSSV	Phòng CT HSSV
	Kế hoạch tổ chức chương trình “Xuân yêu thương”	Số 30KH/HSV	Hội SV	VP Hội SV

H6.6.3.11	Báo cáo thực trạng đạo đức lối sống và công tác giáo dục đạo đức lối sống của HSSV	Số 81/BC-TĐHHT	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
	Báo cáo Tổng kế toán sinh hoạt công dân - HSSV	Số 78/BC-TĐHHT	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
H6.6.3.12	Quy định tiêu chí xếp loại công tác HSSV các khoa và các lớp	Số 365/QĐ-TĐHHT, ngày 11/03/2014	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
	Quy định về văn hóa học đường Trường Đại học Hà Tĩnh	Số 364/QĐ-TĐHHT ngày 11/03/2014	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
H6.6.3.13	Các giải thưởng, giấy khen tham gia các phong trào		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
H6.6.3.14	Báo cáo năm học (các năm)		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
H6.6.4.1	Quy chế chi tiêu nội bộ	Số 40/QĐ-TĐHHT ngày 23/01/2008	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng KH-TC
	Quy chế chi tiêu nội bộ	Số 90/QĐ-TĐHHT, ngày 25/02/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng KH-TC
H6.6.4.2	Thông báo của Đảng ủy	Hàng tháng	Đảng uỷ trường	VP Đảng uỷ
	Thông báo của Đảng ủy từ năm 2011 - 2014	Hàng tháng	Đảng uỷ trường	VP Đảng uỷ
H6.6.4.3	Danh sách cử HSSV tham gia lớp cảm tình Đảng		Đảng uỷ trường	VP Đảng uỷ
	Thông báo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối tượng đảng và đảng viên mới các năm		Đảng uỷ trường	VP Đảng uỷ
	Thông báo triệu tập lớp Bồi dưỡng kết nạp đảng cho đoàn viên ưu tú	Số 384-TB/ĐU, ngày 04/10/2012	Đảng uỷ trường	VP Đảng uỷ
H6.6.4.4	Kế hoạch hoạt động Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên hằng năm	Hàng năm	Đoàn TN Hội Sinh viên	VP Đoàn TN,

				Hội SV
	Kế hoạch hoạt động Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên hằng năm từ năm 2011	Hàng năm	Đoàn TN Hội Sinh viên	VP Đoàn TN, Hội SV
	Các văn bản triển khai của Đoàn TN, Hội sinh viên đến các Liên chi đoàn, Liên chi hội	Hàng tháng	Đoàn TN Hội Sinh viên	VP Đoàn TN, Hội SV
	Quyết định thành lập Đoàn Thanh niên	Số 242/QĐ-ĐTĐN, ngày 26/6/2007	Tỉnh đoàn Hà Tĩnh	VP Đoàn TN
	Quyết định thành lập Hội Sinh viên	Số 23QĐ/TUHSV, ngày 15/5/2008	Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam	VP Hội SV
	Quyết định thành lập Hội Sinh viên	Số 36 QĐ/TUHSV, ngày 25/10/2013	Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam	VP Hội SV
	Quyết định công nhận UV BCH, UV BTV Đoàn trường Đại học Hà Tĩnh, nhiệm kỳ 2012 - 2014	Số 99 QĐ/TĐTN - TCKT, ngày 06/03/2014		VP Đoàn TN
H6.6.4.5	Các quyết định khen thưởng		Đoàn TN Hội Sinh viên	VP Đoàn TN
	Các quyết định khen thưởng từ năm 2011		Đoàn TN Hội Sinh viên	VP Đoàn TN
H6.6.4.6	Hướng dẫn việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2013 gắn với thực hiện NQTW4(khóa XI) về xây dựng Đảng.	Số 544-HD/ĐU, ngày 12/11/2013	Đảng uỷ trường	VP Đảng uỷ
	Kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt và Hướng dẫn xây dựng chương trình hành động thực hiện NQHN lần thứ bảy BCH Trung ương Đảng (khóa XI)	Số 592 - KH/ĐU, ngày 09/08/2013	Đảng uỷ trường	VP Đảng uỷ
	Hướng dẫn tổ chức học tập, quán triệt và xây	Số 683-HD/ĐU, ngày	Đảng uỷ trường	VP Đảng

	dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám BCH TW Đảng (khóa XI) và Nghị quyết 06 - NQ/TU, ngày 24/09/2013 của BCH Đảng bộ tỉnh.	10/01/2014		ủy
H6.6.4.7	Báo cáo Tổng kết công tác học sinh, sinh viên giai đoạn 2009 - 2012	Số 486/BC - TĐHHT, ngày 14/05/2012	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
	Báo cáo thành tích công tác HSSV giai đoạn 2009 - 2012	Số 22/BC - PCTHSSV	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
	Báo cáo sơ kết học kỳ I và kế hoạch học kỳ II năm học 2011-2012	Số 45/BC-TĐHHT	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
	Báo cáo công tác tư vấn giới thiệu việc làm cho HSSV từ năm học 2011-2012 đến nay	Số 40/BC - CTHSSV	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
	Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2013			VP Đảng Ủy
H6.6.5.1	Kế hoạch công tác HSSV hàng tháng	Hàng tháng	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
	Kế hoạch đánh giá rèn luyện cho HSSV	Hàng năm	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
H6.6.5.2	Quyết định về việc thành lập Ban Chỉ đạo, Ban tổ chức các giải thể thao...	Số 117QĐ/ĐTN, ngày 05/9/2008	Đoàn TN	VP Đoàn TN
	Kế hoạch tổ chức chung kết Hội thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	Số 06/KHTG - ĐU, ngày 25/12/2007	Đảng ủy	VP Đảng ủy
	Kế hoạch tổ chức liên hoan tiếng hát học sinh, sinh viên	Hàng năm	Đoàn TN	VP Đoàn TN
	Quyết định về việc thành lập đội tuyển tham gia Giải Việt dã Tiên phong toàn tỉnh Hà Tĩnh lần thứ 48 - 2009	Số 71QĐ - TĐHHT, ngày 06/02/2009	Trường ĐH Hà Tĩnh	VP Đoàn TN

	Kế Hoạch tổ chức Hội thao HSSV lần thứ II năm 2013	Số 155 KH/ĐTN ngày 26/02/2013	Đoàn TN	VP Đoàn TN
	Kế hoạch triển khai cuộc vận động "Xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên thanh niên Việt Nam trong tình hình mới" giao đoạn 2013-2017	Số 282 KH/ĐTN ngày 02/12/2013	Đoàn TN	VP Đoàn TN
	Kế hoạch tổ chức chương trình chào năm mới Happy New Year	Hàng năm	Đoàn TN	VP Đoàn TN
	Kế hoạch tổ chức cuộc thi Hùng biện Tiếng Việt cho lưu học sinh Lào	156 KH/ĐTN ngày 26/02/2013	Đoàn TN	VP Đoàn TN
	Kế hoạch tổ chức chương trình "Đông âm nơi biên cương"	17KH/HSV ngày 14/11/3013	Hội SV	VP Hội SV
	Kế hoạch tổ chức chương trình hiến máu tình nguyện	Hàng năm	Hội SV	VP Hội SV
H6.6.5.3	Quy chế chi tiêu nội bộ	Số 40QĐ/TĐHHT ngày 23/01/2008 - Số 90QĐ/TĐHHT ngày 25/01/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng KH - TC
	Hội nghị sinh viên NCKH cấp trường	Hàng năm	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng QLKH &HTQT
	Hội nghị sinh viên NCKH cấp khoa	Hàng năm	Trường ĐH Hà Tĩnh	Các khoa
H6.6.5.4	Kế hoạch công tác HSSV	1005/KH - CTHSSV, ngày 30/ 11/ 2008	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
H6.6.5.5	Quy chế chi tiêu nội bộ	Số 40 QĐ/ TĐHHT ngày 23/01/2008 Số 90 QĐ/ TĐHHT ngày	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng KH-TC

		25/01/2013		
H6.6.5.6	Xác nhận HSSV vay vốn	Hàng năm	Phòng QL HSSV	Phòng CT HSSV
	Kế hoạch tuần sinh hoạt công dân - HSSV	Hàng năm	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
	Website của trường	htu.edu.vn	Trường ĐH Hà Tĩnh	
	Kế hoạch công tác HSSV hằng tháng	Hàng tháng	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
H6.6.5.7	Quy chế chi tiêu nội bộ	Số 40 QĐ/ TĐHHT ngày 23/01/2008 Số 90 QĐ/ TĐHHT ngày 25/01/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng KH-TC
H6.6.5.8	Kế hoạch công tác HSSV hằng tháng	Hàng tháng	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
H6.6.6.1	Kế hoạch tuần sinh hoạt công dân - HSSV		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
H6.6.6.2	Kế hoạch Tổ chức quán triệt quy chế lưu học sinh Lào	Số 1653/KH - TĐHHT	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
	Kế hoạch Hội nghị đối thoại giữa Hiệu trưởng với HSSV		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng QL HSSV
H6.6.6.3	Kế hoạch công tác HSSV		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
H6.6.6.4	Kế hoạch tuần sinh hoạt công dân - HSSV		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
	Quyết định về việc thành lập Ban Chỉ đạo và đội tuyển tham gia cuộc thi tìm hiểu luật giao thông đường bộ và lái xe mô tô an toàn	Số 855QĐ/ TĐHHT, ngày 22/10/2008	Trường ĐH Hà Tĩnh	VP Hội SV
	Công văn triển khai đăng	16CV/HSSV15/	Hội Sinh	VP Hội

	ký học, thi lấy giấy phép mô tô hạng A1	10/2008	viên	SV
	Tin và hình ảnh về lễ mít tinh, diễu hành hưởng ứng “Tháng hành động quốc gia về phòng chống HIV/AIDS”		http://htu.edu.vn	VP Hội SV
	QĐ V/v thành lập Ban tổ chức và đội bóng đá sinh viên Huda Cup lần thứ VI - năm 2012		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
H6.6.6.5	Bằng khen, giấy khen của các cấp bộ Đoàn, Hội		Các cấp	VP Đoàn TN
H6.6.6.6	Báo cáo Tổng kết công tác HSSV giai đoạn 2009 - 2012	Số 486/ BC - TĐHHT, ngày 14/02/2012	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
H6.6.6.7	Bản cam kết của các năm		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
H6.6.6.8	Danh sách HSSV tham gia chiến dịch “Thanh niên, HSSV tình nguyện hè”		Hội Sinh viên	VP Hội SV
	Tin và hình ảnh về Hiến máu nhân đạo		http://htu.edu.vn	Phòng CT HSSV
H6.6.7.1	Quyết định thành lập Trung tâm Tư vấn và Giới thiệu việc làm	Số 376/QĐ - TĐHHT ngày 05/4/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
	Kế hoạch hoạt động của Trung tâm Tư vấn và Giới thiệu việc làm năm 2013	Số 12/KH - TTTVGTVL ngày 20/8/2013	Phòng CT HSSV	Phòng CT HSSV
	Kế hoạch tổ chức Ngày hội Tư vấn và GT việc làm	Số 1020/KH - TĐHHT ngày 06/7/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
	Kế hoạch Tư vấn và Giới thiệu việc làm cho HSSV tốt nghiệp năm 2013	Số 301/KH - TĐHHT ngày 20/3/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
	Đăng tải thông tin việc làm lên Website nhà trường	Website	Phòng CT HSSV	TT CNTT
H6.6.7.2	Bảng phân công nhiệm vụ của phòng Công tác	Hàng năm	Phòng CT -HSSV	Phòng CT

	HSSV			HSSV
	Báo cáo về công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm	Số 266/BC - TĐHHT, ngày 08/4/2009	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
	Kế hoạch thực tập sư phạm tập trung năm 2014	Hàng năm	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Đào tạo
H6.6.7.3	Kế hoạch đào tạo hằng năm	Hàng năm	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Đào tạo
H6.6.8.1	Kế hoạch hoạt động năm học 2013 - 2014	Số 11/KH - TTTVGTVL, ngày 22/08/2013	TT tư vấn và GT việc làm	TT tư vấn và GT việc làm
	Kế hoạch tư vấn, hướng nghiệp và giới thiệu việc làm cho HSSV	Số 1020/KH - CTHSSV, ngày 06/07/2012	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
	Kế hoạch tư vấn, hướng nghiệp và giới thiệu việc làm cho HSSV	Số 301/KH - CTHSSV, ngày 20/3/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
H6.6.8.2	Báo cáo khảo sát thống kê số lượng HSSV tốt nghiệp ra trường có việc làm năm 2013	Số 320/BC - TĐHHT, ngày 22/3/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
H6.6.8.3	Báo cáo khảo sát thống kê số lượng HSSV tốt nghiệp ra trường có việc làm năm 2013	Số 15/BC - TĐHHT, ngày 14/3/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng CT HSSV
H6.6.9.1	- Công văn về việc tổ chức lấy ý kiến phản hồi từ người học; - Thông báo về việc tổ chức lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên.	- Số 1176/TTr - TĐHHT, ngày 21/10/2009 - Số 1519/TB - TĐHHT ngày 23/10/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng KT-ĐBCL
	Phiếu thăm dò ý kiến người học	Học kỳ	Phòng Khảo thí &ĐBCL	Phòng KT-ĐBCL
	Báo cáo kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên	Số 32/BC - KTĐBCL ngày 25/11/2013	Phòng Khảo thí &ĐBCL	Phòng KT-ĐBCL

TIÊU CHUẨN 7

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H7.7.1.1	Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trường nhiệm kỳ 2010-2015	01/NQ-ĐU ngày 24/7/2010	Trường ĐH Hà Tĩnh	VT, VP Đảng ủy
	Tài liệu Hội nghị CBVC hằng năm		Trường ĐH Hà Tĩnh	VT
H7.7.1.2	Kế hoạch năm học của các đơn vị đã được phê duyệt		Trường ĐH Hà Tĩnh	Các đơn vị
H7.7.1.3	Mẫu thuyết minh đề tài, Biên bản nghiệm thu, Phiếu đánh giá đề tài NCKH.		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng QLKH - HTQT
H7.7.1.4	QĐ triển khai đề tài NCKH hằng năm	1327/QĐ- TĐHHT- QLKH ngày 26/11/2009	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng QLKH - HTQT
H7.7.1.5	Đơn đề nghị thay đổi chủ nhiệm đề tài			Phòng QLKH - HTQT
H7.7.1.6	Báo cáo Tổng kết công tác NCKH năm học 2011-2012 và phương hướng nhiệm vụ NCKH năm học 2012-2013		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng QLKH - HTQT
H7.7.1.7	QĐ về việc đồng ý cử cán bộ đi công tác nước ngoài	2477/QĐ- UBND	UBND tỉnh Hà Tĩnh	VT, P. QLKH - HTQT
H7.7.1.8	Đơn đăng ký chủ trì đề tài cấp tỉnh			P. QLKH Cá nhân, Sở KH- CN
H7.7.1.9	QĐ triển khai đề tài NCKH cấp trường trọng	148/QĐ- TĐHHT	Trường ĐH Hà	Phòng QLKH

	điểm năm học 2012-2013		Tỉnh	- HTQT
H7.7.2.1	QĐ triển khai đề tài NCKH năm học 2009-2010	1327/QĐ-TĐHHT-QLKH ngày 26/11/2009	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng QLKH - HTQT
H7.7.2.2	QĐ triển khai đề tài NCKH năm học 2010-2011	1315/QĐ-TĐHHT-QLKH ngày 15/12/2010	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng QLKH - HTQT
H7.7.2.3	QĐ triển khai đề tài NCKH năm học 2011-2012	1994/QĐ-TĐHHT-QLKH ngày 14/11/2011	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng QLKH - HTQT
H7.7.2.4	QĐ triển khai đề tài NCKH năm học 2012-2013	148/QĐ-TĐHHT-QLKH ngày 30/1/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng QLKH - HTQT
H7.7.3.1	TCKH số 2, 3 và danh sách các bài báo của CBGV được đăng			Phòng QLKH - HTQT
H7.7.3.2	Thông báo Khoa học - ĐH Hà Tĩnh số 1,2,3,4,5,6,7,8,9		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng QLKH - HTQT
H7.7.3.3	Tạp chí Khoa học - Đại học Hà Tĩnh số 1,2,3		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng QLKH - HTQT
H7.7.3.4	Bảng tổng hợp thanh toán tiền đề tài NCKH năm học 2011-2012		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng QLKH - HTQT
H7.7.3.5	Kỷ yếu Hội nghị Sinh viên NCKH lần I, II, III; kỷ yếu hội thảo dạy học theo học chế tín chỉ năm 2010, 2013		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng QLKH - HTQT
H7.7.4.1	QĐ triển khai đề tài NCKH năm học 2010-2011	1315/QĐ-TĐHHT-QLKH ngày 15/12/2010	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng QLKH - HTQT

	Tóm tắt đề tài cấp tỉnh và kỷ yếu Hội thảo của đề tài		Trường ĐH HT, Sở KH-CN	Phòng QLKH - HTQT
H7.7.4.2	Báo cáo kết quả thực hiện Gói thầu “Biên soạn 8 giáo trình phục vụ đào tạo giáo viên TCCN	11/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng QLKH - HTQT
H7.7.4.3	Giáo trình Quản trị tác nghiệp khách sạn, Quản trị tác nghiệp lễ hành, văn hóa kinh doanh, tài chính doanh nghiệp, Kế toán tài chính 1, quản trị nhân lực		Bộ GD&ĐT, Trường ĐH Hà Tĩnh	P. QLKH - HTQT Thư viện
H7.7.5.1	Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2013	90/QĐ-TĐHHT ngày 25/1/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	VT
H7.7.6.1	Bảng tổng hợp đề tài NCKH năm học 2011-2012		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng QLKH - HTQT
H7.7.6.2	Giấy chứng nhận giảng viên hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài đạt Giải thưởng “Tài năng Khoa học trẻ VN năm 2012”	5734/QĐ-BGD&ĐT ngày 25/12/2012	Bộ GD&ĐT	P. QLKH Các cá nhân
H7.7.6.3	QĐ về việc thành lập Tiểu ban tổ chức Hội thảo khoa học “Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học”	118/HTKH ngày 23/2/2009	UBND Hà Tĩnh, ĐH Hà Tĩnh, Sở GD-ĐT Hà Tĩnh	Phòng QLKH - HTQT
H7.7.6.4	QĐ về việc đồng ý cho cử cán bộ đi công tác nước ngoài	3273/QĐ-UBND	UBND Hà Tĩnh	VT
H7.7.6.5	QĐ về việc giao nhiệm vụ viết giáo trình, bài giảng	938/QĐ-TĐHHT	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng QLKH - HTQT
H7.7.6.6	Kỷ yếu nâng cao chất lượng đáp ứng nhu cầu xã hội		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng QLKH -

				HTQT
H7.7.6.7	Tạp chí Khoa học		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng QLKH HTQT
H7.7.6.8	Thông báo Khoa học		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng QLKH - HTQT
H7.7.6.9	Danh sách sinh viên nhận giấy khen tham gia Hội nghị SV NCKH lần I, II, III	897/QĐ-TĐHHT ngày 31/8/2010 797/QĐ-TĐHHT ngày 3/5/2012 999/QĐ-TĐHHT ngày 26/6/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng QLKH - HTQT
H7.7.6.10	Giáo trình Quản trị tác nghiệp khách sạn, Quản trị tác nghiệp lễ hành, văn hóa kinh doanh, tài chính doanh nghiệp, Kế toán tài chính 1, quản trị nhân lực		Bộ GD&ĐT ĐH Hà Tĩnh	Phòng QLKH - HTQT
H7.7.6.11	Kỹ yếu nâng cao chất lượng đáp ứng nhu cầu xã hội		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng QLKH - HTQT
H7.7.6.12	Đề tài cấp Bộ có giảng viên nhà trường tham gia Bài viết Tạp chí Khoa học			P. QLKH Cá nhân
H7.7.7.1	Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng khoa học và đào tạo	383/QĐ-TĐHHT ngày 12/6/2008	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng QLKH - HTQT
H7.7.7.2	Quy định về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ	298/QĐ-TĐHHT ngày 20/3/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng QLKH - HTQT
H7.7.7.3	Quy chế tổ chức và hoạt động của BBT Website Trường ĐHHT	853/QĐ-TĐHHT-QLKH ngày 24/10/2008	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng QLKH - HTQT

H7.7.7.4	Điều lệ Hội Khoa học Tự nhiên - Xã hội nhân văn Trường ĐHHHT	192/ĐHHHT-QLKH	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng QLKH - HTQT
H7.7.7.5	Luật Sở hữu trí tuệ		Quốc hội	
H7.7.7.6	Luật Khoa học và Công nghệ		Quốc hội	
H7.7.7.7	Công ước Bern			

TIÊU CHUẨN 8

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H8.8.1.1	Hội nghị cán bộ, viên chức năm học 2013 - 2014	10 năm 2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	VT, HTQT
H8.8.1.2	Quy chế hoạt động đối ngoại	Ban hành theo QĐ Số: 65/2005/QĐ-UBND-NC1, ngày 03/8/2005	UBND tỉnh Hà Tĩnh	VT, HTQT
H8.8.1.3	Phân công đón đoàn đại biểu Trường Đại học Savannakhet	282/TĐHHHT-HTQT	Trường ĐH Hà Tĩnh	VT, HTQT
H8.8.1.4	Báo cáo về công tác đối ngoại năm 2013	1762/BC-TĐHHHT, ngày 21/11/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	QLKH - HTQT
	Báo cáo kết quả thực hiện lĩnh vực công tác	16/BC-TĐHHHT, ngày 07/6/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	VT, HTQT
	Báo cáo về việc triển khai hợp tác với Trường ĐH Khoa học kỹ thuật Vân Lâm	122/BC-TĐHHHT, ngày 15/1/2014	Trường ĐH Hà Tĩnh	VT, HTQT
	Báo cáo tình hình hợp tác với tỉnh Nakhon Phanom	950/BC-TĐHHHT, ngày 17/06/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	HTQT
	Báo cáo tình hình triển khai thực hiện các bản ghi nhớ với các tổ chức, doanh nghiệp Vương quốc Thái Lan	1102/BC-TĐHHHT, ngày 10/07/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	VT, HTQT
	Báo cáo hợp tác giáo dục	1941/BC-	Trường	VT,

	với Lào, Campuchia	TĐHHT, ngày 09/12/2013	ĐH Hà Tĩnh	HTQT
	Báo cáo tình hình hợp tác với Lào năm 2013 và phương hướng năm 2014	1941/BC-TĐHHT, ngày 22/10/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	VT, HTQT
H8.8.1.5	Ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy về đề nghị của Chủ tịch Hội hữu nghị Nga - Việt,	1051/CV-BTCTU, ngày 22/10/2013	Ban tổ chức Tỉnh ủy	VT, HTQT
H8.8.1.6	Quyết định cử cán bộ, học sinh của tỉnh đi học tiếng Lào	330/QĐ-UBND, ngày 24/01/2014	UBND tỉnh Hà Tĩnh	VT, HTQT
	Thư giới thiệu cử cán bộ đi học Thạc sĩ tại Trường Đại học Nakhon Phanom	Ngày 31/01/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	VT, HTQT
H8.8.2.1	Quyết định về việc phân bổ chỉ tiêu đào tạo học viên Lào	287/QĐ-UBND, ngày 29/01/2010	UBND tỉnh Hà Tĩnh	VT, HTQT
	Quyết định về việc phân bổ chỉ tiêu đào tạo học viên Lào	3421/QĐ-UBND, ngày 20/10/2011	UBND tỉnh Hà Tĩnh	VT, HTQT
	Quyết định về việc phân bổ chỉ tiêu đào tạo học viên Lào	232/QĐ-UBND, ngày 18/01/2013	UBND tỉnh Hà Tĩnh	VT, HTQT
	Quyết định về việc phân bổ chỉ tiêu đào tạo học viên Lào	4410/QĐ-UBND, ngày 30/12/2013	UBND tỉnh Hà Tĩnh	VT, HTQT
H8.8.2.2	Hồ sơ sinh viên du học Thái Lan	28/2/2012	Trường ĐH Hà Tĩnh	HTQT
	Quyết định cử cán bộ, học sinh của tỉnh đi học tiếng Lào	330/QĐ-UBND, ngày 24/01/2014	UBND tỉnh Hà Tĩnh	VT, HTQT
	Thư giới thiệu cử cán bộ đi học Thạc sĩ tại Trường Đại học Nakhon Phanom	31/01/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	VT, HTQT
H8.8.2.3	Bản ghi nhớ giữa Trường Đại học Hà Tĩnh với Trường ĐH Trinity (Canada), Vân Lâm (Đài Loan), Ural (Nga), Savannakhet (Lào)	- ĐH Trinity (25/5/2013) - Vân Lâm (21/8/2013) - Ural (14/8/2013) - Savannakhet (25/6/2013)	Trường ĐH Hà Tĩnh và các Trường ĐH đối tác	HTQT

H8.8.2.4	Quyết định đồng ý cho tổ chức đoàn cán bộ đi công tác nước ngoài	410/QĐ-UBND, ngày 14/02/2012 Và 2483/QĐ-UBND, ngày 27/08/2012	UBND tỉnh Hà Tĩnh	VT, HTQT
H8.8.2.5	Thư của tổ chức Fulbright	Ngày 25/5/2011	Fulbright	HTQT
	Thư của tổ chức Fulbright	Ngày 31/5/2011	Fulbright	HTQT
H8.8.2.6	Quyết định về việc cử cán bộ đi đào tạo ở nước ngoài	4408/QĐ-UBND, ngày 30/12/2013	UBND tỉnh Hà Tĩnh	VT, HTQT
	Quyết định về việc cử cán bộ đi đào tạo ở nước ngoài	4015/QĐ-UBND, ngày 12/12/2013	UBND tỉnh Hà Tĩnh	VT, HTQT
	Quyết định về việc cử cán bộ đi đào tạo ở nước ngoài	1969/QĐ-UBND, ngày 11/12/2013	UBND tỉnh Hà Tĩnh	VT, HTQT
	Quyết định về việc cử cán bộ đi đào tạo ở nước ngoài	19/QĐ-UBND, ngày 07/1/2013	UBND tỉnh Hà Tĩnh	VT, HTQT
	Quyết định về việc cử cán bộ đi bồi dưỡng tiếng Anh	430/QĐ-TĐHHT, ngày 02/5/2012	UBND tỉnh Hà Tĩnh	VT, HTQT
H8.8.3.1	Thư trả lời của tổ chức Fulbright	11/05/2010 và ngày 25/5/2011	Fulbright	HTQT
H8.8.3.2	Quyết định đồng ý cho tổ chức đoàn cán bộ đi công tác nước ngoài	410/QĐ-UBND, ngày 14/02/2012 Và 2483/QĐ-UBND, ngày 27/08/2012	UBND tỉnh Hà Tĩnh	VT, HTQT
H8.8.3.3	Công văn mời giảng viên thăm và làm việc	27/2/2014	UBND tỉnh Hà Tĩnh	VT, HTQT

TIÊU CHUẨN 9

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng	Nơi ban hành	Ghi chú
---------------	----------------	----------------	--------------	---------

		ban hành		
H9.9.1.1	Thư viện điện tử tại CS1 Trường Đại học Hà Tĩnh	Ảnh chụp ngày 10/02/2014	TT.Thư viện	
H9.9.1.2	Giao diện cổng thông tin thư viện, các phòng máy thư viện, phòng đọc thư viện...	Ảnh chụp ngày 10/02/2014	TT.Thư viện	
H9.9.1.3	Số lượng sách, tài liệu được cập nhật hàng năm	Ảnh chụp ngày 10/02/2014	TT.Thư viện	
H9.9.1.4	Nội quy thư viện, nội quy sử dụng máy tính trong phòng đọc thư viện		Hiệu trưởng Trường ĐH Hà Tĩnh	TT.Thư viện
H9.9.1.5	Thống kê số lượng độc giả hằng năm	Ảnh chụp ngày 10/02/2014	TT.Thư viện	
H9.9.1.6	Danh mục sách cán bộ, giảng viên hay mượn	Ảnh chụp ngày 10/02/2014	TT.Thư viện	
H9.9.1.7	Danh mục sách tham khảo	Ảnh chụp ngày 10/02/2014	TT.Thư viện	
H9.9.1.8	Thống kê hàng năm về lượng độc giả của thư viện	Ảnh chụp ngày 10/02/2014	TT.Thư viện	
H9.9.2.1	Cổng chính tại các cơ sở đào tạo Trường Đại học Hà Tĩnh	Ảnh chụp ngày 10/02/2014	Phòng Quản trị	
H9.9.2.2	Các nhà học cơ sở I Trường Đại học Hà Tĩnh	Ảnh chụp ngày 10/02/2014	Phòng Quản trị	
H9.9.2.3	Các nhà học cơ sở II Trường Đại học Hà Tĩnh	Ảnh chụp ngày 10/02/2014	Phòng Quản trị	
H9.9.2.4	Các nhà học cơ sở III Trường Đại học Hà Tĩnh	Ảnh chụp ngày 10/02/2014	Phòng Quản trị	
H9.9.2.5	Các nhà giảng đường Trường Đại học Hà Tĩnh	Ảnh chụp ngày 10/02/2014	Phòng Quản trị	
H9.9.2.6	Các phòng học thí nghiệm thực hành của Trường Đại học Hà Tĩnh	Ảnh chụp ngày 10/02/2014	Phòng Quản trị	

H9.9.2.7	Các hợp đồng thuê CSVC, thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập	Các hợp đồng thuê	Phòng Quản trị	
H9.9.2.8	Kế hoạch đào tạo các năm học	Các năm học	Hiệu trưởng	Phòng Quản trị
H9.9.3.1	Trung tâm Thư viện và Trung tâm Y tế - Môi trường	Ảnh chụp ngày 10/02/2014	Phòng Quản trị	
H9.9.3.2	Các phòng có trang thiết bị Tin học, Nhạc, Múa, Đàn	Ảnh chụp ngày 10/02/2014	Phòng Quản trị	
H9.9.4.1	Các phòng học cung cấp trang thiết bị Tin học...	Ảnh chụp ngày 10/02/2014	Trung tâm CNTT	
H9.9.4.2	Hệ thống mạng máy tính	Ảnh chụp ngày 10/02/2014	Trung tâm CNTT	
H9.9.4.3	CNTT phục vụ đào tạo dạy, học, nghiên cứu khoa học	Ảnh chụp ngày 10/02/2014	Trung tâm CNTT	
H9.9.4.3	CNTT ứng dụng trong trường	Ảnh chụp ngày 10/02/2014	Trung tâm CNTT	
H9.9.5.1	Nhà xưởng phục vụ dạy và học	Ảnh chụp ngày 10/02/2014	Phòng Quản trị	
H9.9.5.2	Những khu nhà KTX của Trường Đại học Hà Tĩnh	Ảnh chụp ngày 10/02/2014	Phòng Quản trị	
H9.9.5.3	KTX được trang bị đồng bộ, khép kín	Ảnh chụp ngày 10/02/2014	Phòng Quản trị	
H9.9.5.4	KTX cùng sân bãi TĐTT, văn hóa, văn nghệ	Ảnh chụp ngày 10/02/2014	Phòng Quản trị	
H9.9.5.5	Tập bản vẽ quy hoạch CS3 Trường Đại học Hà Tĩnh	Ảnh chụp ngày 10/02/2014	Phòng Quản trị	
H9.9.6.1	Những khu nhà làm việc CS1 Trường Đại học Hà Tĩnh	Ảnh chụp ngày 10/02/2014	Phòng Quản trị	
H9.9.6.2	Văn phòng các khoa của Trường Đại học Hà Tĩnh	Ảnh chụp ngày 10/02/2014	Phòng Quản trị	
H9.9.6.3	Những khu nhà làm việc	Ảnh chụp ngày	Phòng	

	CS2 Trường Đại học Hà Tĩnh	10/02/2014	Quản trị	
H9.9.7.1	QĐ phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng- năm 2009	Số 2898/QĐ-UBND	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Phòng Quản trị
H9.9.7.2	QĐ phê duyệt dự án đầu tư xây dựng- năm 2010	Số 3472/QĐ-UBND	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Phòng Quản trị
H9.9.7.3	QĐ phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng- năm 2012	Số 648/QĐ-UBND	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Phòng Quản trị
H9.9.7.1	QĐ phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng- năm 2009	Số 2898/QĐ-UBND	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Phòng Quản trị
H9.9.7.2	QĐ phê duyệt dự án đầu tư xây dựng- năm 2010	Số 3472/QĐ-UBND	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Phòng Quản trị
H9.9.7.3	QĐ phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng- năm 2012	Số 648/QĐ-UBND	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Phòng Quản trị
H9.9.9.1	QĐ thành lập tổ bảo vệ; Bổ nhiệm CHT BCH QS; Danh sách LL tự vệ; Điều động LL tự vệ		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Quản trị
H9.9.9.2	Văn bản bồi dưỡng kiến thức QPAN, Các quy chế phối hợp...		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Quản trị
H9.9.9.3	Kế hoạch đảm bảo QPAN, Kế hoạch xây dựng phong trào; Kế hoạch phòng chống ma túy...		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Quản trị
H9.9.9.4	QĐ thành lập Ban chỉ huy phòng chống cháy nổ, PCLB; Ban an toàn giao thông...		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Quản trị
H9.9.9.5	Báo cáo tổng kết công tác an ninh trật tự...		Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng Quản trị

TIÊU CHUẨN 10

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
H10.10.1.1	Quyết định giao dự toán ngân sách nhà nước cho Trường	Năm 2013	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Phòng KH-TC
H10.10.1.2	Báo cáo thu học phí	Năm 2013	Phòng KH-TC	Phòng KH-TC
H10.10.1.3	Các hợp đồng dịch vụ	Năm 2013	Phòng KH-TC	Phòng KH-TC
H10.10.1.4	Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh	Năm 2013	Sở KH - CN Hà Tĩnh	Phòng KH-TC
H10.10.1.5	Báo cáo quyết toán tài chính năm 2010; 2011; 2012; 2013	Năm 2011, 2012, 2013	Phòng KH-TC	Phòng KH-TC
H10.10.1.6	Kế hoạch tài chính	Năm 2013	Phòng KH-TC	Phòng KH-TC
H10.10.1.7	Phân khai chi tiết dự toán ngân sách hằng năm	Năm 2014	Phòng KH-TC	Phòng KH-TC
H10.10.1.8	Dự toán 2010; 2011; 2012; 2013	Năm 2009, 2010, 2011, 2012	Phòng KH-TC	Phòng KH-TC
H10.10.1.9	Quy chế chi tiêu nội bộ	25/01/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng KH-TC
H10.10.1.10	Đề án phát triển Trường ĐH Hà Tĩnh 2007 - 2015	01/12/2006	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Phòng TC-HC
H10.10.2.1	Kế hoạch 5 năm	Năm 2012	Phòng KH-TC	Phòng KH-TC
H10.10.2.2	Kế hoạch hàng năm	Năm 2013	Phòng KH-TC	Phòng KH-TC

H10.10.2.3	Thẩm định dự toán	Năm 2011, 2012, 2013	Sở Tài chính Hà Tĩnh	Phòng KH-TC
H10.10.2.4	Báo cáo tài chính trình Hội nghị cán bộ viên chức	Năm 2013	Phòng KH-TC	Phòng KH-TC
H10.10.2.5	Quy chế chi tiêu nội bộ	25/01/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng KH-TC
H10.10.2.6	Biên bản xét duyệt quyết toán	Năm 2013		Phòng KH-TC
H10.10.2.7	Phân công tổ chức bộ máy kế toán	Năm 2013	Phòng KH-TC	Phòng KH-TC
H10.10.2.8	Phần mềm kế toán Misa	Năm 2013	Phòng KH-TC	Phòng KH-TC
H10.10.3.1	Quy chế chi tiêu nội bộ	25/01/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng KH-TC
H10.10.3.2	Phân khai chi tiết dự toán ngân sách hàng năm	Năm 2014	Phòng KH-TC	Phòng KH-TC
H10.10.3.3	Phân khai chi tiết dự toán	Năm 2014	Phòng KH-TC	Phòng KH-TC
H10.10.3.4	Phân bổ kinh phí hàng năm cho Đào tạo, NCKH	Năm 2014	Phòng KH-TC	Phòng KH-TC
H10.10.3.5	Báo cáo trang bị CSVC năm 2012	Năm 2012	Phòng Quản trị	Phòng KH-TC
H10.10.3.6	Quyết định 29/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hà Tĩnh về một số chính sách phát triển Trường Đại học Hà Tĩnh giai đoạn 2011 - 2015	Năm 2011	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Phòng KH-TC
H10.10.3.7	Báo cáo thực hiện Nghị định số 43/NĐ-CP	Năm 2014	Phòng KH-TC	Phòng KH-

				TC
H10.10.3.8	Đời sống văn hóa tinh thần	Năm 2013	Ban thi đua khen thưởng	Phòng TC- HC
H10.10.3.9	Biên bản duyệt quyết toán	Năm 2013	Sở Tài chính Hà Tĩnh	Phòng KH- TC
H10.10.3.10	Quy chế chi tiêu nội bộ	25/01/2013	Trường ĐH Hà Tĩnh	Phòng KH- TC